

**KHOA XÃ HỘI HỌC MỘT PHẦN TƯ THỂ KỲ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KHOA XÃ HỘI HỌC

KHOA XÃ HỘI HỌC
MỘT PHẦN TƯ THỂ KỶ
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 474/TCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

Về việc: Thành lập khoa Kỹ thuật học, Tâm lý học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 418 - HĐBT ngày 07 tháng 12 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Nghị định 196 - HĐBT ngày 11 tháng 12 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;
Theo đề nghị của Ông Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1757/TCB, ngày 3/7/1991);

- Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Thành lập khoa Kỹ thuật học, Tâm lý học tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Điều 2 : Chức năng, nhiệm vụ của khoa Kỹ thuật học, Tâm lý học do Ông Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội quy định cụ thể.

Điều 3 : Các Ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ, các Vụ có liên quan và Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSP HN
- Lưu VP Bộ
- Lưu Vụ TC-CB.



[Handwritten signature]
 Ông Nguyễn Văn Tuấn
 Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

Số: 644/TCCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 1997.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
Về việc: Tách Khoa Tâm lý học, Xã hội học thành Khoa Tâm lý học và Khoa Xã hội học trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 97/CP ngày 10 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 477/ TTg ngày 5 tháng 9 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1886/TC ngày 19/11/1997 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Đại học Quốc gia Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tách Khoa Tâm lý học, Xã hội học trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành hai Khoa:

1. Khoa Tâm lý học.
2. Khoa Xã hội học.

Điều 2: Căn cứ vào các quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn qui định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Khoa Tâm lý học và Khoa Xã hội học.

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng và Ông Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Handwritten signature of GS. Nguyễn Văn Đạo.

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu VP, TCCB

GS. Nguyễn Văn Đạo

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ











PHẦN THỨ NHẤT CHẶNG ĐƯỜNG 25 NĂM

Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong những đơn vị đào tạo và nghiên cứu mạnh của Trường, với đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tuy không đông nhưng vững vàng về chuyên môn; có bề dày thành tích nổi bật trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Khoa hiện đào tạo song song hai ngành là Xã hội học và Công tác Xã hội ở cả ba bậc: Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sĩ. Trong lĩnh vực Xã hội học, Khoa là một thành viên tích cực của Hội Xã hội học Việt Nam, là thành viên của Hiệp hội Xã hội học Thế giới. Trong đào tạo CTXH, Khoa là đơn vị đầu tiên được Nhà nước tin tưởng giao phó nhiệm vụ đào tạo CTXH bậc sau đại học theo hai định hướng – nghiên cứu và ứng dụng.

Để đạt tới thành tựu ngày nay, Khoa Xã hội học đã trải qua một tiến trình 25 năm không ngừng cố gắng xây dựng và phát triển. Kể từ thời kỳ thai nghén ban đầu, khi còn là một bộ môn nhỏ nằm trong Khoa Triết học của Đại học Tổng hợp được thành lập năm 1976, cho tới khi được chính thức tách thành một Khoa độc lập năm 1991, chặng đường phát triển của Khoa đã trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi, với sự nỗ lực chung tay xây dựng của nhiều thế hệ giảng viên, cán bộ và sinh viên của Khoa cũng như sự góp sức của các đồng nghiệp, các nhà Xã hội học trong nước và quốc tế. Bài viết này nhằm mục đích điểm lại chặng đường một phần tư thế kỷ của Khoa, nhấn mạnh những đóng góp nổi bật của các thế hệ thầy cô, cán bộ, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

Để cung cấp cho độc giả hình ảnh về khoa xã hội học, trong phần này, chúng tôi sẽ khái quát lại tiến trình lịch sử phát triển của Khoa từ khi được thành lập vào năm 1991 tới 2016, điểm lại cơ cấu lãnh đạo và tổ chức của Khoa qua các thời kỳ, và tổng kết các thành tựu đạt được của Khoa trong suốt 25 năm phát triển.

1. Lịch sử thành lập và phát triển của Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Những năm đầu thập kỷ 1990, nhận thấy sự cần thiết của việc phát triển chuyên ngành đào tạo Xã hội học và Tâm lý học, Ban giám hiệu Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội quyết định tách ngành Xã hội học ra khỏi khoa Triết học để thành lập Khoa Xã hội học – Tâm lý học. Tuy nhiên, trước thực tế Xã hội học còn là một ngành học mới mẻ tại Việt Nam thời kỳ bấy giờ, việc phát triển ngành này không chỉ cần công sức khai phá lớn mà còn đòi hỏi những chiến lược phát triển dài hạn với những giải pháp khả thi và hiệu quả. Năm 1991, GS.TS Nguyễn An, Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã thuyết phục GS.TS Phạm Tất Dong, lúc đó đang là Phó Trưởng ban thường trực của Ban Tuyên giáo Trung ương và là Tiến sĩ về Tâm lý – Giáo dục học được đào tạo ở Liên bang Nga, về trường đảm nhiệm công việc đầy thách thức này. Tuy công việc tại Ban Tuyên giáo Trung ương rất bận rộn, nhưng nhận thấy tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự phát triển Xã hội học ở Việt Nam, GS.TS Phạm Tất Dong đã vui vẻ nhận lời kiêm nhiệm công việc chủ nhiệm Khoa. Như sau này Thầy tâm sự *“Tôi vui vẻ nhận lời bởi tôi hiểu rất rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của việc xây dựng Khoa Xã hội học ở nước ta. Mặt khác, tôi muốn xây tòa nhà Xã hội học này từ những viên gạch đầu tạo nền móng cho nó. Tôi chưa hình dung được chiều cao sau này của tòa nhà, nhưng tôi tin rằng, tôi có thể xây được nền móng của nó vững chãi, còn sau này nó vươn cao đến đâu thì phải trông chờ vào đội ngũ cán bộ trẻ hơn mình”*.

Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có quyết định thành lập ngày 26/9/1991 dưới tên gọi “Khoa Xã hội học - Tâm lý học”. Ban đầu, toàn Khoa chỉ có 15 giảng viên, đa số đang ở tình trạng mới vào nghề xã hội học với những tấm bằng cử nhân thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Hai Phó Chủ nhiệm Khoa là PGS.TS. Nguyễn An Lịch, đồng thời phụ trách bộ môn Xã hội học; và GVC.ThS. Đoàn Ngọc Ân phụ trách bộ môn Giáo dục học; sau này bổ sung thêm TS. Trần Thị Minh Đức (hiện là GS.TS.), chuyên ngành Tâm lý học, làm phó chủ nhiệm khoa.

Trong bối cảnh như vậy, từ những ngày đầu tiên về làm việc ở Khoa, GS.TS Phạm Tất Dong xác định công việc bức thiết nhất, quan trọng nhất lúc đó là xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có kiến thức và kĩ năng xã hội học và tâm lý học. Giai đoạn đầu thành lập, Khoa bề bộn thách thức: đội ngũ cán bộ còn mỏng về số lượng, và đa số đều phải gấp rút tham gia các chương trình đào tạo nhằm phát triển chuyên môn xã hội học bậc sau đại học, trong khi các nhiệm vụ đào tạo của một Khoa độc lập, từ tuyển sinh, triển khai các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá,... vẫn phải đảm bảo.

Vì vậy, khi Ban chủ nhiệm Khoa và các thầy cô trong Khoa xác định mục tiêu trong giai đoạn đầu phát triển là mọi người đều phải hoàn thành luận văn Thạc sĩ Xã hội học trong vòng 5-6 năm, công việc này phải tiến hành theo phương thức vừa làm vừa học. Và tham vọng mà Khoa Xã hội học-Tâm lý học còn non trẻ lúc bấy giờ đặt ra cho nhiệm vụ chuẩn hóa nghề nghiệp và bằng cấp cho đội ngũ cán bộ không chỉ là nhằm thúc đẩy chất lượng đào tạo của Khoa, mà còn hướng tới một mục tiêu chiến lược dài hơi hơn, đó là tiếp tục đào tạo Tiến sĩ.

Trong bối cảnh đó, GS.TS. Phạm Tất Dong, cùng với sự trợ giúp của các thầy cô Phó Chủ nhiệm, đã quyết định mời các chuyên gia xã hội học và chuyên gia một số ngành học có liên quan tham gia công tác đào tạo của khoa. Dưới sự lãnh đạo của thầy, hoạt động đào tạo, tự đào tạo và cộng tác đào tạo của Khoa đã diễn ra hết sức nhiệt tình và đầy quyết tâm. Như sau này các thầy cô thế hệ đầu tiên của Khoa như thầy Hoàng Bá Thịnh, cô Nguyễn Thị Kim Hoa, thầy Phạm Văn Quyết, thầy Hoàng Hinh, cô Lê Thái Thị Băng Tâm,... thời điểm ấy, việc các cán bộ, nhất là các thầy, ở lại Khoa cả đêm, nỗ lực hết sức mình với các hoạt động của Khoa, từ các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tới các hoạt động hành chính-quản trị, là chuyện không phải hiếm.

Công việc thời kỳ đầu thành lập khoa bề bộn và phức tạp. Khó khăn không chỉ ở vấn đề nhân lực và các thách thức không tránh khỏi của việc khai phá mở đường, mà đến cả từ sự thiếu thốn cơ sở vật chất. Khoa Xã hội học – Tâm lý học ban đầu làm việc trong một cái phòng vốn là nhà vệ sinh được cải tạo ở tầng 4 nhà B. Phương tiện làm việc thì chẳng có là bao; chỉ có 2 cái bàn gỗ và hơn chục cái ghế cùng với một

cái máy chữ do văn phòng Ban Khoa giáo Trung Ương nhượng lại, sau đó chuyển xuống 2 phòng tầng 1 của nhà nổi A-B nay là giảng đường 102 nhà nổi A-B.

Trong bối cảnh vất vả và thiếu thốn của 5 năm đầu tiên ấy, thành tích đầu tiên mà Khoa đạt được là lứa sinh viên đầu tiên của Khoa ra trường được giới 'trong nghề' đánh giá tốt về cả tay nghề lẫn thái độ làm việc. Kết quả đó đã tạo nên động lực lớn lao cho cả Khoa tiếp tục cố gắng, và đồng thời tạo một tiền đề cho bước phát triển chiến lược tiếp theo.

Kết thúc giai đoạn 5 năm đầu tiên, Ban Chủ nhiệm Khoa và thể hệ thầy cô đầu tiên của Khoa tiếp tục xác định 4 mục tiêu chiến lược cho 5 năm phát triển tiếp theo của Khoa.

Một là, một số thầy, cô giáo sẽ lần lượt bảo vệ luận văn thạc sĩ và chuẩn bị một số học theo chế độ nghiên cứu sinh trong nước hoặc ở nước ngoài. Mục tiêu của kế hoạch này là đào tạo những cán bộ có học vị khoa học cao để phụ trách các bộ môn, bộ môn phải thật sự là một đơn vị học thuật thật vững vàng.

Hai là, cùng với việc chăm lo xây dựng và phát triển các bộ môn xã hội học, phải chú ý đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ Tâm lý học để chuẩn bị tách Tâm lý học thành một Khoa độc lập của nhà trường. Tâm lý học là một chuyên ngành độc lập cũng quan trọng không kém Xã hội học, và để phát triển tốt nhất hai chuyên ngành này, cần phát triển Xã hội học và Tâm lý học thành hai Khoa độc lập.

Ba là, phải theo dõi sự phát triển xã hội học trên thế giới để đưa xã hội học trong nước, chí ít là những môn học trong Khoa, bám sát xu thế phát triển chung. Hội nhập quốc tế là một mối trăn trở của toàn khoa. Mặc dù quỹ thời gian của GS.TS. Phạm Tất Dong lúc đó khá hạn hẹp do phải thường trực của một Ban Đảng ở Trung ương, thầy vẫn sát sao theo dõi sự tiến bộ của đội ngũ cán bộ Khoa. Một trong những thách thức mà thầy nhận thấy tại thời điểm bấy giờ là một số cán bộ còn thiếu cơ hội trải nghiệm các nghiên cứu thực nghiệm nhằm nắm bắt thực tế cuộc sống của đất nước và xu thế phát triển của thế giới hiện đại. Vì vậy, GS.TS. Phạm Tất Dong cố gắng tìm hiểu về xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó sẽ lan tỏa ở Việt Nam ra sao, vấn đề kinh

tế tri thức và xã hội học tập cần được đặt ra như thế nào trong điều kiện Việt Nam mới đặt vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong tầm nhìn 2020, vấn đề thị trường và chiến lược con người, chiến lược nguồn nhân lực, v.v... từ đó, xác định chiến lược xây dựng một số môn xã hội học mới cập nhật với xu thế của Xã hội học quốc tế. Và để xây dựng được các môn chuyên ngành hẹp mới ngoài các môn truyền thống đã có trong khung chương trình đào tạo, yêu cầu bức thiết của Khoa là phải mau chóng có những Tiến sĩ Xã hội học. Để làm việc này, một mặt, Khoa đã dựa vào sự hỗ trợ của các thầy ngoài khoa, ngoài trường như GS.TS. Đặng Cảnh Khanh, GS.TS. Tô Duy Hợp, GS.TS. Trịnh Duy Luân, PGS.TSKH. Bùi Quang Dũng, PGS. TS. Mai Quỳnh Nam,... Đồng thời, Khoa cũng mạnh mẽ thúc đẩy việc cử một số cán bộ đi đào tạo và có bằng tiến sĩ ở nước ngoài như: TS. Vũ Thị Kiều Dung, TS. Nguyễn Quý Thanh, TS. Dương Thị Tuyết...

Có lẽ, nhờ những chiến lược phát triển đội ngũ ban đầu này, xu hướng quốc tế hóa trong đào tạo và nghiên cứu cũng như xu hướng chú trọng cử cán bộ đi đào tạo nước ngoài đã trở thành một trong những truyền thống của Khoa. Trải qua nhiều thế hệ lãnh đạo, tỷ lệ các cán bộ của Khoa được cử đi đào tạo nước ngoài và/hoặc có hợp tác quốc tế luôn ở mức cao so với các khoa khác cùng trường.

Bốn là, GS.TS. Phạm Tất Dong xác định cho Khoa Xã hội học trong giai đoạn 5 năm phát triển lần thứ 2, đó là sản phẩm đào tạo của Khoa phải được xã hội chấp nhận. Nếu những lứa sinh viên tốt nghiệp ra mà không có nơi sử dụng thì Khoa sẽ thất bại. Vì vậy, thầy Dong và các thế hệ giảng viên đầu tiên của Khoa đặt ra mục tiêu đào tạo là phải giúp sinh viên không chỉ học tốt mà còn biết thực hành nghề tốt, và được đào tạo ở nhiều hướng chuyên môn sâu để sau khi ra trường, các em có thể hoạt động hiệu quả ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Kết quả nỗ lực của giai đoạn này là sinh viên các khóa đầu ra trường đã nhanh chóng tìm được việc làm. Người thì về giảng dạy ở Trường Cán bộ phụ nữ của Hội Phụ nữ Việt Nam, hoặc Trường Cán bộ Quản lý của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, người thì về Đài Phát thanh hoặc Đài Truyền hình Trung ương, người thì được giữ lại Khoa để bồi dưỡng làm cán bộ giảng dạy, v.v... Không gì mừng hơn

cho các thầy cô trong Khoa khi thấy công tác đào tạo của Khoa đã ít nhiều đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Và đây cũng là dấu hiệu cho thấy bước phát triển chần chẫn và vững mạnh của Khoa với tư cách một đơn vị đào tạo.

Kết thúc giai đoạn 10 năm đầu tiên, 1991-2001, GS.TS. Phạm Tất Dong đề nghị Nhà trường giao lại trọng trách chủ nhiệm khoa cho thế hệ lãnh đạo tiếp theo mà thầy đã chú tâm phát hiện, bồi dưỡng và chuẩn bị cho công tác lãnh đạo khoa. Trong giai đoạn 10 năm đầu tiên này, thành tựu mà Khoa đạt được không chỉ ở việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, củng cố và khẳng định chất lượng đào tạo các nhà xã hội học tương lai, mà còn góp phần hình thành khoa Tâm lý học – tách ra từ Khoa Xã hội học – Tâm lý học năm 1997; và tạo tiền đề cho sự ra đời của khoa Khoa học Quản lý – tách ra từ khoa Xã hội học năm 2002.

Giai đoạn 2001-2006, dưới sự lãnh đạo của Ban Chủ nhiệm Khoa kế tiếp bao gồm TS. Vũ Hào Quang, TS. Nguyễn Thị Kim Hoa và ThS. Lê Văn Phú, Khoa tiếp tục phát triển về đội ngũ theo hướng không chỉ mở rộng về số lượng bằng cách giữ lại chính các sinh viên xuất sắc của Khoa, mà còn tiếp tục thúc đẩy tiến trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Khoa. Tỷ lệ cán bộ có bằng Thạc sỹ và Tiến sĩ Xã hội học gia tăng, tỷ lệ cán bộ được cử đi học Thạc sỹ, Nghiên cứu sinh Xã hội học trong nước và ngoài nước cũng được thúc đẩy. Đồng thời, số lượng các bộ môn chuyên ngành tăng lên thành 5 bộ môn, cùng với đó là sự mở rộng thêm các môn học chuyên ngành; đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ về chuyên môn của Khoa.

Về giảng dạy, đội ngũ cán bộ của Khoa đến giai đoạn này đã đảm nhận được 90% các môn học trong khung chương trình đào tạo Xã hội học, và 60% môn học trong chương trình đào tạo Công tác Xã hội.

Một cột mốc quan trọng của thời kỳ 2001 – 2006 là sự thành lập bộ môn Công tác Xã hội năm 2002, dưới nỗ lực của PGS.TS. Nguyễn An Lịch, ThS. Lê Văn Phú và sự hỗ trợ của Ban Chủ nhiệm và cán bộ toàn Khoa, đây là một hướng chuyên ngành còn rất mới mẻ vào thời kỳ bấy giờ. Vì vậy, để mở thêm chuyên ngành CTXH, PGS.TS. Nguyễn An Lịch – chủ nhiệm Bộ môn đầu tiên của bộ môn CTXH - cùng Ban Chủ nhiệm Khoa đã đầu tư nhiều công sức kết nối nguồn lực, mời các

chuyên gia CTXH quốc tế đến Việt Nam tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ của bộ môn. Việc thành lập một bộ môn mới cho chuyên ngành CTXH thể hiện tầm nhìn xa của đội ngũ lãnh đạo Khoa bấy giờ, và thực tế phát triển mạnh mẽ của ngành CTXH ngày nay đã chứng minh tầm nhìn có tính chiến lược của Khoa từ những năm đầu thập kỷ 2000.

Một dấu mốc quan trọng trong chương trình đào tạo của Khoa giai đoạn này là việc chuyển đổi đào tạo từ niên chế sang tín chỉ ở tất cả các bậc đào tạo, bắt đầu từ năm 2006. Để triển khai mô hình đào tạo theo tín chỉ một cách khoa học và hiệu quả, Khoa đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm cấp Bộ môn, cấp Khoa về “Đổi mới phương pháp đào tạo theo tín chỉ” giúp cho các cán bộ của khoa chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, hướng dẫn sinh viên tự học... Kết quả sinh viên chuyên ngành xã hội học và công tác xã hội ngày càng có được chất lượng đào tạo tốt hơn.

Chiến lược đầu tư thúc đẩy năng lực nghiệp vụ và chuẩn hóa về bằng cấp cho đội ngũ giảng viên của Khoa tiếp tục cho đến giữa nhiệm kỳ 2006-2011. Năm 2008, do yêu cầu tổ chức, PGS.TS. Vũ Hào Quang được điều động công tác về Viện Dư luận xã hội thuộc Ban Tuyên giáo Trung Ương, Khoa tái tổ chức cơ cấu Ban Chủ nhiệm Khoa, TS. Nguyễn Thị Kim Hoa được bầu làm Chủ nhiệm Khoa kế tiếp, TS. Nguyễn Thị Thu Hà và TS. Trịnh Văn Tùng được bầu làm Phó Chủ nhiệm Khoa. Dưới sự dẫn dắt của Ban Chủ nhiệm Khoa nhiệm kỳ này, Khoa Xã hội học bước sang giai đoạn mới: mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học.

Giai đoạn 2011-2016 có thể nói là giai đoạn phát triển khá rực rỡ của Khoa Xã hội học. Những nỗ lực của các Ban Chủ nhiệm Khoa và các cán bộ Khoa trong các thời kỳ trước đó đã đến giai đoạn thu hái thành tựu. Về nhân sự, Khoa đã phát triển thành một đội ngũ mạnh với 30 cán bộ. Nếu như trong giai đoạn 2006-2011, toàn Khoa có 3 Phó giáo sư, 7 Tiến sĩ, 11 Thạc sĩ và 6 Cử nhân; thì đến giai đoạn 2011-2016, Khoa có 1 Giáo sư, 7 Phó Giáo sư, và 4 TS., 17 ThS. (trong đó có 14 ThS. đang theo học chương trình Tiến sĩ) và 3 NCS chuyển tiếp. Trong đó, 5 cán bộ của Khoa đang học tập và tu nghiệp ở nước ngoài (Mỹ, Pháp và Úc).

Phát triển đội ngũ cán bộ của Khoa Xã hội học từ 2010 – 2016

Năm học	Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sỹ	Cử nhân	Tổng số
2010		3	7	11	5	26
2016	1	7	6	14(11NCS)	3(NCS)	32

Về tổ chức, Khoa đã phát triển thành 6 tổ bộ môn chuyên ngành, trong đó, tổ bộ môn CTXH mà Khoa dày công xây dựng trong các giai đoạn trước đó đã phát triển mạnh mẽ, chương trình đào tạo CTXH của Khoa được Nhà nước tín nhiệm giao phó nhiệm vụ đào tạo Thạc sỹ CTXH từ năm 2011; và bắt đầu đào tạo Tiến sĩ từ 2016, thạc sỹ CTXH theo định hướng ứng dụng (2016). Khoa trở thành một trong số ít đơn vị đào tạo đủ năng lực cung cấp chương trình đào tạo ở cả ba bậc: cử nhân, thạc sỹ và tiến sỹ, cho hai ngành (Xã hội học và Công tác xã hội) ở cả hai hướng nghiên cứu và ứng dụng.

Dấu ấn nổi bật trong giai đoạn này không chỉ ở việc mở rộng và phát triển các hoạt động đào tạo và giảng dạy, mà còn ở việc đổi mới và kiện toàn chương trình giảng dạy. Trong giai đoạn này, các cán bộ giảng dạy của Khoa, dưới sự lãnh đạo của PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa, PGS.TS. Nguyễn Thu Hà, PGS.TS. Trịnh Văn Tùng, tập trung điều chỉnh đề cương bài giảng và phương thức giảng dạy hiện đại, đảm bảo sự cập nhật với các chương trình đào tạo quốc tế. Khung chương trình đào tạo hai ngành XHH và CTXH ở các hệ đào tạo cũng được rà soát và điều chỉnh hàng năm, với xu hướng mở rộng các môn chuyên ngành, tạo thêm nhiều cơ hội lựa chọn môn học chuyên ngành cho người học, phát triển thế mạnh đào tạo đặc thù của Khoa, và cập nhật với thực tiễn xã hội Việt Nam.

Hiện nay, Khoa có 6 bộ môn. Hàng năm, các bộ môn đều đạt thành tích vượt bậc trong các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu được giao. Đơn cử như năm học 2015-2016, số giờ quy đổi vượt chuẩn mà các thầy cô trong các bộ môn trung bình vượt gấp ba lần chỉ tiêu đặt ra, cho thấy nỗ lực và công sức mà các thầy cô đang đóng góp cho các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Khoa.

Không chỉ mạnh về giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa trong giai đoạn này cũng phát triển mạnh mẽ. Nhiều cán bộ

trong Khoa đã chủ trì các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, đề tài Nghị định thư, đề tài cấp Bộ, cấp ĐH Quốc gia, và cấp Cơ sở; và tham gia các dự án nghiên cứu hợp tác quốc tế. 100% cán bộ giảng dạy của Khoa đều đã và đang tham gia đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước và cấp Bộ. Song hành cùng hoạt động nghiên cứu khoa học của các giảng viên, đội ngũ sinh viên của Khoa cũng tiếp tục đạt nhiều thành tích xuất sắc trong các phong trào nghiên cứu Khoa học Sinh viên. Riêng trong năm học 2015 – 2016, qua chọn lựa ở các lớp, có 22 công trình đủ tiêu chuẩn báo cáo tại Hội nghị Nghiên cứu khoa học cấp Khoa. Khoa đã lựa chọn được 02 giải nhất, 02 giải nhì và 03 giải ba tham dự Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp trường, trong đó có 01 đề tài được lựa chọn tham gia xét giải cấp Bộ, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong 5 nhóm được lựa chọn báo cáo trong Hội nghị cấp trường có 01 đề tài của sinh viên Xã hội học.

2. Các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Trước khi thành lập Khoa Xã hội học - Tâm lý học (1991), Bộ môn Xã hội học thuộc Đại học Tổng hợp Hà Nội đã giữ vai trò chủ đạo trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ Xã hội học cho đất nước. Có thể kể đến một số nhiệm vụ đào tạo quan trọng của bộ môn Xã hội học của khoa Triết – tiền thân của khoa Xã hội học sau này như:

- Đào tạo cán bộ xã hội học cho Bộ lao động- Thương binh và xã hội 3 khóa 1984, 1986, 1987 (mỗi khóa đào tạo từ 3-4 năm).

- Đào tạo cán bộ xã hội học cho Viện Xã hội học và các cơ quan nghiên cứu của Ủy ban Khoa học xã hội

- Đào tạo cán bộ cho ngành An ninh và quân đội

- Đào tạo lớp Đại học ngắn hạn Xã hội học khóa I đầu tiên tại Việt Nam (1988-1990).

Được xây dựng trên một nền tảng kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực giảng dạy như vậy, cùng với sự nỗ lực hết mình của đội ngũ cán bộ Khoa và sự cộng tác hỗ trợ nhiệt thành của các thầy cô, các nhà nghiên cứu uy tín từ các Viện nghiên cứu và trường Đại học khác, Khoa Xã hội học đã trở thành một trong những đơn vị đào tạo đứng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo Xã hội học và Công tác Xã hội.

Các chương trình đào tạo của Khoa giai đoạn 2011-2016 có thể khái quát như sau:

3. Về hệ Cử nhân

Quy mô đào tạo cử nhân hai ngành Xã hội học và Công tác Xã hội của Khoa luôn duy trì ở mức tương đối cao, và là một trong những trường tuyển sinh với mức điểm sàn cao nhất trong các đơn vị đào tạo Cử nhân Xã hội học và Công tác Xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ năm 2011 – 2016: số sinh viên của ngành Xã hội học là 431, sinh viên của ngành Công tác xã hội là 442

Đào tạo hệ vừa học vừa làm chuyên ngành công tác xã hội

Khoa Xã hội học đã phối hợp với các Sở Lao động, Thương binh và Xã hội mở các lớp đào tạo đại học ngành công tác xã hội hệ vừa học vừa làm. Cán bộ theo học các lớp đa phần là cán bộ đang trực tiếp làm công tác xã hội tại các địa phương như cán bộ ngành lao động, thương binh và xã hội, cán bộ đoàn thể các cấp từ cơ sở đến cấp huyện, cấp tỉnh, thành phố.

Từ 2012 đến nay (2016) Khoa đã phối hợp với 5 Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình, Tuyên Quang, Nghệ An, Hưng Yên, Hà Giang đào tạo 429 sinh viên hệ vừa học vừa làm.

Đào tạo Thạc sỹ xã hội học, công tác xã hội và tiến sỹ xã hội học

Là một trong những đơn vị đào tạo Sau Đại học ngành Xã hội học đầu tiên ở Việt Nam, Khoa Xã hội học đã có 23 năm kinh nghiệm đào tạo Thạc sỹ và Tiến sĩ Xã hội học. Đối với chuyên ngành công tác xã hội, Khoa cũng là đơn vị đầu tiên được Nhà nước giao trọng trách đào tạo công tác xã hội trình độ thạc sỹ, và hiện nay vẫn duy trì vị thế là một trong những đơn vị đào tạo thạc sỹ công tác xã hội có quy mô lớn nhất cả nước. Năm 2016, được sự tín nhiệm của ĐH Quốc gia Hà Nội, Khoa mở thêm chương trình Đào tạo Thạc sỹ CTXH theo hướng Ứng dụng; đồng thời bắt đầu tuyển sinh chương trình Tiến sĩ CTXH.

Số lượng đào tạo thạc sỹ Xã hội học và CTXH của Khoa Xã hội học,
Trường ĐHKHXH&NV (2010-2015)

Cao học Xã hội học và Công tác xã hội				Nghiên cứu sinh		
Khoá học	Chuyên ngành	Trúng tuyển	Đã tốt nghiệp	Khóa	Trúng tuyển	Đã bảo vệ
2010- 2012	Xã hội học	41	38	2010	6	6
2011- 2013	Xã hội học	30	28	2011	8	7
	Công tác xã hội	93	93			
2012- 2014	Xã hội học	21	20	2012	11	8
	Công tác xã hội	95	90			
2013- 2015	Xã hội học	35	33	2013	9	2
	Công tác xã hội	52	50			
2014- 2016	Xã hội học	33	Đang học	2014	10	Đang học
	Công tác xã hội	55				
2015- 2017	Xã hội học	16	Đang học	2015	9	Đang học
	Công tác xã hội	26				

Các đề tài luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ của cả hai ngành đều hướng đến những vấn đề có tính cấp thiết về lý luận cũng như thực tế của Xã hội học và Công tác xã hội Việt Nam hiện nay.

4. Đào tạo ngắn hạn

Được sự tín nhiệm của các Bộ, Ban - Ngành và các trường ĐH - Cao đẳng, các cơ sở an sinh xã hội, Khoa Xã hội học đã được mời tổ chức đào tạo ngắn hạn theo nhiều chương trình khác nhau. Năm 2014, Khoa được mời tổ chức khóa tập huấn Công tác Xã hội kéo dài 18 tháng cho cán bộ Khoa Công tác xã hội Học viện phụ nữ Việt Nam. Ngoài ra, Khoa Xã hội học còn phối hợp với các Sở Lao động Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Lạng Sơn, Hưng Yên, Hòa Bình và Hải Phòng... mở các lớp tập huấn ngắn và dài hạn để đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xã hội tại cơ sở với hàng nghìn lượt học viên trong các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016. Khoa cũng cung cấp các khóa đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn cho các cơ sở có hoạt động công tác xã hội như Bệnh viện Nhi Trung Ương, Bệnh viện Quảng Nam,...

Năm 2013, Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai Đề án Tây Bắc trong đó có mục tiêu tăng cường chất lượng nguồn nhân lực Công tác xã hội để đảm bảo an sinh xã hội vùng Tây Bắc. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã thực hiện 2 lớp bồi dưỡng cho cán bộ 2 tỉnh Hà Giang và Hoà Bình về công tác xã hội và nhận được sự đánh giá rất cao từ các địa phương.

5. Cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo

Công tác hỗ trợ cho hoạt động đào tạo luôn được chú trọng như nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và bổ sung tài liệu. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, Khoa vẫn dành riêng một phòng để xây dựng thư viện Khoa. Hệ thống tài liệu trong thư viện Khoa được chú trọng quản lý khoa học và cập nhật thường xuyên, bao gồm giáo trình, tài liệu tham khảo, khóa luận, luận văn, luận án của học viên và sinh viên, phục vụ cho việc nghiên cứu của học viên, sinh viên; hỗ trợ cho công tác dạy và học. Bên cạnh Thư viện Khoa, Thư viện bộ môn Công tác xã hội cũng đã xây dựng được 01 tủ học liệu với gần 300 đầu sách (trong đó 40% sách chuyên khảo tiếng Anh), tổ chức dịch thuật được 5 sách chuyên ngành (trên 2000 trang) như: “Thực hành Công tác xã hội – Mô hình và phương pháp”, “Các kỹ năng trợ giúp cá nhân và nhóm”, “Thực hành Công tác xã hội”, “Công tác xã hội với gia đình – Mô hình tiếp cận theo cấp bậc nhu cầu”, 2 sách chuyên khảo mới được tái bản “Công tác xã hội- Lý thuyết và thực hành”, “Công tác xã hội” ...

6. Biên soạn bài giảng, giáo trình

Để nâng cao chất lượng đào tạo, các giảng viên trong Khoa rất chú trọng vào công tác biên soạn bài giảng, giáo trình phục vụ giảng dạy. Trong 20 năm qua cán bộ của Khoa đã biên soạn 30 cuốn bài giảng, giáo trình, 120 cuốn sách chuyên khảo và tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo. Nhiều giáo trình của các giảng viên trong Khoa được các trường đại học, cao đẳng ứng dụng rộng rãi. Ngoài ra nhiều bài giảng, giáo trình các môn học thuộc chuyên ngành xã hội học và công tác xã hội đã được nghiệm thu đang chờ biên tập và xuất bản, phục vụ cho công tác đào tạo theo mô hình tín chỉ ngày càng tốt hơn.

7. Công tác nghiên cứu khoa học

Ngoài việc giảng dạy, đội ngũ giảng viên và sinh viên Khoa Xã hội học luôn đề cao và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học. Nhiều giảng viên của khoa còn giữ nhiều chức vị cao (Giám đốc, Phó Giám đốc) các Trung tâm nghiên cứu như Trung tâm Nghiên cứu Giới, Dân số, Môi trường và Các vấn đề Xã hội, Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công tác xã hội, Trung tâm Phát triển Kỹ năng và Tri thức công tác xã hội (CSWD),... Việc tham gia quản lý các trung tâm, xây dựng các trung tâm phát triển vừa tăng cường kinh nghiệm thực tế cho giảng viên, vừa thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học theo hướng chuyên nghiệp.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức nhiệm vụ trọng tâm là giảng dạy, 100% giảng viên của Khoa đã và đang chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp, từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước, phục vụ trực tiếp cho chuyên ngành mà cá nhân và khoa chịu trách nhiệm trong đào tạo. Cho tới nay, nhiều cán bộ của Khoa đã được chủ trì các đề tài cấp Nhà nước, đề tài Nghị định thư, đề tài cấp Bộ, như PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa, PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà, PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan, GS.TS Hoàng Bá Thịnh, PGS.TS. Hoàng Thu Hương, PGS.TS. Phạm Văn Quyết.... Bên cạnh đó, nhiều cán bộ trong Khoa đã tham gia là thư ký đề tài cấp nhà nước, chủ trì các đề tài nhánh cấp nhà nước, đề tài cấp bộ, ban ngành, đoàn thể, các dự án của các tổ chức trong nước và quốc tế, xây dựng những nhóm nghiên cứu với sự tham gia của các cán bộ, học viên cao học và sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa. Một số cán bộ tích cực tham gia vào các đề tài, dự án hợp tác quốc tế, như PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa, PGS.TS. Trịnh Văn Tùng, PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh, PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà, TS. Nguyễn Thị Như Trang....Nhóm cán bộ của Khoa cũng được ĐH Quốc gia trao tặng danh hiệu Nhóm nghiên cứu mạnh của ĐH Quốc gia năm học 2014 do GS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa làm trưởng nhóm.

Riêng trong năm học 2015- 2016, cán bộ của Khoa đã tiến hành nghiệm thu các đề tài cấp nhà nước thuộc chương trình Khoa học trọng điểm KX.13, KX. 03, KX.04 và 02 đề tài cấp ĐHQGHN với kết quả

được đánh giá cao. Các đề tài, dự án với Quỹ Nafosted, Quỹ Toyota, các đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội khác cũng đã nghiệm thu đạt chất lượng tốt.

Các cán bộ của Khoa cũng đã và đang tham gia và thuyết trình tại nhiều hội thảo quốc tế tại các quốc gia khác nhau như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Pháp, Brunei, Thái Lan, Thụy Điển, Trung Quốc... Các cán bộ trẻ luôn tích cực tham gia các Hội nghị khoa học do Nhà trường tổ chức với các báo cáo khoa học được đánh giá cao.

Chỉ tính riêng năm học 2015-2016, toàn khoa đã thực hiện được 12.568 giờ nghiên cứu khoa học quy đổi. Cán bộ Khoa đã xuất bản và tham gia xuất bản được 07 sách chuyên khảo/giáo trình, đã đăng được hơn 50 bài báo trên các tạp chí khoa học và trên các kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế, 06 cán bộ của Khoa có bài đăng tạp chí quốc tế có chỉ số.

Nhìn chung, công tác nghiên cứu khoa học của Khoa đã ít nhiều khẳng định rằng với một cơ sở đào tạo, mối liên kết giảng dạy - nghiên cứu khoa học - thị trường nhân lực là một hướng đi quan trọng. Mặt khác, thông qua các đề tài, trình độ chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ được nâng lên, nội dung giảng dạy ngày càng gắn liền với đời sống xã hội (Các công trình nghiên cứu của cán bộ có thể tham khảo ở mục lý lịch khoa học)

8. Tổ chức các Hội thảo khoa học

Hàng năm, Khoa đều tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học các cấp, tạo diễn đàn khoa học cho việc chia sẻ các kết quả và kinh nghiệm nghiên cứu cập nhật trong cả hai lĩnh vực, Xã hội học và Công tác Xã hội. Khoa cũng được tin nhiệm giao phó nhiệm vụ chủ trì nhiều hội thảo quốc tế, ví dụ như hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội” phối hợp với Đại học Lund Thụy Điển (2012); hội thảo “Gia đình đa văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa” phối hợp với Đại học Degu Hàn Quốc (2013); Hội nghị “Xây dựng mạng lưới các trường đào tạo Công tác xã hội ở Việt Nam (2013),...

Được sự tài trợ của Quỹ FORD tại Việt Nam và Thái Lan, nhà trường đã phối hợp với các Viện, Trường và cơ sở nghiên cứu và đào

tạo xã hội học tổ chức Hội thảo Quốc gia về “Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu xã hội học, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Tham dự Hội thảo có hơn 140 đại biểu, với gần 40 báo cáo của các học giả trong và ngoài nước. Từ tháng 10/2000- 4/2001, Trường đã chủ trì và tham gia tổ chức bốn cuộc tọa đàm và một cuộc khảo sát với những chủ đề khác nhau. Hàng trăm báo cáo khoa học và ý kiến tham luận đã tập trung đề cập đến những lĩnh vực khác nhau từ đào tạo, nghiên cứu, đến thiết chế phối hợp, tổ chức và hoạt động giữa cơ sở đào tạo và nghiên cứu nhằm tăng cường tiềm lực và sức mạnh của ngành Xã hội học về đội ngũ và chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.¹

Tháng 6/2008, Hội thảo quốc tế “Nghiên cứu và đào tạo CTXH trong quá trình hội nhập và phát triển” đã được tổ chức tại Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. Tháng 8.2010, Hội thảo quốc tế “Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo Thạc sỹ CTXH tại Trường ĐHKHXH&NV”. Ngày 27/7/2011, Trường ĐHKHXH&NV tổ chức “Tọa đàm hoàn thiện đề cương sau đại học ngành CTXH”. Ngày 29/7/2011 Hội thảo: “Đào tạo sau đại học ngành CTXH: Thực trạng và giải pháp”. Tất cả các Hội thảo trên đều có sự tham gia của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý, các cán bộ nghiên cứu, giảng dạy CTXH tại các trường đại học Việt Nam. Đặc biệt có sự tham gia của các GS Mỹ đến từ Trường CTXH thuộc đại học San Jose (SJSU- Mỹ).

Ngoài ra cán bộ của Khoa tham gia đông đảo 3 hội thảo thuộc đề tài cấp nhà nước, Đề tài nghị định thư số 45/2010/HĐ-NĐT do TS. Nguyễn Thị Thu Hà làm chủ nhiệm: “Đổi mới CTXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”

Ngoài các cuộc Hội thảo lớn kể trên, Khoa cũng đã tổ chức hơn 20 hội thảo cấp bộ môn, cấp khoa, hội thảo đề tài cấp nhà nước thu hút nhiều cán bộ giảng viên trong Khoa tham gia viết bài, nhiều học viên và sinh viên đến tham dự hội thảo. Khoa Xã hội học luôn quan tâm và tạo điều kiện cho các cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước.

¹ Kỷ yếu HT Quốc gia về XHH “Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu XHH đáp ứng nhu cầu CNH, HĐH đất nước”, tr 5.

Việc tổ chức các hội thảo khoa học không chỉ để tạo ra những diễn đàn để cán bộ có cơ hội thông báo những kết quả nghiên cứu, mà quan trọng hơn là phía sau diễn đàn đã có những mối liên hệ khoa học mở ra. Đồng thời, Hội thảo là một giảng đường đại học hết sức bổ ích cho những cán bộ đang cần học hỏi hơn nữa.

9. Hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo

Khoa Xã hội học phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng giảng dạy tại Khoa. Cán bộ của Khoa tham gia tích cực vào 10 khóa (2006-2016) của chương trình đào tạo thạc sĩ quốc tế xã hội học ứng dụng trong “quản lý tổ chức” (MADO) nay là “quản lý chính sách công và doanh nghiệp” (MAPE), thạc sĩ Quản lý tổ chức của Đại học Toulouse 2 le Mirail nay là Đại học Toulouse 2 – Jean Jaures.

Được sự tài trợ của UNICEF, Khoa Xã hội học đã phối hợp với nhà trường đào tạo 4 khóa “Bồi dưỡng chứng chỉ sau đại học ngành công tác xã hội” với 120 học viên là cán bộ giảng dạy, cán bộ đang làm việc ở các cơ quan, các tổ chức liên quan đến Công tác xã hội trong cả nước. Nhờ vậy, chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công tác xã hội đã được cập nhật và mang tính hội nhập quốc tế cao. Giảng viên là các chuyên gia quốc tế, các nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo CTXH đến từ Mỹ, Anh, Australia, Canada... trực tiếp giảng dạy.

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu

Trong 25 năm qua, Khoa đã hợp tác với nhiều đối tác quốc tế có uy tín cao trong đào tạo và nghiên cứu các ngành XHH và CTXH. Những sản phẩm hợp tác quốc tế như: kỉ yếu hội thảo quốc tế, sách, bài báo khoa học hay các dịch vụ phát triển cộng đồng là những minh chứng quan trọng. Dựa trên tiêu chí kết quả hợp tác, chúng ta có thể kể tên 1 số đối tác quan trọng như sau:

1. Đại học Toulouse 2 le Mirail nay là Đại học Toulouse 2 – Jean Jaures, cộng hòa Pháp đã và đang cùng với cán bộ của khoa đào tạo 10 khóa thạc sĩ xã hội học ứng dụng, nghiên cứu phát triển cộng đồng tại Mộc Châu – Sơn La, cùng đào tạo tiến sĩ.

2. Đại học San Jose States, California đã đào tạo cán bộ giảng viên tại Viện Quản lý lãnh đạo giảng viên cao cấp về CTXH; tổ chức nhiều cuộc tọa đàm và hội thảo về thăng tiến nghề CTXH ở Việt Nam

3. Đại học Lund (Thụy Điển) là một đối tác quan trọng của khoa trong thời gian qua trong dự án nghiên cứu so sánh về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Hiện nay, một cuốn sách quốc tế đang được tiến hành làm thủ tục tại Thụy Điển.

4. Đại học Fukushima & Shukutoku Nhật Bản cũng đã phối hợp với cán bộ của Khoa trong nghiên cứu về chủ đề “Phật giáo với Công tác xã hội”. Nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo quốc tế đã được tổ chức và những ấn phẩm từ hoạt động hợp tác nghiên cứu đã được đón nhận.

5. Dựa trên những thành tựu hợp tác quốc tế của các thể hệ thầy, cô đi trước, Khoa đã duy trì và phát huy lợi thế và nguồn lực để hợp tác với nhiều đối tác khác như: Đại học Tổng hợp LODZ Ba Lan, Viện Xã hội học Cộng hòa dân chủ Đức, Trường Đại học Tổng hợp Humbolt, Trung tâm dân số sinh thái Khoa Xã hội học – Trường Đại học Tổng hợp Bang Washington (Hoa Kỳ), Trường Louvain (Bi), Đại học Paris 7 (Pháp), Đại học Belfield (Đức), Trung tâm Quốc tế và phát triển Nhật Bản, Đại học Michigan (Mỹ), Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova (Nga),...

Khoa Xã hội học đã tận dụng tốt tính chất vừa hàn lâm, vừa ứng dụng của các ngành Xã hội học và Công tác xã hội nên đã đầu tư nhiều đề án quốc tế thành công do các tổ chức lớn tài trợ như UNICEF, Ngân hàng thế giới, Ford, Tổ chức Radda Barnen, British Council, UNFTA, SIDA, Quý Toyota,...

10. Các hoạt động Đoàn và đoàn thể

Ý thức được tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết và hợp tác giữa các thành viên của Khoa, Khoa Xã hội học luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể nhằm thúc đẩy sự chia sẻ, hiểu biết, và đoàn kết trong Khoa. Các hoạt động hiếu-hỉ trong gia đình các cán bộ của Khoa cũng như của các thầy cô ngoài Khoa có nhiều đóng góp cho Khoa luôn được Công đoàn chú trọng thực hiện chu đáo. Ngoài ra, hàng năm, Khoa đều cố gắng tổ chức các hoạt động du lịch – thăm quan trong nước hoạt ngoài nước cho cán bộ và gia đình để tăng cường tình

thần đoàn kết. Bên cạnh đó, Khoa luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động đoàn thể do Nhà trường phát động, ví dụ như các hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập trường, v.v...

Không chỉ trong đội ngũ cán bộ, phong trào đoàn thể trong sinh viên của Khoa cũng được Khoa chú trọng và hỗ trợ. Sinh viên của Khoa luôn là lực lượng mạnh, đạt nhiều thành tích đáng kể trong học tập và các phong trào Đoàn – Hội. Sinh viên của Khoa cũng luôn tích cực tham gia chương trình ngoại khóa do Nhà trường tổ chức, như “Tài sắc Nhân Văn USSH Garlent”, “Theo dòng lịch sử”, “Hội sách Nhân Văn”, “Lời chia tay mùa Hạ”. Bên cạnh đó, Khoa cũng chú trọng khuyến khích Đoàn viên thanh niên tham gia CLB, tổ đội nhóm các hoạt động của trường. Hiện nay trong liên chi đoàn có nhiều sinh viên tham gia các CLB như SOL, RUMBO, Hoa đá, Đội SV làm Công tác xã hội,... Các thầy cô cán bộ trẻ của Khoa không chỉ phấn đấu học tập xuất sắc mà còn tích cực tham gia các hoạt động Đoàn – Hội từ khi còn là sinh viên và được giữ lại làm cán bộ giảng dạy, ví dụ như: cô Nguyễn Thị Như Trang, cô Hoàng Thu Hương, cô Đào Thúy Hằng, cô Đặng Hoàng Thanh Lan, thầy Mai Linh, cô Phạm Diệu Linh, cô Nguyễn Lan Nguyên, cô Hoàng Thu Cúc, Cô Trịnh Ngọc Hà, cô Vũ Thùy Dương, cô Bùi Quỳnh Như, thầy Nguyễn Hữu Quân, thầy Bùi Thanh Minh, cô Lương Bích Thủy, cô Nguyễn Thu Trang...

Công tác phát triển Đảng cũng được Khoa đặc biệt chú trọng. Chi bộ Khoa Xã hội luôn chú ý phát hiện các cán bộ và sinh viên ưu tú của Khoa để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Số lượng đảng viên kết nạp luôn đạt và vượt mức nghị quyết chi bộ đề ra.

Số lượng Đảng viên của Khoa qua các năm

Đối tượng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Cán bộ	1					1
Sinh viên	6	9	1	6	8	7

PHẦN 2

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHOA XÃ HỘI HỌC VÀ CHÂN DUNG BAN CHỦ NHIỆM KHOA QUA CÁC THỜI KỲ

2.1 CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHOA XÃ HỘI HỌC QUA CÁC THỜI KỲ

2.1.1 Giai đoạn 1991-2011

Ban chủ nhiệm Khoa qua các nhiệm kỳ

- **Nhiệm kỳ 1991- 1996**
 - Chủ nhiệm Khoa: GS.TS. Phạm Tất Dong
 - Các phó chủ nhiệm Khoa:
PGS.TS. Nguyễn An Lịch
TS. Trần Thị Minh Đức
ThS. Đoàn Ngọc Ân
- **Nhiệm kỳ 1997-2001**
 - Chủ nhiệm khoa: GS.TS. Phạm Tất Dong
 - Các phó chủ nhiệm:
TS. Vũ Hào Quang
PGS.TS. Nguyễn An Lịch (1998- 8/2000)
ThS. Trịnh Ngọc Thạch (2000-2001)
- **Nhiệm kỳ 2001- 2006**
 - Chủ nhiệm Khoa: PGS.TS. Vũ Hào Quang
 - Các phó chủ nhiệm:
TS. Nguyễn Thị Kim Hoa
ThS. Lê Văn Phú
- **Nhiệm kỳ 2006-2007**
 - Chủ nhiệm Khoa:
PGS.TS. Vũ Hào Quang

- Các phó chủ nhiệm:
TS. Nguyễn Thị Kim Hoa
TS. Trịnh Văn Tùng

- **Nhiệm kỳ 2008-2011**

- Chủ nhiệm Khoa:
TS. Nguyễn Thị Kim Hoa
- Các phó chủ nhiệm:
TS. Trịnh Văn Tùng
TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Cơ cấu cán bộ các bộ môn của Khoa

Nhiệm kỳ 1991-1996: Khoa có 3 bộ môn:

- Bộ môn Xã hội học, Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn An Lịch;
- Bộ môn Tâm lý học, CN.BM: CN. Hoàng Mộc Lan;
- Bộ môn Giáo dục học, CN.BM: ThS. Đoàn Ngọc Ân.

Nhiệm kỳ 1997- 2001: Theo QĐ số 345/TC của Hiệu trưởng ngày 10/3/1998 Thành lập 4 bộ môn thuộc Khoa XHH và các cán bộ trong các bộ môn như sau:

- Bộ môn Lý thuyết Xã hội học:
 - + Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Đặng Cảnh Khanh
 - + Phó Chủ nhiệm bộ môn: CN. Phạm Văn Quyết
 - + Các cán bộ trong bộ môn: GS.TS. Phạm Tất Dong, ThS. Hoàng Bá Thịnh.

- Bộ môn Xã hội học chuyên ngành I:

- + Chủ nhiệm bộ môn: TS. Vũ Hào Quang.

Các cán bộ: ThS. Tống Văn Chung, ThS. Lê Thái Thị Băng Tâm, ThS. Nguyễn Thị Kim Hoa, CN. Nguyễn Khánh Hưng, CN. Lê Văn Phú.

- Bộ môn Xã hội học chuyên ngành II:

- + Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Nguyễn An Lịch.
- + Phó Chủ nhiệm bộ môn: CN. Hoàng Hinh

+ Các cán bộ: ThS. Mai Thị Kim Thanh, CN. Nguyễn Thị Hà, CN. Nguyễn Hoàng Giang.

- *Bộ môn Khoa học luận:*

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS. Vũ Cao Đàm.

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: ThS. Đoàn Ngọc Ân.

+ Các cán bộ: CN. Dư Đình Phúc, ThS. Hoàng Tố Hằng, CN. Đinh Thị Bích Thủy.

Ngoài ra còn có 3 cán bộ: ThS. Nguyễn Quý Thanh làm NCS tại CHLB Nga, ThS. Dương Thị Tuyết, NCS tại CHLB Đức, ThS. Vũ Kiều Dung, NCS tại Mỹ.

• **Nhiệm kỳ 2001-2006:**

Theo QĐ số 651 của Hiệu trưởng ngày 25/4/2002, thành lập 5 bộ môn và 2 phòng với các cán bộ như sau:

- *Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học:*

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Đặng Cảnh Khanh

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: TS. Phạm Văn Quyết

+ Các cán bộ: TS. Nguyễn Quý Thanh, ThS. Vũ Kiều Dung, ThS. Trương An Quốc.

- *Bộ môn Xã hội học Văn hoá và Vùng lãnh thổ:*

+ Chủ nhiệm bộ môn: TS. Vũ Hào Quang

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: ThS. Nguyễn Khánh Hưng (2003)

+ Các cán bộ: TS. Nguyễn Thị Kim Hoa, CN. Nguyễn Khánh Hưng, ThS. Tống Văn Chung, CN. Hoàng Thu Hương, TS. Nguyễn Thị Thu Hà, ThS. Nguyễn Tuấn Anh.

- *Bộ môn Xã hội học Kinh tế và Công tác xã hội:*

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Nguyễn An Lịch

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: CN. Hoàng Hình,

+ Các cán bộ: ThS. Lê Văn Phú, ThS. Mai Thị Kim Thanh, ThS. Nguyễn Hoàng Giang, CN. Mai Tuyết Hạnh, CN. Nguyễn Thị Như Trang.

- *Bộ môn Xã hội học về Giới và Gia đình:*

+ Chủ nhiệm bộ môn: TS. Hoàng Bá Thịnh

+ Các cán bộ: TS. Lê Thị Quý, ThS. Lê Thái Thị Bằng Tâm, ThS. Nguyễn Thị Hà.

- Bộ môn *Quản lý Khoa học và Công nghệ*:

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Vũ Cao Đàm

+ Các cán bộ: ThS. Đoàn Ngọc Ẩn, CN. Dư Đình Phúc, ThS. Hoàng Tố Hằng, CN. Đinh Bích Thủy, ThS. Phạm Thị Bích Hà (Cán bộ hợp đồng cấp Khoa), CN. Phan Hồng Giang, CN. Đào Thanh Trường.

- *Phòng Thực nghiệm Xã hội học*:

+ Phụ trách phòng ThS. Trương An Quốc

+ Các cán bộ: ThS. Nguyễn Tuấn Anh, CN. Trần Xuân Hồng

- *Tổ văn phòng*: CN. Nguyễn Thị Hằng, CN. Ngô Thị Kim Hương, CN. Trần Xuân Hồng

Đầu năm 2005, hệ thống các bộ môn của Khoa như sau:

- Bộ môn *Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Xã hội học*:

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Đặng Cảnh Khanh.

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn : TS. Phạm Văn Quyết

- Bộ môn *Xã hội học Nông thôn và đô thị*:

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Vũ Hào Quang.

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: ThS. Nguyễn Khánh Hưng

- Bộ môn *Xã hội học Gia đình và Giới*: Chủ nhiệm bộ môn: TS. Hoàng Bá Thịnh

- Bộ môn *Công tác xã hội*:

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Nguyễn An Lịch

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: ThS. Lê Văn Phú

• **Nhiệm kỳ 2006-2011:**

Theo Quyết định ngày 24/1/2007 Bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ các bộ môn như sau:

Bộ môn Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Xã hội học: TS. Nguyễn Quý Thanh (Chủ nhiệm bộ môn).

Bộ môn Xã hội học Nông thôn và đô thị: PGS.TS. Vũ Hào Quang (Chủ nhiệm bộ môn)

Bộ môn Xã hội học Gia đình và Giới: TS. Hoàng Bá Thịnh (Chủ nhiệm bộ môn)

Bộ môn Công tác xã hội: ThS. Lê Văn Phú (Chủ nhiệm bộ môn).

Ngày 2/4/2007, Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 917/QĐ/XHNV-TC thành lập Bộ môn Xã hội học Dân số và Môi trường, trong đó

+ Chủ nhiệm bộ môn: PGS.TS. Phạm Bích San

+ Phó Chủ nhiệm bộ môn: TS. Nguyễn Thị Kim Hoa

2.1.2 Giai đoạn 2011-2016

Trải qua nhiều tiến trình tách - nhập và thay đổi nhân sự, tính tới thời điểm hiện tại (năm 2016), Khoa có 30 cán bộ, tăng thêm một tổ bộ môn thành 6 tổ và một tổ văn phòng. Số lượng cán bộ và số tổ bộ môn của giai đoạn này tuy không thay đổi nhiều so với các giai đoạn trước đó, nhưng có sự vượt trội về chất lượng. Dưới sự quy hoạch, đầu tư đào tạo nhân lực của Khoa, đến nay, 100% cán bộ của đang theo học chương trình Nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Số lượng cán bộ được Nhà nước phong học hàm Phó giáo sư cũng tăng mạnh so với các giai đoạn trước đó.

Cơ cấu hoạt động cụ thể của Khoa hiện như sau:

1. Chi ủy Khoa

- PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa Bí Thư
- PGS.TS. Trịnh Văn Tùng Phó Bí thư
- ThS. Trần Xuân Hồng Chi Ủy viên

2. Ban chủ nhiệm Khoa

• PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa - Chủ nhiệm Khoa, Phụ trách công tác chung, công tác tổ chức, tài chính và đối ngoại.

• PGS.TS. Trịnh Văn Tùng – Phó Chủ nhiệm Khoa, Phụ trách đào tạo chính quy, tại chức, Nghiên cứu khoa học, Chính trị và Công tác sinh viên.

• PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà - Phó Chủ nhiệm Khoa, Phụ trách đào tạo sau đại học, đào tạo ngắn hạn, liên thông và cơ sở vật chất.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa nhiệm kỳ 2011-2016

1	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa, Chủ nhiệm Khoa	Chủ tịch Hội đồng
2	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng, Phó chủ nhiệm Khoa	Phó chủ tịch Hội đồng
3	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên thư ký
4	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà, Phó chủ nhiệm Khoa	Ủy viên
5	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Ủy viên
6	GS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Ủy viên
7	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Ủy viên
8	PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan	Ủy viên
9	TS. Mai Thị Kim Thanh	Ủy viên
10	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Ủy viên
11	PGS.TS. Phạm Bích San	Ủy viên
12	GS.TS. Lê Thị Quý	Ủy viên
13	PGS.TS. Bùi Thị Xuân Mai	Ủy viên
14	GS.TS. Nguyễn Đình Tấn	Ủy viên
15	PGS.TSKH. Bùi Quang Dũng	Ủy viên
16	GS.TS. Phạm Huy Dũng	Ủy viên
17	GS.TS. Phạm Tất Dong	Ủy viên
18	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Ủy viên
19	GS.TS. Trịnh Duy Luân	Ủy viên
20	TS. Nguyễn Thị Trà Vinh	Ủy viên

4. Danh sách cán bộ đã từng tham gia Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa

1. PGS.TS. Vũ Cao Đàm
2. GS.TS. Đặng Cảnh Khanh
3. GS.TS. Tô Duy Hợp
4. GS.TS. Lê Ngọc Hùng
5. PGS.TS. Nguyễn An Lịch
6. ThS. Lê Văn Phú
7. TS. Trương An Quốc

5. Các đoàn thể

- Chủ tịch Công đoàn Khoa: ThS. Ngô Thị Kim Hương
- Ủy viên: ThS. Phạm Thị Huyền, Ủy viên: ThS. Lương Bích Thủy
- Bí thư Chi đoàn Cán bộ Khoa: ThS. Nguyễn Hữu Quân
- Bí thư liên Chi đoàn Khoa: ThS. Nguyễn Hữu Quân
- Liên chi hội trưởng sinh viên: Nguyễn Thị Việt Linh (K58-XHH)

6. Giới thiệu khái quát về các Bộ Môn

6.1. Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học

Số lượng CB cơ hữu: 5

- PGS.TS. Phạm Văn Quyết (Chủ nhiệm Bộ môn kiêm nhiệm)
- PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh (Phó Chủ nhiệm Bộ môn)
- TS. Trịnh Ngọc Hà
- ThS. Đặng Hoàng Thanh Lan
- ThS. Phạm Thị Minh Tâm

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy các môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.2. Bộ môn Xã hội học Dân số và Môi Trường

Số lượng CB cơ hữu: 4

- PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa (Chủ nhiệm Bộ môn)
- TS. Nguyễn Thị Kim Nhung (Phó chủ nhiệm Bộ môn)
- NCS. Nguyễn Lan Nguyên
- ThS. Bùi Quỳnh Như (NCS ở Mỹ)

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy môn Xã hội học Dân số và Môi Trường cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Xã hội học Dân số và Môi trường và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.3. Bộ môn Xã hội học Giới và Gia đình

Số lượng CB cơ hữu: 3

- GS.TS Hoàng Bá Thịnh (Chủ nhiệm Bộ môn)
- ThS. Đinh Phương Linh
- NCS. Phạm Diệu Linh

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy môn Xã hội học Giới và Gia đình cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Xã hội học Giới và Gia đình và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.4. Bộ môn Xã hội học Nông thôn - Đô thị

Số lượng CB cơ hữu: 3

- PGS.TS. Trịnh Văn Tùng (Chủ nhiệm Bộ môn)
- ThS. Mai Linh
- ThS. Nguyễn Thị Lan

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy môn Xã hội học Nông thôn - Đô thị cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Xã hội học Nông thôn – Đô thị và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.5. Bộ môn Xã hội học Văn hóa và Giáo dục

Số lượng CB cơ hữu: 3

- PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà (Chủ nhiệm Bộ môn)
- PGS.TS. Hoàng Thu Hương (Phó chủ nhiệm Bộ môn)
- NCS. Đào Thúy Hằng

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy môn Xã hội học Văn hóa và Giáo dục cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Xã hội học Văn hóa và Giáo dục và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.6. Bộ môn Công tác xã hội

Số lượng CB cơ hữu: 11

- PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan (Chủ nhiệm Bộ môn)
- TS. Mai Thị Kim Thanh (Phó Chủ nhiệm Bộ môn)
- TS. Nguyễn Như Trang
- TS. Nguyễn Thị Thái Lan
- TS. Hoàng Thu Cúc
- ThS. Mai Tuyết Hạnh
- ThS. Đặng Kim Khánh Ly
- ThS. Nguyễn Hữu Quân
- ThS. Lương Bích Thúy
- ThS. Bùi Thanh Minh
- ThS. Nguyễn Thu Trang (NCS tại Mỹ)

Nhiệm vụ:

- Giảng dạy và quản lý giảng dạy các môn học thuộc ngành Công tác xã hội cho sinh viên, học viên cao học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các cấp phục vụ đào tạo và phát triển tri thức khoa học thuộc chuyên ngành Công tác xã hội và nghiên cứu các vấn đề xã hội khác.

6.7. Tổ văn phòng

Số lượng CB cơ hữu: 3

- ThS. Phạm Thị Huyền (Tổ trưởng tổ văn phòng)
- ThS. Trần Xuân Hồng
- ThS. Ngô Thị Kim Hương

Nhiệm vụ: Phụ trách các hoạt động hành chính của Khoa, quản lý tư liệu, hoạt động văn phòng và các công việc khác phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Danh sách cán bộ đã từng kiêm nhiệm Khoa Xã hội học

1. PGS.TS. Đặng Nguyên Anh	20. PGS.TS. Lê Thị Mai
2. TS. Trịnh Hòa Bình	21. PGS.TS. Bùi Thị Xuân Mai
3. PGS.TS. Mai Huy Bích	22. GS.TS. Nguyễn Hữu Minh
4. TS. Tuyen Brown	23. PGS.TS. Mai Quỳnh Nam
5. TS. Trần Văn Chiến	24. TS. Bé Quỳnh Nga
6. GS.TS. Phạm Tất Dong	25. PGS.TS. Hoàng Thị Nga
7. PGS.TS. Nguyễn Chí Dũng	26. TS. Nguyễn Thị Minh Phương
8. GS.TS. Phạm Huy Dũng	27. PGS.TS. Đỗ Thị Ngọc Phương
9. PGS.TS. KH Bùi Quang Dũng	28. PGS.TS. Vũ Hào Quang
10. PGS.TS. Mai Văn Hai	29. TS. Trương An Quốc
11. GS.TS Tô Duy Hợp	30. GS.TS. Lê Thị Quý
12. GS.TS. Lê Ngọc Hùng	31. PGS.TS. Phạm Bích San
13. TS. Nguyễn Thế Huệ	32. GS.TS. Nguyễn Đình Tấn
14. TS. Nguyễn Ngọc Hương	33. GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
15. TS. Nguyễn Hải Hữu	34. TS. Phạm Tất Thắng
16. GS.TS. Đặng Cảnh Khanh	35. ThS. Trần Tuấn
17. TS. Nguyễn Thị Lan	36. TS. Trương Xuân Trường
18. PGS.TS. Vũ Mạnh Lợi	37. TS. Nguyễn Thị Trà Vinh
19. GS.TS. Trịnh Duy Luân	38. GS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến

Phần thứ hai

CƠ CẤU TỔ CHỨC KHOA XÃ HỘI HỌC HIỆN NAY VÀ CHÂN DUNG BCN KHOA QUA CÁC THỜI KỲ

1. Cơ cấu tổ chức Khoa hiện nay

2. Chân dung ban chủ nhiệm khoa qua các thời kỳ



GS.TS. PHẠM TẤT DONG
CHỦ NHIỆM KHOA
(1991-2001)



PGS.TS. NGUYỄN AN LỊCH
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
(1991-1998)



THS. ĐOÀN NGỌC ẤN
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
(1991-1997)



GS.TS. TRẦN THỊ MINH ĐỨC
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
(1991-1997)



PGS.TS. VŨ HÀO QUANG
CHỦ NHIỆM KHOA (2001-2007)
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA (1997-2001)



TS. TRỊNH NGỌC THẠCH
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NĂM (1998-1999)



THS. LÊ VĂN PHÚ
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA (2001-2006)



PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM HOA
CHỦ NHIỆM KHOA (2008-2016)
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA (2001-2007)



PGS.TS. TRỊNH VĂN TÙNG
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA (2006-2016)



PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA (2008-2016)

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KHOA



PGS.TS. NGUYỄN TUẤN ANH
PHÓ CHỦ NHIỆM BỘ MÔN LÝ THUYẾT
VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC



TS. HOÀNG THU CÚC
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



TS. TRỊNH NGỌC HÀ
BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC



PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA,
CHỦ NHIỆM BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC VĂN HÓA
VÀ GIÁO DỤC



THS. MAI TUYẾT HẠNH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



NCS. ĐÀO THÚY HẰNG
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC VĂN HÓA VÀ GIÁO DỤC



PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM HOA
CHỦ NHIỆM KHOA
CHỦ NHIỆM BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC
DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG



THS. TRẦN XUÂN HỒNG
TRỢ LÝ ĐẠO TẠO ĐẠI HỌC



THS. NGÔ KIM HƯƠNG
CÁN BỘ TƯ LIỆU
TRỢ LÝ ĐÀO TẠO TẠI CHỨC



PGS.TS. HOÀNG THU HƯƠNG
PHÓ CHỦ NHIỆM
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC VĂN HÓA VÀ GIÁO DỤC



THS. PHẠM THỊ HUYỀN
TỔ VĂN PHÒNG



THS. ĐẶNG HOÀNG THANH LAN
BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC



TS. NGUYỄN THỊ THÁI LAN
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



THS. NGUYỄN THỊ LAN
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ



NCS. PHẠM DIỆU LINH
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC GIỚI VÀ GIA ĐÌNH



THS. MAI LINH
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ



THS. ĐINH PHƯƠNG LINH
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC GIỚI VÀ GIA ĐÌNH



PGS.TS. NGUYỄN HỒI LOAN
CHỦ NHIỆM BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



THS. ĐẶNG KIM KHÁNH LY
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



THS. BÙI THANH MINH
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



NCS. NGUYỄN LAN NGUYỄN
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG



TS. NGUYỄN THỊ KIM NHUNG
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG



THS. BÙI QUỲNH NHƯ
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG



THS. NGUYỄN HỮU QUÂN
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



PGS.TS. PHẠM VĂN QUYẾT
BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC



THS. PHẠM MINH TÂM
BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
XÃ HỘI HỌC



TS. MAI THỊ KIM THANH
PHÓ CHỦ NHIỆM BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



GS.TS. HOÀNG BÁ THỊNH
CHỦ NHIỆM BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC
GIỚI VÀ GIA ĐÌNH



THS. LƯƠNG BÍCH THỦY
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



PGS.TS. TRỊNH VĂN TÙNG
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC
NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ



TS. NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI



THS. NGUYỄN THU TRANG
BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI

CÁN BỘ TỪ KHOA VỀ HƯU



THS. ĐOÀN NGỌC ẨN
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NĂM 1991-1997
NĂM VỀ HƯU: 2000



TS. TỐNG VĂN CHUNG (1957-2011)
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ



GS.TS. PHẠM TẤT DONG
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG THƯ KÝ HỘI KHUYẾN HỌC
VIỆT NAM,
NGUYÊN CHỦ NHIỆM KHOA (1991-2001)



THS. NGUYỄN THỊ HÀ
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG
NĂM VỀ HƯU: 2011



CN. NGUYỄN THỊ HẰNG
 NGUYÊN CHUYÊN VIÊN VĂN PHÒNG
 NĂM VỀ HƯU: 2009



GV. HOÀNG HÌNH
 BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
 XÃ HỘI HỌC
 NĂM VỀ HƯU: 2012



THS. NGUYỄN KHÁNH HƯNG
 NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC NÔNG
 THÔN VÀ ĐÔ THỊ
 NĂM VỀ HƯU: 2005



PGS.TS. NGUYỄN AN LỊCH
 NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
 (1991-1998)
 NĂM VỀ HƯU: 2003



THS. LÊ VĂN PHÚ
NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
(2001-2006)
NĂM VỀ HƯU: 2010



CN. DƯ ĐÌNH PHÚC
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN
KHOA HỌC LUẬN
NĂM VỀ HƯU: 1992



TS. TRƯƠNG AN QUỐC
BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
XÃ HỘI HỌC
NĂM VỀ HƯU: 2011



GS.TS. LÊ THỊ QUÝ
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIỚI VÀ PHÁT
TRIỂN
NĂM VỀ HƯU: 2010



THS. LÊ THÁI THỊ BẰNG TÂM
BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC GIỚI VÀ GIA ĐÌNH
NĂM VỀ HƯU: 2014

CÁN BỘ CHUYỂN SANG KHOA TÂM LÝ



GS.TS. TRẦN THỊ MINH ĐỨC
PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NĂM (1991-1997)
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1998



PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH HẰNG
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1998



PGS.TS. TRẦN THU HƯƠNG
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1998



PGS.TS. HOÀNG MỘC LAN
NGUYÊN CHỦ NHIỆM BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1998

CÁN BỘ CHUYỂN SANG KHOA KHOA HỌC QUẢN LÝ

PGS.TS. VŨ CAO ĐÀM
NGUYÊN CHỦ NHIỆM BỘ MÔN QUẢN LÝ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2002



THS. PHAN HỒNG GIANG
NGUYÊN CÁN BỘ MÔN QUẢN LÝ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2002



THS. ĐINH THỊ BÍCH THỦY
NGUYÊN CÁN BỘ MÔN QUẢN LÝ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2002



PGS.TS. ĐÀO THANH TRƯỜNG
NGUYÊN CÁN BỘ MÔN QUẢN LÝ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2002

CÁN BỘ CHUYÊN CÔNG TÁC



TS. VŨ THỊ KIỀU DUNG
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC
NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2004



THS. VŨ THÙY DƯƠNG
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN
VÀ ĐÔ THỊ
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2015



PGS.TS. NGUYỄN THỊ VÂN HẠNH
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC VĂN HÓA
VÀ GIÁO DỤC
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2013



GS.TS. LÊ NGỌC HÙNG
NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC
NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1998



PGS.TS. VŨ HÀO QUANG
 CHỦ NHIỆM KHOA NĂM 2001-2007
 PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NĂM 1997-2001
 NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2008



THS. CAO KIM NGÂN
 NGUYÊN CÁN BỘ BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG
 PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC
 NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2008



GS.TS. NGUYỄN QUÝ THANH
 CHỦ NHIỆM BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ
 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC
 (KIỂM NHIỆM)
 NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 2010



TS. TRỊNH NGỌC THẠCH
 PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA NĂM 1998-1999
 NĂM CHUYỂN CÔNG TÁC: 1999

PHẦN BA

CHÂN DUNG THẦY VÀ TRÒ KHOA XÃ HỘI HỌC

3.1 CHÂN DUNG CÁN BỘ KHOA XÃ HỘI HỌC

3.1.1. Cán bộ Khoa Xã hội học hiện nay

1. PGS.TS. NGUYỄN TUẤN ANH

Năm 1998, sau khi tốt nghiệp đại học, thầy Nguyễn Tuấn Anh được chuyển tiếp lên chương trình thạc sĩ và làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2001 thầy Nguyễn Tuấn Anh nhận bằng thạc sĩ xã hội học. Cuối năm 2004 đầu năm 2005, thầy Nguyễn Tuấn Anh bắt đầu theo học chương trình tiến sĩ tại Đại học Tổng hợp Tự do Amsterdam, Hà Lan dưới sự hướng dẫn của GS.TS. Oscar Saleminck – nhà Việt Nam học uy tín trên thế giới và TS. Fleur Thomése – nhà xã hội học chuyên nghiên cứu về gia đình, người cao tuổi. Ngày 22 tháng 4 năm 2010, thầy Nguyễn Tuấn Anh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ: “Họ hàng như là vốn xã hội – Các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa của quan hệ họ hàng đang chuyển đổi ở một làng miền Bắc Việt Nam” và được trao bằng tiến sĩ tại Đại học Tổng hợp Tự do Amsterdam, Hà Lan.

Sau đó, thầy Nguyễn Tuấn Anh trở lại giảng dạy, nghiên cứu ở Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 2 năm 2014, thầy Nguyễn Tuấn Anh là Phó trưởng Ban Khoa học Công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2013, thầy Nguyễn Tuấn Anh được bổ nhiệm phó giáo sư xã hội học và tiếp tục làm Phó trưởng Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp Nghiên cứu Xã hội học tại Khoa Xã hội học. Năm 2016, thầy Nguyễn Tuấn Anh được bổ nhiệm giảng viên cao cấp.

Cho đến nay, thầy Nguyễn Tuấn Anh đã là tác giả, đồng tác giả của 30 bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, trong đó

có nhiều bài trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín. Thầy Nguyễn Tuấn Anh cũng là tác giả độc lập, hoặc đồng chủ biên, đồng tác giả của 12 cuốn sách chuyên khảo, giáo trình được xuất bản ở trong và ngoài nước. Thầy Nguyễn Tuấn Anh còn là tác giả của nhiều nghiên cứu đã trình bày tại các hội thảo quốc tế. Các hướng nghiên cứu và giảng dạy chính của thầy Nguyễn Tuấn Anh bao gồm: Xã hội học nông thôn, Xã hội học môi trường, Chính sách xã hội và các vấn đề xã hội, Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Kinship Relations in Weddings and Funerals as a Dimension of Human Security: The Case of Quynh Doi Village, Quynh Luu District, Nghe An Province, Vietnam	Journal of Mekong Societies, 2 (12): 1-20	2016
The Texture of Livelihoods: Migration and Making a Living in Hanoi (đồng tác giả)	Journal of Development Studies 3 (50): 368-382	2014
Becoming and being urban in Hanoi: Rural-urban migration and relations in Viet Nam (tác giả chính)	Journal of Peasant Studies, 5(39): 1103-1131	2012
Giáo trình Xã hội học Môi trường	Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2011, 2016
Vốn xã hội và mấy vấn đề đặt ra trong nghiên cứu vốn xã hội ở Việt Nam hiện nay	Tạp chí Xã hội học (3) 115: 9-17	2011

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Asian Smallholders: Transformation and Persistence (Research coordinator)	National University of Singapore	2016-2018
Review of renewable energy practices in the Philippines and Vietnam: To develop renewable energy introduction metrics in rural communities (Vietnamese group leader)	The Toyota Foundation	2014-2015

Politics, Governance, Experiences and Responses to Flooding from the Locals' and Migrants' Perspectives in ASEAN (Vietnamese team leader)	Rockefeller Foundation	2013-2014
A Comparative Study of Family Values in East Asia: Surveys of Lineage Villages in Korea, China, Vietnam (Co-Principal Investigator)	Posco Cheongam Foundation	2012-2013
Vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Bắc Trung bộ Việt Nam hiện nay	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011-2013

2. TS. HOÀNG THU CÚC

Cô Hoàng Thu Cúc sinh năm 1981, hiện vừa bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ tại Đại học Quốc gia Úc (ANU). Cô bắt đầu công tác tại khoa Xã hội học từ 4/2005.

Hướng nghiên cứu cô Cúc quan tâm là vấn đề chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Sự khác biệt giới và nguy cơ lây nhiễm HIV/Aids trong thanh niên Việt Nam	Tạp chí KHXH&NV, số 26. No 3	
Mainstreaming Gender and Disability into Millennium Development Goals	Kỷ yếu hội thảo “ <i>Inclusion Matters: Gender and Disability in Local and Global Context</i> ”- Khoa Giới- Đại học Flinders- Australia- 10.2010. Cấp Bộ, QĐ 1558/ QĐ-BVHTTDL	2010

3. TS. TRỊNH NGỌC HÀ

Cô Trịnh Ngọc Hà sinh ngày 8/4/1987, là cán bộ Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV. Hiện cô Ngọc Hà vừa hoàn thành xong chương trình đào tạo Nghiên cứu sinh tại Đại học bang Utah, Hoa Kỳ. Từ năm 2005-2009, cô theo học Chương trình Cử nhân Xã hội học. Năm 2010,

cô lấy bằng Thạc sĩ Xã hội học tại Trường ĐHKHXH&NV. Từ tháng 11/2009, cô công tác tại Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp, Khoa Xã hội học, ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Không gian công cộng và sự hình thành dư luận xã hội: Nghiên cứu trường hợp quán cà phê ở Hà Nội (Viết chung)	Tạp chí Xã hội học, Viện Xã hội học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam	2009

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hoá khu vực đồng bằng Sông hồng thời kỳ hội nhập, đẩy mạnh Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	Cấp Bộ	2010
Thực trạng phụ nữ bán hàng rong trên địa bàn trung tâm thành phố Hà Nội	Hợp tác cùng trường đại học Connecticut, Hoa Kỳ	2005-2009
Phụ nữ bán hàng rong trên địa bàn trung tâm thành phố Hà Nội	Đề tài hợp tác cùng trường đại học Connecticut, Mỹ và Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam	2009
Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tại ĐHQGHN	ĐHQGHN	2007
Thực trạng lao động trẻ em tại Hà Nội	ĐHQGHN	2007

4. PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ

Cô Thu Hà sinh ngày 27/4/1965, từng học đại học tại trường Đại học Sư phạm Quốc gia Matxcova, mang tên V.I. Lênin (Liên xô cũ) – khóa học 1984-1990, tốt nghiệp với chuyên ngành Tâm lý học trẻ em trước tuổi đến trường. Sau đó cô tiếp tục theo học chương trình Tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu Chính trị Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Nga (1999-2001) với chuyên ngành Xã hội học. Bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ với đề tài: “*Những vấn đề xã hội của giáo dục trong điều kiện quá độ*”

sang kinh tế thị trường: khía cạnh cơ cấu xã hội”, cô Thu Hà trở về nước và cô được nhận vào Khoa làm việc từ năm 2002 tới nay. Ngoài ra, cô cũng được đào tạo một số khóa nghiệp vụ Công tác Xã hội chuyên sâu trong các chương trình hợp tác quốc tế của Khoa nhằm phát triển chuyên ngành Công tác Xã hội trong giai đoạn 2008 – 2015. Cô Thu Hà được công nhận chức danh Phó giáo sư năm 2012.

Trong quá trình làm việc tại Khoa, cô Thu Hà đã được nhận trách nhiệm Phó chủ nhiệm Khoa từ 2008 đến nay (các nhiệm kỳ 2005 -2011 và 2011-2016) và trách nhiệm chủ nhiệm Bộ môn Xã hội học Văn hóa và Giáo dục từ 2010 tới nay. Cùng với các giảng viên trong Khoa, cô Thu Hà tham gia xây dựng mới và điều chỉnh 08 chương trình đạo các bậc học khác nhau, các hệ đào tạo hai ngành xã hội học và Công tác xã hội của Khoa trong giai đoạn 2011-2015.

Hướng chuyên môn chính của cô Thu Hà là về Xã hội học Giáo dục và Công tác xã hội với người khuyết tật. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy lĩnh vực Xã hội học giáo dục và lĩnh vực Công tác xã hội với người khuyết tật đối với hai ngành Xã hội học và Công tác xã hội. Các học phần cụ thể cô trực tiếp giảng dạy là: Xã hội học giáo dục, công tác xã hội đối với người khuyết tật (bậc đại học), Giáo dục và xã hội, Người khuyết tật: Chính sách và Thực hành (bậc cao học), Văn hóa và Giáo dục trong biến đổi xã hội, Giáo dục Công tác xã hội (đối với nghiên cứu sinh) và học phần xã hội học đại cương đối với các lớp thuộc đại học Quốc gia Hà Nội. Ngoài ra, cô cũng đảm nhận một số khóa tập huấn về Công tác Xã hội cho các đối tượng có nhu cầu khác. Cô Thu Hà đã hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và hơn 30 học viên cao học bảo vệ bảo vệ thành công luận Thạc sĩ.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Thu Hà cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô Thu Hà đã chủ trì và tham gia khoảng 20 đề tài khoa học, trong đó chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước (01 đề tài Nghị định thư và 01 đề tài Quỹ Nafosted), 02 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia. Cô tham gia nhiều đề tài các cấp, một số dự án quốc tế và thuyết trình tại các hội thảo trong nước và quốc tế. Cô đã công bố 12 sách,

trong đó có: 01 chuyên khảo cá nhân, 02 sách đồng tác giả, và 9 sách khác tham gia từng phần; hơn 30 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học, tham gia biên soạn 2 giáo trình.

Cô Thu Hà được trao tặng Giải thưởng: Công trình khoa học tiêu biểu năm 2013 của Đại học Quốc gia Hà Nội cho chuyên khảo Đổi mới công tác xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập Quốc tế: Lý luận và thực tiễn; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2013.

Với những đóng góp của mình trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Cô Thu Hà vinh dự được nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua 09 năm liền (2008-2016), trong đó có 02 lần được nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia. Cô cũng 3 lần được nhận bằng khen cấp Đại học Quốc gia, và nhiều lần giấy khen hiệu trưởng cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đổi mới công tác xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế: Lý luận và thực tiễn. (387 trang) - (Sách chuyên khảo), tác giả	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Giấy phép xuất bản số: 3220-QĐ/NXBCTQG ngày 26-04-2013.	2013
Nhu cầu hoạt động công tác xã hội trong một số lĩnh vực tại Việt nam hiện nay	Tạp chí Xã hội học, ISSN 0866 - 7659, số 3 (117) 2011. (Tr. 58-72).	2011
Một số giải pháp đổi mới công tác xã hội Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	Tạp chí Xã hội học, ISSN 0866 - 7659, số 1 (115) 2012. (Tr.114-124)	2012
Xu hướng biến đổi gia đình trong thế kỷ 21 và những ảnh hưởng tới công tác xã hội tại Việt Nam	Tạp chí Cộng sản, Ban CH TƯ ĐCS Việt Nam, ISSN 0866-7276 - số 67 (7/2012). (Tr.48-51),	2012
Quá trình phát triển nhân lực công tác xã hội chuyên nghiệp tại Tây Nguyên	Tạp chí Tâm lý học, ISSN: 1859-0098; số 7, tháng 7-2015. (Tr. 26-35)	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Đổi mới Công tác xã hội tại Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế (Nghiên cứu kinh nghiệm của cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên Bang Nga). Số 45/2010/NĐT.	Cấp nhà nước: Đề tài Nghị định thư	2010-2011
Nghiên cứu quá trình phát triển đào tạo và phát triển nhân lực công tác xã hội chuyên nghiệp tại các tỉnh Tây Nguyên hiện nay”. Mã số: VI.2.2.3	Cấp nhà nước: Quỹ Nafosted	2014-2016
Công tác xã hội với việc đảm bảo an sinh xã hội của người dân Đồng bằng Sông Hồng. (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hưng Yên). Mã số: QG.13.16 (2013-2015)	Cấp Đại học Quốc gia	1013-1215
Khảo sát, đánh giá thực trạng văn hoá lãnh đạo và quản lý tại Việt Nam hiện nay (Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước: “Đổi mới và hoá lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam” Mã số: KX.03.21/06-10)	Cấp nhà nước: Chủ trì đề tài nhánh	2009-2010
Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nguyên. (Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước: “Vấn đề phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nguyên” Mã số: TN3/X07; Chương trình: Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên (Tây Nguyên 3). Mã số: KHCN-TN3/11-15 (2013-2014);	Cấp nhà nước, Chủ trì đề tài nhánh	2013-2015

5. ThS. MAI TUYẾT HẠNH

Cô Mai Tuyết Hạnh, sinh ngày 29/08/1975 tại Hà Nội, nguyên là sinh viên của Khoa xã hội học - tâm lý học, khóa 1992 – 1997 (nay là khoa Xã hội học). Đồng thời cô tốt nghiệp chuyên ngành Luật học tại khoa Luật trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 1998. Sau khi ra trường, cô được giữ lại Khoa làm việc từ năm 1998 tại bộ môn Xã hội học Kinh tế và công tác xã hội. Năm 2005, cùng với sự phát triển của khoa, bộ môn Công tác Xã hội được thành lập và cô công tác tại bộ môn này cho tới nay. Cô đã bảo vệ luận văn thạc sỹ chuyên ngành xã hội

học và hiện đang chuẩn bị bảo vệ luận án tiến sĩ xã hội học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Bên cạnh đó, cô cũng được đào tạo một số khóa nghiệp vụ Công tác Xã hội chuyên sâu trong các chương trình hợp tác quốc tế của Khoa nhằm phát triển chuyên ngành Công tác Xã hội trong giai đoạn 2008 – 2016.

Bên cạnh công tác chuyên môn, được sự phân công của Ban chủ nhiệm khoa qua các thời kỳ, cô Mai Hạnh tham gia một số công tác đoàn thể và trợ lý khoa như: Bí thư Liên chi đoàn Khoa Xã hội học, Bí thư chi đoàn cán bộ, ủy viên ban chấp hành công đoàn khoa, tổ trưởng tổ thanh tra đào tạo khoa, trợ lý tài chính khoa, trợ lý đào tạo tại chức và đào tạo chính quy, và làm chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập một số lớp chính quy và hệ vừa học vừa làm hai ngành XHH và CTXH. Cùng với các giảng viên trong Khoa, cô Mai Hạnh tham gia xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo hai ngành xã hội học và Công tác xã hội của Khoa trong giai đoạn 2008-2015.

Hướng chuyên môn chính của cô Mai Hạnh là An sinh xã hội, người cao tuổi và phát triển cộng đồng. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy học phần xã hội học đại cương dành cho các bậc đào tạo cử nhân. Trong lĩnh vực Công tác xã hội, cô đảm nhận môn học An sinh xã hội, CTXH với người cao tuổi và Phát triển cộng đồng cho bậc đại học. Ngoài ra, cô cũng tham gia một số khóa tập huấn về Công tác Xã hội cho các đối tượng có nhu cầu khác.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Mai Hạnh cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô Mai Hạnh đã chủ trì 02 đề tài cấp cơ sở và tham gia một số đề tài các cấp cùng các đồng nghiệp trong và ngoài khoa. Cô đã tham gia hơn 10 bài viết trên các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học, tham gia biên soạn 2 giáo trình bậc đại học ngành XHH và CTXH.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Giáo trình CTXH đại cương, tập thể tác giả	NXB Đại học quốc gia	2015

Một vài nét về an sinh xã hội của người cao tuổi Việt Nam	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội. NXB ĐHQG	2011
Một số vấn đề trong thực hành công tác xã hội tại khoa XHH, trường Đại học KHXH&NV	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế” 20 năm khoa xã hội học thành tựu và thách thức. NXB ĐHQG	2011
Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai thực hành công tác xã hội tại trường Đại học KHXH&NV	Kỷ yếu Hội thảo: Xây dựng mạng lưới thực hành công tác xã hội các trường đại học tại Việt Nam.	2010

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
An sinh xã hội cho người cao tuổi Việt Nam hiện nay	Trường Đại học KHXH&NV	2015
Nhận thức của sinh viên về tình dục - tình yêu hiện nay	Trường Đại học KHXH&NV	2008

6. NCS. ĐÀO THÚY HẰNG

Cô Đào Thúy Hằng sinh ngày 19/06/1992, nguyên là sinh viên của Khoa, Khóa K55 – Xã hội học, do cô Lê Thái Thị Băng Tâm làm chủ nhiệm. Sau khi tốt nghiệp loại Xuất sắc và được chuyển tiếp Nghiên cứu sinh (2014), cô Hằng được giữ lại Khoa làm giảng viên từ năm 2015, thuộc tổ bộ môn Xã hội học Văn hóa – Giáo dục do cô Nguyễn Thị Thu Hà làm chủ nhiệm bộ môn.

Trong quá trình làm việc tại khoa, ngoài việc học tập và theo đuổi Luận án tiến sĩ, cô Hằng còn theo học và tốt nghiệp Bằng kép đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN năm 2016. Tháng 7/2016, cô Hằng tham gia khóa học hè và nghiên cứu thực địa 2 tuần: “Southeast Asia in motion” tại Trường Đại học Hoàng gia Campuchia (RUPP). Ngoài ra cô cũng tham gia nhiều khóa tập huấn khác về Phương pháp giảng dạy và nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình và nói trước đám đông,...

Các chủ đề cô Hằng quan tâm là Xã hội học tiêu dùng, Xã hội học du lịch. Hiện cô đang được đào tạo và giảng dạy các môn: Xã hội học đại cương, Xã hội học du lịch và Xử lý số liệu SPSS. Bên cạnh hoạt động giảng dạy, cô Hằng cũng tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, quỹ Toyota, cấp Đại học Quốc gia cùng với các cán bộ khác dày dặn kinh nghiệm nghiên cứu trong khoa. Cô đã công bố 01 bài viết trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 01 bài viết trên tạp chí quốc tế, 03 bài viết trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, 02 bài viết trong các cuốn sách chuyên khảo, tham gia biên soạn 02 cuốn giáo trình.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Các giải pháp nhằm nâng cao những kỹ năng cơ bản của sinh viên ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng	Tạp chí con người, Số 4 (79) 2015, trg 46-56, ISSN 0328-1557	2015
Employment Situation and Influential Factors on Employment Status of Graduates from the Field of Social Sciences and Humanities in Vietnam	International Journal of Sciences: Basic and Applied Research, số 2 (24) 2015, ISSN 2307-4531	2015
Mối liên hệ mang tính lý luận giữa an sinh xã hội và vấn đề tiêu dùng trong xã hội Việt Nam hiện nay	Sách “An sinh xã hội và công tác xã hội”, ISBN 978-604-86-6161-8, NXB Hồng Đức, 166-179	2015
Phương thức tạo dựng và phát triển vốn xã hội của nguồn nhân lực trẻ Hà Nội thông qua tham gia các hoạt động ngoài môi trường làm việc	Sách “Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ - từ những hướng tiếp cận khác nhau”, ISBN 978-604-62-3929-1, NXB ĐHQGHN, 137-154	2015

Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
<i>Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành khoa học xã hội và nhân văn</i>	Cấp Đại học Quốc gia	2012 - 2014

Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng để xuất chính sách	Quỹ Toyota	2014-2015
Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Đề tài cấp Nhà nước (KX.04.17/11-15)	2012 - 2015
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Đề tài cấp Nhà nước (KX.03.09/11-15)	2013 - 2015

7. PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM HOA

Cô Kim Hoa sinh ngày 30/3/1963, từng học tại Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội khóa học 1980-1985, tốt nghiệp với chuyên ngành Tiếng Nga. Sau đó cô tiếp tục theo học văn bằng II chuyên ngành Xã hội học (1988 – 1990) do Trường Đại học Tổng hợp phối hợp với Ủy ban Khoa học Xã hội (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) tổ chức. Cô tiếp tục học Thạc sỹ Xã hội học (1992 – 1995) và Tiến sỹ Xã hội học (1996 – 2000) tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội nay là Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. Bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ với đề tài: *“Vai trò của phụ nữ nông thôn trong gia đình Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay”* (Nghiên cứu trường hợp Tỉnh Nam Định). Năm 2010, cô được phong học hàm Phó giáo sư và được bổ nhiệm giảng viên cao cấp. Cô Kim Hoa làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Xã hội học từ năm 1992 đến nay, đảm nhận nhiều công việc của Khoa: Bí thư Liên chi đoàn, trợ lý chính trị và công tác sinh viên, Trợ lý đào tạo sau đại học, trợ lý tổ chức, giáo viên chủ nhiệm,...Cô nhận trách nhiệm Phó chủ nhiệm Khoa Xã hội học (2001 – 2007), Chủ nhiệm Khoa Xã hội học (2008 -2016), Chủ nhiệm Bộ môn Xã hội học Dân số và Môi trường (2011 – 2016), Chủ tịch Hội đồng Khoa học Khoa Xã hội học (2011 -2016). Cùng với các giảng viên trong Khoa, cô Kim Hoa tham gia xây dựng và điều chỉnh 15 chương trình đào tạo các bậc học khác nhau cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ hai ngành xã hội học và Công tác xã hội của Khoa.

Hướng chuyên môn chính của cô Kim Hoa là về xã hội học Dân số, Gia đình, Quản trị Công tác xã hội và CTXH với người cao tuổi. Hiện cô

đang đảm nhận giảng dạy lĩnh vực Xã hội học Dân số, Quản trị CTXH và lĩnh vực Công tác xã hội với người cao tuổi gồm nhiều học phần dành cho các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ tại Trường. Ngoài ra, cô cũng đảm nhận một số khóa tập huấn về Công tác Xã hội cho các đối tượng có nhu cầu khác. Cô Kim Hoa đã hướng dẫn 07 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và hơn 40 học viên cao học bảo vệ thành công luận Thạc sĩ XHH và CTXH.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Kim Hoa cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô đã chủ trì và tham gia 41 Đề tài, trong đó Chủ trì 20 đề tài từ cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ĐHQG và các Đề tài của Tổ chức quốc tế tài trợ (Ngân hàng Thế giới, Jiff, Toyota, Quỹ Châu Á, Quỹ Niu Dilan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển, Mỹ....). Cô chủ biên và đồng tác giả 21 sách, giáo trình, 38 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học. Năm 2014 cô được Giám đốc ĐHQGHN tặng Bằng khen Trường nhóm nghiên cứu mạnh.

Ngoài ra Cô còn tham gia các hoạt động Đảng và Công đoàn: Đảng ủy viên ĐHQG (2010-2015), Thường vụ Công đoàn ĐHQG, Trưởng Ban nữ công công đoàn ĐHQG (2010-2015), Phó chủ tịch CĐ Trường ĐHKHXH&NV, Trưởng ban nữ công (2010-2015)

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Chủ biên: Công tác xã hội với người khuyết tật	NXB Đại học Quốc gia	2014
Đồng chủ biên: Giáo trình Công tác xã hội đại cương	NXB Đại học Quốc gia	2015
Đồng tác giả: Thực trạng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của người dân	Tạp chí Xã hội học, số 2, tr. 75-84	2015
Đồng tác giả: Đặc điểm của nguồn nhân lực trẻ trong các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp Nhà nước (Qua một cuộc khảo sát)	Tạp chí nghiên cứu con người, số 4 (79) 2015, tr/ 19-27	2015
Đồng chủ biên sách: Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ từ những hướng tiếp cận khác nhau	NXB Đại học Quốc gia	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Thực trạng hiểu biết và những nguồn tiếp cận chủ yếu về Luật bình đẳng giới của phụ nữ dân tộc thiểu số Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang	Jiff	2012-2013
Truyền thông kiến thức về thủ tục theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” Chương trình sáng kiến phòng chống tham nhũng Việt Nam 2011	Ngân hàng thế giới	2011-2012
<i>Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành khoa học xã hội và nhân văn</i>	Cấp Đại học Quốc gia	1012-1214
<i>Nhận thức, thái độ và hành vi xả rác của người dân đô thị Hà Nội, xây dựng giải pháp dựa trên kinh nghiệm thành phố San Jose, California, Mỹ</i>	Nafosted	2012-2014
Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng để xuất chính sách	Quỹ Toyota	2014-2015

8. ThS. TRẦN XUÂN HỒNG

Thầy Trần Xuân Hồng nguyên là cựu chiến binh thuộc sư đoàn bộ binh 327 chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược tại mặt trận Lạng Sơn đầu những năm 1980. Sau một thời gian phục vụ trong quân đội thầy xuất ngũ về làm công nhân công trường xây dựng Nhà máy kính Đáp Cầu – Bắc Ninh.

Đầu những năm 1990 thầy nguyên là sinh viên những khóa đầu tiên (K37 của trường) học ngành Xã hội học tại Khoa Xã hội học. Từ năm 1998 thầy là cán bộ của Khoa Xã hội học - Trường Đại học Khoa học Xã Hội và Nhân văn – ĐHQGHN với vai trò là trợ lý đào tạo.

Từ năm 2004 tham gia học cao học và bảo vệ luận văn thạc sỹ năm 2007. Ngoài công tác tham gia quản lý đào tạo thầy còn tham gia giảng dạy các môn học như: Xã hội học đại cương; Xã hội học đô thị và tham gia hướng dẫn thực tập, khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên và tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học.

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Vai trò của lễ hội truyền thống đối với đời sống tinh thần của người dân nông thôn hiện nay (tham gia)	Trường ĐHKHXH&NV	1997
Ảnh hưởng cơ cấu làng trẻ em SOS với hình thành nhân cách của trẻ em (tham gia)	Trường ĐHKHXH&NV	1998
Vai trò của làng nghề truyền thống trong việc giải quyết công ăn việc làm cho người dân nông thôn hiện nay (tham gia)	Trường ĐHKHXH&NV	2007 - 2008
Nghiên cứu khoa học sinh viên trường ĐHKHXH&NV – Thực trạng và giải pháp (tham gia)	Trường ĐHKHXH&NV	2006 2007
Biến đổi lối sống của thanh niên ven đô trong quá trình đô thị hóa hiện nay (2011-2012) (Chủ trì)	Trường ĐHKHXH&NV	2012- 2013

9. ThS. PHẠM THỊ HUYỀN

Cô Huyền sinh ngày 5/5/1982 tại Thái Bình, nguyên là sinh viên K47, Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (2002 - 2006). Tốt nghiệp với chuyên ngành Xã hội học, cô tiếp tục theo học chương trình Thạc sĩ Xã hội học tại Khoa (2012 - 2014). Bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ với đề tài: “Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ tại Hà Nội”, cô Huyền ra trường được nhận làm việc tại trung tâm Nghiên cứu và Phân tích Chính sách từ 2006 – 2007.

Tháng 11 năm 2009 cô được nhận về Khoa làm việc. Tháng 3/2013 cô Huyền được bổ nhiệm vào ngạch viên chức: Chuyên viên. Từ 2009 tới nay cô Huyền làm ở Tổ Văn phòng. Cô là Tổ trưởng Tổ Văn phòng, chuyên phụ trách tiếp nhận, xử lý và bảo quản các văn bản, công văn, tài liệu gửi tới khoa, các văn bản, tài liệu hành chính của Khoa, và các Bộ môn; chịu trách nhiệm soạn thảo, chuyển văn bản tới Trường, các Bộ môn, các cán bộ, giảng viên của Khoa và sinh viên. Cô còn là cầu nối thân thiết giữa Khoa và các cán bộ, sinh viên tới làm việc tại khoa, góp phần đảm bảo thông suốt các hoạt động hành chính của Khoa.

Ngoài các hoạt động chuyên môn của các bộ văn phòng, nhiều năm liền, cô Huyền tham gia tích cực và hoạt động Công đoàn với tư cách Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận. Cô đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn bộ phận và các thành viên Công đoàn khác tích cực tham gia các hoạt động hiếu, hỉ của cán bộ Khoa, góp phần tạo sự gắn kết của các thành viên trong Khoa, giúp các thành viên Công đoàn có cơ hội hiếu và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

Với những đóng góp của cô cho hoạt động của Khoa và Nhà Trường, cô liên tục được nhận danh hiệu lao động tiên tiến, được nhận giấy khen từ Công đoàn Trường.

10. THS. NGÔ THỊ KIM HƯƠNG

Cô Ngô Thị Kim Hương sinh ngày 18/7/1974 tại Tuyên Quang, nguyên là sinh viên K36B của Khoa Kinh tế, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn

Tháng 10/1998 cô về khoa Xã hội học làm việc với ngạch chuyên viên

Năm 2003 cô Hương tốt nghiệp lớp văn bằng 2 xã hội học

Năm 2010 cô tốt nghiệp thạc sỹ ngành xã hội học.

Công việc hiện nay của cô là phụ trách phòng tư liệu, trợ lý hệ vừa học vừa làm của ngành công tác xã hội, chủ tịch công đoàn khoa.

11. PGS.TS. HOÀNG THU HƯƠNG

Cô Thu Hương sinh ngày 3/5/1979; nguyên là cựu sinh viên lớp K42A Xã hội học (niên khóa 1997-2001). Với kết quả tốt nghiệp loại xuất sắc, đứng đầu toàn khóa cùng với thành tích trong nghiên cứu khoa học sinh viên (giải nhất sinh viên NCKH cấp Bộ năm 2001 và 2 bài tạp chí), cô Hương là sinh viên đầu tiên của trường ĐHKHXH&NV được Đại học Quốc gia xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh vào năm 2001. Từ đầu năm 2002, cô Hương được giữ lại làm việc tại Khoa Xã hội học và được phân công về Bộ môn Xã hội học Văn hóa và Vùng lãnh thổ, tiền thân của Bộ môn Xã hội học Văn hóa và Giáo dục hiện nay.

Năm 2007, bảo vệ thành công xuất sắc luận án tiến sĩ cấp Đại học Quốc gia với đề tài *Cơ cấu nhân khẩu xã hội của người đi lễ chùa ở nội*

thành Hà Nội hiện nay, tới năm 2013 cô được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư. Thêm vào đó, cô Hương cũng đã tham gia nhiều khóa tập huấn liên quan đến phương pháp giảng dạy đại học, phương pháp nghiên cứu khoa học và nhiều khóa đào tạo về các lĩnh vực chuyên môn khác.

Hướng chuyên môn chính của cô Hương là xã hội học tôn giáo được phản ánh trong cả hoạt động giảng dạy, hướng dẫn và nghiên cứu khoa học. Cô Hương đã và đang đảm nhiệm giảng dạy những học phần có liên quan đến xã hội học tôn giáo từ cử nhân tới tiến sĩ ngành xã hội học. Bên cạnh đó, cô cũng tham gia vào công tác đào tạo ngành công tác xã hội qua việc cùng giảng dạy học phần Chính sách xã hội và các vấn đề xã hội cho bậc thạc sĩ. Cô đã và đang hướng dẫn nhiều sinh viên, học viên sau đại học của Khoa. Trong số học viên sau đại học của cô, có 11/26 học viên và 2/3 nghiên cứu sinh đã và đang thực hiện đề tài nghiên cứu thuộc chuyên ngành xã hội học tôn giáo. Về nghiên cứu khoa học, cô Hương đã và đang chủ trì 5 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở tới cấp nhà nước; tham gia 20 đề tài và dự án nghiên cứu khác trong và ngoài nước. Tính đến 10/2016, cô là tác giả hoặc đồng tác giả của 26 bài báo công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín và các kỷ yếu hội thảo quốc tế trong và ngoài nước; là tác giả, đồng tác giả và tham gia viết 10 cuốn sách chuyên khảo. Trong số đó, có 13 bài báo và 1 cuốn sách, 4 phần trong 4 cuốn sách được xuất bản trong nước và quốc tế liên quan đến hoạt động Phật giáo và biến đổi xã hội, mối quan hệ giữa tôn giáo và tinh thần kinh doanh. Trong số 9 cuốn sách chuyên khảo mà cô tham gia viết, có 1 cuốn cô là đồng tác giả được trao tặng giải thưởng công trình khoa học tiêu biểu năm 2012 của Đại học Quốc gia Hà Nội và Giải Bạc về Sách hay của Hội Xuất bản Việt Nam năm 2013 và được NXB Đại học Quốc gia lựa chọn tái bản vào năm 2015.

Với những nỗ lực trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cô được nhận danh hiệu Trí thức trẻ tiêu biểu thủ đô năm 2011, 2 lần danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQG (2000, 2013), 3 lần danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp trường (2006, 2011, 2012) cùng nhiều giấy khen và bằng khen khác.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Buddhism in the contemporary cultural life of Hanoi citizens	Chapter 11 in 'Vietnam in History and Transformation, Selected Readings', Nguyen Van Khanh et al. (co-editors), LAP Lambert Academic Publishing. ISBN 978-3-659-81342-9	2016
Religious Belief and Entrepreneurship among Vietnamese Buddhist Women	Translating Women's Experience into Classroom Teaching: Gender and Development Cases in Asean and Korea, Published by KWDI, South Korea, 257-292 ISBN 978- 89-8491- 692-2 93330	2015
Động cơ khởi nghiệp của doanh nhân Phật tử tại Việt Nam	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ và học viên sau đại học năm học 2014-2015, NXB Đại học Quốc gia HN, tr 779-794, ISBN 978- 604- 62- 4251-2	2015
Tiếp cận xã hội học về mối quan hệ giữa tôn giáo và tinh thần kinh doanh	<i>Tạp chí Xã hội học</i> , số 2, trang 96-105 ISSN 0866-7659	2013
Phật giáo Việt Nam với Từ thiện xã hội và Công tác xã hội	<i>Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội</i> . NXB Đại học Quốc gia, trang 324-335, ISBN978-604-62-0701-2,	2012

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý	Năm thực hiện
Đạo đức Phật giáo và tinh thần kinh doanh của người dân đô thị ở Việt Nam hiện nay	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	2013 - nay
Đề tài nhánh 3: Khảo sát thực trạng, tiềm năng, những gương mặt tiêu biểu và đặc điểm trí tuệ Việt Nam trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là khoa học và nghệ thuật, thuộc Đề tài cấp Nhà nước, mã số KX.03.22/06-10	Chương trình KX.03	2009 - 2011

Một số lý thuyết xã hội học tôn giáo và áp dụng nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHKHXH&NV, Mã số T.07.31	2007
Văn hóa đọc của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp ĐHQG)	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHKHXH&NV, Mã số T.06.23	2006
Dự án Đánh giá thực trạng việc giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng khối ngành khoa học xã hội và nhân văn	Đề án “Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn Khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng khối ngành khoa học xã hội và nhân văn” của Đại học Quốc gia xây dựng đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo thông qua ngày 25/11/2005	2005

12. THS. ĐẶNG HOÀNG THANH LAN

Cô Thanh Lan sinh ngày 01/06/1990; là cựu sinh viên khóa 53 của Khoa Xã hội học – một trong các khóa đông nhất của Khoa Xã hội học với hơn 100 sinh viên và dưới sự hướng dẫn, cố vấn học tập của cô Hoàng Thu Hương. Sau khi tốt nghiệp vào năm 2012, cô ở lại Khoa và trở thành một thành viên của tổ Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học. Năm 2014, cô Lan bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV và tiếp tục nộp hồ sơ xin học bậc đào tạo tiến sĩ. Hiện nay, cô Thanh Lan đã nhận được quyết định cấp học bổng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chương trình đào tạo nguồn giáo viên – Đề án 911 về tuyển sinh đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài.

Trong quá trình công tác, cô Lan đã tham gia các khóa học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và nhận được các chứng chỉ/ chứng nhận tham gia và hoàn thành các khóa học/tập huấn: Trường học mùa hè “Đông Nam Á trong chuyển động” tại Cam-pu-chia (2016),

Tập huấn về Lòng ghép giới vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (2015), Khóa “Tôn giáo và pháp quyền” (2015), chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Hiện cô Thanh Lan đang đảm nhận dạy môn Xã hội học đại cương cùng với các thầy cô giáo khác trong Khoa Xã hội học; và trong tương lai sẽ đảm nhận thêm một số môn học khác có liên quan tới lĩnh vực Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học. Một hướng nghiên cứu mà cô Thanh Lan hiện nay đang quan tâm đó là các nghiên cứu về đời sống của thanh niên.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Ranh giới mờ giữa Xã hội học và các ngành khoa học khác: Tiềm năng cho những nghiên cứu liên ngành	Hội nghị khoa học trẻ năm 2015: Nghiên cứu liên trong khoa học xã hội và nhân văn – Tiếp cận từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, Trường Đại học KHXH&NV – Đại học Quốc gia Hà Nội	2015
Sử dụng và phát huy năng lực của nữ trí thức thủ đô trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế (viết chung)	Nữ trí thức với sự nghiệp phát triển đất nước (Nguyễn Thị Việt Thanh chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.	2014

13. TS. NGUYỄN THỊ THÁI LAN

Cô Nguyễn Thị Thái Lan, giảng viên công tác xã hội, bắt đầu chuyển về giảng dạy tại Khoa Xã hội học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn từ tháng 3/2016. Trước đó cô có 20 năm tham gia giảng dạy tại trường Đại học Lao động và Xã hội.

Cô có bằng đại học về ngôn ngữ năm 1994. Nhân duyên đến với công tác xã hội của cô bắt đầu từ khi cô ấy làm tình nguyện viên quốc gia của tổ chức Tình nguyện viên Liên hợp quốc (UNV) trong dự án «Hỗ trợ tâm lý xã hội cho người dễ bị tổn thương ở Việt Nam» vào cuối những năm 1990 và đầu năm 2000. Sau đó cô tham gia chương trình học chuyển đổi về công tác xã hội do trường Đại học Newfoundland của Canada năm 2001-2003. Tốt nghiệp khóa học này, cô là một trong

2 người của khoá học chuyển đổi được lựa chọn đi học khoá học thạc sĩ công tác xã hội tại trường Đại học tổng hợp Regina, Saskatchewan, Canada năm học 2003 - 2004, học bổng của Quỹ Hỗ trợ phát triển quốc tế Canada (CIDA). Sau một thời gian quay trở về với công việc giảng dạy và thực hành công tác xã hội, cô Thái Lan tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ công tác xã hội tại Đại học New South Wales, Sydney, Australia với học bổng lãnh đạo Australian Leadership Awards của Chính phủ Úc. Tháng 2/2015 cô được trao bằng tiến sĩ công tác xã hội. Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu công tác xã hội, cô tham gia các khoá học nâng cao về cộng đồng tại Nhật Bản, Công tác xã hội tại Mỹ.

Những lĩnh vực chuyên môn được cô quan tâm bao gồm: công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em, bản địa hoá và phát triển công tác xã hội bản sắc Việt Nam, nghiên cứu công tác xã hội, đào tạo công tác xã hội, và an sinh xã hội.

Với thời gian công tác và cơ hội may mắn, cô được tham gia giảng dạy nhiều lớp sinh viên công tác xã hội và hàng chục lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ hiện đang công tác trong các ngành liên quan đến công tác xã hội như ngành lao động, thương binh và xã hội, ngành giáo dục, ngành y tế, và các tổ chức chính trị, xã hội khác.

Bên cạnh đó cô cũng tham gia biên soạn và xuất bản với vai trò là chủ biên và thành viên tham gia của 4 giáo trình công tác xã hội, tham gia viết 10 sách chuyên khảo, tài liệu được xuất bản trong nước và quốc tế. Cô cũng có 5 bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục Scopus, 9 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và 8 bài trình bày tại các hội thảo lớn của Hiệp hội các Trường Đào tạo Công tác xã hội (IASSW), Hiệp hội Nhân viên Công tác xã hội quốc tế (IFSW), Tổ chức Phát triển Xã hội quốc tế (ICD), 20 bài trình bày trong các hội thảo chuyên môn trong nước. Cô cũng tham gia làm tư vấn nghiên cứu đánh giá chính sách và các mô hình thực thành công tác xã hội và an sinh xã hội cho Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Ngân Hàng Phát triển Châu Á (ADB), Liên Hiệp Hội người khuyết tật Việt Nam và một số tổ chức trong và ngoài nước khác.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đồng tác giả Chương sách trong cuốn sách “Sự phát triển công tác xã hội ở Việt Nam: những mốc phát triển và tiến trình (<i>Social work development in Vietnam: Developments and progress</i>) trong cuốn sách “Đào tạo công tác xã hội: tiếng nói từ Châu Á, Thái Bình Dương (<i>Social work education: Voices from the Asia Pacific</i>)	Nhà xuất bản Trường Đại học Sydney, Sydney, Australia	2013
Chủ biên Giáo trình Công tác xã hội nhóm	Nhà xuất bản Lao động - Xã hội	2012
Đồng chủ biên Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình	Nhà xuất bản Lao động - Xã hội	2011
Tác giả chính bài báo “Hướng tới một nghề công tác xã hội phù hợp với Việt Nam (Moving towards an ‘indigenous’ social work education in Viet Nam)	Tạp chí Đào tạo Công tác xã hội Quốc tế năm số 29(8), 2010, Routledge Publisher.	2010
Đồng tác giả bài báo “Phát triển công tác xã hội ở Việt Nam” (Developing social work in Vietnam)	Công tác xã hội Quốc tế- International Social Work số 50, 2007, Sage Publisher	2007

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Thư ký Đề tài “Các giải pháp hạn chế bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ và trẻ em”	Cấp Bộ	2007-2008
Đồng chủ nhiệm Đề tài “Những tổn thương và cách ứng phó của trẻ em trong các gia đình ly hôn”	Cấp trường	2007
Thành viên Đề tài “Luận cứ khoa học để xác định công tác xã hội trở thành một nghề”	Cấp Bộ	2006-2007
Thành viên Khảo sát “Nghiên cứu nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo cho phát triển công tác xã hội ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNICEF và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội”	Cấp Bộ	2004-2005
Nhu cầu tham vấn của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội	Cấp trường	2006

14. THS. NGUYỄN THỊ LAN

Cô Nguyễn Thị Lan sinh ngày 11 tháng 11 năm 1983; tốt nghiệp cử nhân Xã hội học tại Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, sau đó học thạc sỹ tại trường đại học RMIT (Australia) từ năm 2012 đến năm 2013. Cô chuyển về công tác tại Khoa từ năm 2015.

Hướng chuyên môn chính của cô Nguyễn Thị Lan là về nông thôn, đô thị. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy môn Xã hội học đại cương; và định hướng giảng dạy một số môn chuyên ngành khác như: Xã hội học nông thôn, Xã hội học kinh tế.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Nguyễn Thị Lan cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô đã tham gia vào một số đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo và có một số bài viết trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, có hiệu quả ở nước ta hiện nay	Sách “An sinh xã hội và công tác xã hội”, ISBN 978-604-86-6161-8, NXB Hồng Đức	2015
Từ quan niệm về vốn xã hội thử phân tích về việc sử dụng vốn xã hội trong phát triển bền vững ở nước ta hiện nay	Tạp chí nghiên cứu con người, số 4 (79) 2015, ISSN 0328-1557	2015
Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản dưới góc nhìn của của sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học xã hội và nhân văn	Tạp chí nghiên cứu con người, số 6 (81) 2015, ISSN 0328-1557	2015
Một số vấn đề trong truyền thông ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp ở Việt Nam hiện nay	Tạp chí sinh hoạt lý luận, số 4/2014, ISSN 0868-3247	2014
Thiết chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và một số vấn đề trong xây dựng, phát triển xã hội nông thôn Việt Nam hiện nay	Tạp chí Xã hội học, số 2/2014. ISSN 0866-7659	2014

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện
Sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở các vùng nông thôn nước ta hiện nay. Thực trạng và giải pháp	Đề tài cấp nhà nước (KX.02.08/06-10)	2007-2010
Nhận thức của các tầng lớp nhân dân về biển đảo của Việt Nam hiện nay	Ban Tuyên giáo Trung ương	2010-2011
Đấu tranh phòng chống một số tội phạm phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay	Đề tài cấp nhà nước (KX.02.23/11-15)	2014-2015
Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Đề tài cấp Nhà nước KX.04.17/11-15)	2015
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Đề tài cấp Nhà nước (KX.03.09/11-15)	2015

15. NCS. PHẠM DIỆU LINH

Cô Phạm Diệu Linh sinh ngày 16 tháng 09 năm 1993 tại Hà Nội, nguyên là sinh viên khóa 56 ngành Xã hội học của Khoa. Năm 2015, cô Diệu Linh tốt nghiệp đại học với tấm bằng đạt loại Xuất sắc và là một trong những gương mặt sinh viên thủ khoa tiêu biểu của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

Trong suốt 4 năm đại học, cô Diệu Linh gặt hái được không ít thành quả về học tập. Trong đó, cô từng được nhận Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và Học bổng Lawrence S.Ting cho sinh viên tiêu biểu của Đại học Quốc Gia Hà Nội. Bên cạnh việc học tập, cô Diệu Linh còn là một sinh viên đam mê và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Năm 2014, cô đạt giải Ba “Sinh viên nghiên cứu khoa học” và năm 2015, cô đạt giải Nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của trường. Hằng năm, cô Diệu Linh còn được trao chứng nhận là “Gương mặt trẻ tiêu biểu” của Nhà trường.

Vào tháng 7 năm 2015, cô Diệu Linh tốt nghiệp cử nhân loại Xuất Sắc và trở thành thủ khoa ngành Xã hội học. Cô được Nhà trường chuyển tiếp làm Nghiên cứu sinh và giữ ở lại Khoa làm giảng viên cho đến nay. Hiện cô Diệu Linh đang làm việc tại Bộ môn Xã hội học Gia đình và Giới do GS.TS. Hoàng Bá Thịnh làm chủ nhiệm bộ môn.

Trong thời gian công tác tại Khoa, ngoài việc học tập và thực hiện Luận án tiến sĩ, cô Diệu Linh còn theo học và tốt nghiệp đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Đồng thời, cô Diệu Linh cũng tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và các đề tài do các Quý Quốc tế tài trợ cùng với các Thầy Cô trong khoa. Cô cũng đã công bố 1 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế và 2 bài viết đăng trong cuốn sách chuyên khảo được xuất bản trong khuôn khổ của đề tài cấp Nhà nước.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đánh giá của người dân về mức thanh toán chi phí của bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ khám chữa bệnh	Sách “An sinh xã hội và công tác xã hội”. Cuốn sách được xuất bản trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước “Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới”, mã số KX.04/11-15.	2015
Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế hiện nay	Sách “An sinh xã hội và công tác xã hội”. Cuốn sách được xuất bản trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước “Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới”, mã số KX.04/11-15.	2015
Kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi tại Trung Quốc và Nhật Bản	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Công tác xã hội Việt Nam – Thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển”, Nhà xuất bản Lao động.	2015

Các đề tài nghiên cứu khoa học tiêu biểu đã tham gia

Tên đề tài	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện
Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng đề xuất chính sách	Quý Toyota	2014-2015

Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Đề tài cấp Nhà nước (KX.04.17/11-15)	2015
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Đề tài cấp Nhà nước (KX.03.09/11-15)	2015

16. ThS. MAI LINH

Thầy Mai Linh sinh ngày 13/12/1990, lớn lên trong một gia đình có nhiều người làm về xã hội học nên từ bé Thầy đã được tiếp xúc với môn học này. Được học trong chương trình pháp ngữ suốt 12 năm phổ thông nên ước mơ của Thầy là được đi Pháp học xã hội học. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Thầy vào học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khóa học 2008-2012, tốt nghiệp với khoá luận duy nhất của khoá được viết bằng Tiếng Pháp chuyên ngành Xã hội học. Sau đó Thầy được giữ lại khoa làm cán bộ giảng dạy, tiếp tục theo học và bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Xã hội học bằng tiếng pháp với đề tài “Thực trạng sử dụng thẻ BHYT ở Việt Nam hiện nay” trong chương trình MAPE (Quản lý Chính sách công và Doanh nghiệp), một chương trình đào tạo Thạc sĩ liên kết giữa Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Đại học Toulouse Jean Jaures, Cộng hoà Pháp.

Năm 2013, Thầy được nhận học bổng làm tiến sĩ do AUF tài trợ, với đề tài “Căng thẳng xã hội trong việc phổ cập thẻ BHYT tại Việt Nam hiện nay” và dự kiến cuối năm 2016 sẽ bảo vệ.

Hướng chuyên môn chính của Thầy Mai Linh là về xã hội học quản lý. Hiện Thầy đang đảm nhận giảng dạy lĩnh vực xã hội học đại cương cho bậc cử nhân.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, Thầy Mai Linh cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Thầy đã tham gia 10 đề tài từ cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ĐHQG và các Đề tài của Tổ chức quốc tế tài trợ (Ngân hàng Thế giới, Jiff, Toyota, Quỹ Châu Á, Nhật Bản, Hàn Quốc,...).

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đánh giá chất lượng dân số 5 dân tộc thiểu số ít người bằng cách tính PQI (Đồng tác giả)	Tạp chí Xã hội học, số 2	2013
“Các giải pháp nhằm nâng cao những kỹ năng cơ bản của sv ngành khxh&nv đáp ứng yêu cầu nhà tuyển dụng “ (trg46-56) (Đồng tác giả)	Tạp chí nghiên cứu con người. ISSN 0328-1557, số 4(79)	2014
Thực trạng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của người dân (Đồng tác giả)	Tạp chí Xã hội học, số 2, tr. 75-84	2015
“Tiềm năng của nguồn nhân lực trẻ tại Thành phố Hà Nội thông qua việc tạo dựng, duy trì và phát triển vốn xã hội” (trg 57-67) (Đồng tác giả)	Tạp chí nghiên cứu con người. ISSN 0328-1557, số 4(79) 201	2015
Đánh giá của người dân về mức thanh toán chi phí của bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ khám chữa bệnh (trang 122 – 132) (Đồng tác giả)	Sách “An sinh xã hội và công tác xã hội” Đề tài: Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới (KX.04-17/ 11-15), Nhà xuất bản Hồng Đức, Số ĐKXB: 1467-2015/CXBIPH/26-33/HĐ, Mã số ISBN: 978-604-86-6161-8	2015

Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
<i>Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành khoa học xã hội và nhân văn</i>	Cấp Đại học Quốc gia	2012-2014
Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng đề xuất chính sách	Quỹ Toyota	2014-2015

Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Đề tài cấp Nhà nước (KX.04.17/11-15)	2012-2015
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Đề tài cấp Nhà nước (KX.03.09/11-15)	2013-2015

17. THS. ĐINH PHƯƠNG LINH

Cô Phương Linh sinh ngày 01/10/1989; nguyên là sinh viên của Khoa, khóa K52. Sau khi ra trường, cô tiếp tục theo học Thạc sĩ tại ĐH Huddersfield, Vương quốc Anh từ năm 2012 đến năm 2013. Sau khi về nước, cô được nhận về Khoa Xã hội học và công tác tại Bộ môn Xã hội học Gia đình và Giới. Năm 2014, cô tiếp tục theo học chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học của Khoa. Hướng nghiên cứu mà cô theo đuổi là gia đình; giới và phát triển. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy môn Xã hội học đại cương và môn Gia đình học ở bậc cử nhân.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Phương Linh cũng tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô đã tham gia một số đề tài các cấp cũng như các dự án quốc tế. Cô cũng đã công bố một số bài viết trên tạp chí trong nước và quốc tế, tham gia biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Innovating littering prevention in Hanoi: Reality and lessons from the experience of San Jose city	International Journal of Scientific Knowledge	2014
Nhận thức, thái độ, hành vi xả rác của người dân đô thị thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	Tạp chí Xã hội học	2014
Vai trò của các mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ngoài gia đình tại Việt Nam	Sách "An sinh xã hội và công tác xã hội" Đề tài: Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới (KX.04-17/ 11-15)	2015

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng để xuất chính sách	Quý Toyota	2014-2015
Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Đề tài cấp Nhà nước (KX.04.17/11-15)	2015
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Đề tài cấp Nhà nước (KX.03.09/11-15)	2015

18. PGS.TS. NGUYỄN HỒI LOAN

PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan sinh ngày 27 tháng 12 năm 1953 tại Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội; nguyên là cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam từ năm 1979. Sau khi làm NCS tại Trường ĐH Masaryk-Brno-Tiệp Khắc tháng 12 năm 1996, chuyển về công tác tại Khoa Tâm lý học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội. Thầy được phong Phó giáo sư năm 2006 và đã từng đảm nhận chức vụ về Đảng: Đảng ủy viên Đảng bộ Trường ĐHKHXHNV; về chính quyền: Phó Chủ nhiệm Khoa, Chủ nhiệm Khoa Tâm lý học, Trưởng phòng Chính trị Công tác sinh viên. Năm 2010, được sự phân công của Nhà trường, thầy chuyển về công tác tại Khoa Xã hội học và đảm nhận chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn Công tác xã hội cho đến nay.

Hướng chuyên môn chính của thầy là về Tâm lý học xã hội và nhân cách; Công tác xã hội (Tham vấn, Chăm sóc sức khỏe tâm thần và Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS).

Công bố khoa học tiêu biểu

Sách, giáo trình	Nơi công bố	Năm công bố
Quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy, NXB LĐXH.	Giáo trình, NXB LĐXH (Chủ biên)	2013
CTXH với người khuyết tật	NXB ĐHQGHN (Tham gia)	2013

Công tác xã hội đại cương	Giáo trình, NXB ĐHQGHN (Đồng Chủ biên)	2014
Giá trị của Phật giáo trong CTXH	Sách, NXB ĐHQGHN	2015
Hội chứng tự kỷ ở trẻ em tại cộng đồng (Phát hiện sớm, chẩn đoán và can thiệp ban đầu)	Sách, NXB LĐXH (Chủ biên)	2015

Các đề tài nghiên cứu khoa học tham gia và chủ trì

Tên đề tài	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện
Giáo dục nghề cho sinh viên ĐHQG Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội (chủ nhiệm)	2008-2010
Trí tuệ cảm xúc của sinh viên các lớp chất lượng cao thuộc Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN.	Đại học Quốc gia Hà Nội (chủ nhiệm)	2005-2007
Sự tham gia của Phật giáo vào CTXH ở VN hiện nay	Đại học Quốc gia Hà Nội (chủ nhiệm)	2011- 2013
Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Cấp nhà nước (chủ nhiệm)	2013-2015
Định hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội ở nước ta trong điều kiện mới	Cấp nhà nước (thư ký)	2013-2015

19. ThS. ĐẶNG KIM KHÁNH LY

Cô Đặng Kim Khánh Ly, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1979 tại Hà Nội. Năm 1997, cô trở thành sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và theo học chuyên ngành Xã hội học. Từ 2002 đến 2005, cô là cán bộ nghiên cứu tại Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Tháng 8 năm 2006, cô chuyển về công tác tại Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội cho đến nay.

Cô tốt nghiệp thạc sĩ Xã hội học năm 2006 và tham gia nhiều khóa đào tạo trong nước và quốc tế về Phương pháp nghiên cứu, Công tác xã hội, Phương pháp và kỹ năng giảng dạy đại học... để phục vụ đào

tạo cho chuyên ngành Công tác xã hội, một chuyên ngành mới ở Việt Nam thời bấy giờ. Hiện nay, cô đã hoàn thành chương trình đào tạo Nghiên cứu sinh chuyên ngành Xã hội học. Cô đang đảm nhận giảng dạy các môn chuyên ngành của ngành Công tác xã hội bao gồm Công tác xã hội nhóm, Phương pháp nghiên cứu công tác xã hội và tham gia hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập về chuyên môn.

Xã hội học y tế và sức khỏe cùng các hướng nghiên cứu, can thiệp trong lĩnh vực công tác xã hội là những chủ đề mà cô theo đuổi. Cô đã công bố nhiều bài viết trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế. Cô cũng là thành viên tham gia chính của nhiều đề tài, dự án trong và ngoài nước, được giới chuyên môn đánh giá cao. Cô là một giảng viên nhiệt tình, thân thiện với đồng nghiệp và sinh viên.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Đào tạo nhân lực Khoa học trong lĩnh vực Công tác xã hội, một nhu cầu cấp thiết	Tạp chí Hoạt động Khoa học	2010
Quan hệ xã hội trong bệnh viện: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn hiện nay, Sách chuyên khảo Những vấn đề xã hội học trong sự biến đổi xã hội	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2011
Định hướng phát triển nguồn nhân lực làm công tác xã hội trong lĩnh vực y tế (kinh nghiệm từ Cuba)	Tạp chí Nghiên cứu con người	2015
Hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện với việc đáp ứng nhu cầu của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội với chuyên nghiệp hóa dịch vụ công tác xã hội”	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	2016
Sức khỏe và xã hội: Nội dung và khoảng trống trong nghiên cứu hiện nay	Tạp chí Xã hội học	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện

Nâng cao năng lực nghiên cứu dân số và sức khỏe sinh sản tại Quỳnh Lưu, Nghệ An (Thành viên tham gia)	Dự án của Ủy Ban Dân số Gia đình và Trẻ em phối hợp với Trường ĐH Copenhagen, Đan Mạch	2002
Quan hệ xã hội trong bệnh viện và ảnh hưởng của nó đến chất lượng cung cầu dịch vụ khám chữa bệnh hiện nay (Thư ký đề tài)	Đề tài cấp Bộ Y tế. Mã số: 1943/QĐ BYT	2003
Dự án Cải cách chính sách giáo dục ở Việt Nam / Education Policy Reform in Vietnam (Điều phối viên dự án)	Dự án quốc tế của Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn dưới sự tài trợ của Quỹ Rosa Luxemburg ở Việt Nam	2009 -2012
Nghiên cứu, phân tích hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới/sáng tạo Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế về Khoa học và Công nghệ, (Chủ nhiệm đề tài nhánh)	Đề tài KH & CN cấp Nhà nước, KX06.06/11-15	2014-2016
Nghiên cứu kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động chuyển giao công nghệ (CGCN) của Australia, đề xuất mô hình tổ chức và hoạt động CGCN phù hợp cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. (Thư ký đề tài)	Đề tài Nghị định thư với Australia 2014-2016	2014 -2016

20. THS. BÙI THANH MINH

ThS. Bùi Thanh Minh sinh ngày 08 tháng 03 năm 1988 tại Tân Trào, Kiến Thụy, Hải Phòng. Năm 2007, thầy Minh bắt đầu theo học chương trình cử nhân ngành Công tác xã hội tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2011, thầy Minh bắt đầu công tác tại Bộ môn Công tác Xã hội với vai trò giảng viên.

Năm 2013, thầy Minh hoàn thành chương trình thạc sỹ Công tác xã hội tại trường. Năm 2016, thầy bắt đầu tham gia học tập chương trình đào tạo Tiến sỹ Công tác xã hội khóa đầu tiên tại Việt Nam. Ngoài ra, thầy còn tham gia nhiều khóa tập huấn khác về chuyên ngành Công

tác xã hội và kỹ năng giảng dạy từ các chuyên gia Mỹ, Úc, Canada, Singapore... để phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu Công tác xã hội, một lĩnh vực tương đối mới ở Việt Nam.

Các nghiên cứu chính của ThS. Bùi Thanh Minh tập trung vào các Vấn đề xã hội, Chính sách xã hội, Phúc lợi xã hội và các mô hình Công tác xã hội trong bối cảnh văn hóa Việt Nam. Thầy tích cực tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu trong nước và quốc tế, trong đó có các đề tài trọng điểm cấp Nhà nước hay các dự án hợp tác với Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Thầy Bùi Thanh Minh được đánh giá là một giảng viên nghiêm túc, thẳng thắn và có tinh thần cầu tiến trong các hoạt động chuyên môn.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Các chính sách và dịch vụ xã hội dành cho người có vấn đề về sức khỏe tâm thần ở Việt Nam	Sách An sinh xã hội và Công tác xã hội, NXB Hồng Đức, ISBN 9786048661618, Pg.252-264	2015
The development of Social security and social welfare in Vietnam and the roles of the state in the constructing and building social security and social welfare system	Book “The Role and contribution of the states in the development process of two countries: Vietnam and Cuba”, World Publisher, Pg.215-244	2015
Vai trò của Công tác xã hội trong đảm bảo an sinh xã hội cho người dân	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Thực tiễn và hội nhập trong phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam, NXB Thanh niên, Hà Nội	2014
Một vài giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo trợ đối tượng yếu thế	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về an sinh xã hội và công tác xã hội, NXB ĐHQG Hà Nội	2012
Tổng quan về đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về an sinh xã hội và công tác xã hội, NXB ĐHQG	2011

Các đề tài đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Năm thực hiện
Nghiên cứu đánh giá hoạt động của Văn phòng Công tác xã hội các cấp tại Quảng Ninh	Đề án 32 của Chính Phủ về Phát triển nghề Công tác xã hội	Tháng 6 đến tháng 10 năm 2015
Vai trò của Công tác xã hội trong đảm bảo an sinh xã hội cho người dân đồng bằng Sông Hồng (Nghiên cứu trường hợp tại Hưng Yên)	Đề tài nhóm B, cấp Đại học Quốc gia	2013-2015
Vai trò của Phật giáo đối với Công tác xã hội	Đề tài cấp Đại học Quốc gia	2011-2013

21. NCS. NGUYỄN LAN NGUYÊN

Cô Lan Nguyên sinh ngày 23 tháng 09 năm 1994, nguyên là sinh viên khóa 57 của Khoa Xã hội học. Sau khi tốt nghiệp năm 2016, cô được giữ lại Khoa làm việc và trở thành một thành viên của tổ Bộ môn Xã hội học Dân số và Môi Trường.

Trong suốt 4 năm học, cô Lan Nguyên được nhận Học bổng Shinnyo-En và Học bổng Aeon, Nhật Bản dành cho sinh viên tiêu biểu của Đại học Quốc Gia Hà Nội. Bên cạnh việc học tập, cô còn là một sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Năm 2016, cô đạt giải Nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của trường. Với kết quả học tập Xuất sắc và nghiên cứu khoa học tốt, cô Lan Nguyên được chuyển tiếp nghiên cứu sinh, chuyên ngành Xã hội học.

Trong quá trình học tập và làm việc tại Khoa, cô Lan Nguyên đã tham gia khoá tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và nhận được chứng nhận tham gia và hoàn thành khóa tập huấn: Kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách công cho Đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hướng chuyên môn chính của cô Lan Nguyên là về xã hội học Dân số và Môi trường. Bên cạnh đó, hướng nghiên cứu hiện nay cô quan tâm đó là đời sống của thanh niên và mạng xã hội.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu chính sách và quản lý	2016

22. TS. NGUYỄN THỊ KIM NHUNG

Cô Kim Nhung sinh ngày 7/11/1986; nguyên là sinh viên khóa 49 của Khoa, do thầy Tống Văn Chung chủ nhiệm. Năm 2008, sau khi ra trường, cô được giữ lại Khoa làm việc từ thời gian đó đến nay. Cô là giảng viên thuộc bộ môn Xã hội học Dân số - Môi trường, giữ chức vụ Phó chủ nhiệm bộ môn.

Khi tốt nghiệp Đại học, với kết quả học tập và nghiên cứu khoa học tốt, cô Nhung được chuyển tiếp nghiên cứu sinh, chuyên ngành Xã hội học. Trong thời gian học tập và làm việc tại Khoa, cô được nhận học bổng lãnh đạo Australian Leadership Awards của Chính phủ Úc vào năm 2011 và được Nhà trường cử sang Úc theo học chương trình Thạc sĩ về Nghiên cứu phát triển. Sau khi trở về nước, cô Nhung tiếp tục làm việc và học tập NCS tại Khoa Xã hội học. Đến tháng 1/2015, cô Nhung đã hoàn thành chương trình đào tạo, bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và được cấp bằng Tiến sĩ vào tháng 12/2015.

Hướng chuyên môn chính của cô Kim Nhung là phát triển bền vững, xã hội học môi trường, phân tích chính sách. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy các môn học Xã hội học môi trường, Chính sách xã hội và Xã hội học đại cương đối với bậc đào tạo cử nhân. Ngoài ra, cô cũng tham gia giảng dạy môn Các chiều cạnh xã hội trong phân tích chính sách môi trường đảm bảo phát triển bền vững cho bậc đào tạo sau đại học.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy, cô Nhung cũng tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại, cô Nhung đã tham gia 5 đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ.. Ngoài ra, cô đã công bố được 9 bài viết trên các tạp chí quốc tế, tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo (trong đó có 3 bài viết chung), tham gia biên soạn 2 cuốn sách chuyên khảo.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Individual's waste disposal practice in urbanizing cities: the case of Hanoi city, Vietnam (viết chung)	European Journal of Social Sciences, số 6 năm 2016	2016
International migration from Vietnam to South Korea: Issues and solutions towards sustainable development	Kỷ yếu hội thảo “Homo Nomad: the Dilemma and the tasks for the social integration” tại Hàn Quốc	2015
Lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng và khả năng vận dụng vào quá trình ra các quyết định môi trường tại Việt Nam	Tạp chí Xã hội học, số 2/2014	2014
Ảnh hưởng của các bên liên quan đến mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải ở Hà Nội	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN	2014
Hoạt động quản lý rác thải tại các hộ gia đình Hà Nội: thực trạng và vấn đề	Tạp chí Nghiên cứu con người	2014

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Năm thực hiện
Xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ VN phục vụ sự nghiệp chấn hưng đất nước thế kỷ 21	Đề tài cấp nhà nước	2006 - 2010
Đánh giá thực trạng và đề ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng gia đình ở đồng bằng Châu thổ sông Hồng vì sự nghiệp CNH-HĐH đất nước	Đề tài cấp Bộ	2008 - 2010
Đánh giá dự án Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam	Đề tài cấp Bộ	2009- 2010
Nhận thức, thái độ và hành vi xả rác của người dân đô thị Hà Nội, xây dựng giải pháp dựa trên kinh nghiệm thành phố San Jose, California, Mỹ	Đề tài Nafosted	2010 – 2016
Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách huy động đội ngũ cán bộ KHKT tham gia chuyển giao KHCN trong xây dựng nông thôn mới	Đề tài cấp Bộ	2015 - 2016

23. THS. BÙI QUỲNH NHƯ

Cô Quỳnh Như sinh ngày 2/7/1985, nguyên là sinh viên khoá 48 của khoa Xã hội học. Sau khi tốt nghiệp bậc Cử nhân của Nhà Trường, cô được Khoa tuyển dụng vào làm việc tại bộ môn Xã hội học Dân số & Môi Trường.

Năm 2010, cô Quỳnh Như nhận được học bổng để theo học chương trình Thạc sĩ về Công tác Xã hội tại trường Đại học Tổng hợp San Jose, Hoa Kỳ từ 2010 -2012. Sau 2 năm tu nghiệp tại nước ngoài, cô Quỳnh Như về nước và tiếp tục quá trình công tác tại Khoa. Năm 2015, cô Quỳnh Như nhận được học bổng của trường Đại học Texas, Hoa Kỳ cho chương trình học bậc Tiến sĩ ngành Công tác Xã hội. Hiện nay cô Quỳnh Như vẫn đang học tập và nghiên cứu tại Hoa Kỳ.

Các hướng nghiên cứu chính của cô Quỳnh Như bao gồm các lĩnh vực chuyên sâu trong nghiên cứu Công tác Xã hội: Sức khoẻ tâm thần; Cung ứng dịch vụ cho các nhóm đối tượng người nhập cư, người nghèo ở nông thôn và đô thị; Công tác xã hội quốc tế. Trong thời gian làm việc tại Khoa, cô Quỳnh Như phụ trách giảng dạy học phần Xã hội học đại cương cho bậc đào tạo cử nhân của Nhà Trường.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
“Exploring the relationship Among Parental Bonding, Family conflict, and Mental Health in Asian American Young Adults”	21 st Annual Conference of the Society for Social Work and Research (SSWR), New Orleans, USA	Được chọn để trình bày tháng 1/2017
“Vietnamese Family Caregivers of Persons with Mental Illness: Exploring Caregiving Experience within the Cultural Context”	21 st Annual Conference of the Society for Social Work and Research (SSWR), New Orleans, USA	Được chọn để trình bày tháng 1/2017
“Vietnamese Elders: Social welfare and health care”	Paper presented at the Annual Conference on Aging, Tokyo, Japan.	2009
“Young migrants in Ha Noi: their living conditions, awareness, and behavior in reproductive and sexual health”	Sociological review No. 2, Institute of Sociology	2007

24. THS. NGUYỄN HỮU QUÂN

Thầy Nguyễn Hữu Quân sinh ngày 13/7/1987, nguyên là sinh viên của Khoa, Khóa K51, đây cũng là khóa đầu tiên của Khoa đào tạo hệ cử nhân chuyên ngành Công tác xã hội. Sau khi ra trường, thầy Quân được tuyển dụng làm việc tại Khoa từ năm 2010 thuộc Bộ môn Công tác xã hội cho tới nay. Thầy Quân cũng là một trong những học viên cao học ngành Công tác xã hội đầu tiên được đào tạo tại Khoa và hoàn thành chương trình học vào năm 2013. Đồng thời, cũng là lúa nghiên cứu sinh đầu tiên của ngành Công tác xã hội do Khoa Xã hội học tổ chức đào tạo vào năm 2016. Bên cạnh đó, thầy Quân cũng đảm nhận các chức vụ là Trợ lý đào tạo chính Quy và sau này là Sau đại học ngành Công tác xã hội.

Hướng chuyên môn chính của thầy Quân là nghiên cứu về chính sách hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các hành vi lệch chuẩn, tội phạm vị thành niên, và lý thuyết công tác xã hội. Hiện tại thầy đang đảm nhận học phần về Lý thuyết công tác xã hội và học phần công tác xã hội đại cương dành cho bậc cử nhân tại trường. Thầy Quân cũng đã tham gia hướng dẫn 08 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp ở bậc đào tạo cử nhân.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, thầy Quân cũng tham gia khá tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn. Thầy có nhiều kinh nghiệm trong tham gia các đề tài, dự án với các tổ chức khác như với các tổ chức như UNDP Việt Nam, Plan International, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội trong việc thiết kế và triển khai nghiên cứu, xây dựng và phát triển chương trình tập huấn và tham gia giảng dạy cho các lớp tập huấn và nâng cao kỹ năng Công tác xã hội cho cán bộ cấp cơ sở.

Thầy Quân là đồng tác giả của 2 giáo trình, 3 sách chuyên khảo, 2 sổ tay hướng dẫn thực hành. Đồng thời, thầy cũng công bố được 6 bài viết trong các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế. Thầy Quân cũng tham gia 16 khóa tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn được tổ chức bởi các tổ chức quốc tế. Trong thời gian từ 2010-2016, thầy Quân cũng tích cực đóng góp và tham gia 19 đề tài, dự án nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau trong đó có 2 đề tài cấp nhà nước.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Giáo trình : Công tác xã hội đại cương	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng tác giả	2015
Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về khuyết tật và công tác xã hội với người khuyết tật tại Việt Nam. Chương 2: Những hướng tiếp cận và quan niệm về người khuyết tật. Chương 3: Luật pháp, chính sách và các loại hình trợ giúp với người khuyết tật	Giáo trình: Công tác xã hội đại cương, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 2014, các trang 29-84 (viết chung)	2015
Sách chuyên khảo : Giá trị của Phật giáo đối với công tác xã hội trong xu thế toàn cầu hoá,	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng tác giả	2015
Một số chính sách trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay: Thực trạng và giải pháp	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm về Công tác xã hội và An sinh xã hội. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2012
Một vài nhìn nhận về hệ thống chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế : 20 năm Khoa xã hội học : Thành tựu và Thách thức. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2011

25. PGS.TS. PHẠM VĂN QUYẾT

Thầy Phạm Văn Quyết, sinh ngày 20/2/1956 tại Thái Bình, từng tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 4/1975 đến tháng 8/1980. Sau đó về học tại Trường Đại học Tổng hợp Sofia, Nước Cộng hòa Nhân dân Bulgaria, ngành Xã hội học. Năm 1989 trở về nước Thầy được nhận vào làm việc tại Bộ môn Xã hội học, Khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, mà sau này được tách ra, phát triển thành Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Xã hội học đến năm 2005 Thầy chuyển lên công tác tại Phòng Đào tạo của Trường. Thầy bảo vệ luận án tiến sỹ vào năm 2000 và nhận học hàm PGS vào năm 2007.

Trong thời gian công tác tại phòng Đào tạo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thầy lần lượt đảm nhận các chức vụ Phó trưởng phòng (2005-2007), Trưởng Phòng Đào tạo (2007-2010) và Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học (2010-2016). Từ tháng 3/2016 đến nay thầy trở về công tác tại Khoa Xã hội học. Mặc dù bận rộn với công việc quản lý, song Thầy vẫn tích cực tham gia các hoạt động giảng dạy, đào tạo và hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Khoa và trong những năm gần đây đảm nhận trách nhiệm chủ nhiệm Bộ môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Hướng chuyên môn chính của Thầy Quyết là Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Lý thuyết xã hội học, xã hội học dân số, xã hội học tôn giáo và xã hội học Giáo dục. Hiện thầy đang đảm nhận giảng dạy lĩnh vực Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Thiết kế điều tra khảo sát trong đo lường đánh giá và nhiều học phần cụ thể khác cho các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ ở trong và ngoài Trường. Thầy Quyết đã hướng dẫn 05 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và gần 50 học viên cao học bảo vệ bảo vệ thành công luận Thạc sĩ.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, Thầy Quyết cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Thầy đã chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước (đề tài của Quỹ Nafosted), 04 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước, 07 đề tài cấp Bộ và cấp Đại học Quốc gia, 02 dự án khoa học của TRIG và tham gia nhiều đề tài các cấp và các dự án quốc tế. Thầy đã công bố nhiều giáo trình và sách chuyên khảo, trong đó có những giáo trình được đưa vào giảng dạy gần hai chục năm nay tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN cũng như tại nhiều cơ sở đào tạo đại học trong nước khác như cuốn: Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Xã hội học... Thầy cũng đã công bố khoảng 45 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học. Thầy Quyết đã được tặng Bằng khen của thủ tướng chính phủ và nhiều bằng khen các cấp khác.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Phương pháp nghiên cứu xã hội học	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 447 trang	2001
Tôn giáo và biến đổi mức sinh	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 197 trang.	2007
Population issues in Vietnam today in Contemporary Vietnam and R. of Korea	VNUP, 2008, p. 49-57	2008
Đô thị hóa, công nghiệp hóa ở Việt Nam: Vai trò của các yếu tố đầu tư nước ngoài	Tạp chí Xã hội học, ISSN 0866 – 7659, số 3 năm 2011, trang 18-27	2011
Discrimination Against Poor Immigrant Workers in Vietnamese Urban Areas	Vietnam Social Sciences. Number 1(171)-2016	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Các quan điểm lý thuyết về hòa nhập xã hội và hòa nhập xã hội của nhóm lao động nghèo nhập cư vào các đô thị nước ta trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa.	Cấp nhà nước: Quỹ Nafosted	2013-2015
Xã hội hóa nghề nghiệp và Xu hướng tìm kiếm việc làm của sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội ở nước ta hiện nay.	Cấp Đại học Quốc gia	2014-2016
Sinh viên với hoạt động nghiên cứu khoa học	Cấp Đại học Quốc gia	2008-2010
Tư duy xã hội học của Hồ Chí Minh	Cấp Đại học Quốc gia	2006-2007
Sự biến đổi mức sinh của nữ công nhân và thủ công nghiệp ở Hà Nội trong điều kiện kinh tế thị trường	Cấp Bộ	1996-1998

26. THS. PHẠM THỊ MINH TÂM

Cô Minh Tâm sinh ngày 6 tháng 10 năm 1990; từng học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền khóa 2008 – 2012, tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học. Sau đó cô tiếp tục học Thạc sĩ Xã hội học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2013 – 2015). Hiện tại cô đang là nghiên cứu sinh ngành Xã hội học của khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Năm 2016, cô bắt đầu về khoa làm việc ở tổ bộ môn Lý thuyết và phương pháp Xã hội học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Một số giải pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng đại biểu nữ trong các cơ quan dân cử	Tạp chí Quản lý Nhà nước số 246, 7/2016	2016
Thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý – nhìn từ góc độ xã hội học	Tạp chí Quản lý Nhà nước số 236, 9/2015	2015

Đề tài khoa học đã tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan thực hiện	Năm thực hiện
Thực trạng tiếp cận các phương tiện truyền thông đại chúng của người dân và nhu cầu đối với đài phát thanh Quảng Ninh	Học viện Báo chí và Tuyên truyền kết hợp với đài phát thanh Quảng Ninh và viện Friedrich-Ebert (FES)	2014
Nghiên cứu phát triển sản phẩm và quy trình công nghệ và triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, liên ngành, dài hạn đa mục tiêu phục vụ phát triển bền vững trên cơ sở điều tra tổng thể hộ gia đình Việt Nam	Khoa xã hội học Học viện Báo chí và Tuyên truyền kết hợp với Đại học Kinh tế và Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
Thực trạng và chất lượng đăng tin về biến đổi khí hậu trên truyền hình Việt Nam	Học viện Báo chí và tuyên truyền kết hợp với viện Friedrich- Ebert (FES)	2013

27. TS. MAI THI KIM THANH

Cô Mai Thanh sinh ngày 11/5/1960, từng học Khoa lý luận nghệ thuật tại trường Đại học Mỹ thuật – khóa I (1977-1982), tốt nghiệp với chuyên ngành Mỹ học. Cô về làm giảng viên dạy Mỹ học tại Khoa Triết học từ năm 1983, sau đó cô tiếp tục theo học văn bằng II tại Khoa Triết học, trường Đại học Tổng hợp với chuyên ngành Xã hội học (1990-1992). Năm (1993-1996) cô làm thạc sĩ Xã hội học với đề tài: *“Về việc xây dựng một cơ chế hợp lý để thực hiện chính sách cứu trợ xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay”* và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ cũng tại trường Đại học Tổng hợp sau này đổi thành trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG HN (1998-2001) chuyên ngành Xã hội học với đề tài: *“Vai trò của gia đình trong CSSKTE Việt nam hiện nay”*. Ngoài ra, cô Mai Thanh cũng được đào tạo một số khóa nghiệp vụ Công tác Xã hội chuyên sâu trong các chương trình hợp tác quốc tế như: đào tạo về CTXH do Trường ĐH Washington phối hợp với Học viện KHXH tổ chức, “Đào tạo giảng viên dạy CTXH với TE” do UNICEF Pháp phối hợp với UNICEF VN tổ chức (2 năm), “Đào tạo giảng viên dạy Các cán bộ làm việc với TE làm trái pháp luật” do Radda Banern phối hợp với UBBV&CSTE VN (1 năm) và một số khóa đào tạo ngắn hạn khác về CTXH do các tổ chức Quốc tế tài trợ... Năm 1992 Cô Mai Thanh lần đầu tiên tham gia trợ giảng cho lớp đại học đầu tiên về “CTXH với trẻ em” của Khoa phối hợp với UBBV&CSTE VN triển khai, năm 1996 cô tham gia dạy chuyên đề về “CTXH với trẻ em” cho sinh viên xã hội học của Khoa dưới sự tài trợ của Radda Banern, Thụy điển (3 lớp) và năm (2008-2010) cô tham gia Dự án: Bồi dưỡng sau đại học về Công tác xã hội nhằm phát triển chuyên ngành Công tác Xã hội trong giai đoạn 2008 – 2015.

Từ một giáo viên dạy Mỹ học tại Khoa Triết học, sau đó chuyển sang dạy Xã hội học và sau này là Công tác xã hội khi ngành học này tách khỏi Khoa Triết thành một Khoa độc lập trong trường cho tới nay, cô Mai Thanh đã nhận trách nhiệm Phó chủ nhiệm Bộ môn CTXH của Khoa (từ năm 2004 cho tới nay) và cùng với các giảng viên trong Khoa, tham gia xây dựng và điều chỉnh 08 chương trình đạo các bậc học khác nhau, các hệ đào tạo hai ngành xã hội học và Công tác xã hội của Khoa trong giai đoạn 2011-2015.

Hướng chuyên môn chính của cô Mai Thanh là về xã hội học Văn hóa và Công tác xã hội cá nhân, CTXH với trẻ em, CTXH với người có

hành vi lệch chuẩn, CTXH với TELĐS. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy các môn học trên gồm nhiều học phần cụ thể và học phần xã hội học đại cương dành cho các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ tại Trường. Ngoài ra, cô cũng đảm nhận một số khóa tập huấn về Công tác Xã hội cho các đối tượng có nhu cầu khác. Cô Mai Thanh đã hướng dẫn nghiên cứu sinh và các học viên cao học bảo vệ bảo vệ thành công luận Thạc sĩ.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Mai Thanh cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô Mai Thanh đã chủ trì 03 đề tài cấp Đại học Quốc gia, thư ký cho 02 đề tài cấp Nhà nước (01 đề tài Nghị định thư và 01 đề tài của UBBVCSTE), 01 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp trường, tham gia nhiều dự án phát triển cộng đồng và thuyết trình tại các hội thảo trong nước. Cô đã công bố 13 sách, trong đó có: 02 giáo trình, 01 chuyên khảo cá nhân, 04 giáo trình tham gia từng phần; 06 sách tham gia từng phần và nhiều bài viết trên các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Giáo trình XHH Văn hóa	NXB Giáo dục 2010	2010
Sách chuyên khảo Lối sống các nhóm dân cư	NXB Giáo dục	2010
Giáo trình Nhập môn CTXH	NXB Giáo dục	2011
<i>Sổ tay hướng dẫn thực hành Công tác xã hội.</i> - PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa (chủ biên)	NXB Đại học Quốc gia HN (viết chung).	2012
Giáo trình CTXH với người khuyết tật	NXB ĐHQG (Viết chung). Chỉ số khoa học: ISBN: 978- 604-939-844-5.NXB Đại học Quốc gia.	2014
Giáo trình Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học- PGS.TS Đoàn Văn Khái, PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn và GVC Dư Đình Phúc (đồng chủ biên)	NXB Giáo dục (Viết chung)	2 0 1 2 , tái bản 2014
Giáo trình CTXH đại cương.	NXB ĐHQG (Viết chung). Chỉ số khoa học: ISBN: 978- 604-939-844-5.NXB Đại học Quốc gia.	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em trong các gia đình Hà Nội hiện nay. Mã số: QX 2002. 04	Cấp Đại Học Quốc Gia	2002-2004
Nghiên cứu đặc điểm nhu cầu phát triển của trẻ em Việt Nam,.	Cấp Bộ: Chủ trì đề tài nhánh	2001-2002
Công tác xã hội với trẻ em có khó khăn về tâm lý. Mã số: QX 09. 31.	Cấp Đại học Quốc gia	2009-2011
Đổi mới CTXH trong điều kiện Kinh tế thị trường và Hội nhập quốc tế (Nghiên cứu kinh nghiệm ở CHLB Nga và Việt Nam).	Thư ký đề tài Thực hiện nhiệm vụ nghị định thư theo hợp đồng số 45/2010/HĐ-NĐT	2010-2011
Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo môn học thực hành Công tác xã hội cho sinh viên thông qua nghiên cứu thực nghiệm. Mã số: QG.12.32.	Cấp Đại học Quốc gia	2012-2014

28. GS.TS. HOÀNG BÁ THỊNH

Sau 5 năm phục vụ trong quân đội, thầy Hoàng Bá Thịnh trở về học tại khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội khóa 24 (1979 - 1984). Tốt nghiệp loại xuất sắc, thầy được giữ lại làm giảng viên khoa Triết học. Sau đó, thầy là lớp trưởng lớp văn bằng II chuyên ngành Xã hội học (1988 - 1990) do Trường Đại học Tổng hợp phối hợp với Ủy ban Khoa học xã hội (nay là Viện Hàn Lâm khoa học Xã hội Việt Nam) tổ chức. Thầy nhận học bổng của Ford Foundation nghiên cứu về Gia đình và Giới tại Pennsylvania State University (Hoa Kỳ) từ tháng 8/1994 đến tháng 8/1995. Năm 1999, thầy nghiên cứu tại York University (Vương quốc Anh) theo chương trình trao đổi học giả.

Năm 2000, thầy bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ với đề tài: *“Vai trò của người phụ nữ nông thôn trong công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn”* (Nghiên cứu vùng đồng bằng sông Hồng). Thầy Hoàng Bá Thịnh là một trong những thành viên đầu tiên của Bộ môn Xã hội học (1988), sau này là khoa Xã hội học - Tâm lý học (1991), đảm nhận nhiều công việc của Khoa: Bí thư Chi bộ (nhiệm kỳ 2003-2004), Giáo viên chủ nhiệm

các lớp: K40 chính quy, lớp đại học kinh tế khóa 1 (do Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Trường Lao động - xã hội phối hợp đào tạo, 1991-1993), lớp tại chức Quảng Ninh, lớp tại chức Thanh Hóa, Chủ nhiệm Bộ môn Xã hội học Giới và Gia đình (từ ngày thành lập Bộ môn năm 2002 đến nay). Thầy còn đảm nhận vị trí Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Dân số và Công tác xã hội (2008 -2009), và từ năm 2010 là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giới, Dân số, Môi trường và Các vấn đề xã hội (thuộc Trường Đại học KHXH và NV)

Cùng với các giảng viên trong Khoa, thầy Hoàng Bá Thịnh tham gia xây dựng và điều chỉnh nhiều chương trình đào tạo các bậc học khác nhau cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ hai ngành Xã hội học và Công tác xã hội. Hướng nghiên cứu và giảng dạy chính của thầy Hoàng Bá Thịnh là về xã hội học Giới, Gia đình, xã hội học Sức khỏe; Phát triển xã hội; thầy đảm nhận nhiều học phần dành cho các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ tại Trường. Thầy Hoàng Bá Thịnh đã hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và hơn 50 học viên cao học bảo vệ thành công luận Thạc sĩ XHH và CTXH.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, thầy Hoàng Bá Thịnh tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Thầy đã chủ trì và tham gia khoảng 40 đề tài NCKH trong nước và quốc tế, trong đó chủ trì 2 đề tài cấp Nhà nước, 05 cấp Bộ, cấp ĐHQG. Thầy là tác giả và đồng tác giả 25 sách, giáo trình (trong đó là tác giả: 01 giáo trình, 02 sách chuyên khảo, 04 sách tham khảo; là chủ biên: 01 giáo trình, 06 sách tham khảo). Trong đó có những cuốn được đưa vào giáo trình giảng dạy ở các Trường đại học từ hàng chục năm nay như: Xã hội học (1997); Xã hội học về Giới (2008),... Thầy đã công bố hơn 140 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học.

Là chuyên gia hàng đầu về nghiên cứu, giảng dạy giới và gia đình, thầy được mời làm chuyên gia tư vấn cho nhiều tổ chức trong nước và quốc tế như: FAO, UN Women, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội; Vụ bình đẳng giới (MOLISA)..., trong xây dựng và sửa đổi chính sách, luật pháp về giới và gia đình.

Thầy Hoàng Bá Thịnh là một trong những người có nhiều đóng góp cho quá trình xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực cho Học viện

Phụ nữ Việt Nam, với các hoạt động xây dựng đề án hình thành Học viện, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình và hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh.

Thầy cũng là người tích cực phổ biến tri thức xã hội học qua các phương tiện truyền thông đại chúng: VTV, Đài tiếng nói Việt Nam, các báo Tuổi trẻ, Phụ nữ Việt Nam, Giáo dục và Thời đại,...

Thầy được trao giải thưởng Sách hay Việt Nam (2009), hai giải thưởng Báo chí quốc gia về dân số (1993), gia đình (2006) và nhiều bằng khen các cấp.

Thầy Hoàng Bá Thịnh từng đảm nhận vị trí Phó Trưởng phòng Hành chính - Tuyên huấn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, là Trưởng Ban biên tập bản tin Đại học Tổng hợp Hà Nội (1992), nay là bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thầy Hoàng Bá Thịnh là Phó Chủ tịch Hội đồng liên ngành các khoa học về chính trị và quản lý, ĐHQH Hà Nội (2013-2018) và là thành viên Hội đồng khoa học của Sở KH&CN Tp. Hà Nội (2011-2016).

Thầy Hoàng Bá Thịnh được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư (2007) và Giáo sư (2016).

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Xã hội học về Giới (giáo trình)	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2008, tái bản 2014
Gia đình học (giáo trình)	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2016
Xã hội học Sức khỏe (sách chuyên khảo)	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2010
Đô thị hóa và phát triển vùng Tây Nguyên (sách chuyên khảo)	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2016
The Impact of Public Policy on the Well-being of Women: the Past, Present and Future of Vietnamese Women (viết chung với GS. Lê Thị Nhâm Tuyết)	Chiang Mai University, Thailand	2005

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Đô thị hóa và quản lý quá trình đô thị hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên	Bộ KH và CN	2013 -2015
Tác động của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển của khu vực nông thôn giai đoạn 2011 - 2020	Bộ KH và CN	2010-2011
Báo cáo thường niên xã hội Việt Nam 2011: Sự hài lòng về cuộc sống (Đề án trọng điểm)	ĐHQG Hà Nội	2011-2012
Biến đổi cơ cấu, chất lượng dân số trong quá trình đô thị hoá Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	Sở KH và CN Tp. Hà Nội	2012-2013
Thực trạng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc.	Trung tâm Hỗ trợ NC châu Á và Quỹ giáo dục cao học Hàn Quốc	2009 -2010

29. THS. LƯƠNG BÍCH THỦY

Cô Lương Bích Thủy sinh ngày 24/12/1987 tại Quảng Ninh. Cô Thủy là sinh viên của Khoa, khóa K51 (2006-2010) – Khóa đầu tiên chuyên ngành Công tác xã hội. Sau khi tốt nghiệp đại học, cô được giữ lại Khoa làm giảng viên từ năm 2010 tại Bộ môn Công tác xã hội. Trong quá trình công tác, cô tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ Công tác xã hội tại Trường ĐHKHXH&NV, khóa 2011-2013. Bên cạnh đó, cô cũng được đào tạo nâng cao nghiệp vụ Công tác Xã hội trong các chương trình hợp tác quốc tế trong và ngoài Khoa nhằm phát triển hơn nữa chuyên môn của bản thân.

Hướng chuyên môn chính của cô Thủy là Công tác xã hội trong lĩnh vực Y tế và Công tác xã hội với trẻ em. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy các môn học: Công tác xã hội trong bệnh viện; Công tác xã hội với cá nhân; Quản lý ca trong Công tác xã hội. Ngoài ra, cô cũng tham gia giảng dạy một số khóa tập huấn về nghiệp vụ Công tác Xã hội cho bệnh viện và các cán bộ Công tác xã hội cấp xã/phường.

Song song với các hoạt động giảng dạy, cô Thủy cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học như: tham gia dự án, đề tài, viết sách, tạp chí cùng các cán bộ trong Khoa; viết bài tham gia các hội thảo về Công tác xã hội thường niên.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Vai trò và nhu cầu hỗ trợ đối với người chăm sóc gia đình của bệnh nhân ung thư	Kỷ yếu “Hội thảo KH quốc tế: CTXH Việt Nam thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển”, NXB Lao động. ISBN 978-604-59-5001-2.	2015
Mô hình chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư và vai trò của nhân viên xã hội	“Kỷ yếu hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Công tác xã hội và an sinh xã hội”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-62-0701-2.	2012
Công tác xã hội với người chăm sóc bệnh nhân	“Kỷ yếu hội thảo quốc tế: 20 năm Khoa Xã hội học – thành tựu và thách thức”, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội. ISBN: 978-604-62-0588-3	2011
Những nhân tố chính ảnh hưởng đến vai trò công tác xã hội trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân đồng bằng sông Hồng	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 3 tháng 12/2015). (Tr. 55-64).	2015

30. TS. NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

Cô Như Trang sinh ngày 7/8/1979; nguyên là sinh viên của Khoa, khóa K42, lớp thầy Tống Văn Chung làm chủ nhiệm. Sau khi ra trường, cô được giữ lại Khoa làm việc từ năm 2002. Năm 2005, Khoa thành lập tổ bộ môn Công tác Xã hội, và cô chuyển sang công tác tại bộ môn này cho tới nay.

Trong quá trình làm việc tại Khoa, cô Như Trang thi đỗ học bổng của quỹ Ford Foundation và được Nhà trường cử sang Anh học Thạc

sỹ tại ĐH Essex từ năm 2003 đến năm 2004. Năm 2007, cô nhận được học bổng của ĐH Quốc gia Singapore cho chương trình Tiến sĩ, và theo học tại Khoa Xã hội học của ĐH Quốc gia Singapore từ năm 2007 đến 2012. Năm 2015, cô làm nghiên cứu viên tại trường Luật của ĐH Brigham Young của Mỹ, chương trình trao đổi hợp tác giữa hai trường. Ngoài ra, cô cũng được đào tạo một số khóa nghiệp vụ Công tác Xã hội chuyên sâu trong các chương trình hợp tác quốc tế của Khoa nhằm phát triển chuyên ngành Công tác Xã hội trong giai đoạn 2005 - 2007.

Hướng chuyên môn chính của cô Như Trang là về thanh thiếu niên, lệch chuẩn và tội phạm. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy môn Xã hội học Pháp luật và Tội phạm; và Công tác xã hội trong trường học ở cả hai bậc cử nhân và sau đại học. Ngoài ra, cô cũng đảm nhận một số khóa tập huấn về Phương pháp nghiên cứu trong Công tác Xã hội, và môn Lý thuyết Công tác Xã hội cho bậc Sau đại học.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Như Trang cũng tham gia khá tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Ngoài hai đề tài cấp trường và cấp ĐH Quốc gia mà cô chủ trì; cô còn tham gia nhiều đề tài các cấp và một số dự án quốc tế; và thuyết trình tại các hội thảo trong nước và quốc tế. Cô đã công bố 12 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học, tham gia biên soạn 3 giáo trình và 2 cuốn sách chuyên khảo.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Chính sách phi hình sự trong công tác phòng chống tội phạm chưa thành niên ở một số nước phương Tây: bài học nào cho Việt Nam?	Tạp chí Khoa học Quản lý và Giáo dục Tội phạm số 20 năm 2016	2016
An anatomy of violent conflict between high-school students in Hanoi city, Vietnam	European Journal of Social Sciences, Vol. 52, Issue 2	2016
Bạo lực học đường và mô hình can thiệp trong trường học	Tạp chí Tâm lý học, số 6/2016	2016

Social bond and adolescent's violent behavior	Hội nghị Toàn cầu 'Công tác Xã hội và Phát triển Xã hội', Seoul, Hàn Quốc	2016
Khác biệt giới trong hành vi bạo lực của học sinh Phổ thông Trung học	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Giáo dục và Tâm lý	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì hoặc tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Đơn vị tài trợ	Thời gian thực hiện
Ứng xử bạo lực với bạn bè ở học sinh phổ thông trung học tại Hà Nội: Thực trạng và các giải pháp can thiệp tại trường học	ĐH Quốc gia Hà Nội	2014-2016
Vốn xã hội đối với quá trình phát triển sự nghiệp của cán bộ trẻ tại Việt nam trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng đất nước	Bộ Khoa học và Công nghệ	2012-2015
Tội phạm vị thành niên: thực trạng và các giải pháp can thiệp, phòng ngừa	Bộ Khoa học và Công nghệ	2014-2016
Globalizing Universities and International Student Mobility in East Asia	Đề tài của ĐH Quốc gia Singapore	2012-2016
Gender empowerment in social policy implementation: the case of Vietnam and Myanmar	Đề tài của Viện Phụ nữ và Phát triển Hàn quốc (KWDI)	2013-2014

31. THS. NGUYỄN THU TRANG

Cô Thu Trang sinh ngày 04/06/1988 tại Hà Nội. Cô Thu Trang là cựu sinh viên Khóa 51 của Khoa. Sau khi tốt nghiệp bằng cử nhân Công tác xã hội năm 2010, cô Thu Trang bắt đầu công tác tại bộ môn Công tác xã hội của Khoa cho tới tận nay.

Trong quá trình công tác tại Khoa, cô Thu Trang hoàn thành khóa học Thạc sỹ chuyên ngành Công tác xã hội cũng tại Khoa năm 2013. Năm 2014, cô Thu Trang hoàn thành khóa đào tạo ngắn hạn dành cho giảng viên Công tác xã hội tại San Jose State University. Cũng trong năm này, cô Thu Trang nhận được học bổng chương trình Tiến sỹ chuyên ngành Công tác xã hội tại Trường Công tác xã hội, Đại học South Carolina,

Hoa Kỳ (College of Social Work, the University of South Carolina, USA) và hiện đang là nghiên cứu sinh tại Đại học South Carolina.

Hướng nghiên cứu chính của cô Thu Trang là Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, đặc biệt trong nhóm người cao tuổi bị ảnh hưởng bởi các rối loạn tâm thần, cũng như hỗ trợ dành cho người chăm sóc trong gia đình của những người cao tuổi này. Các nghiên cứu của cô Thu Trang tập trung khai thác ở cấp độ cộng đồng. Tại bộ môn, cô Thu Trang đảm nhận giảng dạy các môn học bậc Cử nhân như Nhập môn Công tác xã hội, Xây dựng và quản lý dự án Công tác xã hội, và Phát triển cộng đồng.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Thu Trang cũng tham gia các dự án nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước với tư cách nghiên cứu viên, trợ lý nghiên cứu, và trợ lý dự án. Cô đã thuyết trình các đề tài khác nhau tại các hội thảo quốc tế. Cô cũng tham gia công tác biên soạn một số giáo trình và chuyên khảo của Khoa. Ngoài ra, trước khi bắt đầu chương trình Nghiên cứu sinh, cô Thu Trang cũng đảm nhận công tác Hợp tác quốc tế của Khoa.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Adjustment process of Vietnamese caregivers to their care for elders with dementia: A concept map.	The American Psychological Association Convention, The Adult Development and Aging Division, Denver, CO.	2016
Portrayals of people with mental illnesses in the mass media: Context and their impacts on public cognition.	The 20th Annual Conference Anniversary Celebration of the Society for Social Work and Research, Washington, DC.	2016
Using psychodrama to improve decision making of psychiatric patients.	the 9th World Congress on the Promotion of Mental Health, Columbia, SC.	2015

Psychiatric patients and their decision-making process: Stories from Vietnam.	the Eleventh International Congress of Qualitative Inquiry, Urbana – Champaign, IL.	2015
Practice standards and education for social workers: American models and recommendations for Vietnam.	Reality and Integration of Social Work Development in Vietnam. Proceeding of the international conference of Reality and Integration of Social Work Development in Vietnam, Hanoi (p. 230-239). Hanoi: Thanh Nien Publishing House.	2014

32. PGS.TS. TRỊNH VĂN TÙNG

Nhân duyên!

Một buổi sáng mùa thu 1969, trên bờ sông Lam trong, đục rõ ràng, một cậu bé “oe oe” chào đời, được Cha Mẹ đặt tên là Trịnh Văn Tùng với ước mơ rất thật: “Con yêu! Cha Mẹ đặt tên con là Tùng để con cố gắng sống với đời thật thanh cao, thật khiêm tốn, thật kiên cường và thật quân tử! Dù cuộc đời có lúc nắng, lúc mưa, có lúc gió, lúc bão, có lúc giông, lúc tố..., nhưng con được sinh ra và được sống giữa đời này đã là một ân huệ của tạo hóa!”

Sau cái tuổi trẻ trâu với bao trò nghịch ngợm và học hành chí thú, thầy Tùng – học sinh đầu tiên của Trường THPT Thanh Chương 1, Nghệ An – đã thi đỗ khoa tiếng Pháp – văn hóa Pháp, Trường Đại học Sư phạm Huế. Với sự dịu dặt của các Thầy, các Cô, với tình cảm quý mến của bạn bè, với sự nhẹ nhàng, sâu lắng khó tả của văn hóa Huế và với điều kiện sách, vở, phim, ảnh... của Trung tâm tiếng Pháp Huế, thầy Tùng miệt mài học tập tất cả các môn, trong đó đam mê nhất là môn “Đất nước học”. Thầy đã tự nguyện dự thi tất cả các kì thi bằng tiếng Pháp do Đại sứ quán Pháp tổ chức:

(1) 1990: “Thực trạng Pháp ngữ và thực trạng xã hội của các nước nói tiếng Pháp” (giải khuyến khích với phần thưởng là một cái máy radio-cassette);

(2) 1991: “Điện ảnh, Nhà hát kịch và Hội họa” (đồng giải ba nhưng thua bạn 0,03 điểm nên không có học bổng đi Canada);

(3) 1992: “Lịch sử kiến trúc, Quy hoạch đô thị và Các vấn đề xã hội của đô thị hiện đại” (đồng giải nhất và học bổng “Khám phá nước Pháp” trong 3 tháng hè năm ấy).

Bạn bè hỏi: “Cậu chả bao giờ mơ bằng tiếng Việt là sao?”. “Đơn giản vì tớ muốn đi du học ở Pháp!” – Thầy trả lời.

Thầy đã tốt nghiệp cử nhân giảng dạy văn hóa với khóa luận tốt nghiệp: “Vị trí của văn hóa trong các giáo trình dạy ngôn ngữ - văn hóa Pháp bậc đại học ở Việt Nam” và Thầy được tuyển làm giảng viên của Trường Đại học Tổng hợp Huế.

Hai năm sau (1994), Thầy lại nhận được học bổng tham dự khóa đào tạo các nhà văn trẻ bằng tiếng Pháp tại Singapore. Năm 1995, Thầy tham gia kì thi giảng viên trẻ bằng tiếng Pháp và đã nhận học bổng du học Pháp. Để được ghi danh vào Đại học Sorbonne Nouvelle (Paris III) chuyên ngành “Đất nước học”, thầy đã vượt qua bài test khi viết về “chân dung xã hội của các nhóm người” trong tác phẩm “Những người khốn khổ”. Và thầy Tùng lại chọn cho mình chỗ ngồi gần Thầy, gần Cô nhất! Năm 1996, Thầy đã hoàn thành cử nhân thứ 2 về khoa học giảng dạy văn hóa, rồi luận văn thạc sĩ trong năm tiếp theo (1997); trong luận văn có nội dung về xã hội học lịch sử, Thầy đã đề xuất luận điểm: “Việt Nam đã đi tìm sự cân bằng tay ba, cân bằng đa phương và hội nhập quốc tế từ thời các Cha vào truyền đạo”.

Hết học bổng, thầy Tùng về Huế dạy “Đất nước học” bằng tiếng Pháp. Rồi GS. Lê Hữu Khóa từ Lille về Huế, với những áp úp hợp tác đào tạo, nghiên cứu, mang theo cuốn sách bàn về “Lý luận xã hội học” của Jean-Claude Passeron (bạn rất thân của Pierre Bourdieu). Giáo sư Khóa cũng mang theo một món quà lớn: “Ai làm luận án tiến sĩ từ cuốn sách này sẽ nhận học bổng dưới dạng lương bằng cách dạy văn hóa Việt Nam cho học viên cao học Đông Nam Á học!”. Đại học Huế chọn thầy Tùng. Thật may mắn! Lần này đi Pháp, Thầy không kịp về thăm Ngoại (lúc ấy 2 Nội của Thầy đã mất) vì quyết định được Giám đốc ĐH. Huế kí vào cuối chiều mưa bão bùng (30/10/1999) mà đến trưa hôm sau đã phải bay từ Nội Bài. Ra đến Hà Nội, ngược xem bản tin trưa trên

truyền hình, nước mắt thầy chảy ròng vì Thừa Thiên - Huế bạc màu trong biển nước với hơn 630 sinh mạng đã ra đi về cõi vĩnh hằng!

Sang ĐH. Charles de Gaulle (Lille III), Thầy vừa dạy văn hóa Việt Nam vừa làm luận án tiến sĩ xã hội học với đề tài: *"Văn bản khoa học luận về khoa học xã hội và/hoặc triết học qua dịch thuật"* (So sánh *Lí luận xã hội học* của Jean-Claude Passeron và *Chính mình như một người khác* của Paul Ricœur). Kể từ đây, Thầy Tùng đứng như một người khác!

Sau 27 tháng miệt mài, Thầy đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, rồi trở về nước với vợ và con trai ba tháng tuổi. Trở lại với công việc giảng dạy "Đất nước học" (cử nhân) và "Phương pháp nghiên cứu xã hội học" (cao học) ở Huế (2001 – 2003), lòng thầy ngổn ngang với nghĩa tình với Huế và nỗi nhớ vợ con ở Hà Nội. Rồi cuối năm 2003, thầy được chuyển việc ra Hà Nội, phụ trách Pháp ngữ tại phòng Đối ngoại của Trường ĐHKHXH-NV (1/2004 – 11/2005), sau đó về khoa Xã hội học làm giảng viên. Đúng là "Trả lại tên cho em!" Thầy Tùng có cảm giác như "cá được về với nước" vậy. Từ năm 2007 - nay, thầy Tùng được bổ nhiệm làm Phó chủ nhiệm khoa; năm 2012, thầy Tùng được công nhận chức danh Phó giáo sư và từ 2015, thầy được bầu vào Đảng ủy Nhà trường. Từ năm 2006, thầy Tùng tham gia đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ 2 ngành Xã hội học và Công tác xã hội. Thầy Tùng quan niệm rằng, trong khi Xã hội học giải thích vấn đề xã hội thì Công tác xã hội tìm cách can thiệp, giải quyết chúng. Và thầy Tùng là giảng viên Việt Nam đầu tiên vừa theo hướng đào tạo xã hội học cơ bản, vừa theo hướng đào tạo xã hội học ứng dụng nên đã cùng GS. Pháp xây dựng và phát triển chương trình thạc sĩ quốc tế bằng tiếng Pháp Xã hội học ứng dụng trong "Quản lí tổ chức" (2007-2011), nay là "Quản lí chính sách công và doanh nghiệp". Các hướng nghiên cứu chính của thầy Tùng là: Xã hội học quản lí; Xã hội học kinh tế; Xã hội học về chính sách công; Xã hội học du lịch; Phát triển cộng đồng. Nhà văn hóa và du lịch tại Mộc Châu, Sơn La (MTV) là một niềm vui nho nhỏ của thầy vì đây là một sản phẩm của nghiên cứu xã hội học ứng dụng trong phát triển cộng đồng.

Thầy Tùng đến với Xã hội học cơ bản, Xã hội học ứng dụng và Công tác xã hội như vậy đấy. Hình như Phật gọi nó "Nhân duyên"!

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Các lí thuyết vĩ mô trong xã hội học: một ứng dụng trong xây dựng khung lí thuyết cho nghiên cứu theo quan niệm lí thuyết vĩ mô của T. Kuhn	Tạp chí <i>Xã hội học</i> số 2(130), 2015, ISSN 0866-7659, các trang 113-124	2015
Xây dựng chính sách học bổng cho sinh viên Việt Nam: một phân tích bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đại học và bất bình đẳng vốn văn hoá	Tạp chí <i>Nghiên cứu con người</i> , ISSN 0328-1557 1(58)2012, các trang 38-47	2012
Jean-Daniel Reynaud: Lý thuyết điều hoà xã hội và khả năng ứng dụng trong phân tích hành vi quản lí tổ chức	Tạp chí <i>Xã hội học</i> số 4(116), 2011, ISSN 0866-7659, các trang 96-104.	2011
Pierre Bourdieu: Thuật ngữ “habitus” và khả năng ứng dụng để phân tích một vài vấn đề của xã hội Việt Nam hiện nay	Tạp chí <i>Xã hội học</i> số 4(105), 2011 ISSN 0866-7659, các trang 87-93	2009
Lí luận xã hội học (sách tái biên một phần từ luận án tiến sĩ và diễn dịch)(Đồng tác giả)	Nxb. Thế Giới	2001

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Đồng chủ nhiệm: Nghiên cứu việc tổ chức tư vấn nghề cho sinh viên trong trường đại học (QG.07.43)	Đề tài đặc biệt cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (cấp Bộ)	2008-2011
<i>Chủ nhiệm:</i> Nghiên cứu một số vấn đề lí luận và thực tiễn nhằm xây dựng văn liệu xã hội học pháp luật dùng ở bậc đại học trong bối cảnh Việt Nam hiện nay (QX.07-31)	Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (cấp Bộ)	2008-2011
<i>Phó chủ nhiệm:</i> Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội hiện nay	Đề tài cấp Nhà nước KX.04-17/11-15	2013-2015
Đồng chủ nhiệm: Tạo dựng hoạt động kinh tế - xã hội phục vụ phát triển bền vững địa phương (trường hợp Tây Bắc và Sơn La)	Đề tài quốc tế Pháp - Việt Nam	2007-2014

3.1.2 Các cán bộ Khoa đã nghỉ hưu

1. THS. ĐOÀN NGỌC ẮN

Thầy Đoàn Ngọc Ắn sinh ngày 8/12/1939 tại Hải Yến, Tiên Lữ, Hưng Yên. Năm 1959, thầy tốt nghiệp Trường Trung cấp Trung Ương Hà Nội. Năm 1967-1973 thầy công tác tại Đại học Tổng hợp Belarusia Liên Xô cũ. Thầy Ắn bắt đầu công tác tại Khoa Xã hội học từ năm 1991 và nghỉ hưu năm 2000.

Khi còn là cán bộ của Khoa, thầy giảng dạy môn Giáo dục học.

Các hướng nghiên cứu thầy quan tâm là: Vấn đề Văn hóa và Giáo dục, hệ thống và chính sách, biến đổi và cải cách; các vấn đề bình đẳng, bất bình đẳng xã hội, phát triển cộng đồng.

2. TS. TỐNG VĂN CHUNG

Thầy Tống Văn Chung sinh ngày 21/09/1957, quê quán tại Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang. Từ 1980-1986, thầy học đại học ngành Triết học tại ĐH Rôxtốp – Sông Đông (RGU), Cộng hoà Liên bang Nga (Liên Xô cũ). Năm 1986, thầy nhận bằng giảng dạy Tiếng Nga tại ĐH Tổng hợp Rôxtốp Sông Đông (RGU). Năm 1993, thầy tốt nghiệp cử nhân Xã hội học, ĐH Tổng hợp Hà Nội. Sau đó, tại trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN thầy Chung tiếp tục học Thạc sỹ từ 1993-1996, nghiên cứu sinh ngành Xã hội học từ 2006 – 2012.

Từ 9/1987 đến 3/1992, thầy Chung là cán bộ giảng dạy tại khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ 3/1992 đến 1995, là Cán bộ giảng dạy tại khoa Xã hội học – Tâm lý học, Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN. Thầy Chung bắt đầu công tác tại Khoa XHH vào tháng 3/1992 và là giảng viên chính. Môn học thầy đảm nhiệm giảng dạy và cũng là hướng nghiên cứu chính của thầy là Xã hội học Nông thôn, Xã hội học Tội phạm và Pháp luật.

Trong quá trình công tác, thầy Chung đã công bố 25 bài báo khoa học trong nước và quốc tế, là chủ biên của 4 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo, chủ trì và tham gia 7 đề tài khoa học các cấp.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Vai trò của “tự quản cộng đồng” trong quản lý xã hội – từ góc nhìn xã hội học	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc phục vụ phát triển bền vững”, Hà Nội, tháng 12 năm 2010	2013
Sự biến đổi của xã hội nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: “Việt Nam và Hàn Quốc hiện nay – Từ góc nhìn hai phía”, Đại học KHXH&NV, Hà Nội, tháng 10/2008	2001
Lịch sử Triết học Hi-La	NXB Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1990	2011
Xã hội học nông thôn	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000 & 2001	2012
Cơ sở xã hội học nông thôn Việt Nam	NXB Giáo Dục, Hà Nội, 2011	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Nhà ở của sinh viên ngoại tỉnh về học ở Đại học Quốc gia Hà Nội	Cấp ĐHQGHN. Mã số: QX.2000.15	2004
Tự quản làng – xã và vai trò của nó trong thực hiện Quy chế dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay	Cấp ĐHQGHN. Mã số: QX.2006.01	2008
Khảo sát về kiến thức, thái độ phòng chống HIV/AIDS của đại biểu dân cử	Cấp Nhà nước. Mã số: Dự án 00042513	2007
Di cư và tích tụ lao động về các khu kinh tế trọng điểm trong quá trình Đổi mới	Cấp ĐHQGHN. Mã số: QX.2009.02	2009-2010

3. GS.TS PHẠM TẮT DONG

Thầy Phạm Tất Dong sinh ngày 01/08/1934, chủ nhiệm khoa kiêm nhiệm đầu tiên trong 10 năm, từ năm 1991 - 2001. Thầy vừa là Giáo sư - Chủ nhiệm khoa vừa là nhà chính trị, quản lý giỏi vừa là nhà khoa học nổi tiếng. Từ 1951 – 1953, thầy học tại Trường Sư phạm sơ cấp, khu học xá Nam Ninh (Trung Quốc). Thời gian sau, từ năm 1959 – 1963, thầy

học tại Đại học Sư phạm Hà Nội. Từ 1969 – 1973, thầy làm Nghiên cứu sinh tại Viện Hàn lâm khoa học giáo dục Liên Xô. Thầy học tại Trường Nguyễn Ái Quốc Trung Ương (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) cho đến năm 1981.

Thầy nhận học vị tiến sĩ Tâm lý học vào năm 1973 và được phong hàm Giáo sư vào năm 1991. Hướng chuyên môn chính của thầy bao gồm: Tâm lý học lao động (chuyên ngành Hướng nghiệp); Trí thức (chức năng, nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa); Kinh tế tri thức và xã hội học tập.

Trong quá trình cống hiến cho khoa học của mình, thầy Phạm Tất Dong là tác giả của 33 cuốn sách, đồng tác giả 30 cuốn sách; đã công bố 87 bài báo khoa học, 187 bài báo phổ biến khoa học, 141 chuyên đề khoa học. Tính đến hiện nay, thầy đã chủ trì 8 đề tài cấp Nhà nước, 15 đề tài cấp Bộ; đã hướng dẫn thành công 25 tiến sĩ và 32 thạc sĩ. Trong quá trình công tác của mình, thầy vinh dự nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích 15 năm nghiên cứu khoa học giáo dục (1975 - 1990); Bằng khen của Bộ KHCN. về đề tài nhân cách Thăng Long – Hà Nội; Huy chương Đồng sách hay năm 2012 của Hội đồng giải thưởng Sách Việt Nam.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam	Nhà Xuất bản Dân trí	2009
Giáo dục Việt Nam (1945 - 2010)	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2010
Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2012
Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2014
Một số vấn đề giáo dục và xã hội học tập	Nhà Xuất bản Thanh niên	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Luận cứ khoa học cho các chính sách nhằm phát huy năng lực lao động sáng tạo của giới trí thức và sinh viên (Mã số: KX.04.06)	Nhà nước	1992-1994
Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tầng lớp trí thức – Những định hướng chính sách (Mã số: KHXH.03.09)	Nhà nước	1996-1999
Những phẩm chất nhân cách đặc trưng của người Thăng Long - Hà Nội trong quá trình xây dựng và bảo vệ Thủ đô (Mã số: KX.09.11)	Nhà nước	2004-2007
Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam (Mã số: 01/2007/ĐL-BKHCN.)	Bộ	2007-2009
Định hướng đổi mới chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội trong thời kỳ đổi mới (mã số KX.04-17/11-15)	Nhà nước	2012- 2015

4. THS. NGUYỄN THỊ HÀ

Cô Nguyễn Thị Hà sinh ngày 12/08/1956 tại Hà Nam. Trước khi theo học cử nhân ngành Xã hội học tại Đại học Tổng hợp năm 1988-1992, cô Hà đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành Kinh tế Nông nghiệp tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội (1979). Từ năm 1996-1999, cô hoàn thành khóa học Thạc sĩ Xã hội học tại trường ĐHKHXH&NV. Từ năm 1991-1996, cô là cán bộ khoa Xã hội học – Tâm lý học, trường ĐH Tổng hợp Hà Nội. Năm 1996-2011 cô là cán bộ khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV. Năm 2011, cô nghỉ hưu.

Các hướng nghiên cứu chính mà cô Nguyễn Thị Hà quan tâm bao gồm: Vấn đề bình đẳng & bất bình đẳng xã hội, các vấn đề Dân số – Môi trường, phát triển cộng đồng, các vấn đề Kinh tế – việc làm.

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Tác động của quá trình đô thị hoá đến sự chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp - việc làm ở các hộ gia đình xã Mỹ Trì - Từ Liêm, Hà Nội. (Chủ trì đề tài)	ĐHKHXH&NV	2011

Tác động xã hội của viện phí và bảo hiểm y tế đối với sự công bằng về tài chính, sự tiếp cận và sử dụng các dịch vụ sức khỏe. (Điều tra viên)	Bộ Y Tế và chương trình hợp tác Y tế Việt Nam – Thụy Điển	2000-2011
Đánh giá tác động xã hội chuẩn bị đầu tư cho dự án cấp nước tại Tiên Lãng và An Lãng - Hải Phòng (Giám sát viên)	Frida	2005-2006
Bạo lực gia đình - Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp (Điều tra viên)	Vụ Các vấn đề Xã hội của Quốc hội chủ trì	2006
Nghiên cứu vấn đề bình đẳng giới trong hệ thống Tòa án Việt Nam trong Hội đồng xét xử. (Điều tra viên)	Tòa án Nhân dân tối cao và DANIDA	2008

5. CN. NGUYỄN THỊ HẰNG

Cô Nguyễn Thị Hằng sinh năm 1954 tại Thái Bình. Cô là cựu cán bộ văn phòng của khoa Xã hội học. Cô Hằng là người có nhiều kinh nghiệm với các hoạt động tổ chức và nghiệp vụ văn phòng. Năm 1976-1991, cô công tác tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội với vai trò là kế toán. Năm 1987-1991, cô theo học và tốt nghiệp cử nhân Kinh tế tại Khoa Kinh tế, Đại học Kinh tế (Đại học Tổng hợp Hà Nội). Từ năm 1992 cho tới trước khi nghỉ hưu vào năm 2009, cô là cán bộ, công tác tại văn phòng Khoa Xã hội học, Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là ĐHKHXH & NV.

Trong những năm làm việc tại khoa Xã hội học, cô Hằng là cầu nối – kết nối giữa Khoa Xã hội học và các sinh viên, học viên, các cán bộ trong và ngoài khoa, đang công tác và đã nghỉ hưu. Cô chuyên phụ trách tiếp nhận, xử lý và bảo quản các văn bản, công văn, tài liệu đến Khoa, tài liệu của các bộ môn, tài liệu của các cấp đào tạo; chịu trách nhiệm soạn thảo công văn, văn bản gửi đi cho Trường, cho các Khoa khác và các tổ chức ngoài trường phối hợp trong các hoạt động chung với Khoa.

Trong nhiều năm công tác, cô Hằng đã đảm nhiệm tốt vai trò của mình và nhiều lần nhận được khen thưởng của nhà Trường.

6. CN. HOÀNG HINH

Thầy Hoàng Hinh sinh năm 1952 nguyên là cán bộ tại khoa Xã hội học, ĐHKHXH & NV. Năm 1970 thầy theo học tại Học viện Trường Đào tạo Báo vụ Điện Báo thuộc Bộ tư lệnh phòng không không quân. Từ

1971-1973 thầy là chiến sĩ báo vụ. Tới năm 1976, thầy học tại Học viện chính trị – trường Văn hóa Lạng Sơn. 1976 -1980 thầy hoàn thành việc học tập và nghiên cứu tại Khoa Lịch sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1980 đến năm 1983, thầy công tác tại phòng Tổ chức cán bộ, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Bắt đầu từ năm 1991, thầy giảng dạy tại khoa Xã hội học, thuộc bộ môn Lý thuyết và phương pháp.

Các môn học thầy Hoàng Hình đã giảng dạy bao gồm: Lịch sử Xã hội học, Xã hội học cộng đồng, Xã hội học đại cương, Xã hội học sức khỏe, Công tác xã hội và An sinh xã hội.

7. THS. NGUYỄN KHÁNH HƯNG

Thầy Nguyễn Khánh Hưng sinh ngày 05/10/1945. Từ năm 1969-1973, thầy Hưng học đại học ngành Văn học tại ĐH Tổng hợp Hà Nội (nay là ĐHKHXH & NV). 1973-1975, thầy học trường Nguyễn Ái Quốc. 1976-1985, thầy đảm nhiệm chức vụ chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử Đảng, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. 1985-1987, thầy học tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. 1988-2000, thầy là cán bộ khoa Xã hội học đồng thời tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Văn hóa Hà Nội. Sau khóa đào tạo đầu tiên về Xã hội học, thầy bắt đầu giảng dạy tại khoa Xã hội học từ năm 1991. Năm 1994, thầy theo học lớp bồi dưỡng sau đại học về Chính trị học do các giáo sư trường Đại học Toronto và York giảng và có chứng chỉ hoàn thành khóa học. Từ năm 2000-2004, thầy theo học lớp Cao học Mác- Lênin (chuyên ngành Lịch sử Đảng) và tốt nghiệp Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thầy Hưng nguyên là Phó chủ nhiệm bộ môn Xã hội học Nông thôn và Đô thị. Thầy đã nghỉ hưu năm 2006.

Các môn học thầy đã đảm nhận là: Xã hội học đại cương, Xã hội học chính trị, Xã hội học quản lý, Xã hội học chính sách và Xã hội học văn hóa.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Vai trò của Chính sách xã hội và Công tác xã hội trong quá trình phát triển của Việt Nam hiện nay	Hội thảo Quốc tế tại Trường ĐHKHXH&NV	2013

Tập bài giảng Xã hội học Chính trị	Trường ĐHKHXH&NV	2007
Giáo trình Chính sách xã hội	Trường ĐHKHXH&NV	2009
Hướng dẫn ôn thi môn Xã hội học Quản lý	Trường ĐHKHXH&NV	2005
Hướng dẫn ôn thi môn Xã hội học Văn hóa	Trường ĐHKHXH&NV	2006

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
“Giảng dạy các môn lý luận chủ nghĩa Mac-Lênin cho sinh viên năm thứ nhất ở các trường đại học”, Khảo sát tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. (chủ trì)	Bộ KH&CN.	1987
“Giá trị đạo đức của sinh viên hiện nay”. Qua khảo sát Xã hội học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội (chủ trì)	Trường ĐHKHXH&NV	2003
Tìm hiểu giá trị và định hướng giá trị nhân cách của sinh viên Việt Nam thời kỳ đổi mới. Nghiên cứu trường hợp sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay (chủ trì)	ĐHQGHN	2006
Đổi mới văn hóa lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam hiện nay (tham gia)	Cấp Nhà nước KX03.21/06_10	2009-2010
Đổi mới cơ chế quản lý Nông nghiệp đồng bằng sông Hồng (tham gia)	Canada tài trợ Cấp Nhà nước	1989

8. PGS. TS. NGUYỄN AN LỊCH

Thầy Nguyễn An Lịch sinh ngày 24/4/1938. Năm 1960, thầy tốt nghiệp cử nhân tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1964, thầy tốt nghiệp Cao học 2 – Do 7 Giáo sư Liên Xô giảng và chấm thi tốt nghiệp (do Ủy ban Khoa học Nhà nước và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phối hợp tổ chức). Năm 1975, tốt nghiệp nghiên cứu sinh khóa 3, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh), xếp loại xuất sắc.

Ngày 26/6/1987, thầy học và bảo vệ Luận án Phó tiến sĩ Xã hội học tại Đại học Tổng hợp Mastcova mang tên Lomonoxop – Liên Xô cũ. Năm

1994, thầy theo học Lớp bồi dưỡng sau đại học về chính trị học do các GS Trường Toronto và York University giảng (3 đợt) và cấp giấy chứng chỉ. Đồng thời, thầy tham gia rất nhiều các cuộc khảo sát, thực hành tại quốc tế, như: Kết hợp khảo sát, thực hành và dự Hội nghị Quốc tế về Công tác xã hội tại Hồng Kông; Kết hợp khảo sát, thực hành Công tác xã hội và dự Hội nghị Quốc tế tại OSAKA – Nhật Bản; Nghiên cứu và khảo sát xã hội học, công tác xã hội kết hợp thực hành tại Paris (Pháp) vào các năm 1996, 1998; Khảo sát, nghiên cứu kết hợp Hội nghị Quốc tế về Xã hội học tại Brisbane (Australia) vào năm 2002; Khảo sát kết hợp Hội nghị Quốc tế về Công tác xã hội tại Adelaide (Australia) vào năm 2004.

Năm 1960, thầy là Cán bộ giảng dạy – Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1964, thầy giữ chức Chủ nhiệm Bộ môn Triết học thuộc Bộ môn Mác – Lê Nin, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và phụ trách Bộ môn Mác – Lê Nin, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội từ năm 1968. Từ 1973 – 1975, thầy An Lịch là Nghiên cứu sinh Triết học (Khóa III), Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Ngay sau đó, thầy làm Giảng viên biệt phái tại TPHCM (sau khi giải phóng) cho Đại học Văn khoa Sài Gòn và Đại học Luật cho đến năm 1984. Năm 1976, thầy giữ vai trò là Chủ nhiệm Bộ môn Xã hội học thuộc Khoa Triết học.

Thầy giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng Tư vấn ngành Xã hội học – Bộ Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 1, 2; là Ủy viên Hội đồng Học hàm Nhà nước liên ngành Triết – Xã hội học, nhiệm kỳ 1. Từ năm 2003-2006, thầy Chủ nhiệm Bộ môn Công tác xã hội – Khoa Xã hội học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
The result of Industrial Survey in trong cuốn “Effects of the Recent industrial Reforms in Vietnam: A Remarkable Transformation to the market economy “	international development center of Fapan	1992

Market economy's impact on social migration and social problems	Tạp chí “International research centre for Environment and Development (IRCED) Ritsumeikan University	1997
Công tác xã hội – một khoa học, một nghề chuyên môn	NXB ĐHQGHN	2011
Xã hội học chính trị, giáo trình, tập thể tác giả	NXB ĐHQGHN	2011
Phương pháp luận nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Tạp chí Khoa học xã hội số 2	1992

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Kinh tế - xã hội trong phân phối nước tại Hà Nội	dự án do Phần Lan tài trợ	1992
Nghiên cứu sự tác động đến sức khỏe và giới tính của hệ thống cấp nước Hà Nội	dự án do Phần Lan tài trợ	1994
Khảo sát tình trạng trẻ em lang thang đường phố	UNICEF	1994
Khảo sát toàn quốc về công tác đào tạo cán bộ làm công tác xã hội với trẻ em	UNICEF	1996-1998
Khảo sát toàn quốc về thực trạng nghiên cứu và đào tạo về xã hội học	do Quỹ Ford Foundation	2000-2001

9. THS. LÊ VĂN PHÚ

Thầy Lê Văn Phú sinh năm 1950. Từ năm 1976 - 1981, thầy là sinh viên khoa Lịch Sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1981- 1986, thầy là cán bộ Phòng Tuyên huấn, thường vụ Đoàn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1986 – 1988, thầy là Phó trưởng phòng Tuyên huấn, thường vụ đoàn trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1989-1990, thầy tham gia lớp bồi dưỡng tiếng Nga cho cán bộ quản lý tại Liên Xô. Năm 1991, thầy hoàn thành khóa Đào tạo trình độ đại học Xã hội học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sau đó, thầy là cán bộ khoa Xã hội học - Tâm lý học trường ĐHKHXH& NV – ĐHQGHN đến năm 1998, trong thời gian này, thầy đã đảm nhận chức danh Chi ủy viên của chi bộ Xã hội học – Tâm lý học.

Năm 2000, thầy hoàn thành luận văn Cao học Xã hội học và là cán bộ giảng dạy trong Khoa. Trong quá trình công tác, thầy tiếp tục đảm nhận các chức danh Chi ủy viên, Chủ tịch Công đoàn Khoa Xã hội học. Từ năm 2001- 2004, thầy là cán bộ giảng dạy bộ môn Công tác xã hội thuộc khoa Xã hội học, đảm nhận các chức danh Bí thư chi bộ - Phó Chủ nhiệm Khoa. Năm 2006, thầy là cán bộ giảng dạy bộ môn Công tác xã hội và là giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn Công tác xã hội. Năm 2008, thầy là học viên Lớp bồi dưỡng Sau đại học CTXH, Trường ĐHKHXH&NV. Vào năm 2010, thầy nghỉ hưu theo chế độ. Hướng chuyên môn chính của thầy là Lao động trẻ em và CTXH với người khuyết tật.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Sách Công tác xã hội	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	2004
Tập bài giảng Xã hội học Chính trị	Trường ĐHKHXH&NV	2007
Tập bài giảng Chính sách xã hội	Trường ĐHKHXH&NV	2011

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Lý thuyết xã hội học lứa tuổi	ĐHQGHN	1998
Đổi mới phương pháp giảng dạy “Nhập môn Công tác xã hội”	Trường ĐHKHXH&NV	2005
Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn	ĐHQGHN	2006
Công tác xã hội với trẻ lao động sớm ở Việt Nam hiện nay	ĐHQGHN	2008

10. CN. DƯ ĐÌNH PHÚC

Thầy Dư Đình Phúc sinh ngày 08/01/1942. Thầy Phúc nguyên là sinh viên của Đại học Sư phạm. Sau khi đi bộ đội từ năm 1960-1972, thầy học tại Đại học Sư phạm cho tới năm 1976. Từ 1976-1992 thầy bắt đầu giảng dạy tại Trường ĐHKHXH&NV (năm 1991 thầy bắt đầu công tác tại khoa Xã hội học). Nhiều sinh viên thi đỗ vào trường ĐHKHXH&NV là nhờ học lớp luyện thi Địa lý do thầy tận tình giảng dạy và hướng dẫn.

Các môn học thầy đã đảm nhận giảng dạy bao gồm: Địa lý kinh tế, Giáo dục học đại học, Phương pháp học cho sinh viên và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

Thầy về hưu năm 2002, nhưng vẫn tiếp tục đào tạo cô Mai Thị Kim Thanh và cô Nguyễn Thị Kim Hoa tham gia giảng dạy môn Phương pháp học và Nghiên cứu khoa học cho sinh viên trường Đại học Ngoại Thương.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Sách chuyên khảo “Giáo dục học đại học”	NXB ĐH Tổng hợp	1995
Phương pháp học và nghiên cứu khoa học cho sinh viên	Trường Đại học Ngoại Thương	2006

11. TS. TRƯƠNG AN QUỐC

Thầy Trương An Quốc sinh ngày 28/09/1951; là giảng viên của khoa từ năm 1995 đến khi nghỉ hưu, tháng 9/2011. Từ đó đến nay, thầy là giảng viên kiêm nhiệm, tham gia giảng dạy một số môn học ở bậc đại học và sau đại học khi khoa có yêu cầu. Thời kỳ 2001-2006, thầy Quốc phụ trách Phòng thực nghiệm Xã hội học, thời gian khác, thầy chủ yếu làm việc ở bộ môn Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học. Trong nhiều năm, thầy là thành viên Hội đồng khoa học của khoa, được khoa phân công (và đã hoàn thành tốt) trách nhiệm phát triển các quan hệ quốc tế về Hợp tác Đào tạo và Nghiên cứu khoa học. Năm học 2009-2010, thầy Quốc là Phó giáo sư thỉnh giảng (Visiting MCF) tại khoa Xã hội học, trường ĐH Toulouse le Mirail, Pháp.

Thầy Trương An Quốc tốt nghiệp khoa Toán, trường Đại học Quốc gia Belarus (Liên Xô cũ), là giảng viên khoa Toán, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội từ 1975 đến 1995. Năm 1992, thầy tốt nghiệp văn bằng 2 Xã hội học và năm 1997, nhận bằng Thạc sĩ Xã hội học, đều ở tại ĐHQGHN. Năm 2007, thầy Quốc nhận bằng Tiến sĩ Xã hội học của trường ĐH Toulouse Le Mirail, Pháp. Luận án Tiến sĩ của thầy với đề tài “*Quá độ rủi ro của người mới tốt nghiệp đại học (Nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội)*” được Hội đồng Giám khảo nhất trí xếp hạng xuất sắc và xác nhận có thể công bố nguyên văn làm sách chuyên khảo.

Thời gian làm việc ở khoa, thầy Trương An Quốc đã tích cực tham gia vào các công việc: xây dựng chương trình ngành học, xây dựng đề cương, biên soạn bài giảng/giáo trình và giảng dạy các môn như (1) Phương pháp luận và phương pháp cụ thể trong nghiên cứu xã hội học, (2) Kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin, (3) Xã hội học nghề nghiệp, (4) Thực hành SPSS, (5) Thống kê cho khoa học xã hội (bậc đại học); (6) Những vấn đề kinh tế-lao động-việc làm ở Việt Nam hiện nay (bậc cao học). Hướng nghiên cứu chính: (1) Những phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu khoa học xã hội; (2) Những vấn đề về kinh tế, việc làm và lao động thời kỳ Việt nam mở cửa và hội nhập; (3) Hội nhập việc làm nghề nghiệp của những người mới tốt nghiệp đại học. Thầy Quốc đã hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận Thạc sĩ khoa học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Faire face à la crise : la création de petites entreprises au Viêt-Nam (đồng tác giả)	Hội thảo quốc tế JIST, Athens, 11-13/05/2016	2016
Viêt-Nam en transitions <i>G de Terssac, Trương An Quốc, M Cattla</i> (đồng chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHSP Lyon; ENS Editions, 296 p., Coll. de l'Orient à l'Occident. Lyon, France	2014
Les règles d'ajustements pour accéder à l'emploi. Le cas des jeunes diplômés de l'enseignement supérieur de la ville de Hanoi (đồng tác giả)	in " <i>Viêt-Nam en transitions</i> ", Nxb. ĐHSP Lyon; ENS Editions, Coll. de l'Orient à l'Occident. Lyon, France	2014
Hoạt động cho thuê lại lao động từ góc độ việc làm mềm dẻo	Hội thảo Lao động thuê lại-kết quả nghiên cứu sơ bộ và đề cương cho việc khảo sát. Viện công nhân-công đoàn. Hà Nội - 01/2013	2013
Từ việc làm ổn định đến ổn định việc làm : người tốt nghiệp đại học chủ động hơn trong hội nhập	In " <i>Những vấn đề xã hội học trong sự biến đổi xã hội</i> ", Nxb ĐHQGHN, Hà Nội	2011

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài nghiên cứu	Cấp quản lý	Năm thực hiện
Hội nhập việc làm nghề nghiệp của người mới tốt nghiệp đại học (<i>Khảo sát trên địa bàn thành phố Hà Nội</i>) Chủ trì	Cấp ĐHQG, ĐHQG Hà Nội	2004-2006
Đổi mới trong đời sống thường nhật ở Việt Nam (<i>Rénovation dans la vie quotidienne au Viêt-Nam</i>) Chủ trì	Đề tài cấp Liên đại học Pháp ngữ (do AUF tài trợ)	2004-2006

12. GS.TS LÊ THỊ QUÝ

GS.TS Lê Thị Quý sinh ngày 16/07/1950 từng là sinh viên Đại học Tổng hợp Khoa Sư, Hà Nội (1967-1971). Sau khi tốt nghiệp, từ năm 1972-1975, cô là phóng viên chiến tranh và biên tập viên tại Thông tấn xã Việt Nam. Từ năm 1975 - 1984 cô công tác tại Ban Lịch sử, Viện KHXH tại TP Hồ Chí Minh. Từ năm 1984 - 1988 cô làm luận án tiến sỹ lịch sử tại Viện Phương Đông thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô.

Từ năm 1989 - 2001, cô là tiến sỹ đầu tiên giữ chức Thư ký toà soạn của Tạp chí Khoa học và Phụ nữ (Nay là Tạp chí Gia đình và Giới). Đồng thời cô cũng là nghiên cứu viên chính của Trung tâm nghiên cứu Gia đình và Phụ nữ, Viện KHXH Việt Nam. Từ năm 1992, cô được mời làm giảng viên kiêm nhiệm đầu tiên dạy môn Xã hội học Giới tại Khoa Xã hội học, Đại học KHXH và Nhân văn. Khóa học năm 1996 – 1997, cô được mời làm giảng viên nước ngoài tại trường Đại học Clark, bang Masachusset, Hoa Kỳ theo chương trình Fulbright Scholarship. Từ năm 2001 – 2012, cô về công tác tại Khoa Xã hội học kiêm giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giới và Phát triển, đồng thời cô cũng là giảng viên cao cấp của Khoa trong Bộ môn Xã hội học Giới.

Năm 2002, cô được phong học hàm phó giáo sư Xã hội học và năm 2010, cô được phong học hàm giáo sư. Năm 2012, cô nghỉ hưu và từ đó đến nay, cô làm giảng viên kiêm nhiệm của Khoa, đồng thời làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Giới và Phát triển thuộc Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam; Chủ nhiệm Bộ môn Công tác xã hội, trường Đại học Thăng Long, Hà Nội. Cô còn tham gia giảng dạy ở nhiều trường đại

học trong và ngoài nước như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Công đoàn, Đại học Sư phạm, Đại học An ninh, Đại học Linneaus (Thụy Điển). Cô cũng tham gia tập huấn cho các cán bộ chính quyền địa phương, Hội LHPN trung ương và các địa phương về Bình đẳng Giới.

Hướng nghiên cứu chính của cô Quý là Xã hội học Giới, lý thuyết và thực tiễn trong đó cô là người đầu tiên đi vào lĩnh vực *bạo lực gia đình, nạn mại dâm và buôn bán phụ nữ tại Việt Nam*. Những nghiên cứu của cô đã góp phần mở ra một hướng nghiên cứu mới về các vấn đề xã hội với con người nói chung và phụ nữ nói riêng.

Cô đã hướng dẫn thành công 03 tiến sỹ trong đó có 1 tiến sỹ người Hàn Quốc. Hiện cô đang hướng dẫn 02 tiến sỹ; 34 thạc sỹ đã hướng dẫn thành công và hơn 100 cử nhân ngành Xã hội học, Công tác xã hội. Bên cạnh việc giảng dạy, cô Lê Thị Quý đã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô đã công bố 74 cuốn sách trong đó có 12 cuốn sách viết riêng, 57 cuốn viết chung, 5 kỷ yếu, 92 bài Tạp chí in trong nước và nước ngoài.

Cô đã chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước, 14 đề tài cấp quốc tế. Tham gia nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, cấp quốc tế. Năm 2005, cô là 1 trong 1000 phụ nữ thế giới được đề cử giải Nobel hòa bình và được ghi nhận vào cuốn sách cùng tên. Ở Việt Nam, cô là 1/6 nhà khoa học nữ được in tiểu sử trong cuốn sách “Rạng rỡ sử xanh phụ nữ Việt Nam- Những gương mặt tiêu biểu từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh” (NXB Dân Trí, Hà Nội, 2012).

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Giáo trình Xã hội học Giới (tác giả)	NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009 (Tái bản lần thứ nhất, 2010)	2009
Giáo trình Xã hội học gia đình (tác giả)	Nhà xuất bản Chính trị- Hành chính, Hà Nội.	2011
Gia đình học (Hai tác giả) Giải sách hay, sách đẹp năm 2007	NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội 2007 Tái bản lần thứ nhất, 2009	2007

Bạo lực gia đình, một sự sai lệch giá trị (Hai tác giả)	NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2007	2007
Vấn đề ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam	NXB Lao động-Xã hội.	2000

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu:

Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Đơn vị tài trợ	Thời gian thực hiện
Vấn đề gia đình trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta trong thời kỳ Đổi mới thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm (Chủ nhiệm đề tài)	Đề tài cấp Nhà nước KX-02.23/06-10	2009-2010
Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng gia đình Việt Nam đến năm 2020 (Chủ nhiệm đề tài)	Đề tài độc lập cấp nhà nước. Mã số: KX.03/11-15	2011-2014
Dự án nghiên cứu và hành động chống buôn bán phụ nữ ở phía Bắc Việt Nam (Chủ nhiệm đề tài)	Chi nhánh chống buôn bán phụ nữ toàn cầu (GAATW) Viện nghiên cứu Thanh niên	1997-1999
Dự án can thiệp Phòng chống bạo lực gia đình tại Thái Bình. Nam Định (Chủ nhiệm đề tài)	Đề tài do Cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ tài trợ	2008-2011
Phòng chống bạo lực gia đình từ góc độ cảnh sát và trợ giúp pháp lý (Chủ trì nghiên cứu và viết báo cáo)	UNODC và Bộ công an	2009

13. THS. LÊ THÁI THỊ BĂNG TÂM

Cô Lê Thái Thị Băng Tâm sinh ngày 29/10/1958, nguyên là cựu cán bộ Khoa Xã hội học, bộ môn Xã hội học Gia đình và Giới. Từ năm 1976-1980, cô theo học cử nhân Vật lý tại trường Đại học Sư phạm HN1. Từ năm 1988 -1990, cô theo học khóa đào tạo cử nhân đầu tiên (văn bằng 2) ngành Xã hội học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1991, cô trở thành giảng viên khoa Xã hội học, trường Đại học Tổng hợp Hà

Nội. Năm 1997, cô hoàn thành khóa học và nhận bằng thạc sĩ ngành Xã hội học, trường ĐHKHXH & NV.

Ngoài ra, trong thời gian học tập và nghiên cứu tại khoa Xã hội học, cô Băng Tâm tham gia rất nhiều khóa học nâng cao chuyên môn liên quan tới các lĩnh vực: Giới, nghiệp vụ Công tác xã hội và đặc biệt là về Phương pháp nghiên cứu, thiết kế công cụ và xử lý số liệu. Trong năm 2000, cô hoàn thành 03 khóa học về thiết kế công cụ và phân tích dữ liệu (có chứng chỉ) do Viện Khoa học giáo dục, Viện Đào tạo Công nghệ thông tin và Viện Thông tin và Kỹ thuật tổ chức. Năm 2003, cô tham gia khóa học “Đào tạo giảng viên về thiết kế, quản lý và đánh giá các Chương trình hành động của ILO-IPEC” do bộ LĐTH&XH và Tổ chức Lao động Quốc tế phối hợp tổ chức. Năm 2004, cô Tâm tham gia khóa học Tập huấn cho tập huấn viên (TOT) về Chính sách an toàn môi trường và xã hội, do Ngân hàng Thế giới và Bộ kế hoạch và đầu tư tổ chức.

Cô Băng Tâm đã và đang đảm nhiệm giảng dạy các môn học: Xã hội học gia đình, Gia đình học, Phương pháp nghiên cứu Xã hội học, Xử lý thông tin khoa học xã hội, Lồng ghép giới trong dự án phát triển và Nghiên cứu khoa học. Các hướng nghiên cứu chính mà cô quan tâm là: Vấn đề gia đình và giới và bất bình đẳng trong hệ thống xã hội.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Chương 1. Giáo trình Gia đình	Hoàng Bá Thịnh chủ biên. Nhà xuất bản ĐHQGHN	2016
Một vài đặc điểm của hộ gia đình sau khi bị thu hồi quyền sử dụng đất canh tác	Tạp chí Xã hội học số 3 (115) 2011	2011
Chương V. Phân công lao động và ra quyết định trong gia đình	Sách “ <i>Bình đẳng Giới ở Việt Nam</i> ”, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, NXBKHXH, HN	2008

Xã hội hóa tại cộng đồng, vấn đề chống bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình”, đăng trong sách “Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự phát triển phụ nữ	Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển, TS. Hoàng Bá Thịnh chủ biên. NXB Thế Giới, HN	2005
Biến đổi gia đình trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong Sách «Khoa học xã hội và nhân văn với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước»	NXB Chính trị Quốc gia	2000

Đề tài khoa học đã chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài/dự án	Cơ quan quản lý đề tài/dự án	Năm thực hiện
Trưởng nhóm Đánh giá Sự hài lòng của khách hàng của Dự án Cấp nước và Nước thải đô thị (MOC 11A), tại 10 thành phố/thị xã	Ngân hàng Thế giới và Liên danh Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường và Xây dựng_CEEN và Công ty tư vấn quản lý, dịch chuyển và biến đổi.	2014
Trưởng nhóm Khảo sát kinh tế xã hội chuẩn bị cho dự án thủy điện tại Mỹ Lý và Nậm Mô (Nghệ An)	Công ty tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện	2012
Trưởng nhóm tập huấn của khoá học “Nâng cao năng lực cho cộng đồng về nâng cấp đô thị” thuộc Dự án “Nâng cấp đô thị tại thành phố Nam Định	Ngân hàng Thế giới và Công ty tư vấn Adcom	2008
Trưởng nhóm tập huấn của khoá học “Nâng cao năng lực cho cộng đồng về nâng cấp đô thị” thuộc Dự án “Nâng cấp đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng Thế giới và Công ty tư vấn Adcom	2007
Trưởng nhóm “ Khảo sát kinh tế xã hội và môi trường về cấp thoát nước và môi trường- Pha II.	Nippon Koei và CETEC	2006

14. TS. TRỊNH NGỌC THẠCH

Thầy Trịnh Ngọc Thạch sinh ngày 14/9/1957, quê quán tại Tam Quang, Vũ Thư, Thái Bình. Từ 1980-1985, thầy là sinh viên Khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ 1986-1998, thầy là giảng viên tại Khoa Triết học và Khoa Khoa học Chính trị Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội sau đó là Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội. Sau đó, thầy làm Giảng viên tại Bộ môn Khoa học luận, Khoa Xã hội học và là Phó Chủ nhiệm Khoa Xã hội học cho đến năm 2001. Từ tháng 10/2001, thầy là giảng viên kiêm nhiệm tại Bộ môn Khoa học luận, Khoa Xã hội học (sau chuyển sang thuộc Khoa Khoa học Quản lý), Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN; công tác tại Cơ quan ĐHQGHN, làm Trưởng Ban Chính trị và Công tác HSSV – ĐHQGHN. Từ tháng 9/2003 – 7/2011, thầy là Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ - ĐHQGHN; giảng viên kiêm nhiệm tại Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN.

Trong quá trình công tác của mình, từ tháng 7/2011 đến tháng 7/2016, thầy Trịnh Ngọc Thạch là Đại biểu Quốc hội (Khóa XIII) và là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội; Giảng viên kiêm nhiệm tại Khoa Khoa học Quản lý – Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN. Từ tháng 8/2016 đến nay là Giảng viên và làm Chủ nhiệm Bộ môn Chính sách công tại Khoa Khoa học Quản lý - Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN.

Các hướng nghiên cứu chính của thầy là: Quản lý và phát triển nguồn nhân lực, Khoa học tổ chức và khoa học chính sách, Mô hình tổ chức và quản trị tổ chức giáo dục và khoa học.

Công bố khoa học tiêu biểu:

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Giáo dục đại học: một số thành tố của chất lượng	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2007
Mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục đại học Việt Nam	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2012
Đại học Doanh nghiệp - Mô hình giáo dục đại học của nền kinh tế thị trường	Tạp chí Khoa học giáo dục, số 90	2013

Mô hình Đại doanh nghiệp, kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam	NXB Khoa học Xã hội.	2013
Development of Human Resources in Science and Tehnology – Experrience from the United States and Application in Vietnam	VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol. 31, No 1 (2016) 95-103.	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài/dự án	Cơ quan quản lý đề tài/dự án	Năm thực hiện
3 đề tài Khoa học về quản lý và phát triển nguồn nhân lực Khoa học & công nghệ	ĐHQGHN	
Chính sách phát triển NNL KH&CN. của Việt Nam để tích cực, chủ động tham gia vào các tổ chức quốc tế trong một số lĩnh vực ưu tiên, mã số KX06.10/11-15	Nhà nước	2011
Phát triển mô hình đại học ở Việt Nam theo định hướng nghiên cứu.	Bộ	

3.1.3. Các cán bộ đã chuyển công tác sang khoa Tâm lý học

1. GS.TS. TRẦN THỊ MINH ĐỨC

Cô Trần Thị Minh Đức sinh năm 1954. Năm 1972, cô tốt nghiệp trường Phổ thông Trung học Thăng Long, Hà Nội. Từ năm 1972-1977, cô tốt nghiệp Đại học tại trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Sophia – Bungaria với tấm bằng ngành Tâm lý học. Trong thời gian này, cô là cán bộ giảng dạy khoa triết học, bộ môn Tâm lý học, Đại học tổng hợp (cũ). Từ 1986-1991, cô làm Nghiên cứu sinh ngành Tâm lý học xã hội tại Đại học Tổng hợp Quốc gia Sophia – Bungaria. Trong thời gian từ 1992-1997, cô là cán bộ giảng dạy khoa Xã hội học – Tâm lý học, Đại học tổng hợp. Năm 2004-2005, cô đi thực tập sau tiến sĩ tại Toulouse, Cộng hòa Pháp. Cô được phong Phó giáo sư vào năm 2001 và phong Giáo sư vào năm 2010. Từ năm 1998- nay, cô là cán bộ giảng dạy khoa Tâm lý học, giữ chức Chủ nhiệm bộ môn Tâm lý học xã hội (1998-2008); Chủ

nhiệm bộ môn Tâm lý học tham vấn (2008 đến nay); Giám đốc Trung tâm nghiên cứu về Phụ nữ, ĐHQGHN (từ 2003 đến nay).

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Nhận biết tâm lí trẻ em qua tranh vẽ	NXBKHK (Tổ chức Plan tài trợ xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	2009
Các thực nghiệm trong Tâm lý học xã hội	NXB ĐHQG Hà Nội ISBN: 978-604-62-1077-1	2008 (tái bản 2014)
Giáo trình Tham vấn tâm lý	NXB ĐHQG Hà Nội, ISBN: 978-604-939-167-5	2009 (tái bản 2014, 2016)
Game bạo lực với thanh thiếu niên – Phân tích từ góc độ tâm lý xã hội	NXB ĐHQG Hà Nội ISBN: 978-604-62-0911-9	2013
Phụ nữ sau sinh – Rối nhiễu tâm lí và biện pháp hỗ trợ	NXB ĐHQG Hà Nội, ISBN: 978-604-62-4734-9	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Khảo sát thái độ của cộng đồng đối với việc trẻ em đội mũ bảo hiểm và đánh giá hiệu quả của truyền thông cho dự án An toàn Vùng đầu - Đội Mũ bảo hiểm	Quỹ phòng chống thương vong châu Á (AIPF)	2011-2012
Trần Thị Minh Đức, chủ trì. Xây dựng mô hình hoạt động của Cố vấn học tập trong đào tạo tín chỉ ở trường đại học Việt Nam	QGTĐ 10.14, nhóm A, ĐHQGHN	2010-2012
Thanh thiếu niên với game bạo lực- Thực trạng và giải pháp, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Nafosted), mã số VII-2010.02	2011-2013
Rối loạn tâm lý ở Phụ nữ sau sinh – Thực trạng và giải pháp	Nhóm A, ĐHQGHN – Đang thực hiện	2013-2015
Đánh giá thực trạng và xây dựng bộ quy điều đạo đức ứng xử cho ngành Tâm lý học VN	Nafosted	2014-2016

2. PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH HẰNG

Cô Minh Hằng sinh năm 1970, hiện là giảng viên bộ môn Tâm lý học lâm sàng, Khoa Tâm lý học, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Từ năm 1996 cô bắt đầu công tác tại Khoa Xã hội học – Tâm lý học của trường. Đến năm 1997, khi hai khoa tách ra độc lập, cô trở thành giảng viên của khoa Tâm lý. Năm 1998-2001 cô học cao học tại Viện Khoa học giáo dục. Từ năm 2003 đến 2006 cô thực hiện luận án tiến sĩ Tâm lý học tại Trường đại học tổng hợp sư phạm Moscow và nhận bằng tiến sĩ Tâm lý học năm 2007. Từ năm 1999 đến nay, cô đã tham gia 11 khóa đào tạo ngắn hạn và trung hạn về tâm lý học trẻ em, tâm lý học học đường, tâm lý trị liệu. Từ năm 2007 đến nay, cô là chủ nhiệm Bộ môn Tâm lý học lâm sàng, Khoa Tâm lý học, Trường ĐHKHXH&NV. Cô là hội viên Hội Tâm lý – Giáo dục học Việt Nam (từ 2005) và là thành viên Ban biên tập tạp chí Health Psychology Report (từ 2014).

Các hướng nghiên cứu và giảng dạy chính của cô bao gồm: Hoạt động thần kinh cấp cao; Tâm lý học sức khỏe; Đánh giá tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên; Đánh giá, phòng ngừa và can thiệp sức khỏe tâm lý học sinh; Trị liệu lo âu, trầm cảm; Tư vấn về giáo dục con cho cha mẹ,... Cô đã hướng dẫn 15 thạc sĩ, đang hướng dẫn 06 học viên cao học và 05 nghiên cứu sinh về các lĩnh vực: Tâm lý học lâm sàng, Tâm lý học học đường, Tâm lý học sức khỏe.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Stress faced by gifted Vietnamese students: what might contribute to it?	Health Psychology Report. Volume 4 (1), 2016, pp. 16-23, eISSN: 2353-5571 ISSN: 2353-4184	2016
Самооценка ханойских детей дошкольного возраста.	Научно - методический сборник статей от Научно-практической конференции «Актуальные проблемы возрастной психологии» Московский психолого-социальный университет, г. Одинцово, Московская область	2/2016

Ứng dụng Phật giáo – một xu thế mới trong tâm lý trị liệu hiện nay.	Tạp chí Tâm lý học, số 11, tháng 11/2015, trang 49 – 63.	2015
Chương trình phòng ngừa và can thiệp tâm lý cho học sinh trung học cơ sở.	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: “Công tác xã hội trường học – kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam”. Hà Nội, ngày 20/3/2015. Nhà xuất bản Đại học sư phạm.	2015
Ứng phó với cảm xúc tiêu cực ở học sinh trung học cơ sở	Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, chuyên san khoa học xã hội và nhân văn. Vol.30, No 4, 2014, trang 25 - 34.	2014

Các đề tài nghiên cứu chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Đơn vị tài trợ	Thời gian thực hiện
Ảnh hưởng của niềm tin vào Phật giáo đối với sức khỏe tâm lý con người (chủ nhiệm đề tài)	ĐHQGHN	2015-2017
Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình hiện nay (nghiên cứu viên)	Nafosted	2013-2015
Nghiên cứu rối nhiễu cảm xúc của học sinh THCS (Chủ nhiệm đề tài)	ĐHQGHN	2012-2014
Những vấn đề tâm lý - xã hội của người cao tuổi Việt Nam: thực trạng - giải pháp trợ giúp và phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng (Nghiên cứu viên)	Nafosted	2012-2014
The Healthy Student Survey-Vietnam (HSSV) (Nghiên cứu viên)	Chapman University, USA	2012-2013

3. TS.TRẦN THỊ THU HƯƠNG

Cô Trần Thị Thu Hương sinh năm 1975, nguyên là cán bộ khoa Tâm lý học – Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV từ năm 1996-1998. Năm 1996 cô nhận bằng cử nhân Tâm lý học tại ĐHKHXH&NV. Năm 2000, cô tiếp tục theo học Thạc sỹ ngành Tâm lý học tại Đại học Sư phạm Hà Nội. Năm 2003, cô theo học tại Đại học Toulouse II le Mirail,

Pháp, chuyên ngành Tâm lý học và tiếp tục học tiến sỹ ngành Tâm lý học tại trường này cho tới năm 2007. Từ 1998 đến nay, cô công tác tại khoa Tâm lý học, Trường ĐHKHXH&NV.

Cô Trần Thị Thu Hương có nhiều công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành Tâm lý học, các kỷ yếu hội thảo trong và ngoài nước. Cô cũng tham gia và làm chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu và dự án tài trợ các cấp nghiên cứu về các vấn đề như: Tâm lý học trẻ em, Tâm lý học đường, Tâm lý học thanh thiếu niên,...

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Các thành tựu về phương pháp luận và khái niệm của sự khác biệt văn hóa trong tâm lý học lâm sàng trẻ em và thanh thiếu niên	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Những khác biệt trong nghiên cứu liên văn hóa : sự hài hòa và những nghịch lý, Congrès ARIC, Québec, Canada	2011
Hung tính: Cấu trúc tâm trí nào ? Kiểu khuyết tật tâm trí nào ? Nghiên cứu trường hợp một trẻ trai 8 tuổi	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Khuyết tật Tâm trí – Khuyết tật tâm thể, Anger, CH Pháp	2011
Internet và đời sống tâm lý của học sinh: Từ góc nhìn của một số chuyên ngành khác đến góc nhìn tâm lý học	Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam : Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành Tâm lý học đường tại Việt Nam, TP Huế	2011
Tranh vẽ gia đình của trẻ - nhìn từ góc độ của khoa học tâm lý	Tạp chí Tâm lý học, số ISSN: 1859-0098, số 4 (133), tr. 27-34	2010
Sự ra đời của một chuyên ngành Pháp ngữ Tâm lý học Lâm sàng ở Việt Nam, Cuốn “Sự đào tạo nghề và các chức năng của nhà tâm lý lâm sàng”	Jean-Pierre Martineau và Alain Savet (chủ biên), Tuyển tập Tâm lý học Lâm sàng, Paris: NXB L’Harmattan, số ISBN: 978-2-296-03118-0, tr. 413-419	2007

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Hiện tượng nghiện game bạo lực ở thanh thiếu niên hiện nay (chủ trì)	ĐHQG Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ	2011

Áp dụng trắc nghiệm vẽ hình phức hợp của André Rey và trắc nghiệm vẽ tranh gia đình vào đánh giá các rối nhiễu tâm lý ở trẻ 6-8 tuổi (chủ trì)	Trường ĐHKHXH&NV	2011
Xây dựng chương trình đào tạo đồng cấp bằng bậc cử nhân chuyên ngành tâm lý học lâm sàng và phát triển (chủ trì)	Cấp Quốc tế (AUF)	2010
Các kinh nghiệm liên kết, sự đánh giá, các nền văn hóa. Những trao đổi giám định giữa các nhà nghiên cứu và các hiệp hội trong triển vọng hợp tác Á – Âu (tham gia)	Cấp Quốc tế (AUF)	2005
Xây dựng chương trình đào tạo và nghiên cứu trong tâm lý học trẻ em và thanh thiếu niên. Đồng cấp bằng ở bậc đào tạo Sau đại học (Thạc sĩ thực hành và dự án thạc sĩ nghiên cứu) với mục tiêu thiết lập các phòng thực nghiệm tâm lý (tham gia)	Cấp Quốc tế (AUF)	2004

4. PGS.TS. HOÀNG MỘC LAN

Cô Hoàng Mộc Lan sinh ngày 13/4/1956, từng học đại học tại trường Đại học Tổng hợp Leningrat (Liên xô cũ) – khóa học 1975-1980, tốt nghiệp với chuyên ngành Tâm lý học. Sau khi tốt nghiệp đại học về nước cô là giảng viên khoa Triết học năm 1980 đến năm 1993. Từ năm 1994 – 1996 cô là giảng viên Khoa Xã hội học – Tâm lý học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN. Từ năm 1997 đến năm 2011, cô là giảng viên Khoa Tâm lý học, được nhận trách nhiệm chủ nhiệm bộ môn, Phó chủ nhiệm Khoa Tâm lý học. Từ 2011 đến nay cô nhận trách nhiệm chủ nhiệm Bộ môn Tâm lý học xã hội – Khoa Tâm lý học. Cô theo học chương trình Tiến sĩ tại Viện Khoa học giáo dục Việt Nam và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Tâm lý học năm 2003 với đề tài: *“Những đặc điểm nhân cách tạo thành uy tín của nữ giảng viên đại học”* và được Nhà nước công nhận học hàm Phó giáo sư năm 2009. Trong thời gian công

tác tại các khoa trong trường cô với các giảng viên tham gia xây dựng nhiều chương trình đào tạo tâm lý học cho các bậc học khác nhau.

Hướng chuyên môn chính của cô Hoàng Mộc Lan là về tâm lý học xã hội và tâm lý của người cao tuổi. Hiện cô đang đảm nhận giảng dạy và hướng dẫn khoa học các lĩnh vực của tâm lý học xã hội cho các bậc đào tạo từ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ tại Trường. Cô Hoàng Mộc Lan đã hướng dẫn 04 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và hơn 35 học viên cao học bảo vệ thành công luận Thạc sĩ.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy, cô Hoàng Mộc Lan cũng tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cô Hoàng Mộc Lan đã chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước (đề tài Quý Nafosted), 01 đề tài Bộ, 06 đề tài cấp Đại học Quốc gia, tham gia nhiều đề tài các cấp và thuyết trình tại các hội thảo trong nước và quốc tế. Cô đã công bố 10 sách, trong đó có: 01 chuyên khảo chủ biên, 02 giáo trình là tác giả, và 7 sách khác tham gia từng phần; hơn 30 bài viết trên các tạp chí quốc tế, các tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Self-care behavior in health of the elderly in Vietnam	International journal of scientific research India (ISNN)	2015
Những vấn đề tâm lý – xã hội của người cao tuổi Việt nam (Sách chuyên khảo)	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội	2015
Giáo trình Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội	2011
Giáo trình Tâm lý học xã hội	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội	2016
Nhận thức về bản thân của người cao tuổi Việt Nam	Tạp chí Tâm lý học, ISSN: 1859-0098	2014

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Vai trò giáo dục của nữ giảng viên đại học trong gia đình nhiều thế hệ ở Hà Nội	Cấp Bộ Đại học	1993–1995

Những vấn đề tâm lý – xã hội của người cao tuổi Việt nam: Thực trạng – Giải pháp trợ giúp, phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng	Cấp nhà nước: Quỹ Nafosted	2013-2015
Những đặc điểm tâm lý cơ bản của người về hưu ở Hà Nội	Cấp Đại học Quốc gia	2006-2008
Những vấn đề lý luận và thực tiễn của chẩn đoán tâm lý bằng trắc nghiệm tâm lý ở Hà Nội	Cấp Đại học Quốc gia	2008-2010
Tự quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong ĐHQGHN và một số trường đại học phía bắc	Cấp Đại học Quốc gia	2010-2012

3.1.4 Các cán bộ đã chuyển công tác sang khoa Khoa học quản lý

1. PGS.TS. VŨ CAO ĐÀM

Thầy Vũ Cao Đàm sinh năm 1938 là cựu cán bộ Khoa Xã hội học, sau đó khi Khoa Khoa học quản lý thành lập, thầy trở thành một trong những người tiên phong xây dựng, thành lập và phát triển lĩnh vực này. Năm 1961, thầy tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Khai thác mỏ tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Năm 1966-1971, thầy là giảng viên Đại học Mỏ Địa chất. Năm 1976-1992, thầy là chủ nhiệm Bộ môn Khai thác hầm lò. Năm 1974, thầy theo học Tiến sỹ Kinh tế học Công nghệ tại Trường Đại học Mỏ Moskva. Năm 1991, thầy bắt đầu công tác tại khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV. Từ năm 1976-1992, thầy là chuyên viên Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, nay là Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN). 1978-1992, Thầy giữ chức vụ Viện trưởng sáng lập Viện Quản lý Khoa học và Công nghệ, nay là Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ, Bộ KH&CN. Từ năm 1995-2008, thầy lần lượt giữ chức vụ Chủ nhiệm bộ môn Khoa học Quản lý và bộ môn Quản lý Khoa học và Công nghệ tại ĐHKHXH&NVH-ĐHQGHN. Năm 2008-2011, thầy Vũ Cao Đàm là Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu và Phân tích Chính sách, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ 2011 đến nay, thầy là Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong những năm công tác của mình, thầy đã có nhiều đóng góp quan trọng, đặc biệt là thầy đã đề xuất, được Bộ KH&CN, Bộ GD&ĐT và Đại học Quốc gia Hà Nội đồng ý cho mở ngành đào tạo về Quản lý KH&CN và Chính sách KH&CN, từ bậc đại học đến cao học và tiến sĩ, đã đào tạo được 18 khóa cao học tại Bộ KH&CN và 15 khóa tại Đại học Quốc gia Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số nơi khác, trong đó có một khóa phối hợp với Đại học Lund (Thụy điển), đào tạo bằng tiếng Anh và do Đại học Lund cấp bằng thạc sĩ.

Thầy đã tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về lĩnh vực đổi mới Khoa học & Công nghệ, quản lý KH&CN, nâng cao năng lực nghiên cứu KH&CN,... Ngoài ra thầy còn tham gia nhiều đề tài, dự án nghiên cứu, hợp tác với nước ngoài. Đặc biệt, thầy đã 2 lần được Bộ KH&CN cử đi làm cố vấn chính sách KH&CN cho Chính phủ Ethiopia (1984) và chính phủ Lào (1986).

Thầy đã đề xướng và theo đuổi một số hướng nghiên cứu chính trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu của mình, gồm: Khoa học Chính sách, Khoa học Quản lý, Khoa học Luận và một số hướng Xã hội học chuyên biệt như: Xã hội học Khoa học và Công nghệ, Xã hội học tri thức, Xã hội học Môi trường và Xã hội rủi ro.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 18)	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	2014
Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 7)	Nxb Giáo dục	2015
Đánh giá nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ ba)	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	2012
Xã hội học Môi trường	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	2001
Nghiên cứu xã hội về môi trường	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	2008

Các đề tài nghiên cứu chủ trì/tham gia tiêu biểu

Tên đề tài	Đơn vị tài trợ	Thời gian thực hiện
Quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN của Nhà nước (2014-2016) (Chủ nhiệm đề tài)	Cấp Nhà nước	2014-2016

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội (Chủ nhiệm đề tài)	Cấp Bộ	2007-2008
Những vấn đề lý luận Cán Tả (Giám đốc dự án)	Dự án phối hợp với Đức	2011-2014
Giáo dục môi trường trong các nhà trường (Giám đốc dự án)	UNDP	1991
Bồi dưỡng kỹ năng phân tích chính sách cho Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh/thành Việt Nam (Giám đốc dự án)	Dự án hợp tác với Đức	2002-2015

2. ThS. PHAN HỒNG GIANG

Cô Giang Phan đã trở thành giảng viên bộ môn khoa học luận, khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn từ tháng 01 năm 2002. Để đáp ứng nhu cầu công tác, cô Giang Phan đã tham gia chương trình đào tạo thạc sỹ, chuyên ngành Xã hội học tại trường. Đến cuối năm 2002, cô Giang Phan được điều động về công tác tại khoa Khoa học quản lý của trường.

Với tư cách là một giảng viên, cô Giang Phan luôn có khát vọng được học tập, khám phá những kiến thức mới và am hiểu một cách sâu sắc về lĩnh vực chuyên môn của mình. Các môn học mà cô đảm nhận như các phương pháp nghiên cứu khoa học, quản lý dự án, quản trị ngành công tác xã hội,... Cô Giang Phan cởi mở để học các kỹ năng mới, thực hành sáng tạo và có suy nghĩ đổi mới. Đối với từng môn học mà cô Giang đảm nhận, cô Giang luôn có ý thức trong việc xây dựng, cập nhật các thông tin mới gắn với nội dung môn học. Trong quá trình lên lớp cô Giang chủ động tạo không khí tin cậy giữa các sinh viên, tôn trọng các ý kiến của sinh viên, không áp đặt mà kiên nhẫn và có kỹ năng lắng nghe tốt. Thêm vào đó, cô Giang Phan rất linh hoạt trong việc thay đổi phương pháp giảng dạy.

Lĩnh vực nghiên cứu mà cô Giang quan tâm là nghiên cứu xã hội về khoa học, công nghệ, môi trường, phát triển cộng đồng, xã hội dân sự, kỳ thị và phân biệt đối xử với người có HIV.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Hành vi phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người có HIV	Kỷ yếu Hội nghị KH Cán bộ trẻ và học viên SDH năm học 2014 -2015, Nghiên cứu liên ngành trong KHXH và NV tiếp cận từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2015
Bất bình đẳng đối với người có HIV trong phát triển xã hội	Kỷ yếu Hội nghị KH Cán bộ trẻ và học viên SDH năm học 2013-2014, NXB Đại học Quốc Gia, tr. 780 – 789	2014
Bạo lực gia đình đối với người có HIV nhìn từ góc độ tiếp cận xã hội học và văn hoá học	Hội thảo Khoa học Quốc tế “Thực tại và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập	2013
Công tác xã hội với người có HIV sử dụng ma túy	Hội thảo Quốc tế về Công tác xã hội, Trường ĐHKHXH&NV	2012
Các yếu tố ảnh hưởng đến phỏng vấn sâu: Thực tiễn từ một số nghiên cứu xã hội	Tạp chí Nghiên cứu con người, Số 4(49)2010, ISSN 0328-1557	2010

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Biến đổi định hướng giá trị của giảng viên và ảnh hưởng của nó đến thiết chế quản lý (Chủ trì đề tài)	Đề tài cấp trường	2012
Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của cán bộ nữ trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học Quốc gia Hà Nội (Tham gia với tư cách thành viên)	Đề tài QX 09.15	2010
Vai trò của Quản lý nhà nước đối với loại hình tổ chức phi chính phủ (Chủ trì đề tài)	Đề tài cấp trường	2007
Nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội (Tham gia với tư cách thành viên)	Đề tài cấp ĐHQG	2007

3. THS. HOÀNG TỔ HẰNG

Cô Hằng sinh năm 1961, quê quán tại Hà Nam Ninh. Năm 1978-1982, cô học cử nhân Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm I. Năm 1984-1985, cô là cán bộ hợp đồng Khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1988, cô bắt đầu công tác chính thức tại khoa Triết học với cương vị giảng viên. Năm 1991, cô bắt đầu công tác tại khoa Xã hội học, đảm nhiệm môn học Giáo dục học. Năm 2003, cô chuyển công tác sang Khoa Tâm lý, Trường ĐHKHXH&NV.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp hữu hiệu hình thành nhân cách của sinh viên	Kỷ yếu hội nghị Khoa học nữ lần thứ 10, NXB ĐHQGHN	2005
Giáo trình giáo dục học đại cương (viết chung)	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	1995

4. ThS. ĐINH THỊ BÍCH THỦY

Cô Đinh Thị Bích Thủy sinh ngày 25/11/1975. Từ năm 1992-1996, cô học Khoa Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV. Năm 1996-1999, cô theo học Sau đại học ngành Xã hội học. Năm 2000-2001 cô tiếp tục học Thạc Sĩ về Sức khỏe cộng đồng tại Đan Mạch. Cô bắt đầu công tác tại khoa Xã hội học vào năm 1997 và chuyển sang khoa Khoa học quản lý vào năm 2002.

5. PGS. TS. ĐÀO THANH TRƯỜNG

Thầy Đào Thanh Trường sinh ngày 29/01/1980, thầy tốt nghiệp Cử nhân ngành Xã hội học năm 2001, Thạc sĩ Xã hội học năm 2004 và Tiến sĩ Xã hội học năm 2010 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Tháng 10 năm 2016 thầy được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư ngành Xã hội học. Bên cạnh quá trình đào tạo chuyên môn chính, thầy đã tham gia các khóa đào tạo về Phân tích Chính sách công, Chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới tại Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc năm 2005 và tại Đại học Lund, Thụy Điển năm 2011.

Năm 2001, sau khi tốt nghiệp cử nhân, thầy Đào Thanh Trường về công tác tại khoa Xã hội học, Trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn. Từ năm 2003 đến nay, thầy công tác tại Khoa Khoa học Quản lý và hiện là Trưởng khoa Khoa học Quản lý, Chủ nhiệm Bộ môn Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ; Phó Viện trưởng Viện Chính sách và Quản lý (trước là Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích chính sách), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Các lĩnh vực nghiên cứu chính: Xã hội học quản lý, Nghiên cứu chính sách và quản lý; Xã hội học khoa học, công nghệ và môi trường; Nghiên cứu xã hội về khoa học và công nghệ; Quản lý khoa học và công nghệ (Quản lý di động xã hội của nhân lực khoa học và công nghệ, Hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới, Doanh nghiệp khoa học và công nghệ...).

PGS.TS. Đào Thanh Trường đã chủ nhiệm thành công 01 đề tài khoa học cấp Nhà nước; 03 đề tài cấp Bộ và tương đương cấp Bộ; điều phối viên của 12 dự án quốc tế và tham gia một số đề tài cấp Nhà nước và Nghị định thư. Thầy đã công bố hơn 30 bài báo khoa học trong nước, 09 bài báo khoa học ở nước ngoài; chủ biên, tác giả và đồng tác giả của 09 cuốn sách chuyên khảo và tham khảo và là đồng trưởng nhóm nghiên cứu mạnh của ĐHQGHN về *Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Di động xã hội của nhân lực khoa học và công nghệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Lý luận và thực tiễn, Sách chuyên khảo (tác giả)	Nxb.Thế giới, 2016. (ISBN: 978-604-77-2252-5).	2016
Chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới (STI) của Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế: Thực trạng và giải pháp, Sách chuyên khảo (tác giả)	Nxb.Thế giới, 2016 (ISBN: 978-604-77-2253-2)	2016
Di động xã hội của cộng đồng khoa học (tác giả)	Tạp chí Xã hội học số 3 (103), 2008. (ISSN: 0866-7659).	2008

Di động nhân lực khoa học và công nghệ tại các quốc gia ASEAN trong xu thế hội nhập quốc tế (tác giả)	Tạp chí Xã hội học. Số 1 (133), 2016. (ISSN: 0866-7659).	2016
Determinants of Research and Development (R&D) Activities: the empirical evidence from Vietnamese large scale firms (tác giả)	Sociology, Journal of Institute of Sociology, Volume 4. Number 1. June 2016. (ISSN: 0866 – 7659).	2016

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Nghiên cứu, phân tích hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới/sáng tạo Việt Nam trong xu thế hội nhập KH&CN quốc tế - Mã số: KX06.06/11-15	Đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước KX06/11-15: Nghiên cứu và Phát triển hội nhập quốc tế về KH&CN	2013-2015 (Kết quả xuất sắc)
Nghiên cứu đề xuất chính sách phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của Việt Nam để tích cực chủ động tham gia vào các tổ chức quốc tế trong một số lĩnh vực ưu tiên (lĩnh vực KH&CN ưu tiên) - Mã số: KX06.10/11-15	Đề tài cấp Nhà nước. Thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015 “Nghiên cứu và phát triển hội nhập quốc tế về KH&CN” (Chủ trì đề tài nhánh)	2014-2016
Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn của cán bộ Đại học Quốc gia Hà Nội - Mã số QX2007-30	Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2007-2010
Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về xã hội hóa hoạt động KH&CN tỉnh Hà Nam	Đề tài KH&CN cấp tỉnh (tỉnh Hà Nam), tương đương đề tài cấp Bộ	2014-2016
Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2015-2020	Đề tài KH&CN cấp tỉnh (tỉnh Hải Dương), tương đương đề tài cấp Bộ	2014-2016

3.1.5. Các cán bộ Khoa chuyên công tác khác

1. ThS. VŨ THỊ KIỀU DUNG

Cô Vũ Thị Kiều Dung sinh ngày 2/9/1960. Năm 2002, cô nhận học vị Tiến sỹ Xã hội học tại trường Đại học bang Michigan, USA. Năm 2010, cô là học giả của Fulbright, trường ĐH Washington, Seattle, USA. Năm 2008-2009, cô là cán bộ nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu Châu Á, trường ĐH quốc gia Singapore. Năm 2002-2008, cô giữ chức vụ Phó Giám đốc chương trình đào tạo, Population Council tại Hà Nội. Cô Kiều Dung là cán bộ giảng dạy tại khoa Xã hội học trong thời gian từ 1987-2004.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Tourism and the future of cultural heritage in Hoi An	International Workshop on Cultural Heritage in Hoi An, Quang Nam, Vietnam.	2003
Mô hình giới trong quá trình quyết định di dân của di dân nội địa ở Việt nam	Vietnam Journal of Family and Gender Studies, 2006, 1(1): 37-53.	2006
Phụ nữ trong quá trình xây dựng quốc gia ở Việt nam	Vietnam's Socio-Economic Development, v42, Summer	2005
Mối quan hệ giữa kinh tế-xã hội và tình trạng sức khỏe ở Mỹ	pp: 111-124 in Approaches to American Studies and Experiences for Vietnam. Proceedings of the International Conference	2003
Sự khác biệt giới trong thu nhập: nghiên cứu về tổ chức lao động ở Việt Nam	Science of Women, 33(3),	1998

2. ThS. DƯƠNG WARNOCK (Vũ Thùy Dương)

Cô Dương Warnock (Vũ Thùy Dương) nguyên là sinh viên khóa K49, lớp do thầy Tổng Văn Chung làm chủ nhiệm. Trong thời gian là sinh viên của khoa, cô đã từng đảm nhiệm các chức vụ như Bí thư lớp, Bí thư Liên Chi Đoàn Khoa Xã hội học. Cô là một sinh viên nhiệt tình và sôi nổi trong các hoạt động ngoại khóa, giúp Liên Chi Đoàn Khoa

góp mặt trong các sự kiện lớn của trường. Cô đã nhận được rất nhiều bằng khen cho những đóng góp của mình. Cô là người sáng lập ra sân chơi “Ai là thủ lĩnh”, hiện vẫn được duy trì hàng năm, nhằm tìm ra gương mặt thủ lĩnh tiêu biểu cho mỗi khóa học. Sân chơi là dịp để các bạn hòa nhập, thể hiện khả năng lãnh đạo và là nơi để Khoa “chọn mặt gửi vàng”, nhằm duy trì truyền thống hoạt động ngoại khóa sôi động của Khoa. Cô cũng từng nhận được rất nhiều học bổng và bằng khen cho thành tích học tập của mình. Nổi bật nhất là Bằng Khen cấp Đại học Quốc gia cho đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên về thị trường chứng khoán. Sau khi tốt nghiệp, cô được tuyển dụng vào vị trí giảng viên giảng dạy môn Xã hội học Đại cương.

Sau hai năm công tác ở vị trí giảng viên, Cô Thùy Dương đã nhận được học bổng chính phủ toàn phần cho suất du học tại Bang California, Hoa Kỳ. Cô hoàn thành bằng thạc sỹ ngành Công tác xã hội vào năm 2012. Cô trở về khoa và tiếp tục giảng dạy cho đến năm 2014. Trong hai năm đó cô đã thành lập trung tâm Tiếng Anh và Văn Hóa Ứng Xử nhằm khuyến khích các bạn trẻ học hỏi những khái niệm mới về cuộc sống thông qua tiếng Anh cũng như văn hóa ứng xử phương Tây.

Hiện tại cô Thùy Dương đang công tác và giảng dạy tại Hoa Kỳ.

3. PGS.TS. NGUYỄN THỊ VÂN HẠNH

Cô Vân Hạnh sinh ngày 02-7-1980, là sinh viên K43 của Khoa. Sau khi tốt nghiệp cử nhân, cô Vân Hạnh được chuyển tiếp làm NCS và giữ lại khoa làm giảng viên từ năm 2002. Năm 2008, cô Vân Hạnh bảo vệ luận án tiến sĩ tại ĐHQG Hà Nội và được phong hàm phó giáo sư năm 2014.

Cô Vân Hạnh làm nghiên cứu viên tại Đại học Quốc Gia Seoul, Hàn Quốc từ năm 2010-2011 trong chương trình nghiên cứu do Quỹ Cao học Hàn Quốc tài trợ. Ngoài ra, trong quá trình công tác tại khoa, cô Vân Hạnh cũng tham gia nhiều khóa học, chương trình, hội thảo quốc tế đáng chú ý như khóa học nâng cao khả năng nghiên cứu cho các nghiên cứu sinh tại Đại học Tổng hợp Queensland, Úc 8-12/2004; Đại hội Toàn thế giới Hiệp hội Xã hội học 2006 tại Nam Phi, 2010 tại Thụy Điển.

Năm 2013, cô Vân Hạnh chuyển vào nam, nhận công tác tại khoa Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV TP HCM.

Các hướng nghiên cứu chính của cô Vân Hạnh là Xã hội học quản lý, Xã hội học giáo dục và Xã hội học du lịch. Đây cũng là những môn học mà cô Vân Hạnh đảm nhận giảng dạy trước đây tại khoa cũng như hiện nay tại cơ quan công tác mới của cô.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy, cô Vân Hạnh cũng tích cực nghiên cứu khoa học, đặc biệt là có nhiều hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế như: là thành viên nghiên cứu chính và phụ trách mảng nghiên cứu tại Việt Nam của 3 đề tài quốc tế chủ trì bởi Đại học Utah, Hoa Kỳ; cùng các học giả quốc tế biên soạn Đại từ điển Nghiên cứu Gia đình - The Encyclopedia of Family Studies của NXB Wiley Blackwell, hay làm cộng tác viên phản biện thường xuyên cho một số tạp chí khoa học quốc tế. Tính đến 2016, cô là tác giả của 1 cuốn sách chuyên khảo, đồng tác giả của 6 cuốn khác, trong đó có 1 cuốn xuất bản ở nước ngoài (NXB Seoul). Cô cũng đã có 4 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế và 24 bài đăng trong các tạp chí, kỷ yếu hội thảo tại Việt Nam.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Bystander Attitudes to Prevent Sexual Assault: A Study of College Students in the United States, Japan, India, Vietnam, and China,	The Journal of Sex Research	2016
Perceptions of violence against women among college students in The US, Japan, India, Vietnam and China	Public Policy and Administration Research, Vol 5, No 11	2015
Phụ nữ và quản lý	NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội	2014
The relationship among parents and children in Vietnamese families nowadays	Review of Research and Social Intervention, Vol 32	2011
Asia towards deeper mutual understanding	Seoul Publishing House	2011

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Đánh giá của cán bộ trẻ Đại học Quốc gia TP HCM về các yếu tố tạo động lực làm việc	ĐHQG TP HCM	2016-2017
Communication in social organizations in Vietnam nowadays	Korea Foundation for Advanced Studies	2010-2011
Nhu cầu đào tạo nghề của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội	ĐHKHXH&NV HN	2007
Một số lý thuyết Xã hội học trong lĩnh vực giáo dục	ĐHKHXH&NV HN	2008

4. GS.TS. LÊ NGỌC HÙNG

Thầy Lê Ngọc Hùng sinh ngày 30 tháng 3 năm 1959. Năm 1983, thầy tốt nghiệp Tâm lý học tại Đại học tổng hợp Matxcova mang tên Lomonoxop. Sau đó, thầy tiếp tục học và nhận học vị Thạc sỹ xã hội học tại Đại học North Carolina at Chapel Hill, Hoa Kỳ **vào năm 1995, nhận học vị Tiến sỹ xã hội tại** Đại học North Carolina at Chapel Hill, Hoa Kỳ vào năm 1996.

Thầy Lê Ngọc Hùng công tác tại trường Đại học tổng hợp Hà Nội từ năm 1984; làm việc tại khoa Xã hội học – Tâm lý học từ khi thành lập. Năm 2000, thầy chuyển sang làm việc tại viện Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và vẫn là giảng viên thỉnh giảng của Khoa thuộc Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Sách chuyên khảo Lịch sử & Lý thuyết xã hội học	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, NXH Khoa học xã hội, 2008, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2009	2002
Giáo trình “Xã hội học”	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997, 2001, 2008. 2010	1997
Lý thuyết xã hội học hiện đại	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015	2013

Xã hội học kinh tế	NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 1999, NXB Lý luận chính trị, 2004, NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2009	1999
Hệ thống, Cấu trúc và Phân hóa xã hội	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015	2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Chủ nhiệm Dự án điều tra các hộ gia đình nuôi bò sữa ở huyện Mộc Châu, Sơn La.	UNDP	1992-1993
Điều tra về hộ gia đình ngư dân ở ven biển phía Bắc và phía Nam của Việt Nam	Dự án Danida	2001
Dự án nghiên cứu kinh tế - nông nghiệp - xã hội ở huyện Eatul và Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk thuộc dự án Quản lý nguồn tài nguyên nước	Dự án Danida	1999-2000
Phân hóa xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: vấn đề và giải pháp khắc phục	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	2014-2015
Biến đổi cơ cấu xã hội và vai trò của kinh tế thị trường	NAFOSTED	2013-2014

5. ThS. CAO THỊ KIM NGÂN

Cô Kim Ngân sinh ngày 7/5/1982 nguyên là sinh viên của Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV từ năm 2000-2004. Từ năm 2005-2007, cô công tác tại Khoa Xã hội học với cương vị là giảng viên. Đồng thời trong thời gian đó, cô Ngân hoàn thành bậc học Thạc sĩ của mình (2005-2006). Năm 2008, cô Ngân chuyển công tác và cho tới nay cô làm việc tại Đài Truyền hình Việt Nam.

Khi còn là cán bộ khoa, cô Ngân đảm nhiệm giảng dạy môn: Xã hội học đại cương và Lịch sử phát triển Xã hội học.

6. CN. TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÂN

Cô Phương Ngân sinh ngày 6/9/1982. Hiện đang sinh sống và làm việc tại New York, Mỹ. Năm 2004, cô học tập tại Nhật Bản. 2006-2008, cô là học viên lớp MADDO (Pháp ngữ). Năm 2005-2008,

cô công tác tại khoa Xã hội học và sau đó chuyển công tác sang tập đoàn điện thoại Đức Siemens.

7. PGS.TS. VŨ HÀO QUANG

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1954 tại Trục Mỹ Trục Ninh Nam Định. Tham gia quân đội 1972-1976. Học đại học tại Liên Xô (cũ) từ năm 1977-1983 học đại học chuyên ngành Tâm Lí học (1977 học tiếng Nga tại Đại học tổng hợp Varônhet Liên bang Nga; từ 1977-1983 học tại Đại học tổng hợp Tashkent, Uzbekistan). Tên khóa luận tốt nghiệp Đại học tổng hợp Tashkent “Nghiên cứu năng lực toán học của nhóm học sinh trung học phổ thông”. Loại bằng tốt nghiệp: Xuất sắc. Học sau đại học chuyên ngành Xã hội học gia đình tại Đại học tổng hợp Lublin (Balan) theo chương trình học bổng của UNESCO năm 1990-1991, dưới sự hướng dẫn của GS.TSKH Jan Turowski. Học chương trình tiến sỹ tại Bộ môn “Lí thuyết - Phương pháp và Lịch sử xã hội học” Mã số 220101, Khoa Xã hội học, Đại học tổng hợp Matxcova (ĐHTH Lô mônôxốp), khóa 1991-1994. Đề tài luận án tiến sỹ: Những biến đổi định hướng giá trị và lối sống của gia đình Việt Nam trong điều kiện môi trường phân hóa xã hội” (Nghiên cứu trường hợp gia đình Việt Nam di cư tại Ba Lan và Nga), dưới sự hướng dẫn của GS.TSKH. VS. Matxcôpxki M.S, bảo vệ thành công năm 1993. Được phong chức danh Phó giáo sư xã hội học năm 2004.

Sau khi tốt nghiệp Đại học tổng hợp Tashkent, thầy Quang về làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Triết, ĐHTH Hà Nội từ năm 1984. Sau khi tốt nghiệp chương trình tiến sỹ tại ĐHTH Matxcova, thầy Quang về làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Xã hội học, ĐHTH Hà Nội từ năm 1994. Từ tháng 11 năm 1996 đến 11/2001, thầy Quang làm Phó chủ nhiệm khoa Xã hội học, kiêm Chủ nhiệm bộ môn Xã hội học chuyên ngành 1 (Lịch sử, Lí thuyết xã hội học, xã hội học nông thôn, xã hội học đô thị, xã hội học văn hóa, xã hội học quản lí). Từ tháng 11 năm 2001 đến 12 năm 2007, thầy Quang làm chủ nhiệm khoa kiêm chủ nhiệm bộ môn Xã hội học Nông thôn - Đô thị (gồm các môn: nông thôn, đô thị, văn hóa, quản lí, giáo dục, tôn giáo, pháp luật, tội phạm). Từ tháng 12 năm 2007 đến năm 2014 thầy Quang chuyển lên Viện Nghiên cứu Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương làm Phó viện trưởng. Tuy nhiên,

hiện nay thầy Quang vẫn kiêm nhiệm làm chủ nhiệm bộ môn Xã hội học Nông thôn - Đô thị của Khoa.

Hướng chuyên môn chính của Thầy Quang là: Lịch sử, Lí thuyết xã hội học; Xã hội học gia đình; Xã hội học quản lí; Xã hội học tội phạm; Dư luận xã hội; Xã hội học văn hóa. Thầy Quang đã hướng dẫn thành công 8 tiến sĩ và 50 thạc sĩ.

Thầy Quang đã công bố khoảng 50 bài báo khoa học, trong đó có 01 bài báo đăng trong kỉ yếu Hội thảo Xã hội học của Hội xã hội học thế giới (ISA, năm 2010), 03 bài báo đăng trong các kỉ yếu hội thảo quốc tế. Thầy Quang đã viết riêng 4 cuốn sách trong đó có 2 cuốn chuyên khảo, 1 giáo trình, 01 tham khảo; chủ biên và viết chung 07 cuốn sách.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những nét văn hóa đặc trưng cơ bản	Nxb Đại học Quốc gia HN	2014
Vietnamese farmers face with the WTO: Implications for Sociology	Facing an unequal world: Challenges for a global sociology. Editors: Michael Buraway, Mau- Keui Chang, Academia Sinica, Taipei	2010
Định hướng giá trị của sinh viên-Con em cán bộ khoa học	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
Lí thuyết giá trị và mô hình biến đổi giá trị trong nghiên cứu xã hội học	Tạp chí <i>Khoa học xã hội Việt Nam</i>	Số 3, 2014
Mô hình phân tích xã hội theo lí thuyết xã hội học vi mô	Tạp chí <i>khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	Tập 31, Số 5, 2015

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Định hướng giá trị của sinh viên con em cán bộ khoa học, Mã số: QX.97.11	ĐHQG HN	1997-2000

Lối sống của gia đình trí thức hiện nay. Đề tài đặc biệt cấp ĐHQG, Mã số : QG 02-23	ĐHQG HN	2004
Những biến đổi xã hội ở nông thôn dưới tác động của đô thị hóa và chính sách tích tụ ruộng đất. Đề tài trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội, Mã số QGTĐ 05-08	ĐHQG HN	2005
Những đặc trưng cơ bản về con người và văn hóa của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay. Đề tài trọng điểm cấp nhà nước. Mã số: KX03.19/06-10	Bộ Khoa học và Công nghệ	2010
Phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu và giá trị sử dụng của các đề tài, đề án thuộc Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2007-2011. Mã số, KHBD: (2012)-31	Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương	2015

8. GS.TS. NGUYỄN QUÝ THANH

Thầy Nguyễn Quý Thanh sinh ngày 29/9/1965 tại Hà Nội. Thầy học dự bị tiếng Nga tại trường ĐHNN Hà Nội (1983-1984) và ĐHTH Quốc gia Tashkent, Uzbekistan (1984-1985). Từ 1985-1990 thầy học đại học tại Đại học Tổng hợp Quốc gia Moscow mang tên Lomonosov, Liên Bang Nga; học thạc sỹ Xã hội học tại ĐHTH Hà Nội. Các năm 1996-1999, thầy Thanh tiếp tục đi học nghiên cứu sinh về Xã hội học tại trường ĐHTH Quốc gia Kazan, Liên Bang Nga. Năm 2002-2003, thầy đi nghiên cứu sau tiến sĩ và trao đổi học giả tại ĐHQG Seoul, Hàn Quốc. Năm 2004, thầy tham gia khóa đào tạo về “Quy hoạch và thiết kế đô thị có sự tham gia” tại Trường Đại học Hawaii Manoa, Hoa Kỳ. Năm 2006, thầy tham gia khóa trao đổi giảng viên 05 tháng tại Trường Đại học Puget Sound, Tacoma, Hoa Kỳ. Năm 2007 thầy được công nhận chức danh Phó Giáo sư và năm 2016 được công nhận chức danh Giáo sư Xã hội học.

Thầy công tác tại trường ĐHKHXH&NV từ năm 1991. Từ năm 1998-2010, thầy công tác tại Khoa Xã hội học, ĐHKHXH&NV. Từ năm 2010 tới nay, thầy công tác tại Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN.

Đến nay, thầy có hơn 45 công trình đăng tại các Tạp chí, Kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, là chủ biên và đồng tác giả của hơn

10 cuốn sách giáo trình, sách chuyên khảo. Thầy làm chủ nhiệm và là thành viên chủ chốt của hơn nhiều đề tài nghiên cứu, dự án các cấp trong nước và quốc tế tài trợ.

Công bố khoa học tiêu biểu

Tên công trình	Nơi công bố	Năm công bố
Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam: Mạng lưới – Lòng tin – Sự tham gia	NXB ĐHQGHN	2016
Vốn xã hội và Phát triển	NXB ĐHQGHN	2016
Social Capital: Symmetric or Asymmetric? The Evidence from Vietnam (viết chung)	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Proceedings of Bangkok International Conference on Social Science (BICSS-907); Thailand	2014
Components and Correlations in Social Trust: The Evidence From Vietnam (viết chung)	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Proceedings of Bangkok International Conference on Social Science (BICSS-732), Thailand	2014
Moderator of the relationship between turnover and intention and performnce (viết chung)	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Proceedings of Annual Meeting, Academy of Management, Philadelphia, USA	2014

Đề tài khoa học đã chủ trì tiêu biểu

Tên đề tài, dự án	Cơ quan quản lý đề tài	Năm thực hiện
Thái độ, nhận thức, hành vi của sinh viên đối với phương pháp học tích cực	ĐHQGHN	2007-2008
Sự hình thành về phát triển của vốn xã hội ở Việt Nam	NAFOSTED	2010 - 2013
Xây dựng Khung chỉ số đánh giá chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo đội ngũ cán bộ công chức	Bộ Nội vụ	2012 - 2013
Cơ sở khoa học, thực tiễn và các giải pháp cho việc nâng cao tinh thần trách nhiệm trong của công chức, viên chức Đại học Quốc gia Hà Nội	ĐHQGHN	2011 - 2013

Cơ sở khoa học, thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống đánh giá năng lực để tuyển chọn nhân lực chất lượng cao, tài năng trong đào tạo, khoa học công nghệ, lãnh đạo, quản lý và kinh doanh”	ĐHQGHN	- 2014
--	--------	--------

9. TS. DƯƠNG THỊ TUYẾT

Cô Tuyết sinh năm 1906, nguyên là cán bộ của Khoa Xã hội học. Năm 1987-1990, cô là cán bộ giảng dạy Khoa Triết, Đại học Tổng hợp Hà Nội. 1991-2000, cô Tuyết là cán bộ giảng dạy Bộ môn Xã hội học (thuộc Khoa Triết) và sau này là cán bộ thuộc khoa Tâm lý học- Xã hội học, Trường ĐHKHXH&NV. 1993-1995, cô tốt nghiệp Thạc sĩ Xã hội học. 1996-2000, cô bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ tại Cộng hòa Liên bang Đức. Năm 2001, cô chuyển công tác khác.

3.2 Các lớp đào tạo tại Khoa Xã hội học

3.2.1. Các lớp đào tạo sau đại học

Đào tạo Sau đại học là một trong các nhiệm vụ cơ bản trong công tác giảng dạy của khoa Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV. Hiện nay, Khoa Xã hội học thực hiện đào tạo SDH đối với cả 2 ngành Xã hội học và Công tác xã hội ở cả hai bậc học Thạc sĩ và Tiến sĩ. Nếu như đối với chuyên ngành Xã hội học, đào tạo SDH đã được triển khai trong khoảng hơn 20 năm thì đào tạo SDH ngành CTXH mới được thực hiện trong khoảng 5 năm trở lại đây. Dù đã thực hiện một thời gian dài hay triển khai trong khoảng thời gian ngắn, công tác đào tạo SDH tại khoa XHH đều được đánh giá cao về chất lượng chuyên môn đào tạo và hướng dẫn luận văn, luận án. Kết quả là rất nhiều các học viên cao học và NCS sau khi tốt nghiệp và bảo vệ thành công luận văn ThS và luận án TS đều đạt được những thành công tiếp theo trên con đường sự nghiệp và vững vàng hơn về chuyên môn. Nhiều người trong số đó đã và đang đảm nhận các chức vụ cao và có uy tín về chuyên môn tại cơ quan công tác. Điều này khẳng định khoa Xã hội học đã và tiếp tục được thừa nhận là một cơ sở đào tạo có uy tín cao về chuyên ngành Xã hội học và Công tác xã hội. Đây sẽ là động lực thúc đẩy cho công tác giảng dạy và hướng dẫn SDH tại khoa tiếp tục phát triển về số lượng và nâng cao hơn nữa về chất lượng trong những chặng đường tiếp theo.

3.2.1.1 Các lớp đào tạo sau đại học ngành Xã hội học

Hiện nay, đào tạo SĐH ngành XHH tại khoa được tổ chức thực hiện ở cả 2 bậc Thạc sĩ XHH và Tiến sĩ XHH. Cụ thể như sau:

a. Các lớp nghiên cứu sinh ngành Xã hội học

Năm 1991, khoa Xã hội học bắt đầu thực hiện đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học. Khoa cũng là cơ sở đào tạo đầu tiên trong cả nước tổ chức đào tạo bậc học này. Thời gian đầu, lộ trình đào tạo NCS của khoa theo quy định kéo dài trong khoảng 5 năm. Trong 4 năm trở lại đây, thời gian đào tạo đã rút ngắn xuống còn 3 năm. Đây được xem là điều kiện tốt để các NCS thúc đẩy tiến độ làm luận án của mình, mặt khác cũng là một thách thức về thời gian khiến quá trình học tập nghiên cứu cần được quan tâm sát sao hơn. Điều đặc biệt trong công tác đào tạo bậc Tiến sĩ, đó là trong số các NCS của khoa từ năm 1991 đến nay có 1 NCS người Hàn Quốc tham gia học tập, và đã bảo vệ thành công luận án tại khoa. Theo số liệu thống kê cho thấy, từ khi bắt đầu tổ chức đào tạo bậc Tiến sĩ, Khoa XHH đã tổ chức bảo vệ thành công luận án TS cho 38 nghiên cứu sinh và có 45 nghiên cứu sinh hiện đang trong quá trình thực hiện đề tài luận án. Trong đó, có nhiều luận án đã được Hội đồng chấm đánh giá cao về chất lượng. Có thể khẳng định uy tín trong đào tạo và hướng dẫn của Khoa XHH ngày được nâng cao, thể hiện thông qua số lượng NCS phát triển ổn định qua từng năm.

Trong số các nghiên cứu sinh của khoa, có nhiều người đã từng theo học cả bậc học cử nhân và thạc sĩ tại Khoa. Đồng thời, cũng nhiều cán bộ giảng viên hiện đang công tác tại Khoa XHH cũng tham gia học tập NCS ở Khoa, và dành được nhiều thành tích cao trong học tập và nghiên cứu. Bên cạnh đó, không thể không nhắc tới rất nhiều NCS của Khoa đã và đang giữ các chức vụ quản lý cấp cao trong các cơ quan của nhà nước và nước ngoài. Nhiều NCS là cán bộ cấp cao của Quốc hội, của các Viện nghiên cứu, trường Đại học. Ngoài ra, rất nhiều NCS đang làm việc trong các tổ chức phi chính phủ có uy tín ở Việt Nam. Điều này cho thấy năng lực tổ chức và đào tạo của Khoa đã được các nhà khoa học, giáo dục, nhà chuyên môn đánh giá cao, là cơ sở đào tạo thu hút và tạo dựng được niềm tin cao trong xã hội.

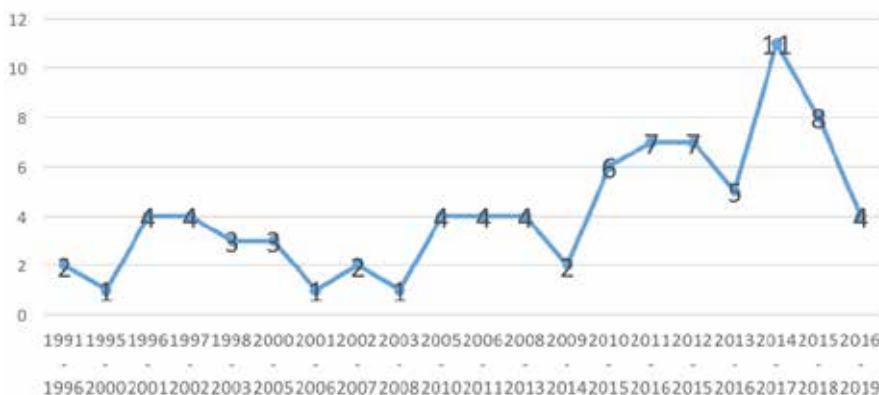
Sự nối tiếp và kế thừa trong công tác nghiên cứu và đào tạo của khoa được thể hiện ở chỗ rất nhiều người là các NCS khóa đầu tiên, hiện nay đã trở thành các Phó Giáo sư, Giáo sư vững vàng về chuyên môn, và tiếp tục tham gia giảng dạy, hướng dẫn luận án Tiến sĩ cho các NCS thuộc thế hệ sau này.

Các hoạt động chuyên môn được triển khai thường xuyên trong Khoa. Dưới sự phân công của Khoa, các NCS sẽ thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo từng bộ môn. Trong mỗi buổi bảo vệ chuyên đề Tiến sĩ, hoặc thảo luận luận án Tiến sĩ cấp bộ môn, hay bảo vệ luận án Tiến sĩ cấp cơ sở, các bộ môn đều triển khai và thông báo cho các NCS thuộc sự quản lý của bộ môn, thu hút được sự quan tâm của nhiều NCS tham dự. Nhờ đó, các buổi sinh hoạt chuyên môn rất hữu ích đối với hoạt động nghiên cứu và triển khai thực hiện luận án của mỗi NCS.

Sự lựa chọn đề tài luận án của NCS cũng ngày một trở nên đa dạng hơn. Từ những đề tài về mức sống dân cư, phân hóa giàu nghèo, nông thôn – đô thị, phát triển dân số (từ những năm 90) đến sự phát triển các hướng đề tài khác nhau trong khoảng 10 năm trở lại đây, như môi trường, giáo dục, y tế, giới... Những sự thay đổi này cho thấy công tác đào tạo và hướng dẫn luận án của Khoa luôn luôn được thúc đẩy để hội nhập với cộng đồng khoa học quốc tế.

Dưới đây là biểu đồ thống kê số lượng NCS chuyên ngành Xã hội học tham gia đào tạo tại khoa từ năm 1991 đến nay:

Số lượng NCS từ 1991 - 2006



Sự phát triển ngày càng tăng về số lượng NCS đã cho thấy các kết quả về chất lượng đào tạo đã và đang được xã hội thừa nhận. Kết quả này sẽ là động lực thúc đẩy cho công tác đào tạo bậc Tiến sĩ ở Khoa được phát triển nhanh và mạnh hơn trong thời gian tới.

b. Các lớp cao học ngành Xã hội học

Khoa Xã hội học, trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội là một trong những cơ sở đầu tiên thực hiện triển khai đào tạo cao học ngành XHH. Năm 1992, khoa đã mở lớp cao học XHH đầu tiên, với số lượng học viên là 8 người.

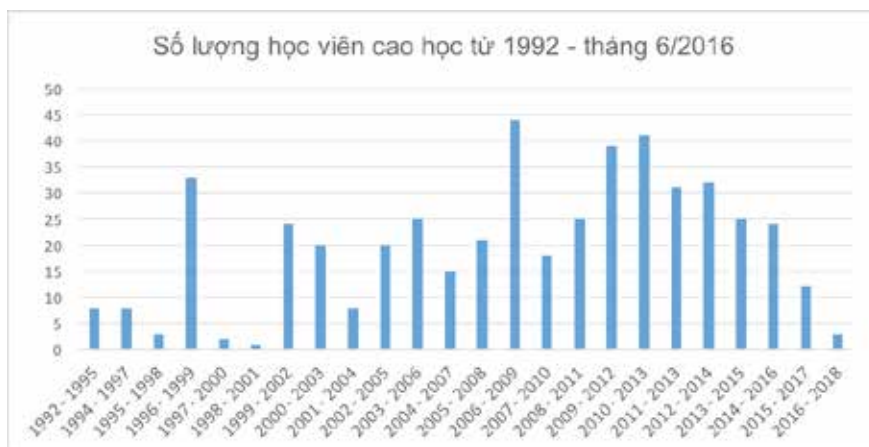
Tại thời điểm ban đầu, công tác đào tạo Thạc sĩ của Khoa còn gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, điều đáng mừng là số lượng học viên đã tăng đều qua từng khóa (8 học viên khóa 1992 tăng lên 33 học viên năm 1996). Đặc biệt, đến năm 1999, khoa Xã hội học đã tổ chức mở rộng đào tạo thêm Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ, với số lượng học viên dao động từ 6 – 10 học viên. Trong 3 năm liền, Khoa XHH triển khai đào tạo Thạc sĩ ở song song 2 ngành: Xã hội học và Quản lý Khoa học Công nghệ. Tuy nhiên, đến năm 2003, khoa đã dừng tuyển Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý KHCN. Trong khoa chỉ tổ chức duy nhất các lớp cao học chuyên ngành XHH. Bởi lẽ, từ năm đó, bộ môn Quản lý KHCN đã tách ra thành bộ môn của trường và nay thuộc khoa Khoa học Quản lý. Cũng từ khóa học này trở đi, nhiều giáo viên tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sĩ của học viên đều từng là học viên cao học của những khóa đầu tiên được đào tạo tại Khoa.

Thành phần học viên trong các lớp cao học XHH cũng đa dạng và phong phú theo ngành nghề và lĩnh vực ngành nghề. Ở những khóa đầu tiên, đa phần học viên là cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, trong đó có nhiều người hiện đang là giảng viên làm việc tại các trường đại học, viện nghiên cứu và giữ chức vụ cao trong cơ quan. Đến giai đoạn từ năm 2000 trở đi, đối tượng học viên có đa dạng hơn theo ngành nghề. Ngoài một bộ phận làm giảng viên hay nghiên cứu viên, nhiều học viên đã và đang công tác trong các cơ quan của chính phủ như Quốc hội, các tổ chức chính quyền đoàn thể của trung ương và địa phương các tỉnh. Bên cạnh đó, không thể không nhắc tới rất nhiều học viên làm việc trong các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoặc nhân viên của các công ty truyền thông hay điều tra thị trường

Xã hội học là một ngành học mang tính toàn diện, phản ánh nhiều vấn đề khác nhau trong đời sống kinh tế - xã hội. Điều này cũng được thể hiện thông qua sự lựa chọn của học viên đối với các đề tài công trình luận văn Thạc sĩ qua các khóa đào tạo tại Khoa. Trong những khóa đào tạo cao học đầu tiên ở khoa, các đề tài chủ yếu tập trung vào nhiều chủ đề như gia đình, phát triển nông thôn – đô thị, giới... Tuy nhiên, hiện nay phạm vi của các vấn đề cũng được mở rộng nhiều hơn, gắn với tình hình thực tiễn của Việt Nam và thế giới, như các vấn đề về môi trường, hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu hoặc thể hiện sự sáng tạo và khám phá những chiều cạnh mới của các chủ đề đã từng được nghiên cứu trước đó như sự thay đổi cấu trúc/quy mô gia đình, hiện tượng hôn nhân đồng giới, sự xuất hiện của các nhóm xã hội mới ở đô thị, truyền thông, v.v.

Hiện nay, cán bộ giảng dạy và hướng dẫn luận văn đến từ nhiều đơn vị đào tạo khác nhau ở trong nước. Ngoài những giáo viên trực tiếp giảng dạy ở Khoa, Khoa XHH đã mở rộng liên kết với một số cơ sở đào tạo khác trong công tác giảng dạy cũng như hướng dẫn. Ví dụ như trường Đại học Khoa học Huế, Đại học Công đoàn, Đại học Văn hóa, Đại học Báo chí Tuyên truyền, v.v.

Từ năm 2002 đến 2005, số lượng học viên tăng đều qua các năm, trong khoảng từ 15 – 20 học viên mỗi lớp. Tuy vậy, số lượng học viên khóa 2006 tăng nhanh đáng kể (44 học viên). Sau đó, số lượng học viên của những khóa tiếp theo phát triển ổn định trong khoảng 30 – 40 học viên. Kết quả này được cụ thể trong biểu đồ dưới đây:



Điều này một mặt thể hiện nhu cầu của thị trường đối với các ngành có tính thực tiễn cao như Xã hội học. Mặt khác, các số liệu cũng phản ánh chất lượng đào tạo của Khoa đã các nhà giáo dục, chuyên môn và người học đánh giá cao, tạo sự tin tưởng để người học lựa chọn Khoa là đơn vị đào tạo nâng cao chuyên môn cho bản thân họ. Rất nhiều học viên tham gia gia học tập cao học tại Khoa Xã hội học đã tin tưởng vào chất lượng đào tạo của Khoa và nhà trường, quyết định học tiếp Nghiên cứu sinh và. Trong đó, có nhiều người đã trở thành các Tiến sĩ, PGS, GS có nền tảng chuyên môn vững vàng.

Những kết quả này thể hiện tinh thần và nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ giảng viên khoa Xã hội học trong công tác đào tạo chuyên ngành XHH ở các bậc học khác nhau. Sự gia tăng qua từng năm về số lượng học viên và các đơn vị hợp tác trong công tác đào tạo đã cho thấy khoa XHH ngày càng khẳng định vị thế của mình trong giới chuyên môn, các nhà khoa học, giáo dục, người học và xã hội. Đây sẽ là động lực để khoa tiếp tục thực hiện sứ mệnh đào tạo và nghiên cứu của mình trong những năm tiếp theo.

3.2.1.2 Các lớp đào tạo sau đại học ngành Công tác xã hội

Giống như chuyên ngành XHH, đào tạo SDH ngành CTXH cũng được triển khai ở cả 2 bậc, Thạc sĩ và Tiến sĩ. Riêng đối với bậc học Thạc sĩ, ngoài Thạc sĩ theo hướng nghiên cứu, khoa XHH còn thực hiện đào tạo Thạc sĩ CTXH theo hướng thực hành.

a. Các lớp nghiên cứu sinh ngành Công tác xã hội

Khoa Xã hội học (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) kể từ khi thành lập cho tới nay là một địa chỉ uy tín, tin cậy, có chất lượng đào tạo tốt, có uy tín trong cả nước. Kể từ năm 2011, Khoa Xã hội học bắt đầu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công tác xã hội và đến nay đã tuyển sinh được 5 khóa với với nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Năm 2015, Khoa tiếp tục xây dựng thành công chương trình đào tạo bậc Tiến sĩ ngành Công tác xã hội. Với sự nỗ lực và cố gắng không ngừng của Ban chủ nhiệm và các thành viên trong ban xây dựng đề án, cuối năm 2015 Giám đốc đại học Quốc gia Hà Nội đã ra quyết định Ban hành chương trình đào tạo Tiến sĩ CTXH thí điểm. Vào ngày 15/9/2016, Khoa đã tiến hành tuyển sinh khóa Nghiên

cứu sinh đầu tiên của ngành. Các học viên cũng đồng thời là cựu học viên cao học Khoa đến chủ yếu từ các trường, các viện nghiên cứu và các cơ quan có sử dụng nhân lực CTXH, kết quả tuyển sinh là 19 học viên.

Đào tạo nhân lực ngành CTXH giúp cho việc thực hiện chức năng xã hội của con người tốt hơn, qua đó nó giúp cho việc phát triển nhân lực trong các ngành kinh tế - xã hội. Nhân viên CTXH trực tiếp tham gia vào việc phát triển xã hội, phát triển cộng đồng một cách chuyên nghiệp. Đào tạo nhân viên CTXH có trình độ Tiến sĩ chính là tạo một nguồn lực lao động có trình độ cao về mặt lý luận và thực hành. Do vậy, đào tạo Tiến sĩ CTXH sẽ góp phần nâng cao sự phát triển con người một cách toàn diện, tạo cơ sở cho việc phát triển một nền kinh tế bền vững, xây dựng một xã hội an ninh, an toàn, và phát triển hài hòa.

Cho đến nay ở Việt Nam, có Khoa Xã hội học là một trong hai cơ sở đầu tiên được cấp phép mở mã ngành đào tạo bậc Tiến sĩ chuyên ngành Công tác xã hội. Với vai trò là cơ sở đi đầu trong việc đào tạo nguồn nhân lực ngành Công tác xã hội chất lượng cao. Khoa Xã hội học luôn nỗ lực cải tiến, thay đổi phương pháp tiếp cận trong giảng dạy và nghiên cứu để hoàn thiện và khẳng định uy tín và vị thế của mình trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo Công tác xã hội tại Việt Nam.

b. Các lớp cao học ngành Công tác xã hội

- Chương trình thạc sỹ nghiên cứu ngành Công tác xã hội

Năm 2011, Khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được cấp phép đào tạo Sau Đại học ngành Công tác Xã hội, với chương trình được xây dựng đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội, mà chúng tôi thường hay gọi vui là chương trình “made in Vietnam”.

Chương trình thạc sỹ CTXH được Khoa Xã hội học xây dựng từ năm học 2007-2008, bắt đầu từ sự nỗ lực của chính các giảng viên trong Khoa và sự giúp đỡ của các chuyên gia nước ngoài thông qua Unicef Việt Nam. Chương trình đầu tiên được xây dựng dựa trên kinh nghiệm giảng dạy và các tài liệu nước ngoài, được các chuyên gia của các trường đào tạo ngành CTXH có uy tín phản biện. Tuy nhiên, lúc này chương trình đào tạo Thạc sỹ ngành CTXH chưa nhận được quyết định cho phép đào với nhiều lý do. Khoa đã được Unicef Việt Nam hỗ trợ kinh

phí, tổ chức được 3 lớp bồi dưỡng kiến thức sau đại học về CTXH (các năm từ 2008 đến 2010) theo đúng chương trình vừa được xây dựng.

Các lớp học này do các chuyên gia nước ngoài có kinh nghiệm trong đào tạo CTXH giảng dạy, giảng viên khoa XHH, và một số trường khác đang có đào tạo CTXH làm trợ giảng. Đối tượng của 3 lớp bồi dưỡng này là các giảng viên Khoa xã hội học, giảng viên các trường đại học khác có đào tạo về CTXH, hoặc cam kết đào tạo về CTXH và các cán bộ có trình độ đại học làm việc trong lĩnh vực CTXH. Các học viên của ba lớp học đầu tiên ấy tuy không được cấp bằng Thạc sĩ CTXH vì các quy định chặt chẽ trong đào tạo, nhưng những kiến thức mà người học nhận được vô cùng hữu ích. Đối với các giảng viên Khoa Xã hội học, đây là một cơ hội tốt để “chạy thử chương trình đào tạo nội, chất lượng ngoại”. Kết quả đào tạo, kinh nghiệm tổ chức thực hiện và giảng dạy các học phần cụ thể của khóa học là cơ sở điều chỉnh khung chương trình đào tạo Thạc sĩ CTXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam, là cơ sở quan trọng trong việc Khoa Xã hội học được cấp phép chính thức đào tạo Thạc sĩ CTXH vào năm 2011.

Bắt đầu tuyển sinh đào tạo thạc sĩ CTXH năm 2011, tính đến nay, Khoa đã tuyển sinh được 6 khóa, các lớp học được gọi gắn với tên khóa học, như lớp 1211-2014 2012-2014, 2013-2015, 2014-2016, 2015-2017 và khóa mới nhất, vừa tuyển sinh 2016-2018. Đã có 230 học viên của 3 khóa đầu tiên bảo vệ thành công luận văn và nhận học vị thạc sĩ Công tác xã hội. Hiện nay Khoa đang tổ chức cho các học viên khóa thứ 4 (2014-2016) bảo vệ luận văn. Cụ thể như sau:

Số lượng đào tạo thạc sĩ CTXH
tại Trường ĐHKHXH&NV (2010-2015)

STT	Khoá học	Trúng tuyển	Đã tốt nghiệp
1	2011- 2013	93	93
2	2012- 2014	95	90
3	2013- 2015	52	50
4	2014- 2016	55	Đang học
5	2015- 2017	26	Đang học

Là đơn vị đào tạo bậc thạc sĩ CTXH đầu tiên trong cả nước, số lượng học viên thi tuyển vào Khoa rất cao, đặc biệt trong hai khóa tuyển sinh đầu tiên đầu tiên vào năm học 2011-2012 và năm học 2012 - 2013. Mỗi khóa tuyển được hơn 90 học viên, phải chia thành hai lớp, từ những khóa sau số lượng cũng giảm dần do nhu cầu về nguồn lực phần nào đã được đáp ứng. Từ khóa thứ 3 đến nay, mỗi năm khoa tuyển sinh từ 25 đến 50 học viên một khóa.

Các thạc sĩ CTXH đầu tiên, chính là các hạt nhân, bổ sung cho đội ngũ giảng viên các trường đào tạo CTXH, cũng như bổ sung vào đội ngũ nhân lực lao động chất lượng cao trong lĩnh vực CTXH còn rất mới mẻ tại Việt Nam.

- Chương trình thạc sĩ ứng dụng ngành Công tác xã hội

Bắt đầu từ năm học 2015-2016, nhận thấy nhu cầu về thạc sĩ ứng dụng ngành CTXH rất cao. Chương trình Đào tạo Thạc sĩ CTXH ứng dụng có ý nghĩa thực tiễn rộng việc đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhóm cán bộ làm việc trực tiếp trong lĩnh vực CTXH, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, sẽ phát huy tốt hơn hiệu quả đào tạo. Khoa Xã hội học đã xây dựng thành công chương trình đào tạo Thạc sĩ CTXH ứng dụng và được cấp phép đào tạo từ năm học 2016-2017. Khóa đầu tiên, có gần 50 ứng viên dự thi vào chương trình Đào tạo thạc sĩ CTXH ứng dụng.

Có thể nói, việc xây dựng và đi vào thực hiện chương trình thạc sĩ ứng dụng ngành Công tác xã hội và một bước tiến mới có tính đột phá trong tư duy tổ chức và hoạt động đào tạo của Đại học Quốc gia, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng như Khoa Xã hội học. Chương trình không chỉ mang lại cơ hội được nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn cũng như có cơ hội hoàn thiện về mặt học vị cho những cán bộ làm việc có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực công tác xã hội. Điều này đáp ứng với nhu cầu thực tiễn về mặt công việc, nâng cao tính cạnh tranh về mặt cũng như tạo ra nhiều lựa chọn hơn cho các học viên trong việc lựa chọn văn bằng đào tạo phù hợp mình.

Thời gian đầu tiên, các giảng viên trong Khoa tham gia vào đào tạo Thạc sĩ Công tác xã hội đều có học vị tiến sĩ từ các ngành gần như xã hội học, tâm lý học, có kinh nghiệm đào tạo, đã được bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên ngành CTXH qua các lớp tập huấn ngắn và dài

hạn. Sau này, Khoa đã được bổ sung các giảng viên có trình độ tiến sĩ đứng chuyên ngành CTXH. Ngoài ra, trong quá trình đào tạo còn có sự tham gia thỉnh giảng của một số chuyên gia đến từ các nước Mỹ, Úc, Canada... Với đội ngũ giảng viên có trình độ, nhiệt huyết, liên tục trau dồi kiến thức, chất lượng giảng dạy thạc sĩ CTXH tại khoa Xã hội học luôn được đánh giá cao, được người học và xã hội tin tưởng.

3.2.2. Các lớp đào tạo đại học

3.2.2.1. Các lớp đào tạo đại học ngành xã hội học

a. Các lớp đào tạo chính quy ngành xã hội học

Năm 1991, Khoa Xã hội học - Tâm lý học Trường Đại học Tổng hợp được thành lập. Năm 1997, khoa Xã hội học tách ra thành một khoa độc lập thuộc Trường ĐHKHXH&NV và luôn là một đơn vị đào tạo ngành Xã hội học hàng đầu trong cả nước. Chương trình đào tạo xây dựng và điều chỉnh trên cơ sở bám sát chương trình đào tạo của các trường đại học uy tín trên thế giới cũng như thực tiễn Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của xã hội, để tạo ra lợi thế cạnh tranh cho sinh viên sau khi tốt nghiệp tiếp cận thị trường lao động.

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Xã hội học có mục tiêu chung là đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức rộng về các vấn đề xã hội, có các kĩ năng phân tích sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người, có năng lực tư vấn xây dựng các chính sách xã hội đáp ứng các nhu cầu phát triển của đất nước.

Đồng thời, cử nhân Xã hội học được đào tạo có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội để thực hành nghề trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chính trị, và tổ chức có yếu tố nước ngoài góp phần xây dựng Việt Nam giàu mạnh, công bằng, dân chủ, hội nhập và văn minh.

Không chỉ chú trọng việc cung cấp tri thức chuyên ngành, Khoa Xã hội học cũng coi trọng việc tạo ra một môi trường học tập cởi mở, năng động để sinh viên có cơ hội được thâm nhập thực tế, rèn luyện các kĩ năng mềm, chuẩn bị hành trang tri thức

và kỹ năng cho nghề nghiệp sau này. Cụ thể, hàng năm sinh viên được tham gia nhiều phong trào, hoạt động xã hội do Trường, Khoa tổ chức, có cơ hội đi thực tập, thực tế tại nhiều cơ quan và địa phương khác nhau cũng như tham gia vào các đề tài, dự án do các thầy, cô trong và ngoài Khoa chủ trì. Cán bộ của khoa đồng thời là giám đốc những trung tâm nghiên cứu quan trọng của Nhà trường: Trung tâm Liên kết đào tạo tiến sĩ quốc tế, Trung tâm nghiên cứu dân số và các vấn đề xã hội... Các trung tâm ấy chính là các môi trường thực hành nghiên cứu và cung cấp các dịch vụ xã hội rất có ý nghĩa đối với sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh bởi đây là môi trường thực hành quan trọng.

Khoa Xã hội học đã thiết lập được mạng lưới sâu rộng với nhiều cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cũng như liên kết với mạng lưới cựu sinh viên của Khoa để tiếp cận được nhiều thông tin về cơ hội việc làm cũng như giới thiệu việc làm cho cả sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp cũng như đang theo học.

Quy mô đào tạo ngành Xã hội học từ năm 1991-2016

TT	Năm học	Quy mô tuyển sinh	Ghi chú
1	1992-1993	38	K37
2	1993-1994	72	K38 (A+B)
3	1994-1995	120	K39 (A+B)
4	1995-1996	68	K40
5	1996-1997	60	K41A
60		K41B	
6	1997-1998	111	K42A
82		K42B	
7	1998-1999	90	K43
8	1999-2000	78	K44
9	2000-2001	82	K45
10	2001-2002	70	K46
11	2002-2003	82	K47
12	2003-2004	82	K48
13	2004-2005	82	K49
14	2005-2006	80	K50
15	2006- 2007	80	K51

16	2007-2008	59	K52
17	2008 -2009	93	K53
18	2009 -2010	70	K54
19	2010 – 2011	89	K55
20	2011 – 2012	57	K56
21	2012 – 2013	89	K57
22	2013 – 2014	71	K58
23	2014 – 2015	75	K59
24	2015 – 2016	69	K60
25	2016 – 2017	70	K61

Có thể thấy nhu cầu đào tạo Xã hội học ở nước ta là rất lớn, Khoa đã đào tạo từ khi thành lập đến nay là 25 khóa với khoảng 1900 sinh viên ra trường. Sinh viên Xã hội học ra trường đảm nhận nhiều vị trí và công tác ở nhiều ngành nghề khác nhau và có những đóng góp nhất định vào sự phát triển chung của nghề và các lĩnh vực khác trong xã hội.

- Các lớp vừa làm vừa học ngành xã hội học

Song song với quá trình đào tạo cử nhân, việc xúc tiến đào tạo hệ vừa học vừa làm ngành Xã hội học cũng được chú trọng và phát triển. Các học viên ở những lĩnh vực khác nhau như: truyền thông, luật, biên tập viên, nghiên cứu viên, cán bộ các Bộ ngành...có nhu cầu theo học ngành xã hội học rất lớn. Trong những năm đầu tiên khi bắt đầu tuyển sinh, Khoa Xã hội học đã phối hợp với các đối tác như Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các tỉnh Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Dương...để tổ chức các lớp dành cho học viên hệ vừa học vừa làm có nhu cầu theo học.

Có thể thấy Xã hội học là một ngành học cung cấp nền tảng quan trọng cho nhiều ngành nghề khác nhau trong xã hội. Đã có nhiều học viên các lớp vừa học vừa làm nắm giữ những vai trò quan trọng trong các khối Đảng- Chính quyền, các doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông... Hàng năm, Khoa Xã hội học cũng tiến hành lấy ý kiến khảo sát của các đơn vị tuyển dụng, doanh nghiệp bên ngoài trường. Các ý kiến đều cho thấy rằng sinh viên Xã hội học có năng lực tư duy tốt, khả năng giải quyết công việc và cộng tác hiệu quả trong quá trình làm việc.

Quy mô đào tạo hệ vừa làm vừa học Khoa Xã hội học (1991-2016)

TT	Khóa học	Số lượng
1	Khóa 1 (Quảng Ninh)	90
2	Khóa 2 (Hà Nội-1):	130
3	Khóa 3 (Mặt trận Tổ quốc- 1)	45
4	Khóa 4 (Mặt trận Tổ quốc- 2)	80
5	Khóa 5 (K44-Hà Nội)	17
6	Khóa 6 (K45- Hà Nội-1)	50
7	Khóa 6 (K45- Hà Nội-2)	55
8	Khóa 7(K46-Hải Dương)	66
9	Khóa 8-K47 (Hà Nội-1)	63
10	Khóa 8 (K47-Hà Nội-2)	66
11	Khóa 9(K48 -Học viện TTN)	64
12	Khóa 10 (K49-Vĩnh Phúc)	94
13	Khóa 10 (K49- Hà Nội)	26
14	Khóa 11 (K50-Yên Bái)	72
15	Khóa 11(K50-Thanh Hóa)	113
16	Khóa 12 (K51- Vĩnh Phúc)	83

3.2.2.2. Các lớp đào tạo đại học ngành Công tác xã hội

a. Các lớp đào tạo chính quy ngành công tác xã hội

Có thể nói, khi ngành Công tác xã hội đang có nhu cầu rất lớn tại Việt Nam. Khoa Xã hội học, là một trong những đơn vị đầu tiên trong cả nước cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về Công tác xã hội do các tổ chức Quốc tế tổ chức tại Việt Nam từ những năm 1990. Tiếp theo đó là quá trình hình thành và phát triển những ý tưởng về đào tạo, tổ chức về quản lý, nghiên cứu khoa học nghiêm túc liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Công tác xã hội bậc cử nhân. Từ năm học 2006-2007, ĐHQGHN trao nhiệm vụ đào tạo cử nhân Công tác xã hội (CTXH), mỗi năm tuyển sinh 80 sinh viên. Khóa QH-2006-X, ngành CTXH là khóa đầu tiên tốt nghiệp vào tháng 6/2010. Với tính chất đặc thù của mình, Công tác xã hội là một ngành đào tạo và nghiên cứu có tính liên ngành cao về các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Do vậy, trong những năm qua, ngành CTXH đã thu hút đông đảo các Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ về khoa học xã hội và nhân văn không chỉ thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội mà còn cả đội ngũ cán bộ giảng dạy,

nghiên cứu khoa học trong cả nước và các chuyên gia nước ngoài tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo cử nhân CTXH tại Trường ĐHKHXH&NV. Các giảng viên trong Khoa đảm nhiệm giảng dạy 90% các môn học theo chương trình đào tạo ngành Xã hội học và 60% đối với ngành CTXH.

Chương trình đào tạo cử nhân ngành công tác xã hội có mục tiêu chung là đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức rộng về các vấn đề xã hội, có các kỹ năng phân tích sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người, có năng lực tư vấn xây dựng các chính sách xã hội đáp ứng các nhu cầu phát triển của đất nước.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có năng lực tư vấn xây dựng các chính sách xã hội đáp ứng các nhu cầu phát triển của đất nước. Đồng thời, cử nhân Công tác xã hội và Xã hội học được đào tạo có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội để thực hành nghề nghiệp trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chính trị, nghề nghiệp và tổ chức có yếu tố nước ngoài góp phần xây dựng Việt Nam giàu mạnh, công bằng, dân chủ, hội nhập và văn minh

Quy mô đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội tại Khoa

Năm học	Ngành	Quy mô tuyển sinh	Ghi chú
2006- 2007	Công tác xã hội	75	K51
2007-2008	Công tác xã hội	58	K52
2008 -2009	Công tác xã hội	75	K53
2009 -2010	Công tác xã hội	70	K54
2010 – 2011	Công tác xã hội	77	K55
2011 – 2012	Công tác xã hội	92	K56
2012 – 2013	Công tác xã hội	71	K57
2013 – 2014	Công tác xã hội	76	K58
2014 – 2015	Công tác xã hội	81	K59
2015 – 2016	Công tác xã hội	62	K60
2016 – 2017	Công tác xã hội	60	K61

Như vậy, có thể thấy số lượng sinh viên công tác xã hội có sự biến động theo hàng năm. Có những năm nhu cầu rất cao lên tới hơn 90 sinh viên một khóa (K58), tuy nhiên cũng có những năm số lượng tuyển đầu vào đạt ở mức 60 (K52, K60, K61) sinh viên. Sở dĩ có điều

này là do hiện tại có hơn 40 cơ sở đào tạo Công tác xã hội trong cả nước. Tính đến thời điểm 2015, thì số lượng cơ sở đào tạo như vậy nhìn chung là đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội ở cấp độ cử nhân. Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn vẫn tự hào là đơn vị đi đầu trong đào tạo với mô hình kết hợp nghiên cứu và thực hành, điều này đảm bảo cho sinh viên có đầy đủ các kiến thức và kỹ năng chuyên môn để đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao về ngành nghề và sự kỳ vọng của xã hội.

Trong những năm qua, Khoa luôn tiến hành đổi mới cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo theo hướng hội nhập, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Những hoạt động này đã mang lại những bước chuyển biến lớn và tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo cũng như uy tín của Khoa và Trường. Việc gắn đào tạo với thực tiễn tiếp tục là chiến lược dài hạn của Khoa trong những năm tiếp theo để phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Trường ĐKHXH&NV, góp phần định dạng và khẳng định thương hiệu về một cơ sở đào tạo tin cậy trong cả nước và bước đầu tiệm cận với sự phát triển của khu vực và quốc tế.

b. Các lớp vừa làm vừa học ngành công tác xã hội

Bên cạnh chức năng đào tạo sinh viên hệ chính quy ngành Công tác xã hội, Khoa Xã hội học cũng tích cực tham gia quá trình xã hội hóa tri thức bằng cách tổ chức các lớp đào tạo hệ vừa làm vừa học. Có thể nói, song song với quá trình đào tạo cử nhân chính quy, thì việc đào tạo hệ vừa học vừa làm cũng được tổ chức và thực hiện hiệu quả. Đây là hình thức mang lại nhiều lợi ích cho người học có nhu cầu nhưng không có điều kiện tham gia chương trình đào tạo chính quy. Đối với ngành Công tác xã hội, các lớp hệ vừa học vừa làm đã góp phần đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại cơ sở, đối với lực lượng cán bộ làm trong lĩnh vực lao động- thương binh xã hội, các lĩnh vực liên quan đến chính sách trợ giúp. Bởi bên cạnh những hiểu biết thực tiễn, các nhóm học viên này rất cần đến các kiến thức về mặt kỹ năng, chuyên môn mang tính hàn lâm để bồi đắp, củng cố và hoàn thiện quá trình làm việc và đóng góp vào quá trình phát triển của nghề.

Khoa Xã hội học đã phối hợp với các Sở Lao động, Thương binh và Xã hội mở các lớp đào tạo đại học ngành công tác xã hội hệ vừa học

vừa làm. Cán bộ theo học các lớp đa phần là cán bộ đang trực tiếp làm công tác xã hội tại các địa phương như cán bộ ngành lao động, thương binh và xã hội, cán bộ đoàn thể các cấp từ cơ sở đến cấp huyện, cấp tỉnh, thành phố.

Đào tạo hệ vừa học vừa làm ngành Công tác xã hội

TT	Lớp	Đơn vị phối hợp	Số học viên	Khoá
1	K.58 CTXH Hòa Bình	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Hòa Bình	88	2013 - 2017
2	K.58 CTXH Tuyên Quang	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Tuyên Quang	96	2013 - 2017
3	K.57 CTXH Nghệ An	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Nghệ An	91	2012 - 2016
4	K.57 CTXH Hưng Yên	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Hưng Yên	50	2012 - 2016
5	K.57 CTXH Hà Giang	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Hà Giang	95	2012 - 2016
6	K.53 Công tác xã hội Điện Biên	Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên	62	2008 - 2012

Có thể thấy, số lượng học viên theo học các lớp vừa học vừa làm khá cao. Đặc biệt ở các tỉnh vùng sâu vùng xa như Hà Giang, Tuyên Quang, Nghệ An. Đặc thù ở những vùng này là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều, số lượng cán bộ chuyên về công tác xã hội đang còn thiếu và hạn chế về mặt chuyên môn. Chủ yếu là những người từ những ngành khác chuyển sang nên sẽ có nhiều khó khăn trong quá trình tích hợp và áp dụng những kiến thức của nghề vào thực tế. Do vậy, việc phối hợp và hỗ trợ đào tạo với những vùng còn khó khăn là điều cần thiết.

Nhìn chung các học viên đều có kết quả học tập tốt, một số học viên đã có chứng chỉ tham gia một số khoá đào tạo ngắn hạn về công tác xã hội. Trong những năm tới đây, Khoa Xã hội học tiếp tục triển khai việc thiết lập mạng lưới đối tác để mở rộng và triển khai tuyển sinh các lớp mới nhằm tiếp tục thực hiện quá trình chuyển giao tri thức và xây dựng lực lượng cán bộ công tác xã hội vừa có kiến thức thực tế vừa có kỹ năng chuyên môn tại tuyến cơ sở.

3.2.2 Các lớp đào tạo khác

- Các lớp đào tạo văn bằng hai ngành Xã hội học

Lớp văn bằng hai ngành Xã hội học đầu tiên chính là lớp cử nhân Xã hội học đầu tiên – đào tạo ra những cán bộ cốt cán sau này là những người tiên phong gây dựng và phát triển khoa Xã hội học hiện nay, đơn cử phải kể đến: GS.TS Hoàng Bá Thịnh, PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa, TS. Mai Kim Thanh, ThS. Lê Thái Thị Băng Tâm, TS. Tống Văn Chung, ThS. Nguyễn Thị Hà, ThS. Lê Văn Phú, CN. Hoàng Hình. Ngoài ra, cũng từ lớp học này, nhiều Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ khác cũng đã và đang đảm nhận vị trí cấp Trường Khoa, Giám đốc Trung tâm, Trưởng phòng, Chủ nhiệm bộ môn ở nhiều Trường Đại học, Viện nghiên cứu khác.

Năm 1998, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội phối hợp với Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam mở lớp đại học xã hội học ngắn hạn, thời gian đào tạo là 24 tháng, lớp do Khoa Triết học quản lý và thầy Hoàng Bá Thịnh được phân công là lớp trưởng. Lớp có hơn 70 học viên, đa số là cán bộ được cử đi học từ các Trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các cơ quan khác. Học viên đến từ mọi miền trên cả nước, từ Tp. Hồ Chí Minh, Huế, đến Sơn La, và chủ yếu là ở Hà Nội.

Từ năm 1991 trở lại đây, khi Khoa Xã hội học - Tâm lý học thành lập, ngành xã hội học được đào tạo với các hệ từ cử nhân đến thạc sĩ, tiến sĩ đã đào tạo được hơn hai mươi khóa tốt nghiệp với hàng vạn cử nhân, vài trăm thạc sĩ và hàng chục tiến sĩ; và có hàng chục trường đại học trên cả nước đào tạo xã hội học; nhưng lớp cử nhân xã hội học đầu tiên vẫn là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đào tạo xã hội học của Việt Nam.

- Các lớp chuyển đổi

Khoa có chương trình đào tạo chuyển đổi đối với đối tượng muốn dự thi cao học Xã hội học hoặc Công tác xã hội. Cho tới nay, Khoa đã tổ chức 01 lớp chuyển đổi cho học viên muốn dự thi cao học Công tác xã hội vào năm 2011. Lớp này có 10 học viên.

- Các lớp học ngắn hạn khác

Năm 2010, Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội (Đề án 32) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Mục tiêu của Đề án là xây dựng

Công tác xã hội thành một nghề chính thức tại Việt Nam, do đó, đào tạo và đào tạo lại những người làm công tác xã hội là một nội dung quan trọng. Với uy tín về đào tạo của mình, Khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội trở thành một thành viên quan trọng và tích cực nhất trong hoạt động đào tạo lại cán bộ làm công tác xã hội tại các cơ sở bảo trợ, các bệnh viện, trường học, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội thông qua các lớp đào tạo ngắn hạn. Các địa phương đối tác của Khoa có thể kể đến Bộ Y tế, Bệnh viện Đa Khoa Quảng Nam, các Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hưng Yên, Hòa Bình, Nghệ An... Mỗi năm số lượng cán bộ được đào tạo lại từ 1500-2000 người, góp phần quan trọng vào việc phát triển nghề Công tác xã hội ở các địa phương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

Không chỉ đào tạo cán bộ quản lý, hoạt động trong lĩnh vực thực hành Công tác xã hội, với uy tín học thuật của mình, Khoa Xã hội học còn được coi như một cầu nối uy tín của các lớp đào tạo giảng viên, cán bộ nghiên cứu Công tác xã hội cho các trường, viện. Khoa phối hợp với Đại học Memorial (Canada), Đại học South Carolina (Hoa Kỳ), các tổ chức như Hội trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam (VNAH), Cục Bảo trợ Xã hội... tổ chức các lớp về phương pháp nghiên cứu, về kỹ năng giảng dạy, kiến thức chuyên sâu để hỗ trợ các giảng viên của nhiều trường có đào tạo Xã hội học và Công tác xã hội trong cả nước. Nhiều giảng viên của Khoa là giảng viên giảng dạy các lớp cấp cao, lớp đào tạo giảng viên nguồn trong khuôn khổ Đề án 32 do Cục Bảo trợ Xã hội thực hiện.

Dù không phải mảng đào tạo chủ chốt của Khoa Xã hội học nhưng hoạt động đào tạo ngắn hạn và hiệu quả thực tế đã chứng minh tinh thần tiên phong của Khoa Xã hội học trong việc đảm nhận các trách nhiệm xã hội.

PHẦN THỨ TƯ

KỶ NIỆM THẦY VÀ TRÒ KHOA XÃ HỘI HỌC

PHẦN THỨ NĂM
DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CỦA THẦY TRÒ KHOA XÃ HỘI HỌC

5.1. DANH MỤC ĐỀ TÀI CÁC CẤP DO CÁN BỘ CỦA KHOA CHỦ TRÌ

Tên đề tài	Người thực hiện	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện
Nghiên cứu đánh giá quá trình thực hiện xây dựng làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016-2017
Asian Smallholders: Transformation and Persistence (<i>Research coordinator</i>)	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	National University of Singapore	2016-2018
Review of renewable energy practices in the Philippines and Vietnam: To develop renewable energy introduction metrics in rural communities (<i>Vietnamese group leader</i>)	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	The Toyota Foundation	2014-2015
Politics, Governance, Experiences and Responses to Flooding from the Locals' and Migrants' Perspectives in ASEAN (<i>Vietnamese team leader</i>)	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Rockefeller Foundation	2013-2014
A Comparative Study of Family Values in East Asia: Surveys of Lineage Villages in Korea, China, Vietnam (<i>Co-Principal Investigator</i>)	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Posco Cheongam Foundation	2012-2013
Vốn xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Bắc Trung bộ Việt Nam hiện nay	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011-2013
Nghiên cứu quá trình phát triển đào tạo và phát triển nhân lực công tác xã hội chuyên nghiệp tại các tỉnh Tây Nguyên hiện nay”. Mã số: VI.2.2.3	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Cấp nhà nước: Quỹ Nafosted	2014-2016

Công tác xã hội với việc đảm bảo an sinh xã hội của người dân Đồng bằng Sông Hồng. (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hưng Yên). Mã số: QG.13.16 (2013-2015)	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Cấp Đại học Quốc gia	2013-1215
Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nguyên. (Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước: “Vấn đề phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nguyên” Mã số: TN3/X07; Chương trình: Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên (Tây Nguyên 3). Mã số: KHCN-TN3/11-15 (2013-2014);	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Cấp nhà nước, (đề tài nhánh)	2013-2015
Đổi mới Công tác xã hội tại Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế (Nghiên cứu kinh nghiệm của cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên Bang Nga). Số 45/2010/NĐT.	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Cấp nhà nước: Đề tài Nghị định thư	2010-2011
An sinh xã hội cho người cao tuổi Việt Nam hiện nay	ThS. Mai Tuyết Hạnh	Trường Đại học KHXH&NV	2015
Nhận thức của sinh viên về tình dục-tình yêu hiện nay	ThS. Mai Tuyết Hạnh	Trường Đại học KHXH&NV	2008
Vai trò của trung tâm bảo trợ trong đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già tại VN: Rà soát việc thực hành và triển vọng để xuất chính sách	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Quỹ TOYOTA	2014-2015
<i>Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản đối với sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành khoa học xã hội và nhân văn</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Đại học Quốc gia HN - ĐT nhóm A	2013-2015
<i>Nhận thức, thái độ và hành vi xả rác của người dân đô thị Hà Nội, xây dựng giải pháp dựa trên kinh nghiệm thành phố San Jose, California, Mỹ</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2012-2014

“Thực trạng hiểu biết và những nguồn tiếp cận chủ yếu về Luật bình đẳng giới của phụ nữ dân tộc thiểu số Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang”	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	JIFF	2012-2013
Đề tài “Những nguyên nhân trực tiếp dẫn tới mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt nam giai đoạn 2009-2011”	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổng cục dân số	2012
Nâng cao năng lực cho sinh viên khuyết tật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua đào tạo kỹ năng mềm	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Ngân hàng thế giới	2011 – 2012
Truyền thông kiến thức về thủ tục theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” Chương trình sáng kiến phòng chống tham nhũng Việt Nam 2011	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Ngân hàng thế giới	2011 -2012
Đánh giá, xây dựng mô hình can thiệp để nâng cao chất lượng dân số một số dân tộc ít người có số dân dưới 10.000 người (Nghiên cứu tại Tuyên Quang, Sơn La...)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổng cục Dân số	9/2011
Rà soát, đề xuất lồng ghép các chỉ số về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trong biểu mẫu báo cáo của ngành VH, TT và DL	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Bộ VH, TT&DL và Quỹ Dân số LHQ	2011-2011
Nâng cao năng lực cho các cán bộ công tác xã hội tương lai bằng phương pháp thực hành tại hiện trường	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Quỹ Châu Á	2010-2011
Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nữ cán bộ trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại ĐHQGHN	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Đại học Quốc Gia	2009-2011
Giáo dục hoà nhập cho trẻ Khuyết tật Huyện Thường Tín	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Quỹ Niu Di Lân	2010-2011
Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hoá khu vực đồng bằng Sông hồng thời kỳ hội nhập, đẩy mạnh Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	QĐ 1558/ QĐ-BVHTTDL Cấp Bộ	2009-2010

Phân tích và đánh giá việc thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới kể cả phòng chống bạo lực gia đình trong chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005- 2010	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Bộ VH TTDL và Quỹ dân số Liên hiệp quốc	2009-2010
Nhánh 5: “Những giá trị truyền thống và hiện đại có tác động tích cực đến quá trình xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam” thuộc đề tài độc lập cấp nhà nước “Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam”	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	ĐTĐL cấp nhà nước QĐ01/2007- HĐ-ĐTĐL ngày 1/8/2007	2007-2009
Nghiên cứu chất lượng dân số đô thị Thành phố Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	QX 06-08, Cấp Đại học Quốc gia	2005-2007
Nhánh 6: “Thực trạng và các nhân tố tác động đến phẩm chất nhân cách người Hà Nội hiện nay” thuộc đề tài cấp nhà nước “ Những phẩm chất nhân cách đặc trưng của người Thăng Long Hà Nội trong quá trình xây dựng và bảo vệ thủ đô	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	KX. 09.11 Cấp Nhà nước	2004-2007
Điều tra kinh tế - xã hội các hộ bị ảnh hưởng thuộc dự án khai khoáng Núi pháo, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Ngân hàng Thế giới	2004
Kiến tạo chỉ số để đánh giá nhanh chất lượng dân số cộng đồng nông thôn Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Cấp Đại học Quốc gia	2001-2004
Vị trí, vai trò của phụ nữ nông thôn trong chức năng giáo dục con cái	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Cấp Trường	1997-1998
Đạo đức Phật giáo và tinh thần kinh doanh của người dân đô thị Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Quỹ Nafosted tài trợ, mã số: VIII1.1-2012.05	2013- nay
Khảo sát thực trạng, tiềm năng, những gương mặt tiêu biểu và đặc điểm trí tuệ Việt Nam trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là khoa học và nghệ thuật	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Đề tài nhánh 3 cấp Nhà nước KX.03.22/06-10 (Hợp đồng số: 03/2009/HĐ-ĐT KX.03.22/06-10, ngày 1/1/2009)	2009-2010

Một số lý thuyết xã hội học tôn giáo và áp dụng nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHKHXH&NV, Mã số T.07.31	2007
Văn hóa đọc của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp ĐHQG)	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHKHXH&NV, Mã số T.06.23	2006
Dự án Đánh giá thực trạng việc giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng khối ngành khoa học xã hội và nhân văn <i>Đề án “Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn Khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng khối ngành khoa học xã hội và nhân văn”</i>	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Đại học Quốc gia xây dựng đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo thông qua ngày 25/11/2005	2005
Những tổn thương và cách ứng phó của trẻ em trong các gia đình ly hôn	TS. Nguyễn Thị Thái Lan	Trường Đại học Lao động	2007
“Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	Cấp Nhà nước (Chủ nhiệm)	2013-2015
Sự tham gia của Phật giáo vào CTXH ở VN hiện nay	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	2011- 2013
Giáo dục nghề cho sinh viên ĐHQG Hà Nội,.	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	2008-2010
Trí tuệ cảm xúc của sinh viên cốt lõi chất lượng cao thuộc Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGH.	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	2005-2007

Các quan điểm lý thuyết về hòa nhập xã hội và hòa nhập xã hội của nhóm lao động nghèo nhập cư vào các đô thị nước ta trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa.	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Cấp nhà nước: Quỹ Nafosted	2013-2015
Xã hội hóa nghề nghiệp và Xu hướng tìm kiếm việc làm của sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội ở nước ta hiện nay.	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Cấp Đại học Quốc gia	2014-2016
Sinh viên với hoạt động nghiên cứu khoa học	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Cấp Đại học Quốc gia	2008-2010
Tư duy xã hội học của Hồ Chí Minh	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Cấp Đại học Quốc gia	2006-2007
Sự biến đổi mức sinh của nữ công nhân và thủ công nghiệp ở Hà Nội trong điều kiện kinh tế thị trường	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Cấp Bộ	1996-1998
Đô thị hóa và quản lý quá trình đô thị hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước</i>	2013-2015
Kiến thức, thái độ và hành vi của người dân về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (Nghiên cứu tại Tp.Đà Nẵng)	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	PyD and UNWomen	2014 -2015
Biến đổi cơ cấu, chất lượng dân số trong quá trình đô thị hoá Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp thành phố Hà Nội</i>	2012 -2013
Đề tài nhánh: Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc cải cách chính sách tiền lương của công chức hành chính Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới;	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề tài Khoa học và Công nghệ độc lập cấp nhà nước</i> Trường Đại học LD &XH	2011-2012
Nghiên cứu định tính về Phụ nữ và di cư trong nước	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	ActionAid International in Vietnam	2011
Tác động của đô thị hoá đến sự phát triển vùng nông thôn giai đoạn 2011-2020	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề tài Khoa học và Công nghệ độc lập cấp Nhà nước</i>	2010 -2011

Báo cáo thường niên xã hội: Sự hài lòng về cuộc sống	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề án trọng điểm, ĐHQG Hà Nội</i>	2011-2012
Biến đổi cơ cấu, chất lượng dân số trong quá trình đô thị hoá Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	<i>Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp thành phố Hà Nội</i>	2012 -2013
Vấn đề giới trong dự án Sổ kế toán hộ gia đình (Book – keeping)	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Oxfarm America	2010
<i>Nâng cao năng lực phân tích giới trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam</i>	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Tổ chức Nông lương Thế giới của Liên hợp quốc (FAO)	2009 -2010
Thực trạng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Trung tâm Hỗ trợ NC châu Á và Quỹ giáo dục cao học Hàn Quốc	2009 -2010
Nghiên cứu “Đánh giá việc thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam”	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển - Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC)	2010
Một số khuynh hướng nghiên cứu Giới trong Xã hội học phương Tây (giai đoạn nửa sau thế kỷ 20), QX.06.30	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007-2008
Trung cầu ý kiến các tầng lớp dân cư về Luật phòng, chống Bạo lực gia đình	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	DOVIPNET – DED	2008
Đánh giá thành tựu 15 năm sau hội nghị Cairo: nghiên cứu trường hợp Việt Nam	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED – ARROW	2008
Đánh giá việc thực hiện Chương trình sản khấu hoá nam châm và nhắc tiêm phòng cho trẻ (Nghiên cứu định tính tại tỉnh Trà Vinh)	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Tổ chức PATH	2007
Phân tích Giới trong dự án “Nâng cao năng lực cộng đồng trong quản lý rừng”	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CARE International in Vietnam	2007

Một số khuynh hướng nghiên cứu Giới trong Xã hội học phương Tây (giai đoạn nửa sau thế kỷ 20), QX.06.30	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007-2008
Nhận thức của người dân nông thôn về Giới và HIV/AIDS	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED - DFPA	2007
Nghiên cứu Bạo lực gia đình ở Việt Nam (tại 6 tỉnh, thành phố)	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội	2006
Nhận thức của người dân nông thôn về giới, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED - DFPA	2003-2004
Nâng cao nhận thức về cư dân vạn đò và các dịch vụ cơ bản cho cư dân vạn đò	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED - WB	2002-2003
Một số vấn đề nghiên cứu Giới trong Xã hội học, CB.01.18	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002
Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện lao động đến sức khỏe của phụ nữ nông nghiệp và trong các xí nghiệp	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED – British Council	1999 -2000
Đấu tranh chống buôn bán trẻ em và bóc lột trẻ em trong mại dâm và các dạng lao động trẻ em không thể chấp nhận được ở châu Á	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	IPEC – ILO và CGFED	1998
Tìm giải pháp ngăn chặn tệ nạn mua bán dâm trẻ em	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED – Radda Barnen	1996-1997
Phụ nữ cao tuổi cô đơn ở Hà Tây	1996	Cấp Sở (Sở KHCH&MT Hà Tây)	1996
Phụ nữ nông thôn đồng bằng sông Hồng:	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	CGFED - ADB	1996
Biến đổi cơ cấu kinh tế - xã hội nước ta trong giai đoạn hiện nay, B.64	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	1995
Một vài yếu tố ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng cán bộ giảng dạy trẻ ở một số trường đại học thuộc khu vực Hà Nội, B.93.05.107	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Cấp Bộ (Bộ Giáo dục đào tạo)	1993-1995

Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội hiện nay	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Đề tài cấp Nhà nước KX.04-17/11-15	2013-2015
Tạo dựng hoạt động kinh tế - xã hội phục vụ phát triển bền vững địa phương (trường hợp Tây Bắc và Sơn La)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Đề tài quốc tế Pháp – Việt Nam	2007-2014
Nghiên cứu một số vấn đề lí luận và thực tiễn nhằm xây dựng văn liệu xã hội học pháp luật dùng ở bậc đại học trong bối cảnh Việt Nam hiện nay (QX.07-31)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (cấp Bộ)	2008-2011
Nghiên cứu việc tổ chức tư vấn nghề cho sinh viên trong trường đại học (QG.07.43)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Đề tài đặc biệt cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (cấp Bộ)	2008-2011

5.2. DANH MỤC ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

5.2.1. Danh mục đề tài luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Xuân Mai	Viện Xã hội học	PGS.TS.Trịnh Duy Luân PGS.TS Nguyễn An Lịch	Sự biến đổi kinh tế-xã hội của trung tâm Hà Nội	1996
	Nguyễn Quang Vinh			Hộ gia đình nghèo ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ: thực trạng và giải pháp giảm nghèo	1996
	Nguyễn Thị Kim Hoa	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	GS.TS.Phạm Tất Dong	Vị thế, vai trò xã hội của người phụ nữ trong gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ hiện nay.	2000
	Hoàng Bá Thịnh	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	GS.TS.Vũ Khiêu GS.TS.Phạm Tất Dong	Vai trò của phụ nữ nông thôn trong công nghiệp hoá nông nghiệp-nông thôn (Nghiên cứu khu vực đồng bằng sông Hồng)	2001

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Phạm Văn Quyết	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Ảnh hưởng của yếu tố tôn giáo đến mức sinh trong cộng đồng thiên chúa giáo (Nghiên cứu trường hợp xã Xuân Ngọc, Xuân Trường, Nam Định).	2001
	Đinh Thị Vân Chi	Đại học Văn hóa	PGS.TS.Mai Quỳnh Nam	Nhu cầu giải trí của thanh niên (NC khuôn mẫu của thanh niên và sự đáp ứng nhu cầu giải trí tại Hà Nội)	2005
	Trần Xuân Bình	Đại học khoa học Huế	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh TS. Phạm Đình Huỳnh	Tác động của nghề nuôi trồng thủy sản đến giảm đói nghèo ở Đầm Phá Tam Giang hiện nay. (Nghiên cứu trường hợp Thị trấn Tân Thuận, huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế)	
	Võ Thị Mai	Công đoàn Giáo dục Tỉnh Quảng Ngãi	PGS.TS.Trịnh Duy Luân TS.Nguyễn Thị Trà Vinh	Vai trò nữ cán bộ quản lý nhà nước trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá	2001
	Trần Trọng Đức	Học viện Hành chính Quốc gia	PGS Đỗ Thái Đồng TS. Nguyễn Xuân Mai	Những vấn đề xã hội của người nhập cư ở thành phố Hồ Chí Minh: giai đoạn 1986 - 1996	2001
	Võ Tuấn Nhân	Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi	PGS.TS. Vũ Cao Đàm PGS.TS.Chung Á	Di động xã hội của cộng đồng khoa học & công nghệ (Đà Nẵng - Quảng Ngãi)	2002
	Hồ Diệu Thúy	Sở Công an Hà Nội	TS.Phạm Đình Huỳnh PGS.TS. Bùi Thế Cường	Nguồn gốc xã hội của việc vi phạm pháp luật ở người chưa thành niên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại ba trường giáo dưỡng người chưa thành niên vi phạm pháp luật thuộc Bộ Công An)	2002
	Lê Thị Mai	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia	PGS.TS. Trịnh Duy Luân TS.Nguyễn Văn Thủ	Chợ châu thổ sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội thời kỳ Đổi Mới	2002

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đỗ Thị Ngọc Phương	Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ lao động thương binh xã hội	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Cơ cấu nhóm của trẻ em lang thang và các biện pháp giáo dục thông qua nhóm.	2002
	Mai Thị Kim Thanh	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	TS.Phạm Đình Huỳnh TS.Nguyễn Thị Trà Vinh	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em trong gia đình Việt Nam hiện nay	2003
	Nguyễn Đức Mạnh	Viện chiến lược và chính sách kinh tế - Bộ y tế	GS.TS. Vũ Khiêu PGS.TS.Chung Á	Vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ em hư của thành phố (Nghiên cứu tại Hà Nội)	2003
	Dương Thị Bạch Kim	Viện XHH	PGS.TS.Phạm Bích San PTS.Vũ Hào Quang	Tác động của truyền thông dân số đến phụ nữ giáo dân trong việc thực hiện chính sách dân số-kế hoạch hoá gia đình (Qua khảo sát một số xã công giáo thuộc huyện Kim Sơn-Ninh Bình)	2003
	Vũ Đạt	Đại học Công đoàn	PGS. Bùi Đình Thanh PGS. TS. Nguyễn Văn Thủ	Biến đổi cơ cấu tổ chức của hệ thống công đoàn Việt Nam thời kỳ Đổi Mới	2005
	Phạm Đình Chi	Báo Công an TP Hồ Chí Minh	PGS.TS Vũ Hào Quang TS. Trần Thị Kim Xuyên	Những biến đổi tội phạm ở lứa tuổi vị thành niên tại Thành phố Hồ Chí Minh.	2005
	Lê Hải Thanh	ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP Hồ Chí Minh	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Sự thay đổi cơ cấu lao động - việc làm nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh Hiện nay.	2006
	Trần Thị Tân Hương	Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Vũ Hào Quang PGS. Đỗ Thái Đồng	Tội phạm nữ ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và khả năng tái hòa nhập của họ.	2006
	Lê Thị Kim Lan	Đại học khoa học Huế	PGS.TS Lê Thị Quý TS. Phạm Đình Huỳnh	Phân công lao động theo giới trong dân tộc Bru - Vân Kiều (Nghiên cứu trường hợp ở xã Hướng Nghiệp - Tà Long, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị)	2007

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Hoàng Thu Hương	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	GS.TS Phạm Tất Dong PGS.TSKH Bùi Quang Dũng	Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người đi lễ chùa ở nội thành Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp chùa Quán Sứ và chùa Hà)	2007
	Nguyễn Thị Vân Hạnh	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	GS.TS. Đặng Cảnh Khanh	Hoạt động đào tạo nghề cho thanh niên trong điều kiện CNH HĐH đất nước	2008
	Đào Thanh Trường	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	PGS.TS Vũ Cao Đàm PGS.TS Phạm Xuân Hằng	Đi động xã hội ở cộng đồng khoa học (Nghiên cứu trường hợp tại cộng đồng khoa học ĐHQGHN).	2010
	Hoàng Thị Nga	Đại học Công đoàn	GS.TS Trần Việt Vượng TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Tác động của chính sách xã hội tới cộng đồng người công nhân lao động trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn Hà Nội.	2010
	Lee Kye Sun	Hàn Quốc	GS.TS Lê Thị Quý TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nghiên cứu hình thức chăm sóc, giáo dục con em người lao động trong lứa tuổi mầm non tại các doanh nghiệp ở Hà Nội và Seoul	2010
	Nguyễn Hồng Hà	Ban Khoa giáo Đài THVN	PGS.TS Vũ Hào Quang	Nếp sống gia đình ở khu đô thị mới (Nghiên cứu trường hợp khu chung cư Trung Hòa, Nhân Chính)	2011
	Đỗ Thị Vân Anh	Đại học Công đoàn	PGS.TS Vũ Hào Quang	Mức độ đoàn kết và xung đột giữa các thành viên trong doanh nghiệp hiện nay (NCTH tại Công ty may Đắc Cầu và Công ty Việt Pacific Cothersing)	2011
	Tống Văn Chung	Khoa Xã hội học, Trường ĐHKHXH & NV	GS.TS Đặng Cảnh Khanh	Nhân tố kinh tế xã hội tác động đến sự chuyển cư của cư dân nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa	2011

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trương Văn Vỹ	ĐHKHXH & NV thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Phạm Văn Quyết PGS.TS. Nguyễn Văn Thủ	Sai lệch xã hội trong xã hội học của Emile Durkheim (Qua nghiên cứu 2 tác phẩm “Tự tử” và “Phân công lao động xã hội”)	2013
	Đoàn Thị Thanh Huyền	Học viện Phụ nữ Việt Nam	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Giáo dục pháp luật cho con cái trong gia đình hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại Quảng Ninh)	2013
	Nguyễn Minh Tuấn	Đại học Lao động Xã hội (Cơ sở 2)	GS.TS. Đặng Cảnh Khanh TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Đời sống của đồng bào dân tộc Ê đê trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk. Những phân tích và so sánh xã hội học	2014
	Nguyễn Thị Kim Nhung	ĐHKHXH & NV, HN	PGS.TS Vũ Cao Đàm PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững đô thị (NCTH quận Hoàn Kiếm và huyện Ứng Hòa, Hà Nội)	2015
	Lê Thị Hoàng Liễu	Bệnh viện huyện Bình Chánh, thành phố HCM	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Tiếp cận chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân nông thôn tại y tế cơ sở	2015
	Dương Văn Đại	Tạp chí Khoa học quản lý và giáo dục tội phạm Cục tham mưu thuộc Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa GS.TS Tô Duy Hợp	Vai trò giáo dục pháp luật đối với phạm nhân đang chấp hành án tại các trại giam thuộc Bộ công an (NCTH trại giam Nam Hà)	2015
	Phạm Thu Hà	Đại học Tây Bắc	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Vai trò của nam giới dân tộc H'Mông vùng Tây Bắc trong chăm sóc sức khỏe sinh sản (NCTH xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La)	2015

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Công ty tư vấn CDM	PGS.TS Nguyễn Quý Thanh	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng tin xã hội của người Việt Nam	2015
	Nguyễn Thị Bích Thủy	Đại học Vinh, Nghệ An	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh PGS.TS Hoàng Thu Hương	Vốn xã hội với sinh kế của người nhập cư tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (NCTH phường Bến Thủy và phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An)	2015
	Cao Thị Hải Bắc	Đại học Sư phạm, Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Quý Thanh	Tính đối xứng và bất đối xứng của quan hệ giúp đỡ trong vốn xã hội của người Việt Nam	2015
	Đỗ Thị Thanh Hương	UBND tỉnh Tuyên Quang	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Những điều kiện cơ bản đảm bảo sự thăng tiến của phụ nữ trong các cơ quan Đảng và chính quyền ở Tuyên Quang	2016
	Phạm Huy Cường	ĐHKHXH&NV, Hà Nội	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Vốn xã hội với tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp (NCTH cựu sinh viên trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN)	2016

5.2.2 Danh mục luận án TS đang thực hiện tính đến tháng 11/2016

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm nhập học
1	Đặng Kim Khánh Ly	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa GS.TS Trịnh Duy Luân	Tác động của các quan hệ xã hội trong bệnh viện công đến chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân hiện nay (NCTH tại một số bệnh viên TW và địa phương)	2010
2	Trần Tú Hoa	PGS.TS Vũ Hào Quang PGS.TS Hoàng Thu Hương	Đánh giá thực trạng kỹ năng sống của học sinh THPT và THCS ở nội thành Hà Nội hiện nay	2011
3	Mai Tuyết Hạnh	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Dịch vụ trợ giúp xã hội cho người cao tuổi hiện nay (Qua khảo sát tại thành phố HN)	2011

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm nhập học
4	Phạm Thị Kim Xuyên	PGS.TS Phạm Bích San	Biến đổi cơ cấu lao động việc làm ở các khu vực thu hồi đất nông nghiệp và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ nhóm nông dân mất đất	2011
5	Vũ Phương Ly	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa PGS.TS Nguyễn Hữu Minh	Vấn đề giới trong bối cảnh của biến đổi khí hậu (NCTH tại xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định)	2011
6	Nguyễn Thị Hoài An	GS.TS Lê Thị Quý TS. Mai Thị Kim Thanh	Năng lực y tế cơ sở trong việc đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân tỉnh Thanh Hóa (NCTH tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa)	2012
7	Nguyễn Thị Lý	GS.TS Phạm Tất Dong PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Sự kế thừa nghề nghiệp giữa các thế hệ trong gia đình ở thành phố Thanh Hóa (NCTH tại phường Quảng Hưng, phường Đông Thọ)	2012
8	Nguyễn Thị Tuyết Minh	PGS.TS Mai Quỳnh Nam	Thông điệp về tham nhũng trên báo in	2012
9	Vương Hồng Hà	PGS.TS Mai Quỳnh Nam PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	2012
10	Vũ Thị Thùy Dung	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Sự thay đổi việc làm của dân nhập cư ở Đà Lạt	2013
11	Nguyễn Hoàng Anh	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Chất lượng nguồn nhân lực cán bộ phụ nữ cơ sở hiện nay (NCTH tỉnh Hà Nam)	2013
12	Vũ Thị Minh Ngọc	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Hoạt động	2013
13	Chu Thị Huyền Yến	PGS.TS Định Thị Vân Chi TS. Mai Thị Kim Thanh	Một số yếu tố tác động đến việc bảo tồn các giá trị truyền thống của quan họ Bắc Ninh	2013
14	Đào Thúy Hằng	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Hành vi tiêu dùng trong lĩnh vực hàng may mặc của thanh niên đô thị Hà Nội hiện nay (NCTH thành phố Hà Nội)	2014
15	Đình Phương Linh	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Ảnh hưởng của bạo lực trong mối quan hệ vợ chồng ở nông thôn: những chiều cạnh sức khỏe (NCTH tỉnh Thanh Hóa)	2014
16	Nguyễn Hồng Linh	TS. Mai Thị Kim Thanh TS. Nguyễn Hải Hữu	Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình tại huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội	2014
17	Vũ Thị Bích Ngọc	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Quan hệ lao động trong doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Hưng Yên hiện nay (NCTH công ty may Minh Anh, công ty may Cjunionvina)	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm nhập học
18	Đặng Thị Lệ Thu	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Người chưa thành niên vi phạm pháp luật: tiếp cận cấu trúc xã hội (NCTH trường giáo dưỡng số 2 - Bộ công an)	2014
19	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS Đặng Nguyên Anh	Tiếp cận và sử dụng nước của người dân tại các khu tái định cư ở Hà Nội hiện nay	2014
20	Võ Thị Cẩm Ly	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh PGS.TS Vũ Mạnh Lợi	Phụ nữ làm mẹ đơn thân ở nông thôn Bắc Trung Bộ: Chân dung xã hội và thực tiễn sinh kế (NCTH huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An)	2014
21	Đặng Quang Trung	GS.TS Lê Thị Quý	Cơ hội phát triển của nhóm cư dân bị thu hồi đất trong khu vực giải phóng mặt bằng tại huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình	2014
22	Trần Trung Dũng	PGS.TS Vũ Mạnh Lợi PGS.TS Đào Thị Ngọc Minh	Năng lực hội nhập không gian xã hội của người có HIV/AIDS tại Hà Nội	2014
23	Nguyễn Thị Tuyết Nga	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Rào cản xã hội đối với việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân (nghiên cứu trường hợp quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội)	2014
24	Nguyễn Thị Thanh Thủy	GS.TS Trịnh Duy Luân	Người thu nhập thấp với nhà ở đô thị tại Hà Nội hiện nay	2015
25	Ông Thị Mai Thương	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Sự tham gia xã hội của người lao động nước ngoài sau khi trở về nước (NCTH một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An)	2015
26	Phạm Diệu Linh	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Thực trạng và các yếu tố tác động đến sự tham gia bảo hiểm y tế của người khuyết tật hiện nay	2015
27	Lữ Thị Mai Oanh	PGS.TS Nguyễn Quý Thanh	Tin đồn và sự hình thành tin đồn trong không gian bán công cộng (NCTH quán cà phê trên địa bàn Hà Nội)	2015
28	Cù Thị Thanh Thủy	PGS.TS Hoàng Thu Hương	Máu thuẫn vợ chồng trong gia đình công giáo ở Hà Nội hiện nay (NCTH giáo xứ Hà Đông)	2015
29	Nguyễn Thị Thu Hương	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Biến đổi sinh kế của phụ nữ ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp (NCTH huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội)	2015

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm nhập học
30	Bùi Thị Phương	GS.TS Lê Ngọc Hùng	Sự tham gia của người dân trong quản lý không gian công cộng ở thành phố Hưng Yên (NTCH Quảng trường Hưng Yên, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)	2015
31	Nguyễn Thị Như Thúy	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Đời sống văn hóa tinh thần của người Kocho ở Lâm Đồng dưới tác động của quá trình đô thị hóa	2015
32	Nguyễn Thị Thanh Thủy	GS.TS Trịnh Duy Luân	Người thu nhập thấp với nhà ở đô thị tại Hà Nội hiện nay	2015
33	Ông Thị Mai Thương	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Sự tham gia xã hội của người lao động nước ngoài sau khi trở về nước (NCTH một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An)	2015

5.3. DANH MỤC ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐẢ BẢO VỆ THÀNH CÔNG

5.3.1 Danh mục đề tài luận văn thạc sĩ ngành XHH đã bảo vệ thành công

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đặng Thị Lan Anh	TS. Lê Ngọc Văn	Vai trò của gia đình nông thôn trong việc giáo dục giới tính cho trẻ em ở độ tuổi thiếu niên	2003
	Nguyễn Hồng Hà	TS. Vũ Hào Quang	Một số nguyên nhân xung đột trong gia đình vợ chồng trẻ ở Hà Nội	2003
	Vũ Thị Hồng Khanh	PGS.TS Đặng Cảnh Khanh	Lao động trẻ em trong điều kiện độc hại nguy hiểm (nghiên cứu trường hợp trẻ em nhặt rác tại bãi rác thải Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội)	2003
	Phí Công Minh	TS. Vũ Hào Quang	Thực trạng nhận thức của học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội về quyền và bổn phận của trẻ em	2003
	Nguyễn Mậu Việt Hưng	TS. Vũ Hào Quang	Vai trò của chính quyền cơ sở trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn hiện nay	2003
	Nguyễn Văn Thành	TS. Vũ Hào Quang	Định hướng giá trị hôn nhân của thanh niên nông thôn hiện nay	2003
	Trần Thị Hương Thủy	TS. Hoàng Bá Thịnh	Vai trò của gia đình trong việc giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên (Qua khảo sát xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, Nam Định)	2003

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trần Văn Kham	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Hợp tác nghiên cứu trong cộng đồng khoa học hiện nay	2003
	Đào Thanh Trường	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Di động xã hội của đội ngũ cán bộ khoa học Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn hiện nay: thực trạng và khuyến nghị giải pháp quản lý	2003
	Đặng Thị Lan Anh	TS. Lê Ngọc Văn	Vai trò của gia đình nông thôn trong việc giáo dục giới tính cho trẻ em ở độ tuổi thiếu niên	2003
	Trần Thị Tần Hương	TS. Vũ Hào Quang và PGS Đỗ Thái Đồng	Phụ nữ phạm tội và khả năng tái hoà nhập của họ (nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh)	2003
	Hoàng Thị Nga	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Sự biến đổi cơ cấu nữ tội phạm trong thời điểm đổi mới ở đô thị (Nghiên cứu trường hợp nữ tội phạm quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)	2003
	Nguyễn Hồng Hà	TS. Vũ Hào Quang	Một số nguyên nhân xung đột trong gia đình trẻ ở Hà Nội hiện nay	2003
	Phạm Thị Thuý	PGS.TS Lê Thị Quý	Vai trò của phụ nữ trong hệ thống chính trị cơ sở (nghiên cứu trường hợp xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	2004
	Vũ Minh Lý	TS. Nguyễn Thế Thắng	Thực trạng nhận thức về pháp luật lao động của nhóm thanh niên công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Vĩnh Phúc)	2004
	Phạm Thị Mai Hương	TS. Hoàng Bá Thịnh	Thực trạng bạo lực giới trong gia đình (Nghiên cứu các ca tư vấn trực tiếp về bạo lực giới tại Trung tâm tư vấn Linh Tâm, Hà Nội)	2005
	Lê Văn Sơn	TS. Hoàng Bá Thịnh	Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường năng lực cho người dân và đối tác địa phương miền núi phía Bắc (NCTH huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai)	2005
	Phan Hồng Giang	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với người có HIV	2005
	Lê Việt Nga	PGS.TS. Lê Thị Quý	Dịch vụ giúp việc gia đình và tác động của nó tới gia đình	2005

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đặng Thị Minh Lý	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Thực trạng phát triển nguồn nhân lực trẻ các dân tộc thiểu số tại huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An	2005
	Nguyễn Thanh Bình	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Sự thích ứng thuộc sinh viên trường ĐHSP HN đối với phương pháp dạy học hiện đại	2005
	Đinh Phương Thảo	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Hiệu quả của công tác truyền thông đại chúng đối với công chúng thanh niên đô thị (Nghiên cứu trường hợp TP Hải Phòng)	2005
	Nguyễn Thị Phương Thảo	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Hành vi tìm tin của nhóm độc giả bản tin Những vấn đề chính trị xã hội (Nghiên cứu trường hợp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)	2005
	Lê Thu Hiền	PGS.TS.Lê Thị Quý	Tìm hiểu về quan niệm về hành vi tình dục trước hôn nhân của sinh viên	2005
	Bùi Bích Hà	TS.Phạm Văn Quyết	Tìm hiểu nhận thức về hiện tượng tảo hôn và hành vi tảo hôn của nhóm thanh niên các dân tộc thiểu số qua khảo sát tại Hà Giang	2005
	Phan Cao Nhật Anh	PGS.TS Bùi Thế Cường	Hôn nhân trong giới trẻ Nhật Bản hiện nay	2005
	Trần Phú Mừng	PGS.TS.Phạm Xuân Hào	Một số nhân tố tác động đến tính tích cực học tập của học viện đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở học viện chính trị quan sự hiện nay	2005
	Nguyễn Đức Tuyển	TS.Phạm Văn Quyết	Thực trạng việc làm của người di cư tự do trong các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trên địa bàn quận Hoàng Mai-TP Hà Nội hiện nay	2006
	Nguyễn Thị Chúc	TS.Nguyễn Quý Thanh	Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nước sạch của người dân nghèo đô thị qua khảo sát tại Hà Nội	2006
	Kim Văn Chiến	PGS.TS.Lê Thị Quý	Một số vấn đề về đời sống hiện nay của nữ thanh niên xung phong chống Mỹ (Nghiên cứu tại quận Đống Đa và huyện Từ Liêm-TP Hà Nội)	2006
	Đặng Thị Lệ Thu	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Xung đột thế hệ trong gia đình nông thôn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp xã Cao Đại-huyện Vĩnh Tường-tỉnh Vĩnh Phúc)	2006

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhận thức của cha mẹ trong việc phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em dưới 6 tuổi hiện nay, ở HN	2006
	Đình Thị Phương Thảo	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Hiệu quả của truyền thông đại chúng đối với công chúng thanh niên đô thị (Nghiên cứu trường hợp TP Hải Phòng)	2006
	Đoàn Thị Thanh Huyền	TS.Hoàng Bá Thịnh	Giáo dục đạo đức cho con cái trong các gia đình nông thôn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh)	2006
	Đỗ Thị Vân Anh	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Định hướng giá trị về gia đình của người công nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại công ty May Hà Nội và công ty TNHH Đức Nam Long)	2006
	Chu Thị Huyền Yến	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế-xã hội của đô thị Hội An	2006
	Nguyễn Trung Hưng	TS.Mai Kim Thanh	Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho thanh niên nhằm đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động ở tỉnh Vĩnh Phúc	2006
	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Tác động của quá trình Đô thị hóa tới cải cách lao động và việc làm của các hộ gia đình Huyện Từ Liêm HN	2006
	Vũ Thị Hà	TS.Nguyễn Thị Thu Hà	Thực trạng tham gia vào sinh hoạt Hội Phụ nữ của phụ nữ đô thị hiện nay (Nghiên cứu trường hợp phường Phương Thanh-quận Long Biên-Hà Nội)	2006
	Đặng Đỗ Quyên	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Đặc trưng KT-XH thuộc các hộ nghèo tại Tỉnh Bắc Kan	2006
	Nguyễn Thị Phương Thảo	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Tác động của Game online đối với việc học tập và nâng cao kiến thức của học sinh đô thị hiện nay (NCTH tại TP Ninh Bình)	2006
	Nguyễn Minh Tuấn	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Tác động của nhân tố kinh tế-xã hội tới đời sống đồng bào dân tộc Êđê (Nghiên cứu trường hợp TP Buôn Mê Thuật-tỉnh Đắk Lắk)	2006

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Cao Thị Kim Ngân	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Sự gắn kết cộng đồng trong kinh doanh đa cấp tại Việt Nam hiện nay	2006
	Lê Thị Tuyền	TS.Phạm Văn Quyết	Tác động của dư luận xã hội đến xử lý công việc của cán bộ công chức hành chính (Nghiên cứu trường hợp Học viện Hành chính Quốc Gia)	2006
	Nguyễn Thành Toàn	TS.Nguyễn Quý Thanh	Ly hôn ở nông thôn: Thực trạng, nguyên nhân và hậu quả (Nghiên cứu tại huyện Bình Xuyên-tỉnh Vĩnh Phúc)	2006
	Nguyễn Văn Thuật	PGS.TS.Nguyễn An Lịch	Một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quan hệ thương mại thủy sản giữa Việt Nam-Hoa Kỳ	2006
	Nguyễn Hoàng Nga	TS.Hoàng Bá Thịnh	Sự tham gia của nam giới vùng cao trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình (Nghiên cứu trường hợp xã Cẩm Ân-huyện Yên Bình-tỉnh Yên Bái)	2006
	Đào Mai Anh	PGS.TS.Lê Thị Quý	Việc sử dụng thời gian của trẻ em tiểu học trong gia đình trí thức hiện nay qua khảo sát tại quận Cầu Giấy-Hà Nội	2006
	Nguyễn Phú Trường	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Thực trạng nhận thức, hành vi của cộng đồng về việc phòng ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục qua nghiên cứu tại TP Nha Trang	2006
	Hoàng Thu Cúc	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng người Thái (Nghiên cứu trường hợp bản Lát và Pom Coọng-Mai Châu-Quảng Bình)	2006
	Nguyễn Thu Thủy	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Phụ nữ nghèo nông thôn với việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản (Nghiên cứu trường hợp xã Tân Thanh-huyện Lạng Giang-tỉnh Bắc Giang)	2006
	Phùng Thị Yến	GS.TS.Lê Thị Quý	Năng lực tiếp cận dịch vụ công của phụ nữ dân tộc Bru-Vân Kiều qua nghiên cứu trường hợp tại Quảng Bình.	2006
	Nguyễn Thị Lệ Dung	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Tim hiểu một số nhân tố tác động tới hành vi trồng cây ăn quả của các hộ nông dân miền núi (Nghiên cứu trường hợp huyện Bạch Thông- tỉnh Bắc Cạn)	2007

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Vũ Thị Thanh	PGS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Nhận thức và thái độ của sinh viên với một số giá trị truyền thống dân tộc trong điều kiện hiện nay	2007
	Nguyễn Thị Hoài An	TS.Mai Kim Thanh	Ảnh hưởng của sử dụng thuốc lá tới kinh tế gia đình của người dân tỉnh Hưng Yên giai đoạn hiện nay	2007
	Đặng Ngọc Quang	TS.Nguyễn Quý Thanh	Sự tham gia của cộng đồng trong công tác khuyến nông ở cấp cơ sở (Trường hợp huyện Thanh Thủy-tỉnh Phú Thọ)	2007
	Vũ Thị Ngọc Minh	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Vai trò chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho trẻ em hiện nay (Nghiên cứu trường hợp TP Hà Nội)	2007
	Dương Văn Đại	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Vai trò của giáo dục pháp luật, chính trị đối với phạm nhân ở một số trại giam thuộc Bộ Công An (Nghiên cứu trường hợp trại giam Nam Hà và Quyết Tiến)	2007
	Nguyễn Tiến Dũng	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Sự tham gia của cộng đồng trong phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn (Nghiên cứu trường hợp 2 tỉnh Thanh hoá và Bình Phước)	2007
	Lê Anh Tuấn	TS.Mai Kim Thanh	Việc làm của những người dẫn khiêu vũ trên địa bàn Hà Nội hiện nay	2007
	Trương Ngọc Thăng	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Vai trò của công đoàn đối với quyền lợi người lao động trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (Nghiên cứu một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	2007
	Trần Thị Thuý Anh	TS.Nguyễn Thế Thăng	Thực trạng đội ngũ cán bộ nữ quản lý nhà nước cấp huyện (qua nghiên cứu trường hợp huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc)	2007
	Nguyễn Hoàng Anh	TS.Hoàng Bá Thịnh	Nhu cầu giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên của học sinh PTTH hiện nay (Nghiên cứu trường hợp PTTH Yên Hoà, quận Cầu Giấy và PTTH Nguyễn Văn Cừ, huyện Gia Lâm)	2007
	Nguyễn Trung Hiếu	PGS.TS.Lê Thị Quý	Hành vi học tập và nghiên cứu của sinh viên trong xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế hiện nay	2007
	Trương Thị Kim Hoa	TS.Phạm Văn Quyết	Nhu cầu giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên tại các trường THCS trên địa bàn quận Tây Hồ	2007

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Lê Thị Linh Chi	TS.Nguyễn Quý Thanh	Nhận thức, thái độ của trẻ em đường phố đối với những nguy cơ và hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (Nghiên cứu tại Huế và Hà Nội)	2007
	Phạm Thị Kim Xuyên	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Vai trò giới trong gia đình buôn bán ở Hà Nội hiện nay qua khảo sát tại quận Đống Đa-Hà Nội	2007
	Phạm Thị Tú Anh	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Thực trạng chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ tuổi mãn kinh quận Tây Hồ-TP Hà Nội	2008
	Hoàng Thị Tây Ninh	PGS.TS.Lê Thị Quý	Thực trạng kết hôn sớm ở cộng đồng dân tộc thiểu số tại Hà Giang (Nghiên cứu trường hợp xã Lũng Tám-huyện Quảng Bạ và xã Bạch Tĩnh-huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang)	2008
	Hà Thị Thu Hòa	TS. Trương Xuân Trường	Hoạt động giảm nghèo đối với PN ngoại thành HN (NCTH tại 02 xã : Cổ Nhuế và Xuân Phương, Huyện Từ Liêm Hà Nội)	2008
	Lê Thanh Hồng	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Các yếu tố kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến chất lượng dân số đô thị TP Hà Nội	2008
	Đặng Thị Mỹ Hạnh	TS.Hoàng Bá Thịnh	Sự khác biệt về hành vi bạo lực gia đình của cán bộ trong các tổ chức phi chính phủ (NCTH tại các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn TP Hà Nội)	2008
	Nguyễn Thị Kim Dung	TS.Hoàng Bá Thịnh	Cưỡng bức tình dục trong hôn nhân (Nghiên cứu trường hợp xã Gia Vượng-huyện Gia Lĩnh-tỉnh Ninh Bình và phường Tú Liên-quận Tây Hồ-TP Hà Nội)	2008
	Trần Xuân Hồng	PGS.TS.Lê Ngọc Hùng	Nghiên cứu khoa học sinh viên trường ĐHKHXH&NV: Thực trạng, nguyên nhân, giải pháp	2008
	Lê Thị Vân	TS. Mai Kim Thanh	Tim hiểu về việc thực hiện nhóm quyền được bảo vệ trong công ước quốc tế về quyền trẻ em của các gia đình người dân TP Hà Nội hiện nay	2008
	Nguyễn Văn Trung	TS.Bùi Khương Đình	Nhu cầu của người dân về việc hỗ trợ sau tái định cư (Nghiên cứu trường hợp TP Hải Phòng)	2008
	Nguyễn Thị Phương Thảo	TS.Nguyễn Thị Thu Hà	Tác động của game online đối với việc học tập, nâng cao kiến thức của học sinh đô thị hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại xã Ninh Bình)	2008

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Văn Hùng	TS.Phạm Văn Quyết	Nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc học tập cho con cái của các gia đình Hà Nội hiện nay	2008
	Nguyễn Minh Hải	PGS.TS.Lê Thị Quý	Nữ doanh nhân ở Hà Nội hiện nay: Vấn đề và xu hướng phát triển (Qua nghiên cứu trường hợp quận Long Biên-Hà Nội)	2008
	Nguyễn Thị Thu Huyền	TS.Nguyễn Thị Thu Hà	Thái độ của cán bộ viên chức với việc phụ nữ tham gia lãnh đạo trong trường học (NCTH ĐHKHXH&NV và trường ĐH Thủy Lợi)	2008
	Nguyễn Thị Phương Dung	TS. Trịnh Văn Tùng	Nhận thức về sức khỏe sinh sản của học sinh	2008
	Hà Thuý Hiến	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Ảnh hưởng của xuất khẩu lao động đến đời sống hộ gia đình nông dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	2008
	Hà Thị Thu Hoà	TS. Trương Xuân Trường	Hoạt động giảm nghèo đối với phụ nữ nghèo ngoại thành Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp hai xã Cổ Nhuế và Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội)	2008
	Nguyễn Thị Hằng	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Sự biến đổi một số giá trị văn hoá dân tộc Mường hiện nay (Nghiên cứu trường hợp cộng đồng dân tộc Mường huyện Lạc Sơn, Hoà Bình)	2008
	Lê Thanh Mai	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Thực trạng giáo dục bậc THPT vùng Bắc Lập Thạch Tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay (NCTH tại Trường THPT Đình Sơn vùng Bắc Lập Thạch Tỉnh Vĩnh Phúc)	2008
	Nguyễn Thanh Huyền	PGS.TS.Lê Ngọc Hùng	Quan niệm của sinh viên về vai trò giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nghiên cứu trường hợp trường ĐH Lao động xã hội, ĐH Dân lập Đông Đô và ĐH Giao thông vận tải Hà Nội)	2008
	Nguyễn Thanh Vân	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Hành vi tình dục và kiến thức tình dục an toàn của học sinh PTTH trên địa bàn Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp trường PTTH Phan Đình Phùng, Hà Nội)	2008
	Đỗ Minh Thuý	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ	2008

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Minh Phương	PGS.TS Vũ Hào Quang	Định hướng nghề nghiệp và khu vực làm việc sau tốt nghiệp của sinh viên ngoài công lập hiện nay (Nghiên cứu trường hợp trường ĐH Đông Đô)	2009
	Phan Thị Thanh Xuân	TS. Vũ Đạt	Thực trạng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở ngành chế tạo máy tại Hà Nội hiện nay	2009
	Bùi Thị Hạnh	PGS.TS Vũ Mạnh Lợi	Thực trạng hiểu biết, thái độ và hành vi chăm sóc sức khỏe sinh sản của sinh viên hiện nay	2009
	Trương Thị Thuý Hạnh	TS. Nguyễn Đức Mạnh	Thực trạng nhận thức, hành vi về tình dục và các biện pháp tránh thai của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay	2009
	Nguyễn Thị Khánh Hoà	TS. Nguyễn Quý Thanh	Sự tham gia của phụ nữ trong các dự án cấp nước cho các đô thị nhỏ	2009
	Lê An Ni	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Đặc tính dân tộc trong việc giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên trong gia đình (NCTH dân tộc Tày, xã Tân Thanh, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn)	2009
	Nguyễn Thị Hằng	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Sự biến đổi một số giá trị văn hóa dân tộc Mường hiện nay (NCTH Cộng đồng dân tộc Mường tại Lạc Sơn Hòa Bình)	2009
	Hoàng Thu Hằng	TS. Trịnh Văn Tùng	Nhận thức của sinh viên trên địa bàn về tệ nạn ma túy trên địa bàn HN hiện nay (NCTH tại ĐH Kinh tế quốc dân, ĐHKHXH&NV)	2009
	Nguyễn Tuyết Nga	PGS.TS. Lê Thị Quý	Vai trò của nữ cán bộ trong công tác giảng dạy và NCKH tại ĐHQGHN	2009
	Đỗ Minh Thúy	TS. Hoàng Bá Thịnh	Nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của PN (NCTH tại trường ĐHKHXH&NV, HV Hành chính Quốc gia HCM, Đại học Thương Mại)	2009
	Nguyễn Việt Hà	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Mức độ hiểu biết về luật hôn nhân và gia đình của đối tượng tiến hôn nhân (NCTH tại TP HN)	2009
	Nguyễn Thị Thanh Loan	TS. Mai Kim Thanh	Nhận thức thái độ hành vi của sinh viên đối với vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên hiện nay (NCTH tại ĐHKHXH&NV)	2009

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Phan Thị Thanh Xuân	TS. Vũ Đạt	Thực trạng đội ngũ cán bộ công đoàn ngành CN cơ khí chế tạo máy tại HN hiện nay	2009
	Nguyễn Thị Khánh Hòa	TS. Nguyễn Quý Thanh	Sự tham gia của PN trong các dự án cấp nước cho các đô thị nhỏ (Nghiên cứu chương trình cấp nước Phần Lan tại HP và Bắc cạn)	2009
	Đào Thị Tuyết Mai	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Nhận thức của sinh viên đại học về sống thử (NCTH ở HN, ĐH Bách Khoa, Học viện Báo chí tuyên truyền và Trường ĐHKHXH&NV)	2009
	Cao Minh Quý	PGS.TS. Phạm Bích San	Nhận thức của tri thức HN về vai trò của nữ cán bộ trong việc tham gia lao động, quản lý nhà nước	2009
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TS. Vũ Đạt	Thực trạng đội ngũ lao động nữ trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn HN hiện nay	2009
	Phí Hải Anh	TS. Trần Văn Chiến	Thực trạng đời sống của lao động nữ ở khu CN Đình Trám, Bắc Giang hiện nay	2009
	Trần Thị Thu Hiền	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường hiện nay (NCTH tại ĐHKHXH&NV)	2009
	Lê Thanh Hồng	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Các yếu tố kinh tế xã hội ảnh hưởng đến chất lượng dân số ở TP HN	2009
	Nguyễn Thanh Phương	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Sự kỳ thị đối với nhóm MSM tại Hà Nội	2009
	Nguyễn Việt Nga	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên đối với vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp trường ĐHKHXH&NV)	2009
	Phạm Ngọc Yến	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Cựu du học sinh Việt Nam: Tái hoà nhập và tái thích ứng xã hội	2009
	Hoàng Thu Hằng	TS. Trịnh Văn Tùng	Nhận thức của sinh viên về tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay	2009
	Phạm Huy Cường	TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Các yếu tố tác động đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên năm cuối các ngành khoa học xã hội (Nghiên cứu trường hợp trường ĐHKHXH&NV)	2009

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trần Thị Thuỳ Trang	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Dự án xã hội trong nhóm người làm công tác giảng dạy về hình thức đánh giá chất lượng học tập bằng trắc nghiệm khách quan	2009
	Nguyễn Thị Loan	TS.Bùi Thị Thanh Hà	Phân tích các hình thức truyền thông của giáo dục viên đồng đẳng mai dâm nữ tại Hà Nội	2009
	Bùi Bích Hà	TS.Nguyễn Thị Thu Hà	Tim hiểu hoạt động giúp việc gia đình và nhu cầu của người lao động đối với điều kiện sinh hoạt, làm việc và đào tạo chuyên môn (Nghiên cứu trường hợp TP Hà Nội)	2009
	Lê Thị Lan Anh	GS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Những nhân tố tác động đến hiệu quả của việc xây dựng mô hình xây dựng “xã, phường phù hợp với trẻ em” (Qua khảo sát tại hai xã An Lão và Hưng Công-Bình lục-Hà Nam)	2009
	Nguyễn Văn Thục	PGS.TS.Phạm Bích San	Vai trò của quỹ môi trường cộng đồng trong hoạt động bảo vệ môi trường tại các vùng nông thôn hiện nay	2009
	Nguyễn Lê Hoài Anh	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Kiến thức, thái độ và hành vi của người dân nông thôn về nước sạch và vệ sinh môi trường	2009
	Trần Thị Hiền	TS.Hoàng Thu Hương	Dư luận xã hội về tính thiêng của các di tích lịch sử văn hoá đối với việc bảo tồn giá trị của các di tích này ở Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Phủ Tây Hồ và Đền thờ Hai Bà Trưng)	2009
	Trần Tú Hoa	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Vai trò của việc sử dụng vốn xã hội trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội hiện nay	2009
	Trần Thị Hồng	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Dư luận xã hội về giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp xã, phường hiện nay (Nghiên cứu trường hợp xã Phú Sơn-huyện Ba Vì và phường Minh Khai-quận Hai Bà Trưng-thành phố Hà Nội)	2009
	Nguyễn Thị Thu Hường	PGS.TS. Lê Ngọc Hùng	Vai trò của cán bộ Hội Phụ nữ cơ sở trong hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV-AIDS	2009
	Trần Đông Y	TS.Võ Tuấn Nhân	Thực trạng lao động, việc làm của người dân sau tái định cư (Nghiên cứu trường hợp khu kinh tế Dung Quất-tỉnh Quảng Ngãi)	2009

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nghiêm Xuân Nam	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Thực trạng và nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế nông thôn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại xã Yên Thường-Gia Lâm-Hà Nội)	2009
	Lê Thị Hằng	TS.Trương An Quốc	Thực trạng đời sống của trẻ em lang thang hồi gia (Qua khảo sát tại huyện Hoàng Hoá-tỉnh Thanh Hoá)	2009
	Châu Thị Thu Hà	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Nhận thức của nhóm cán bộ khoa học ở TP Hà Nội về kinh tế tri thức trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	2009
	Vũ Thị Thủy Dung	TS.Trịnh Văn Tùng	Sự hội nhập cộng đồng của dân cư di cư tự do ở huyện Lâm Hà-tỉnh Lâm Đồng hiện nay	2009
	Đỗ Hà Khánh Trang	TS.Nguyễn Thị Thu Hà	Mô hình trường học thân thiện ở miền núi dân tộc thiểu số Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp trường tiểu học và THCS Lầu Thí Ngải, xã Lầu Thí Ngải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai)	2009
	Nguyễn Thị Thu Hà	TS.Nguyễn Thị Trà Vinh	Vấn đề xâm hại tình dục trẻ em tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp (Nghiên cứu trường hợp TP Hà Nội)	2009
	Đỗ Thị Minh Nhâm	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Mô hình can thiệp bạo lực gia đình-Nghiên cứu trường hợp dự án "Ngôi nhà bình yên"	2009
	Trần Thị Thà	TS.Mai Thị Kim Thanh	Nhận thức về hiến máu nhân đạo của thanh niên trong độ tuổi hiến máu tại Hà Nội	2009
	Hoàng Thị Phương	TS.Trịnh Văn Tùng	Nghề của sinh viên sau khi tốt nghiệp: Định hướng và những con đường tiếp cận (Qua nghiên cứu tại trường ĐHKHXH & VN-ĐHQGHN và trường ĐH Dân lập Đồng Đô)	2010
	Nguyễn Hồng Linh	TS.Võ Thị Mai	Vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội)	2010
	Phạm Văn Hanh	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Vai trò của hệ thống iêu thị TP Hồ Chí Minh đối với hoạt động sản xuất hàng hoá nông sản (Nghiên cứu trường hợp các hộ chăn nuôi lợn tại tỉnh Đồng Nai)	2010
	Trần Trung Dũng	TS.Hoàng Thu Hương	Năng lực hội nhập không gian xã hội của sinh viên Việt Nam	2010
	Lại Thị Thanh Bình	TS.Mai Kim Thanh	Hoạt động giải trí của người dân tỉnh Vĩnh Phúc sống trong khu vực đang công nghiệp hoá, đô thị hoá hiện nay	2010

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Vũ Ngọc Hoa	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Tác động của truyền thống tới nhận thức và hành vi của người dân về phòng chống tai nạn thương tích và sơ cấp cứu tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà)	2010
	Phan Thanh Nguyệt	TS.Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhận thức, thái độ, hành vi của thanh niên công nhân về quan hệ tình dục trước hôn nhân tại khu công nghiệp Thăng Long, Hà Nội	2010
	Nguyễn Kim Anh	GS.TS.Đặng Cảnh Khanh	Mâu thuẫn giữa các thế hệ trong gia đình: Nghiên cứu trường hợp phường Tứ Liên, quận Tây Hồ và xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, Hà Nội	2010
	Hoàng Văn Thụ	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Tác động của cơ chế tự chủ và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập: Nghiên cứu tự thăm dò	2010
	Nguyễn Ngọc Thuy	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Bất bình đẳng xã hội trong tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội và xã Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội)	2010
	Nguyễn Thị Hoàn	PGS.TS.Lê Thị Quý	Các hình thức tác động vào nam giới gây bạo lực để hạn chế bạo lực gia đình (Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Hoà Bình)	2010
	Võ Thị Cẩm Ly	TS.Trịnh Văn Tùng	Phụ nữ nghèo ở TP Vinh, tỉnh Nghệ An: Thực trạng, nguyên nhân và chiến lược thoát nghèo	2010
	Mai Văn Huyền	PGS.TS.Mai Văn Hai	Biến đổi cấu trúc chức năng gia đình ở làng Việt châu thổ sông Hồng trước và sau đổi mới (Nghiên cứu trường hợp xã Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh)	2010
	Nguyễn Thị Nga	PGS.TS.Mai Quỳnh Nam	Dự luận xã hội về việc bảo vệ môi trường sinh thái: Nghiên cứu tại khu du lịch ở Tràng An, tỉnh Ninh Bình	2010
	Trịnh Thị Thu Hà	PGS.TS. Lê Thị Quý	Nhóm mại dâm đồng giới và những nguy cơ xã hội (Nghiên cứu tại địa bàn Hà Nội)	2010

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đông Thị Thương Hiền	TS.Trương An Quốc	Tăng cường thương lượng trong quan hệ lao động ở doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Nghiên cứu trường hợp 2 doanh nghiệp: Công ty TNHH Quốc tế D&S và Công ty TNHH Brother Việt Nam)	2010
	Trần Xuân Giáp	TS.Trịnh Văn Tùng	Tiếp cận vốn kinh tế doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hà Tĩnh	2010
	Mai Tuyết Hạnh	PGS.TS.Vũ Hào Quang	Thực trạng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho sinh viên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp trường ĐHKHXH&NV)	2010
	Vũ Thị Cúc	PGS.TS.Lê Thị Quý	Vấn đề giới trong di cư tự do từ nông thôn đến thành thị hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Hà Nội)	2011
	Đỗ Văn Biên	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Vai trò của chính sách ưu đãi và trợ giúp xã hội đối với đời sống của người dân qua khảo sát tại xã Đông Văn huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An	2014
	Đặng Minh Châu	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo dục pháp luật cho học sinh trường giáo dưỡng số 2- Yên Mô- Ninh Bình	2014
	Lê Thị Hương Chi	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên (nghiên cứu tại trường ĐH LDXH)	2014
	Trần Mạnh Cường	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên (nghiên cứu trường hợp trường Đại học Công đoàn)	2014
	Nguyễn Văn Đạt	PGS.TS Vũ Hào Quang	Định hướng giá trị của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn và trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội)	2014
	Trịnh Thị Ngọc Diệp	PGS. TS. Nguyễn Hồi Loan	Vai trò của vốn xã hội trong việc phát triển nguồn nhân lực trẻ (Nghiên cứu tại tỉnh Nghệ An)	2014
	Đình Thị Giang	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Những rào cản đối với việc tiếp cận dịch vụ y tế của lao động nhập cư ở khu công nghiệp (Nghiên cứu trường hợp tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội)2014	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Phạm Thị Hương	TS. Phan Tân	Hệ quả xã hội của việc thu hồi đất xây dựng công trình cấp nước	2014
	Thân Thị Hương	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Thực trạng thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Hưng Yên.	2014
	Hoàng Thị Thanh Huyền	PGS.TS Hoàng Thu Hương	Sự tham gia hoạt động nghi lễ Phật giáo của phật tử tại Hà Nội hiện nay	2014
	Phạm Thị Huyền	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Tạo dựng và phát triển vốn xã hội của nguồn nhân lực trẻ thành phố Hà Nội hiện nay	2014
	Taekkhăm Inthaxay	TS Mai Thị Kim Thanh	Nhận thức của sinh viên Đại học Quốc gia Lào với sống thử	2014
	Đặng Hoàng Thanh Lan	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Quan điểm của Phật tử Hà Nội về giá trị đạo đức trong kinh doanh hiện nay	2014
	Ngô Mỹ Linh	PGS.TS Vũ Hào Quang	Quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn quận Thanh Xuân	2014
	Phạm Thị Xuân Linh	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Chất lượng nguồn nhân lực nữ thành phố Hà Nội hiện nay	2014
	Lê Thị Luyên	TS. Nguyễn Thị Như Trang	Thực trạng và các yếu tố tác động đến việc tham gia bảo hiểm y tế của người dân xã Hua La - Phường Quyết Tâm - Thành Phố Sơn La	2014
	Dương Thị Ngọc	T.S Nhạc Phan Linh	Vai trò tạo vốn xã hội của các diễn đàn điện tử ở Việt Nam hiện nay	2014
	Hà Thị Mai Phương	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Biến đổi cơ cấu dân số Hà Nội trong quá trình đô thị hóa	2014
	Nguyễn Việt Phương	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Thực trạng đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay	2014
	Chu Văn Tiến	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Hôn nhân khác tôn giáo: Đặc điểm và tính bền vững (Nghiên cứu trường hợp hôn nhân giữa người Công giáo và người không theo Công giáo tại Giáo xứ Nghĩa Ái – Hợp Thanh – Mỹ Đức – Hà Nội)	2014
	Nguyễn Ngọc Tú	TS. Mai Kim Thanh	Nhận diện những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay” (Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hà Nội)	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Lê Thị Mai	TS.Đào Thị Minh Hương	Vai trò của chính sách ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội đối với đời sống của người dân hiện nay (nghiên cứu tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên)	2014
	Nguyễn Thị Anh Đào	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Dự luận xã hội của sinh viên Khoa Luật - Đại học Huế về hôn nhân đồng giới	2014
	Nguyễn Tư Hậu	PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Nhu cầu và thực trạng học tập kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học khoa học - Đại học Huế hiện nay	2014
	Nguy Thị Ngọc Thúy	TS. Mai Thị Kim Thanh	Hành động nhấn nút "Like" trên mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế hiện nay	2014
	Trương Thị Thu Trang	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Đời sống của lao động di cư Đài Loan tại Việt Nam (qua nghiên cứu trường hợp dự án Formosa, Huyện Kỳ Anh- Tỉnh Hà Tĩnh)	2014
	Nguyễn Thu Hiến	PGS.TS. Trần Xuân Bình	Vai trò của dòng họ đối với việc thực hiện nhóm tiêu chí "văn hóa - xã hội - môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay	2014
	Võ Nữ Hải Yến	TS. Lê Thị Kim Lan	Vai trò của phụ nữ trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm gia đình ở Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay	2014
	Lê Duy Mai Phương	TS. Lê Thị Kim Lan	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (Nghiên cứu trường hợp xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế)	2014
	Dương Hiền Dịu	TS. Trần Thị Xuân Lan	Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở vùng ven đô thành phố Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp của xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)	2014
	Đinh Thị Thu Hường	TS. Mai Thị Kim Thanh	Vốn xã hội với sự phát triển Nguồn nhân lực trẻ Thành phố Hà Nội. (Nghiên cứu trường hợp phường Đại Kim, quận Hoàng Mai - Hà Nội).	2014
	Đỗ Thị Ngân	PGS. TSKH Bùi Quang Dũng	"Vai trò của vốn xã hội trong xây dựng nông thôn mới" (Nghiên cứu trường hợp xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đỗ Thị Phương	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên qua khảo sát tại xã Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình	2014
	Đỗ Hồng Thịnh	PGS.TS Vũ Hào Quang	Tác động của thu hồi đất sản xuất nông nghiệp đến sự biến đổi chức năng kinh tế của hộ gia đình ở huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương (<i>Nghiên cứu trường hợp tại xã Ái Quốc và xã Đông Lạc</i>)	2014
	Hoàng Thị Thơi	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Kom Tum trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa	2014
	Lương Thị Xuân	TS. Trương An Quốc	Vốn xã hội trong lựa chọn nghề của thanh niên (<i>nghiên cứu trường hợp tại địa bàn phường Bắc Sơn và xã Quang Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình</i>)	2014
	Đoàn Thùy Dương	TS. Đào Thanh Trường	Sinh viên và mạng xã hội Facebook: Một phân tích về sự tiến triển vốn xã hội (Khảo sát tại trường ĐHKHXH&NV và trường Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông Việt Nam)	2014
	Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Sự tham gia xã hội của người Việt Nam: So sánh các tổ chức chính thức và phi chính thức	2014
	Lê Thu Trang	PGS.TS Nguyễn Hải Loan	Vốn xã hội với sự phát triển nguồn nhân lực trẻ ở tỉnh Tuyên Quang	2014
	Lê Lan Phương	GS.TS. Trịnh Duy Luân	Chuyển đổi việc làm của người dân ven đô sau khi bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	2014
	Nguyễn Thị Kim Anh	GS.TS. Nguyễn Đình Tấn	Tác động của di cư mùa vụ nông thôn – đô thị đến đời sống gia đình nông thôn xã Cẩm Văn, Cẩm Giàng, Hải Dương	2014
	Bùi Thị Hương	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Qui mô gia đình trong quá trình Đô thị hóa ở Kom Tum hiện nay.	2014
	Phạm Thị Tuyết	TS. Nguyễn Tuấn Anh	Vốn xã hội trong hoạt động đánh bắt và buôn bán hải sản của các hộ gia đình xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa”	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Thu Hương	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	An sinh xã hội đối với gia đình người có công với cách mạng và nạn nhân chiến tranh huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	2014
	Lý Thị Vui	TS Trần Thị Xuân Lan	An sinh xã hội trong các hoạt động giảm nghèo tại xã Tam Dị - huyện Lục Nam – tỉnh Bắc Giang	2014
	Đinh Thị Thu Hương	TS. Mai Thị Kim Thanh	Vốn xã hội với sự phát triển Nguồn nhân lực trẻ Thành phố Hà Nội. (Nghiên cứu trường hợp phường Đại Kim, quận Hoàng Mai - Hà Nội).	2014
	Đỗ Thị Ngân	PGS. TSKH Bùi Quang Dũng	“Vai trò của vốn xã hội trong xây dựng nông thôn mới” (Nghiên cứu trường hợp xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)	2014
	Đỗ Thị Phương	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên qua khảo sát tại xã Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình	2014
	Đỗ Hồng Thịnh	PGS.TS Vũ Hào Quang	Tác động của thu hồi đất sản xuất nông nghiệp đến sự biến đổi chức năng kinh tế của hộ gia đình ở huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương (Nghiên cứu trường hợp tại xã Ái Quốc và xã Đông Lạc)	2014
	Hoàng Thị Thoi	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Kom Tum trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa	2014
	Nguyễn Thị Thanh Chúc	TS. Nguyễn Thị Vân Hạnh	Hoạt động thương thức và bảo tồn âm nhạc dân gian truyền thống của sinh viên trên địa bàn Hà Nội hiện nay	2014
	Bùi Thị Phương	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Cấu trúc quyền lực trong nhóm học tập của sinh viên (Nghiên cứu trường hợp trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội)	2014
	Hoàng Văn Hưng	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Chính sách an sinh xã hội cho người thất nghiệp (nghiên cứu tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)	2014
	Lương Thị Xuân	TS. Trương An Quốc	Vốn xã hội trong lựa chọn nghề của thanh niên (nghiên cứu trường hợp tại địa bàn phường Bắc Sơn và xã Quang Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình)	2014

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Đoàn Thùy Dương	TS. Đào Thanh Trường	Sinh viên và mạng xã hội Facebook: Một phân tích về sự tiến triển vốn xã hội (Khảo sát tại trường ĐHKHXH&NV và trường Học viên Công nghệ Bưu chính viễn thông Việt Nam)	2014
	Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Sự tham gia xã hội của người Việt Nam: So sánh các tổ chức chính thức và phi chính thức	2014
1	Trịnh Thị Thuỳ Dung	PGS. TS Phạm Văn Quyết	Sự tham gia của người nhập cư vào hoạt động tập thể (Qua nghiên cứu trường hợp tại địa bàn phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội)	2015
2	Bùi Văn Đệ	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Ứng phó với ngập lụt của người dân thành phố Hà Nội (nghiên cứu trường hợp phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội)	2015
3	Nguyễn Thu Hà	PGS.TS Hoàng Thu Hương	Sự tham gia của Phật tử vào các khóa tu học tại Thiền viện Sùng Phúc - Hà Nội	2015
4	Trần Văn Hào	PGS.TS Vũ Hào Quang	Đánh giá của người dân về việc Ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn trên địa bàn xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	2015
5	Dương Thanh Hiền	TS. Nguyễn Thị Như Trang	Vấn đề việc làm của thanh niên huyện Phú Bình - Tỉnh Thái Nguyên (nghiên cứu trường hợp tại xã Đào Xá và thị trấn Hương Sơn)	2015
6	Vũ Thị Hiền	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ tỉnh Đắk Lắk (Nghiên cứu trường hợp tại phường Tự An và phường Thắng Lợi)	2015
7	Hoàng Thị Mai Huyền	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Hệ quả xã hội sau tái định cư phục vụ xây dựng khu kinh tế Vũng Áng (Nghiên cứu trường hợp xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh)	2015
8	Trịnh Thị Huyền	TS. Hoàng Thanh Xuân	Sự thích ứng của học sinh đối với việc thay đổi phương án thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học Cao đẳng (Nghiên cứu tại trường THPT Yên Định 2 - Yên Định - Thanh Hóa)	2015

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Phạm Thị Lan Hương	PGS.TS Nguyễn Quý Thanh	Vai trò của các tổ chức phi chính thức đối với việc phát triển vốn xã hội ở Việt Nam	2015
	Nguyễn Thị Kiều Lương	TS. Hoang Thi Nga	Thực trạng cơ cấu lao động việc làm của người dân ở xã Hồng Nam, Thành phố Hưng Yên.	2015
9	Nouthong Inthavong	PGS.TS Vũ Hào Quang	Vai trò của nữ cán bộ trong hoạt động quản lý tại Bộ lao động và phúc lợi xã hội nước CHDCND Lào	2015
1	Lê Thị Lý	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Đầu tư của Cha mẹ đối với việc học tập tiểu học của con cái người dân tộc H'Mông ở Sa Pa (nghiên cứu trường hợp xã Lao Chải huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai)	2015
1	Tường Duy Mạnh	TS. Mai Thị Kim Thanh	Những nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng phục vụ khách hàng tại hệ thống siêu thị Thế giới di động đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hưng Yên)	2015
1	Trịnh Thị Trà My	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Hành vi học ngoại ngữ của học sinh THPT tại Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm, Hà Nội)	2015
1	Trần Thị Thu Ngân	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Chuyển đổi việc làm của lao động nhập cư ở Hà Nội từ góc nhìn di động xã hội	2015
1	Trần Kiều Quỳnh	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Sự thích ứng đối với việc làm của sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội và nhân văn (Nghiên cứu đối với sinh viên tốt nghiệp từ trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN)	2015
1	Phengsy Sayapheth	TS. Trương An Quốc	Việc làm của người đi xuất khẩu lao động trở về (Khảo sát tại thủ đô Viêng chăn nước CHDCND Lào)	2015
1	Vũ Thị Bích Thảo	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Vai trò của Đoàn Thanh niên trong giáo dục văn hóa giao thông cho thanh niên đô thị hiện nay (Nghiên cứu trường hợp phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)	2015

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
1	Ma Thu Thủy	PGS.TS. Hoàng Thu Hương	Tiếp cận chăm sóc sức khỏe của phụ nữ nhiễm HIV tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp nhóm bệnh nhân điều trị thuốc kháng VIRUS HIV tại phòng khám ngoại trú Nam Từ Liêm- Hà Nội)	2015
1	Lê Thị Thương	PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh	Đặc trưng văn hóa tổ chức trong trường đại học (Nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Hà Nội)	2015
1	Dương Thu Trang	PGS.TS Hoàng Thu Hương	Định hướng việc làm của thanh niên Phật tử tại Hà Nội	2015
2	Trần Văn Ước	TS. Đoàn Thị Thanh Huyền	Nhận thức về bạo lực gia đình của người dân tỉnh Yên Bái (nghiên cứu tại phường Nguyễn Thái Học và xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên)	2015
2	Nguyễn Hải Yến	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Hoạt động đào tạo giám định viên Bảo hiểm y tế - Thực trạng và giải pháp (nghiên cứu tại Trường Đào tạo nghiệp vụ Bảo hiểm xã hội)	2015
2	Nguyễn Kim Anh	TS Nguyễn Thị Thùy Linh	Nhận thức của cán bộ, cán bộ lãnh đạo, quản lý về nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em hiện nay (Nghiên cứu học viên các lớp Cao cấp lý luận và cử nhân chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)	2015
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	TS.Nguyễn Hồng Hà	Nhận diện những khó khăn của người đồng tính nữ trong quá trình khẳng định xu hướng tình dục của bản thân.	2015
4	Đặng Bảo Ngọc	TS Nguyễn Hồng Hà	Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường mầm non cho con của phụ huynh trên địa bàn thành phố Hà Nội	2015
	Nguyễn Thị Thuý	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Thực trạng người dân tái định cư (nghiên cứu tiểu dự án Nâng cấp đô thị TP Cần Thơ - Dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam)	2015
	Nguyễn Thị Minh Thuý	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Biến đổi XH trong quá trình đô thị hóa vùng ven đô (Khảo sát tại huyện Sóc Sơn - thành phố HN)	2015

TT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Hoàng Thị Tư	GS. TS Trịnh Duy Luân	Kiến thức, thái độ, hành vi thực hiện an toàn giao thông của nhóm thanh niên đô thị (Nghiên cứu trường hợp tại Thành Phố Hà Nội)	2015
	Triệu Bình Minh	PGS.TS. Vũ Hào Quang	Dự luận xã hội về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Phường Dương Nội và Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội)	2015
	Nguyễn Thị Hoa	TS. Đào Thanh Trường	Tác động của việc sử dụng điện thoại thông minh đến sự biến đổi tương tác xã hội của học sinh Trung học phổ thông ở nông thôn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang).	2016
	Nguyễn Bích Hòa	TS. Nguyễn Thị Như Trang	Vai trò của gia đình trong việc ngăn ngừa tội phạm vị thành niên. (Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội)	2016

5.3.1 Danh mục đề tài luận văn thạc sĩ ngành CTXH đã bảo vệ thành công

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Bùi Văn Dương	TS. Phạm Thị Thu Hoa	Vai trò của CTXH trong xóa đói giảm nghèo (Nghiên cứu trường hợp tại xã Hải Phong huyện Hải Hậu Tỉnh Nam Định)	2013
	Nguyễn Thị Hiền Dịu	PGS.TS Mai Quỳnh Nam	Truyền thông với người khuyết tật (Nghiên cứu trường hợp tại xã Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội)	2013
	Đoàn Thị Hà	TS. Trần Hữu Trung	Nhân viên xã hội trong trợ giúp Thanh, Thiếu niên khuyết tật học nghề để hòa nhập cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên đặc biệt khó khăn Thanh Hóa)	2013
	Cao Minh Huệ	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Trẻ vị thành niên có hành vi lệch chuẩn tiếp cận dưới góc độ công tác xã hội (nghiên cứu trường hợp tại trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình)	2013

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Vũ Văn Hiệu	TS Mai Thị Kim Thanh	Đánh giá hoạt động bảo vệ trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi tại trung tâm bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm nuôi dưỡng Trẻ em mồ côi Hà Cầu - Hà Đông)	2013
	Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Bùi Thị Xuân Mai	Giáo dục cộng đồng trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ (nghiên cứu trường hợp tại xã Sóc Đăng, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ)	2013
	Hà Thị Bích Hương	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ khuyết tật sống tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang)	2013
	Phạm Thị Kiều Lê	GS.TS. Phạm Tất Dong	Thực trạng hỗ trợ việc làm cho trẻ khuyết tật (Nghiên cứu tại Trung tâm dạy nghề và tạo việc làm Nhân đạo và Trung tâm dạy nghề từ thiện Quỳnh Hoa)	2013
	Bùi Thanh Minh	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Hoạt động của Quỹ Bảo hiểm - Phúc lợi nông dân tại Hà nội (Nghiên cứu trường hợp Quỹ Bảo hiểm - Phúc lợi nông dân xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Hà Nội)	2013
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TS. Nguyễn Tuấn Anh	Vai trò của câu lạc bộ giáo dục chăm sóc sức khỏe dành cho người cao tuổi tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp Chi hội giáo dục chăm sóc sức khỏe cộng đồng Đông A- Nam Định)	2013
	Tạ Thị Nhung	PGS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	Thực trạng trẻ tự kỷ học hòa nhập tại một số trường tiểu học ở Hà Nội.	2013
	Đỗ Thị Thu Phương	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật tiếp cận công tác xã hội	2013
	Ngô Thị Bích Phương	TS. Nguyễn Thế Huệ	Hoạt động tạo việc làm cho người khuyết tật tại huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình (Khảo sát tại hai xã: Yên Thắng và Khánh Thịnh)	2013

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Hữu Quân	TS. Nguyễn Thị Vân Hạnh	Hoạt động thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong hệ thống an sinh xã hội tại xã Ngọc Hồi – Huyện Thanh Trì – TP. Hà Nội hiện nay	2013
	Trần Thị Phương Thảo	TS. Hoàng Thu Hương	Nhu cầu hoạt động Công tác xã hội trong trường THPT tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp 1 trường THPT công lập và 1 trường THPT dân lập)	2013
	Đào Phương Thủy	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Công tác xã hội trong can thiệp trợ giúp nữ công nhân bị bạo lực gia đình tại phường Khai Quang - thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc	2013
	Nguyễn Thị Thu Trang	PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan	“Quá trình ra quyết định của bệnh nhân tâm thần trong mô hình phục hồi chức năng” (Nghiên cứu tại bệnh viện ban ngày Mai Hương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)	2013
	Phạm Thị Huyền Trang	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Bạo lực học đường từ góc nhìn của học sinh, giáo viên và phụ huynh	2013
	Lê Thị Thu	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Bạo lực đối với người đồng tính tại Hà Nội	2013
	Nguyễn Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Nguyễn Hồi Loan	Hoàn thiện mô hình công tác xã hội hỗ trợ trẻ tự kỷ thích nghi với quá trình hòa nhập tại trường tiểu học của Trung tâm Hand in Hand	2013
	Lương Bích Thủy	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ của người chăm sóc bệnh nhân ung thư (Nghiên cứu trường hợp tại Bệnh viện K)	2013
	Đỗ Văn Toàn	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Tác động của tài chính vi mô đối với phát triển năng lực cộng đồng. Nghiên cứu tại xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.	2013
	Đặng Huyền Trang	GS.TS Đặng Cảnh Khanh	Cơ hội tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của nữ thanh niên khuyết tật vận động tại Hà Nội (Nghiên cứu tại Hội thanh niên khuyết tật Hà Nội).	2013

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Hoài An	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Phòng ngừa vị thành niên phạm tội dựa vào cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp xã Nghi Phú- Thành phố Vinh- Nghệ An)	2014
	Nguyễn Thị Lan Anh	PGS.TS. Nguyễn An Lịch	Mô hình công tác xã hội nhóm với trẻ em mồ côi hoà nhập cộng đồng (nghiên cứu trường hợp tại làng trẻ em SOS Hà Nội)	2014
	Nguyễn Thị Vân Anh	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Bảo hiểm y tế tự nguyện cho nông dân và vai trò của nhân viên công tác xã hội (nghiên cứu trên địa bàn huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang)	2014
	Bùi Thanh Bình	TS. Hoàng Thu Hương	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động dạy nghề cho học sinh trường giáo dưỡng số 2 - Ninh Bình	2014
	Đỗ Thị Bắc	GS.TS Trần Thị Minh Đức	Nhu cầu tham vấn của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Hà Nội	2014
	Đoàn Thị Thu Dung	GS.TS Lê Thị Quý	Vai trò của tham vấn đối với phụ nữ sau sinh bị khủng hoảng tâm lý tại huyện Từ Liêm, Hà Nội.	2014
	Hà Thị Phương Dung	TS. Lý Tiến Hùng	Kĩ năng lựa chọn nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông: Từ thực trạng nhận thức đến thực tiễn vận dụng (Nghiên cứu trường hợp Trường THPT Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội)	2014
	Phan Như Đại	TS. Trịnh Văn Tùng	“Biện pháp hỗ trợ cộng đồng thay đổi sinh kế ứng phó với biến đổi khí hậu (nghiên cứu tại xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa)”.	2014
	Lương Thị Anh Đào	PGS.TS Phạm Ngọc Thanh	Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ Đoàn tại Hà Nội hiện nay	2014
	Tạ Thị Điệp	TS. Hà Thị Thư	Công tác xã hội với tình trạng bỏ học của học sinh dân tộc thiểu số (nghiên cứu trường hợp tại xã Đăk Jơ Ta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trương Thị Điểm	PGS.TS Vũ Mạnh Lợi	Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động công tác xã hội (Nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá - Quỳnh Lưu - Nghệ An)	2014
	Nguyễn Thị Diệp	PGS.TS Mai Quỳnh Nam	Việc thực hiện chính sách ưu đãi cho đối tượng nhiễm chất độc hóa học tại huyện Yên Lập tỉnh Phú Thọ	2014
	Phạm Văn Đồng	PGS.TS Nguyễn Hồi Loan	Mô hình hỗ trợ giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	2014
	Lương Thị Thanh Hà	TS.Vũ Thị Kim Dung	Nhu cầu hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu của phụ nữ nghèo tại xã Đông Sơn - H. Tân Sơn - T. Phú Thọ	2014
	Khổng Thị Hà	TS. Phạm Thi Thu Hoa	Đánh giá mô hình can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ tại trung tâm Năng Mai	2014
	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS Trần Thị Thu Hương	Công tác xã hội với hoạt động tham vấn cho cha mẹ có con là trẻ tự kỷ (Nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội)	2014
	Phạm Thị Hà	PGS. TS Hoàng Thu Hương	Nâng cao nhận thức bảo vệ bản thân cho học sinh Trường tiểu học Vĩnh Long huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa (Nghiên cứu trường hợp do tổ chức Good Neighbors International (GNI) thực hiện)	2014
	-Trương Thị Hiền	TS. Mai Thị Kim Thanh	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường (Nghiên cứu trường hợp tại thị xã Phúc Yên- tỉnh Vĩnh Phúc)	2014
	Phạm Thị Thu Hiền	TS. Nguyễn Tuấn Anh	Tham gia bảo hiểm xã hội của lao động tự do nghiên cứu trên địa bàn Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội.	2014
	Mai Thị Hiệp	PGS.TS Hoàng Thu Hương	Liên kết các hệ thống nguồn lực dựa vào cộng đồng nhằm hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc các hộ gia đình tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (Nghiên cứu tại xã Phúc Thịnh, Chiêm Hóa, Tuyên Quang)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trần Thị Hoa	TS. Nguyễn Thị Vân Hạnh	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho đối tượng nhiễm HIV/AIDS tại trung tâm khám chữa bệnh Sờ lao động thương binh xã hội Thái Bình – Tỉnh Thái Bình.	2014
	Đặng Thị Bảo Hằng	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Công tác xã hội tại Trung tâm Nuôi dưỡng Người già và trẻ tàn tật Hà Nội	2014
	Hoàng Thị Hằng	TS. Đỗ Thị Vân Anh	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc can thiệp, trợ giúp cho những phụ nữ bị bạo hành gia đình ở xã Kim Long – huyện Tam Dương – tỉnh Vĩnh Phúc	2014
	Nguyễn Thị Bích Hằng	TS. Nguyễn Hải Hữu	Vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với lao động trẻ em (nghiên cứu tại địa bàn Quận Đống Đa – Hà Nội)	2014
	Lê Thị Thanh Huyền	TS. Nguyễn Thị Như Trang	Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy (Nghiên cứu tại thành phố Hà Nội)	2014
	Ông Thị Mai Huyền	PGS.TS. Nguyễn Hữu Minh	Hoạt động hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập cộng đồng tại trung tâm dạy nghề người tàn tật Nghệ An	2014
	Nguyễn Thị Thu Hương	GS.TS Phạm Tất Dong	Nhu cầu trợ giúp của NCT tại cộng đồng. (Nghiên cứu tại Quận Hoàng Mai và Quận Đống Đa, Hà Nội)	2014
	Tô Thị Hương	PGS.TS Nguyễn Hồi Loan	ứng dụng phương pháp CTXH nhóm nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng lao động tiếp cho trẻ tự kỷ tại trường mầm non Ánh Sao Mai - Hà Nội	2014
	Lê Thị Lan		Trợ giúp xã hội đối với sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt (Nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội)	2014
	Nguyễn Tuyết Lan	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Đánh giá cách tiếp cận phát triển cộng đồng lấy trẻ em làm trung tâm tại Việt Nam – Nghiên cứu chương trình phát triển của tổ chức Good Neighbors International tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh	Quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với nhóm lao động thất nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	2014
	Trần Thị Loan	PGS.TS Phạm Ngọc Thanh	Nhu cầu giáo dục kiến thức sức khỏe sinh sản của học sinh THPT (Nghiên cứu trường hợp trường THPT Hoàng Hoa II - Hoàng Kim - Hoàng Hoá - Thanh Hoá)	2014
	Bùi Văn Lợi	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Công tác xã hội nhóm với việc can thiệp trợ giúp trẻ vị thành niên có hành vi gây hấn (Nghiên cứu trường hợp tại trường Trung học cơ sở Ngọc Châu, thành phố Hải Dương)	2014
	Đặng Thị Lài	TS. Nguyễn Hải Hữu	Biện pháp giáo dục cộng đồng nhằm giảm thiểu bạo hành trẻ em trong gia đình ở nông thôn (nghiên cứu trường hợp tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)	2014
	Hoàng Thị Ngọc Linh	BS.TS. Trần Tuấn	Đánh giá hoạt động công tác xã hội của Đoàn thanh niên tại học viện Y dược cổ truyền Việt Nam	2014
	Đoàn Thị Phương Liên	GS.TS. Tô Duy Hợp	Tìm hiểu hoạt động mô hình hỗ trợ phục hồi chức năng và hướng nghiệp dạy nghề cho trẻ nhiễm chất độc hoá học hiện đang sống tại Làng Hữu Nghị Việt Nam(xã Văn Canh, Hoài Đức, Hà Nội)	2014
	Đào Thị Lương	GS.TS Đặng Cảnh Khanh	Vai trò của nhân viên CTXH trong việc trợ giúp gia đình có trẻ tự kỷ tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ (Nghiên cứu thực hiện tại địa bàn huyện Văn Giang – Hưng Yên)	2014
	Nguyễn Thị Ngọc Mai	GS.TS Phạm Huy Dũng	Can thiệp khủng hoảng tâm lý đối với phụ nữ nạn phá thai (Nghiên cứu tại Phòng khám Đa khoa tư nhân Thăng Long 121 Phủ Doãn và Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản 38 Cẩm Hội, Hà Nội)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Trần Thị Ngọc Mai	TS. Trần Thị Minh Ngọc	Vai trò của CTXH về bình đẳng giới trong lao động tại các doanh nghiệp ở thị xã Tam Điệp, Ninh Bình.	2014
	Vũ Thị Thanh Mai	TS Nguyễn Hải Hữu	Một số giải pháp phòng ngừa và giải quyết tình trạng lao động trẻ em (Nghiên cứu trường hợp tại địa bàn Quận Hà Đông – TP Hà Nội)	2014
	Đỗ Thị Miến	PGS.TS Trịnh Văn Tùng	Truyền thông dựa vào cộng đồng nhằm phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em tại địa bàn xã Ninh Sở- huyện Thường Tín- thành phố Hà Nội	2014
	Nguyễn Văn Minh	PGS.TS. Trịnh Văn Luân	Liên kết nguồn lực nhằm phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em tại phường Ngọc Sơn - quận Kiến An - thành phố Hải Phòng dựa vào cộng đồng	2014
	Vàng Văn Minh	TS Mai Thị Kim Thanh	Giải pháp nâng cao hiệu quả học môn học thực hành của sinh viên tại cơ sở xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại 2 trường Đại học: Trường ĐH KHXH&NV, Trường Đại học Lao động xã hội)	2014
	Phùng Văn Nam	PGS. TS. Trịnh Văn Tùng	Phát triển dịch vụ y tế cho người cao tuổi ở xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	2014
	Lê Thị Thu Ngân	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Đời sống nữ công nhân nhập cư tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long - Hà Nội dưới góc nhìn Công tác xã hội (Nghiên cứu tại các khu nhà trọ thuộc xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Hà Nội)	2014
	Bùi Thị Bích Ngọc	PGS. TS Trần Thị Minh Ngọc	Mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên ở tỉnh Bắc Giang từ góc nhìn Công tác Xã hội (Nghiên cứu trường hợp trường THPT Yên Dũng số 1, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang)	2014
	Trương Thị Ngọc	TS. Trần Thu Hương	Vấn đề stress và nhu cầu trợ giúp xã hội của sinh viên trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội (Nghiên cứu tại Khoa Kế toán và Khoa Quản trị kinh doanh)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Lê Hà Thu Nguyệt	TS. Mai Thị Kim Thanh	Hoạt động kiểm huấn của nhân viên xã hội đối với sinh viên ngành công tác xã hội tại các cơ sở xã hội trên địa bàn Hà Nội	2014
	Đình Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Thị Trà Vinh	Vai trò Công tác xã hội trong việc thực hiện chương trình 135 tại huyện Kim Bôi - tỉnh Hòa Bình giai đoạn II (2006 - 2010)	2014
	Trịnh Thị Nguyệt	PGS. TS Vũ Hào Quang	Tìm hiểu hoạt động chăm sóc, hỗ trợ cho người cao tuổi tại các trung tâm chăm sóc tập trung trên địa bàn Hà Nội. (Nghiên cứu trường hợp tại trung tâm chăm sóc người cao tuổi Thiên Đức và Trung tâm bảo trợ xã hội 3)	2014
	Lê Thị Minh Nguyệt	TS Nguyễn Thị Trà Vinh	Thay đổi nhận thức của nam giới đối với vấn đề bạo lực gia đình (Nghiên cứu tại Thị trấn Mù Cang Chải - huyện Mù Cang Chải - Tỉnh Yên Bái)	2014
	Đặng Thị Huyền Oanh	TS. Nguyễn Thanh Bình	Nhu cầu xây dựng mô hình thực hành, thực tập nghề Công tác xã hội (Qua nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)	2014
	Đổng Thị Minh Phúc	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi tại cộng đồng (Nghiên cứu tại đại bản xã Trục Tuấn - huyện Trục Ninh - tỉnh Nam Định)	2014
	Vũ Thị Phúc	TS. Lưu Hồng Minh	Mô hình hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (nghiên cứu trường hợp tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang)	2014
	Vũ Minh Phương	TS. Mai Thị Kim Thanh	Nâng cao hoạt động bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực gia đình tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại Quận Hoàn Kiếm, Quận Thanh Xuân, Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội)	2014
	Đào Lệ Quyên	PSG.TS Phạm Văn Quyết	CTXH nhóm với việc nâng cao vị thế của người phụ nữ trong gia đình ở nông thôn miền núi (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thanh Thủy - Thanh Liêm - Hà Nam)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Quỳnh	PGS.TS. Nguyễn An Lịch	Nghiên cứu mô hình CTXH với trẻ em mồ côi tại trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội	2014
	Trần Văn Sơn	TS. Đỗ Thị Ngọc Phương	Thực trạng và giải pháp phòng, chống ma túy đối với thanh niên quận Long Biên – Thành phố Hà Nội (Nghiên cứu tại phường Thượng Thanh và phường Ngọc Lâm)	2014
	Trương Thị Tâm	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Vai trò của NV CTXH trong việc hỗ trợ cho phụ nữ bị bạo lực gia đình (Nghiên cứu trường hợp tại mô hình “Ngôi nhà bình yên” – Trung tâm Phụ Nữ và Phát Triển)	2014
	Nguyễn Hữu Tâm	PGS.TS. Mai Quỳnh Nam	Bảo hiểm y tế cho người nghèo thực trạng và giải pháp tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.	2014
	Hồ Sỹ Thái	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Công tác xã hội nhóm với nạn nhân bom mìn (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị)	2014
	Hà Thị Thắng	TS. Vũ Thị Kim Dung	Biện hộ thực hiện quyền trẻ em của nhóm trẻ em có HIV/ AIDS tại Trung tâm lao động 02 Ba Vì- Hà Nội	2014
	Phạm Xuân Thắng	GS.TS. Đặng Cảnh Khanh	Đánh giá mô hình can thiệp với trẻ em lang thang nhìn từ góc độ Quản lý ca (Nghiên cứu tại mô hình Quỹ trẻ em Rừng Xanh- Hà Nội)	2014
	Nguyễn Thiên Thanh	T.S. Mai Thị Kim Thanh	Nâng cao kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em mồ côi sống trong Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay	2014
	Nguyễn Văn Thanh	TS. Bùi Thị Xuân Mai	Tham vấn cá nhân cho phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà bình yên – TW Hội LHPN Việt Nam	2014
	Phùng Thanh Thảo	TS Nguyễn Thế Huệ	Công tác xã hội với người cao tuổi bị bạo lực trong gia đình (Nghiên cứu tại xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Hồng Thơ	TS. Nguyễn Thị Trà Vinh	Công tác can thiệp, trợ giúp trẻ em có HIV/AIDS tại Trung tâm bảo trợ xã hội số 2 Yên Bài – Ba Vì – Hà Nội.	2014
	Trần Thị Hà Thương	PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Tìm hiểu mô hình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ tại Trường Tiểu học Bình Minh – Hà Nội	2014
	Phạm Thị Thanh Thúy	TS. Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc	Công tác xã hội nhóm trong việc giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở (nghiên cứu trường hợp tại trường THCS Trung Chính-Lương Tài- Bắc Ninh)	2014
	Phan Thị Thuý	PGS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	Đánh giá việc thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2012	2014
	Phạm Thị Thanh Thúy	TS. Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc	Công tác xã hội nhóm trong việc giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở (nghiên cứu trường hợp tại trường THCS Trung Chính-Lương Tài- Bắc Ninh)	2014
	Đặng Thị Thanh Thuý	GS.TS. Trần Thị Minh Đức	Thái độ của Nhân viên xã hội đối với nghề Công tác xã hội (Nghiên cứu tại một số cơ sở, tổ chức xã hội tỉnh Lâm Đồng)	2014
	Đinh Thị Thuý	PGS.TS Nguyễn Hồi Loan	Mặc cảm tự ti của người khuyết tật trong quá trình hòa nhập xã hội (Nghiên cứu người khuyết tật vận động từ 18-40 tuổi tại thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh)	2014
	Phạm Thị Thanh Thúy	TS. Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc	Công tác xã hội nhóm trong việc giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở (nghiên cứu trường hợp tại trường THCS Trung Chính-Lương Tài- Bắc Ninh)	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Chu Thị Thu Trang	PGS.TS Nguyễn An Lịch	Vai trò của công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ đơn thân nuôi con trên địa bàn thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	2014
	Lê Bích Trang	PGS.TS Nguyễn Hồi Loan	Vai trò của cán bộ chính sách cơ sở trong hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghèo trên địa bàn quận Long Biên, Hà Nội.	2014
	Lê Thị Mai Trang	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Nhu cầu và mức độ tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ của người đồng tính nữ ở Hà Nội từ góc nhìn Công tác xã hội	2014
	Nguyễn Thị Huyền Trang	GS.TS Lê Thị Quý	CTXH hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình tại huyện Kiến Thụy – Thành phố Hải Phòng	2014
	Hồ Nữ Thục Trinh	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Hiện tượng kết hôn sớm nhìn từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu tại xã Hải Thanh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa)	2014
	Ngô Văn Trung	TS. Nguyễn Thị Trà Vinh	Đánh giá việc thực hiện chính sách xã hội đối với người khuyết tật trong độ tuổi lao động tại huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang	2014
	Lê Thế Tinh	GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học sống ở Làng trẻ SOS Hà Nội	2014
	Nguyễn Văn Tuấn	TS. Trần Hữu Trung	Công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách trợ giúp trẻ em lang thang tại Trung tâm Bảo trợ xã hội I, thôn Đồng Dầu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội	2014
	Nguyễn Văn Vệ	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Hoạt động giáo dục hòa nhập xã hội cho trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật tại Trường Giáo dưỡng số 2 Ninh Bình	2014
	Đỗ Thị Vân	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Vai trò của nhân viên Công tác xã hội đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình (nghiên cứu tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)	2014
	Nguyễn Hải Vân	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trị liệu cho trẻ tăng động giảm chú ý tại trường tiểu học quốc tế VIP – Hà Nội	2014

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Hoàng Thị Hải Yến	PGS.TS Trần Thu Hương	Chính sách Bảo hiểm y tế đối với người nghèo tại Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương.	2014
	Đinh Thị Nga	TS. Trần Hữu Trung	Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	2014
	Nguyễn Quốc Phong	GS.TS Phạm Huy Dũng	Thúc đẩy người dân khu vực nông thôn miền núi nâng cao nhận thức về phòng tránh thai và viêm nhiễm đường sinh sản (Can thiệp tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh)	2014
	Vũ Thị Thanh Nga	PGS.TS Hoàng Bá Thịnh	Công tác xã hội với vấn đề hòa nhập của trẻ mắc hội chứng tự kỷ tại các trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội	2014
	Hoàng Thị Bích	TS. Bùi Thị Xuân Mai	Mô hình công tác xã hội với trẻ em khuyết tật tại trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật Thụy An – Ba Vì – Hà Nội	2015
	Tạ Thị Ngọc Bích	PGS. Ts Trần Thị Thu Hương	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ hoà nhập cho trẻ chậm phát triển ngôn ngữ tại trường Mầm Non (Ứng dụng phương pháp Công tác xã hội với cá nhân nghiên cứu trên 2 trường hợp trẻ chậm phát triển ngôn ngữ Nguyễn M và Lưu T.Đ)	2015
	Điêu Thị Minh Chí	GS Lê Thị Quý	Vai trò của CTXH trong việc nâng cao vị thế của phụ nữ nghèo nông thôn (thông qua thực hành CTXH nhóm tại xã Đồng Lương- Cẩm Khê- Phú Thọ)	2015
	Lê Văn Đáng	TS. Nguyễn Thị Mai Hồng	Vai trò của công tác xã hội trong công tác đồn điền đổi thửa tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	2015
	Nguyễn Thị Đào	GS Đặng Cảnh Khanh	Hoạt động công tác xã hội trong việc phòng ngừa và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của vị thành niên (Nghiên cứu được thực hiện tại quận Đống Đa - Hà Nội)	2015

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Hồ Yến Dương	PGS.TS. Phạm Văn Quyết	Mô hình công tác xã hội với gia đình có người đi cai nghiện tại thị xã Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ	2015
	Đinh Thị Gấm	PGS.TS Đặng Nguyên Anh	Tìm hiểu mô hình chăm sóc, hỗ trợ tại nhà cho người có HIV/AIDS thông qua đồng đẳng viên - nghiên cứu trường hợp tại huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	2015
	Trần Thị Hà	PGS.TS Nguyễn Hải Loan	Mô hình giáo dục hòa nhập cho trẻ khiếm thính tại trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn - Hà Nội	2015
	Vy Thị Hồng Hạnh	TS Nguyễn Thị Trà Vinh	Vấn đề chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các em nữ độ tuổi vị thành niên và vai trò của công tác xã hội (Nghiên cứu tại trường THCS Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn)	2015
	Lê Thị Thu Hằng	TS. Nguyễn Đức Mạnh	“Vai trò của nhân viên Công tác xã hội đối với Lồng ghép giới trong dự án xóa đói giảm nghèo” (nghiên cứu trường hợp tại 3 xã bãi ngang của thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình)	2015
	Nguyễn Minh Hoàng	TS. Trần Văn Kham	Người Việt Nam di cư trái phép sang vương quốc Anh và nhu cầu về dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	2015
	Vân Thị Huệ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Hoạt động thực hiện chính sách đối với người nhiễm chất độc hóa học dioxin (Nghiên cứu trường hợp quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)	2015
	Phạm Thị Hương	PGS.TS Phạm Hữu Nghị	Mô hình trợ giúp người khuyết tật vận động tại Trung tâm Sống độc lập - 42 Kim Mã Thượng, Ba Đình, Hà Nội”	2015
	Nguyễn Thị Mát	GS. Nguyễn Đình Tấn	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc nâng cao năng lực cho cha, mẹ về chăm sóc và giáo dục trẻ em khuyết tật trí tuệ (Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm Hy Vọng - Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật thành phố Hà Nội)	2015

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	TS Phạm Thị Thu Hoa	Công tác xã hội nhóm trong việc hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Thăng Long cai nghiện Game online.	2015
	Khuông Thị Hồng Nhung	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Hoạt động trợ giúp phụ nữ bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp tại nhà tạm lánh “Ngôi nhà bình yên” thuộc Trung tâm Phụ nữ và phát triển, quận Tây Hồ, Hà Nội)	2015
	Phạm Thị Oanh	TS. Nguyễn Thế Huệ	Bạo hành với người cao tuổi trong các gia đình đô thị hiện nay (nghiên cứu tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An)	2015
	Tạ Thị Phúc	TS. Đỗ Thị Ngọc Phương	Hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em lang thang (Nghiên cứu trường hợp tại Tổ chức Trẻ em Rong Xanh - Hà Nội)	2015
	Trần Thị Mai Phương	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà	Nhu cầu về hoạt động công tác xã hội trong trường trung học cơ sở tại Hà Nam (Nghiên cứu trường hợp trường THCS Lê Hồng Phong- Thành phố Phủ Lý- Tỉnh Hà Nam	2015
	Đào Thị Ngọc Quý	PGS.TS Phạm Văn Quyết	Nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho phụ nữ nông thôn dựa vào cộng đồng (Nghiên cứu tại xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)	2015
	Phạm Thị Tâm	GS.TS. Tô Duy Hợp	Ứng dụng cách tiếp cận phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân để nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo tại xã Yên Thuận - huyện Hàm Yên - tỉnh Tuyên Quang.	2015
	Hoàng Thị Thương	PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh	Chân dung xã hội của nhóm nữ sinh là chủ thể của bạo lực học đường từ góc nhìn công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp trường trung học phổ thông An Lão - An Lão - Hải Phòng.	2015

STT	Họ và tên	Giáo viên hướng dẫn	Tên đề tài	Năm bảo vệ
	Phùng Thị Hà Thúy	TS. Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc	Vai trò của Công tác xã hội trong việc chăm sóc rối loạn lo âu cho sinh viên trường Đại học Thăng Long	2015
	Tạ Hồng Vân	TS. Nguyễn Tố Như	Hoạt động Công tác xã hội trong hỗ trợ điều trị nghiện cho người nghiện ma túy tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thành phố Nam Định)	2015

4. DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐÃ ĐẠT GIẢI

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
Năm học: 2010-2011				
1	Phạm Thị Lan Hương Lê Thị Thương (K53XHH)	“Sinh viên với kỹ năng mềm: Nhận thức-hành động và các yếu tố tác động	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhất trường
2	Phạm Thị Ngọc Dinh Hồ Thị Huyền Nguyễn Tuyết Lan (K53CTXH)	“Mô hình công tác xã hội nhóm với bệnh nhi ung thư trong bệnh viện. Công tác hỗ trợ về mặt tâm lý“.	TS. Mai Kim Thanh	Nhất trường
3	Trần Thị Thúy Bùi Hải Yến Hoàng Văn Tuyền (K54-XHH).	Vấn đề bạo lực học đường hiện nay tại trường THPT Bãi Cháy – thành phố Hạ Long – Quảng Ninh	GS.TS. Lê Thị Quý	Nhì trường
4	Lê Thu Trang (K52 CTXH).	“Can thiệp cá nhân cho trẻ năng động giảm chú ý giai đoạn tiền tiểu học – Trường hợp nam 6 tuổi“	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng – PGS.TS. Trần Thu Hương	Nhì trường
5	Lê Thị Luyên Nguyễn Thị Thương	Dư luận xã hội và chiến lược sống của phụ nữ độc thân tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp tại phường Thanh Xuân Bắc – Thanh Xuân- Hà Nội)	GS.TS. Lê Ngọc Hùng	Ba trường
6	Nguyễn Thị Anh, Ngân Thị Liên Văn Quỳnh Nhung Nông thị Thanh Thảo	Mô hình CTXH nhằm nâng cao ý thức học tập cho học sinh phổ thông	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	Ba trường

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
7	Nguyễn Thị Duyên (K54CTXH)	Ứng dụng phương pháp CTXH nhóm trong việc nâng cao kiến thức sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh (nghiên cứu trường hợp tại trường THCS Phú Nghĩa và THCS Chương Mỹ A – trên địa bàn huyện Chương Mỹ - Hà Nội)	ThS. Đặng Kim Khánh Ly	Ba trường
Năm 2011-2012				
	Dương Thị Phương (K54 CTXH)	Đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình công tác xã hội tại bệnh viện Nhi Trung Ương	ThS. Đặng Kim Khánh Ly	Nhất trường/Giải ba cấp Bộ
Năm học 2012-2013				
	Nguyễn Thị Yến (K54 XHH)	Nhận thức và thái độ của sinh viên đối với hôn nhân đồng tính	TS. Nguyễn Thị Kim Nhung	Nhất trường/ Giải ba cấp bộ
	Phùng Thị Giang (K55 CTXHH)	Tìm hiểu vai trò của nhân viên CTXH ở Blue Dragon trong việc biện hộ cho quyền được học tập của trẻ em lang thang	TS. Mai Kim Thanh	Nhất trường
	Trịnh Thị Trà My (K54- XHH)	Nhận thức, thái độ, hành vi vứt rác của người dân đô thị thành phố Hà Nội	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhi trường
	Hoàng Thị Diệu Thương, Đình Thị Huyền Nhung (K56-XHH)	Thái độ của gia đình và nhà trường đối với vấn đề gia tăng cận thị học đường ở độ tuổi tiểu học	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Nhi trường
	Nguyễn Thị Dinh, Phạm Hồng Thanh (K55- CTXH).	Nguyên lý phát triển bền vững trong dự án PTCD “Xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn và giáo dục ý thức cho học sinh tiểu học Di Nậu – Thạch Thất – Hà Tây	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Nhi trường
	Lê Thị Diệu Linh (K54- XHH)	Nghiên cứu thực trạng hiểu biết và những nguồn hiểu biết về luật bình đẳng giới của phụ nữ dân tộc thiểu số huyện Yên Sơn – Tuyên Quang	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Ba trường

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
	Nguyễn Thị Thu Thanh, Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Hạnh Linh (K55XHH)	Vốn XH của sinh viên thông qua các hoạt động đoàn - hội	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Ba trường
	Hoàng Thị Thảo (K55-XHH)	Trao đổi thông tin qua mạng xã hội của giới trẻ Việt Nam từ năm 2011 đến 2012 - Thực trạng và giải pháp		
	Phạm Thị Minh Duyên, Trần Thị Hồng (K55CTXH)	Nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo môn học thực hành Công tác xã hội cho sinh viên thông qua nghiên cứu thực nghiệm	TS. Mai Kim Thanh	Ba trường
Năm 2013-2014				
	Đào Thúy Hằng Triệu Thị Hồng Phạm Thị Liên (K54XHH)	Đào tạo kỹ năng mềm trong trường đại học hiện nay (Nghiên cứu trường hợp sinh viên khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhất trường
	Vũ Trung Hiến Nguyễn Thị Kim Nga Trần Vũ Mạnh (K56CTXH)	Biện hộ thực hiện chính sách xây dựng công trình công cộng phù hợp với người khuyết tật vận động dựa vào cộng đồng. Nghiên cứu tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng ThS. Nguyễn Thu Trang	Nhất trường/ Nhất Đại học Quốc gia
	Nguyễn Khánh Duy Nguyễn Thị Hằng Anh Vi Thị Hiến (K55XHH)	Thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn (Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhì trường
	Đoàn Thị Quỳnh Mai Nguyễn Thị Thùy Linh (K56 CTXH)	Đánh giá hiệu quả mô hình cai nghiện tại cộng đồng trên địa bàn TT. Hương Sơn - huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	Nhì trường

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
	Vũ Thị Quyên Lê Thị Xuân Vũ Thị Lan (K56 CTXH)	Đánh giá khả năng thành lập câu lạc bộ thanh thiếu niên Phật tử tại chùa Mã Vàng hướng tới việc đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi giải trí và tu dưỡng đạo đức cho thanh thiếu niên	ThS. Đặng Kim Khánh Ly	Ba trường
	Hoàng Thị Diệu Thương Lê Hồng Mai (K56XHH)	Ý kiến của người dân trước định hướng đổi mới chương trình học THPT của Đề án căn bản toàn diện giáo dục (Nghiên cứu tại trường THPT Lê Viết Thuật, thành phố Vinh, Nghệ An)	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Ba trường
	Phạm Lan Anh Toauyang Neng Vang (K56 XHH)	Thực trạng sử dụng tiếng Việt trong học tập của sinh viên Lào tại Việt Nam hiện nay	ThS. Trần Xuân Hồng	Ba trường
Năm học 2014-2015				
	Phạm Diệu Linh (K56XHH)	Đánh giá của người tham gia Bảo hiểm y tế về việc khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế (Nghiên cứu trường hợp tại xã Lý Thường Kiệt, Yên Mỹ, Hưng Yên và phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhất trường
	Nguyễn Thị Hồng Hà Thị Hạnh (K57CTXH)	Nhu cầu kết hôn của NKT trong giai đoạn từ 18 – 35 tuổi (Nghiên cứu tại trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên đặc biệt khó khăn Thanh Hóa)	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	Nhất trường
	Tống Hồ Mai Anh (K57XHH)	Bản dạng giới của người chuyển giới nam: Quá trình xác định, các quyết định và khó khăn	PGS.TS. Hoàng Bá Thịnh	Nhì trường
	Vũ Trung Hiến Nguyễn Thị Kim Nga Trần Vũ Mạnh (K56CTXH)	Vai trò của nhân viên CTXH trong việc hoàn thiện dịch vụ Massage người khiếm thị theo mô hình cộng đồng chức năng (Nghiên cứu tại Hội Khiếm Thị Thanh Xuân)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Nhì trường

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
	Nguyễn Huyền My Hà Thị Diệu Thương Lê Hồng Mai (K56XHH)	Nguyên nhân của hiện tượng bà mẹ đơn thân trong xã hội hiện đại - Những lý giải và phân tích xã hội học	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Ba trường
	Ngô Thiên Ngân Nguyễn Hồng Nhung Vũ Phương Linh (K57CTXH)	Giảm thiểu và ngăn chặn hành vi bạo lực học đường của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua việc thành lập phòng CTXH	TS. Mai Kim Thanh	Ba trường
	Nguyễn Thanh Hương	Những rào cản trong việc tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện của người dân hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Ba trường
Năm học 2015-2016				
	Nguyễn Lan Nguyên Nguyễn Việt Linh (K57 XHH) Nguyễn Thảo Nguyên	Ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đến học tập của sinh viên hiện nay (Nghiên cứu trường hợp sinh viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG HN)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhất trường
	Lương Thị Thanh Hà (K57CTXH)	Ứng dụng Công tác xã hội nhóm trong việc nâng cao hiểu biết về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trường THCS (Can thiệp tại trường THCS Đô Cạn, Phố Yên, Thái Nguyên)	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Nhất trường
	Ngô Thị Hà Trịnh Thị Trang Vũ Thu Thủy (K57XHH)	Sự thỏa mãn của khách du lịch nội địa đối với dịch vụ du lịch tại các làng nghề truyền thống hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Làng gốm Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Nhi trường

STT	Nhóm sinh viên	Đề tài	Giảng viên hướng dẫn	Giải
	Nguyễn Thị Quỳnh Anh Vũ Đức Anh (K59 CTXH)	Vai trò của Hội Người cao tuổi trong hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội)	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Nhi trường
	Nguyễn Khánh Linh Hồ Bích Ngọc Cao Thị Hải Yến (K57XHH)	Hành vi xả rác của người dân tại chợ truyền thống ở Hà Nội hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại chợ Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Ba trường
	Hoàng Xuân Thủy Trương Hà Phương (K58XHH)	Kiến tạo hành vi chuẩn mực của người dân tại địa điểm công cộng (Nghiên cứu trường hợp tại bến xe Mỹ Đình, Hà Nội)	PGS.TS. Trịnh Văn Tùng	Ba trường
	Đặng Thế Lịch Chu Thị Quỳnh Như (K57CTXH)	Đánh giá hoạt động mô hình hỗ trợ và phục hồi chức năng cho các đối tượng bị ảnh hưởng chất độc da cam/dioxin tại Làng Hữu Nghị - Hội cựu chiến binh Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Hối Loan	Ba trường